

DƯƠNG HÀ
BÊN DÒNG
SÔNG TRẼM



isachinfo

70 NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Bên Dòng Sông Trẹm

Tác giả: Dương Hà

Thể loại: Tiểu Thuyết

Biên tập: Lê Huy Vũ

Bìa: hoang viet

Created by: <http://isach.info>

Date: 25-September-2017



Kho ebook online

<http://isach.info>

CHƯƠNG 1



hời Bình, một làng quê trù phú của quận Cà Mau và nằm cạnh con sông Trèm Trẹm, muôn đời uể oải trôi với dòng nước đỏ một màu máu của miền "rừng U Minh" đổ xuống.

Dưới thời Pháp thuộc, Thới Bình là một làng sầm uất, dân cư đông đảo. Nhưng cũng như bao nhiêu làng quê Việt Nam khác, Thới Bình thôn thơ mộng, thanh bình bị chiến tranh tàn phá đến ngày nay. Khi tiếng súng đã ngưng, Thới Bình mới thật sự sống trong cảnh thời bình. Dân làng nô nức xây dựng lại những gì đã bị chiến tranh tàn phá bao năm qua và hăng hái bắt tay vào công việc. Sự hoạt động bắt đầu.

Dịp này, Thới Bình tiếp rước một nhóm người thành thị từ Cà Mau, Giá Rai, Bạc Liêu đổ xuống để thử thời vận. Trong số người đi làm ăn xa này, bà Triệu Phú là người đầu tiên đặt chân lên chợ Thới Bình.

Bà Triệu Phú, tên thật là Trần Sương Mai, con gái út của một địa chủ ở Vĩnh Mỹ đã qua đời. Bà kết hôn với ông Triệu Phú, một đại thương gia và một tay chạy việc bực nhứt ở quân châu thành Bạc Liêu. Ông Triệu Phú số phận ngăn ngui, qua đời trong một chuyến đi làm ăn xa ở Vạn Tượng vào năm 1947, để lại cho vợ một đứa con trai 17 tuổi là cậu Triệu Vĩ đang học ban Tú tài toàn phần ở Pháp năm đó.

Bà Sương Mai góa chồng từ đó. Bà không chịu tái giá, ở một mình nuôi con và cai quản cái sản nghiệp kếch sù của chồng để lại. Năm nay bà đã năm mươi tuổi nhưng chí hoạt động vẫn còn hăng say.

Bà Triệu Phú, người hiền hậu, biết thương kẻ nghèo khổ, nhưng vô tình bà lại trở thành tàn ác, khắt khe vì tâm tính yếu đuối và đầu óc phong kiến còn chứa chấp những tư tưởng cũ rích của những thế hệ xa lắc xa lơ nào. Dù sao bà Triệu Phú cũng là kẻ đáng thương chớ không đáng trách, vì bà chỉ là một trong những người còn sót lại của cái xã hội cũ mục nát nó đã đào tạo bà và giáo huấn bà.

Đặt chân lên chợ Thới Bình, công việc trước nhất của bà Triệu Phú là tạo một ngôi nhà sàn vách ván rộng rãi nằm cạnh rạch Bà Đanh, cách bờ sông Trẹm chừng 200 thước, để làm chỗ trú ngụ nhất định cho gia quyến bà.

Xong xuôi công việc nhà cửa, bà vãi tiền ra xây cất một nhà máy xay lúa gạo, một trại chừa dùng vào việc đóng ghe xuống, và nhiều xưởng dệt. Hầu hết thanh niên trai tráng và phụ nữ trong làng đều kéo đến làm công cho bà.

Làng Thới Bình chuyển sang cách hoạt động mới mẻ. Suốt ngày từ sáu giờ sáng đến sáu giờ chiều, tiếng máy rầm rầm, tiếng lưỡi cưa nghiêng gỗ vang lên không ngớt, tạo nên một âm thanh hỗn loạn nhưng rất vui tai.

Hàng trăm nhân công đem mồ hôi, lấy sức vóc ra đổi miếng cơm manh áo và để làm giàu thêm cho bà Triệu Phú. Tất cả số nhân công đông đảo này đều đặt dưới quyền cai quản của Năm Hương, tên quản gia trung thành của bà Triệu Phú. Nói đến Năm Hương tức là nói đến hạng quản lý, thầy xếp, cặp rảnh rất nịnh bợ chủ và rất ác độc đối với lao động.

Năm Hương xuất thân là một tên cặp rảnh nhỏ ở đồn điền cao su Quản Lợi. Bản tính lưu manh, ba xạo dâm dăng, gã có đủ mọi tật xấu. Làm việc chẳng bao lâu gã bị viên cặp rảnh chánh tổng ra khỏi đồn điền vì gã đòi "tiền nước" của

một số phu mới làm và còn định hãm hiếp con gái của một lão chuyên nghề lấy mủ cao su.

Thất nghiệp nhưng thời may Năm Hương gặp gỡ ông Triệu Phú. Với tính luồn cúi, nịnh bợ có sẵn, Năm Hương chiếm được cảm tình của ông Triệu Phú ngay.

Đã có nhiều kinh nghiệm trong trường đời, Năm Hương lần này giấu kín những tật xấu đê hèn của mình. Gã gắng sức làm việc, tỏ ra là người có năng lực. Chẳng bao lâu Năm Hương nghiễm nhiên trở thành cánh tay mặt của ông Triệu Phú và ngày nay là người quản gia tin cậy của bà Sương Mai và cai quản gần trăm lao động.

Năm Hương giở ngay thủ đoạn bất lương, đập đổ, áp bức và bóc lột rõ rệt những tánh xấu của gã. Gã đối đãi với thầy thợ bằng một cách sắt đá, bạc ác. Hầu hết người trong sở đều ghét thù gã, chỉ trừ vài kẻ nịnh bợ về hòa với gã để nương dựa thế lực.

Những tiếng kêu rên, hờn oán của anh chị em thầy thợ không lọt đến tai bà Triệu Phú. Và lại, bà Triệu Phú hoàn toàn tin cậy ở Năm Hương và giao tất cả công việc cho gã. Và công việc vẫn chạy mạnh như thường. Bà Triệu Phú chỉ lo sổ sách và xuất phát tiền bạc, còn ngoài ra bà không biết đến. Vì thế, Năm Hương mới làm mưa làm gió, gây ác cảm với thầy thợ.

Tuy đã 35 tuổi và mặc dù tính vốn dâm dăng, Năm Hương vẫn chưa có vợ con. Người ta cũng rất làm lạ về việc này. Người ta bàn tán lung tung nhưng vẫn không khám phá được bí mật của Năm Hương. Đến cả bà Triệu Phú, người sống gần Năm Hương lâu năm, cũng không rõ cuộc đời tình ái của gã.

Nhịp sống của Thới Bình thôn lặng lẽ xuôi một chiều êm ả cũng như dòng nước sông Trẹm lờ đờ trôi.

oOo

Hoàng hôn lần lần phủ khắp nơi. Những tia nắng của mặt trời vừa tắt hẳn ở chân mây. Nền trời trong vắt từ màu hồng đổi sang màu xanh lơ. Những áng mây giang hồ bập bênh trôi không định hướng. Những bầy chim giang thẳng cánh bay hấp tấp trở về tổ ấm dệt thành nhiều hình linh động luôn luôn thay đổi.

Sức sống của làng Thới Bình lịm dần. Tất cả những thứ tiếng động âm ỉ bắt đầu ngưng bật.

Chợ chiều đã lặn từ lâu nhưng trên con đường nhỏ nằm dọc theo bờ sông quang cảnh vẫn còn nhộn nhịp. Các bà già, các thiếu phụ, các thiếu nữ lần lượt kéo nhau từ chợ về nhà, quang gánh kịt kịt trên vai, miệng huyên thuyên bàn tán chuyện mua bán và giá hàng lên xuống.

Những bộ đồ vải đen thô sơ ngời lên trong bóng chiều đã tắt.

Những mái tóc dài bay phơ phất trong gió chiều nhẹ thổi.

Những đôi chân rảo bước thoăn thoắt trên mặt đường đất cứng gồ ghề. Những vành nón lá nghiêng nghiêng. Cả một đám người này dệt thành một hàng dài, đen sậm, trước còn nhiều, sau thưa dần rồi tản mác ra khắp nơi trong xóm.

Vào giờ này trên sông Trẹm náo nhiệt lạ thường. Mặt nước đang im lặng thình lình nổi sóng gió vì những chiếc xuồng buôn bán băng dọc, ngang, xuôi, ngược. Những mái chèo gõ nhanh nhẹn quây dòng sông làm nước văng tung tóe.

Ở bên đò chợ, chiếc tam bản chở đầy hành khách lướt bằng bằng sang bên kia bờ. Cô lái đò trẻ tuổi vừa đẩy mái chèo vừa tươi cười chuyện trò với khách quen thuộc.

Nhiều đám trẻ nít tụ tập ở bờ sông trông giỡn reo hò âm ỉ vang động cả một góc làng.

Xa hơn nữa, những cánh đồng bao la thẳng tắp chạy dài đến tận chân trời. Không nhằm mùa lúa, quang cảnh đồng ruộng có vẻ trầm lặng. Những bó rơm rạ nằm rải rác khắp mọi nơi trên mặt đất cứng nứt nẻ vì nắng cháy.

Một tốp thanh niên đi bắt cá ở vùng làng về sắp hàng dài theo bờ đê, chạy mút tận ngọn đồi cỏ. Vài gã mục đồng chưa về vội, lững thững cỡi trên lưng trâu và nghêu ngao hát những bài bát nện thơ của đồng quê Nam Việt.

Xa xa, những ngọn khói trắng xanh từ các nóc nhà tranh trong ấp cuộn cuộn tỏa rồi tan rã trong gió chiều càng lúc càng thổi mạnh. Những rặng cây xanh, xám ngắt lần lần, chứng tỏ khu rừng U Minh huyền bí sắp đắm mình trong bóng tối dạ thần...

Kỹ sư canh nông Triệu Vĩ, con trai bà Triệu Phú đứng dựa lan can trên gác phòng mắt nhìn bao quát khắp khung cảnh bao la của làng quê khi hoàng hôn rủ bóng.

Triệu Vĩ vươn vai hít một hơi dài không khí trong sạch của đồng ruộng. Tâm hồn chàng khoan khoái nhẹ lâng lâng, tự nhiên chàng chép miệng:

- Buổi chiều ở đồng quê thật đẹp! Chẳng gì đẹp hơn khung cảnh thiên nhiên!

Triệu Vĩ xoa hai tay vào nhau và vợ vẫn mỉm cười.

Triệu Vĩ đã đậu cấp bằng kỹ sư canh nông ở Pháp. Chàng đến Thới Bình thôn hai tháng rồi để phụ giúp mẹ già coi sóc công việc làm ăn.

Triệu Vĩ là một thanh niên trí thức ham hoạt động, tánh tình vui vẻ, hiền lương, nhân đức. Chàng có tình thương tất cả mọi người. Chàng khác hẳn với mẹ ở chỗ không phân biệt giai cấp. Chàng có tư tưởng tiến bộ. Luôn tỏ ra thân mật và hết lòng giúp đỡ những gia đình bần hàn gặp hoàn cảnh quẩn bách.

Chàng thích giao thiệp vui đùa với anh em lao động, nông dân hơn là với người trưởng giả. Tánh vốn ưa tìm những cách sống và tâm tư của mọi hạng người nên Triệu Vĩ hiểu thấu đáo tất cả. Chàng nhận thấy người nghèo khó có nhiều tánh tình tốt đẹp hơn hạng người giàu sang.

Khác hẳn với các thanh niên thời đại đang mải mê chạy đuổi theo danh lợi, tiền tài, sắc dục, Triệu Vĩ chỉ thích một đời sống giản dị giữa khung cảnh thiên nhiên của vũ trụ, bên cạnh những con người chất phác lam lũ, và cố gắng tìm hết mọi cách để giúp đỡ dân nghèo. Chàng ngán những cảnh tranh giành, đoạt lợi, xâu xé, giành giật lẫn nhau của đám người sống quay cuồng trong gió bụi đô thành.

Vì thế, sau khi đậu xong bằng kỹ sư canh nông, Triệu Vĩ vội vã về Thới Bình thôn với hoài bão to tát. Chàng đã vạch sẵn một chương trình cải tạo đời sống của nông dân, khuếch trương nông nghiệp.

Chàng chỉ còn chờ lúc ra tay làm việc cho xứng đáng với cái bằng kỹ sư canh nông của chàng. Chàng nhứt định đi đúng quan niệm: "Học thành tài để giúp ích cho xã hội chớ chẳng phải để xây danh lợi".

Suốt hai tháng trời Triệu Vĩ sống cạnh anh em nông dân, chàng đã hiểu được những ham muốn, những hy vọng của họ. Rồi chàng tự nhận thấy chàng còn một trách nhiệm quá to tát, quá nặng nề. Nhưng tâm hồn chàng luôn luôn thanh thơi, trí óc chàng luôn luôn nhẹ nhàng.

Không khí của đồng quê làm dịu lòng người. Sống giữa nơi đây có lẽ những dự vọng đen tối của con người cũng giảm bớt. Người ta thấy yêu thương thiên nhiên, yêu thương nhân loại hơn là yêu thương những cám dỗ đê hèn của xã hội phù hoa.

Triệu Vĩ thu phục được cảm tình của anh em nông dân rất nhanh chóng. Họ ghét Năm Hương bao nhiêu thì thương mến Triệu Vĩ bấy nhiêu. Triệu Vĩ không khỏi mừng thầm khi thấy mình thành công quá dễ dàng bước đầu tiên.

Tánh tình của anh em nông dân rất giản dị. Yêu thương họ, giúp đỡ họ thì họ sẽ yêu thương và hết lòng với mình. Còn khắc nghiệt, bạc ác với họ, họ sẽ căm thù và cứng đầu. Tâm hồn họ dễ hiểu lắm, nhưng chỉ tại người ta không chịu hiểu đấy thôi.

Triệu Vĩ nhận thấy dòng sông Trẹm đỏ ngầu, những rặng cây xanh thẫm, những cánh đồng xa ngút mây ngàn, những thôn nữ hiền lành còn đẹp và thơ mộng gấp ngàn lần những tòa nhà cao ngất những đường phố huy hoàng, những thiếu nữ thành đô diêm dúa.

Lòng Triệu Vĩ đã thiên về đồng quê mất rồi. Ở đây chàng tìm được những cái mà ở kinh thành không bao giờ có được. Nhất là về phương diện luân lý và đạo đức. Ở đây còn giữ được nguyên vẹn một phần nào những cái tốt đẹp của nền văn minh Á Đông cổ truyền còn sót lại.

Ở đây người ta không lạm dụng danh từ văn minh để mà dầy bừa tất cả những cái gì tốt đẹp của tổ tiên để lại. Ở đây người ta không thu nhận những món hàng văn minh nhập cảng của ngoại quốc một cách mù quáng điên rồ. Ở đây người ta biết lọc lựa những cái đáng giữ lại và những cái đáng vất bỏ.

Tuy ở Thới Bình thôn chưa được bao lâu nhưng Triệu Vĩ đã yêu say đắm nó, yêu cũng như chàng đã yêu cô gái quê Mỹ Lan suốt tháng trời nay. Lạ thật, chàng trai học thức của kinh kỳ đã từng gặp không biết bao nhiêu bóng sắc kiều diễm, thế mà chàng lại si tình một thôn nữ.

Mỹ Lan, cô gái quê của Thới Bình thôn... Người thôn nữ có gương mặt tròn trắng trẻo, đôi mắt đen long lanh sáng biểu lộ sự thông minh tiềm tàng: đôi má mịn màng hơi ửng hồng, đôi môi đỏ ướm lúc nào cũng như sẵn sàng để nở những nụ cười dịu hiền bác ái. Mỹ Lan đẹp lắm, một vẻ đẹp thiên nhiên đóng khung trong sự thùy mị và dịu dàng.

Sanh đẻ và lớn lên giữa lũy tre xanh và những con người chất phác, tâm hồn Mỹ Lan chân thật và giản dị. Đầu óc nàng không xây những ảo vọng. Nàng tin tưởng ở định mệnh và sống trong khuôn khổ nhứt định của tập quán và phong tục Á Đông.

Mỹ Lan có theo học đến lớp nhứt ở trường chợ quận Cà Mau, nhưng cái văn minh thành thị ở vùng đó vẫn không chi phối được tâm hồn và tâm tính nàng.

Thôn nữ vẫn hoàn thôn nữ. Qua mấy năm trời chiến tranh, Mỹ Lan và gia đình gồm có một cha già và một anh trai vẫn bám chặt lấy mảnh đất chôn nhau cắt rốn để nhìn những sự tang thương của đất nước.

Sau chiến tranh, mái tóc của Mỹ Lan xanh thêm, cũng như tâm trí nàng già thêm về sự hiểu biết.

Triệu Vĩ gặp gỡ Mỹ Lan. Hai người thông cảm nhau rồi yêu nhau say đắm, yêu thâm lén.

Nhớ đến Mỹ Lan, tự nhiên Triệu Vĩ sung sướng mỉm cười.

Gió ngoài trời thổi mát rượi. Chưa đến giờ dùng cơm. Triệu Vĩ chậm chạp bước xuống cầu thang. Chàng thả bách bộ dọc theo bờ sông vẫn vợ nhìn những chiếc xuồng con lướt băng băng theo dòng nước.

Trại thưa và trại đóng xuồng đã ngưng hoạt động. Nhiều tốp thợ lũ lượt kéo nhau về trò chuyện om sòm.

Triệu Vĩ bỗng nảy ra ý định đến thăm trại thưa.

Chàng vội rảo bước. Qua khỏi cửa chính, chàng nghe tiếng cãi lầy dữ dội tự trong vọng ra.

Ngạc nhiên, Triệu Vĩ hấp tấp đi đến chỗ đám đông đang tụ họp ở giữa trại. Chàng nghe tiếng Năm Hương sùng sộ:

- Anh không được nhiều lời, anh lãnh tiền của tôi anh phải vâng theo lời tôi chớ không được quyền cãi. Anh hiểu chứ?

Tiếng của người thợ đáp lại với giọng hậm hực:

- Tôi không hiểu gì hết, tôi chỉ hiểu lẽ phải thôi. Thầy không được phép bắt buộc tôi làm quá sức. Tôi là người cũng như thầy chớ phải là máy móc đâu. Tôi đã đem bán cái sức lao động của tôi, nhưng thầy cũng không được lạm dụng cái sức đó. Tôi là lao động, tôi hiểu rõ luật lao động và quyền lợi của lao động. Tôi không phải làm biếng nhưng sức tôi chỉ làm được tới đó thôi.

Năm Hương cười ác độc:

- Anh không theo ý tôi, tôi bớt lương anh. Nếu anh cãi lầy nữa tôi sẽ cho anh nghỉ việc... nghỉ việc rồi có mà chết đói giữa thời buổi này.

Anh thợ cưa vẫn to tiếng:

- Thầy phải trả lương đủ cho tôi! Thầy định bóc lột à? Thầy lằm rồi! Thầy vẫn còn mê ngủ? Thầy nên nhớ người dân lao động bây giờ không ngu như trước nữa đâu. Người lao động ngày nay biết đòi hỏi quyền lợi và biết chống lại những sự áp bức, bóc lột bất công, người lao động đã đem mồ hôi và nước mắt để làm giàu cho các thầy, các thầy không nên ăn cướp công khai cả đến mồ hôi và nước mắt đó. Chánh phủ đã ban hành luật lệ cho lao động hẳn hoi. Thầy có giỏi thì cứ xâm phạm đến.

Tiếng một anh thợ khác xen vào:

- Bóc lột sức của lao động là tàn nhẫn lắm thầy ơi! Thầy là người gì! Hình như thầy cũng là một lao động như chúng tôi, và chỉ khác chúng tôi ở chỗ, thầy là lao công trí óc, còn chúng tôi là lao công sức lực. Là lao công với nhau đáng lý thầy phải bên vực chúng tôi mới là phải, chúng tôi làm mướn, thầy cũng làm mướn kia mà.

Thêm một anh thứ ba với giọng mỉa mai:

- Sau chiến tranh, con người lao động đã đổi khác nhiều. Thầy đừng nên cố cản trở bánh xe tiến hóa của giới lao công.

Năm Hương giận quá hét to:

- Tôi không cần các anh dạy khôn tôi! Mấy anh làm nhiều, tôi trả lương nhiều; mấy anh làm ít, tôi trả lương ít. Ai muốn phản đối thì hãy ra khỏi trại cưa này.

Đám thợ đứng dậy vây quanh Năm Hương đồng thanh nhao nhao lên:

- Chúng tôi phản đối tất cả!

Năm Hương đã núng chí nhưng còn ráng làm oai:

- Mấy anh cứng đầu hử!?

Cả đám thợ la ầm lên:

- Chúng tôi cứng đầu trong lẽ phải!... Yêu cầu thầy hãy dùng lẽ phải mà đối đãi với chúng tôi!.

Thấy tình thế đã đến mức nghiêm trọng, Triệu Vĩ vội lướt tới và nói lớn:

- Anh em đừng chộn rộn! Chuyện gì đấy?

Thấy Triệu Vĩ, đám thợ đang im lặng vì bình nhứt họ rất yêu mến và kính nể chàng. Họ đứng vệt hai bên nhường chỗ cho Triệu Vĩ và mừng rỡ reo to:

- A!... Cậu Hai! Cậu Hai... mới đến!...

Chạm mặt với Triệu Vĩ, Năm Hương hơi xụ mặt nhưng cũng gượng tươi cười chào hỏi:

- Cậu Hai mới đến?

Triệu Vĩ khẽ gật đầu, chàng rảo mắt nhìn quanh đám thợ và khoan thai hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra giữa anh em và Năm Hương vừa rồi.

Năm Hương vọt miệng đáp trước:

- Anh Bảy Lăn cửa không đủ số cây nhứt định hàng bữa, tôi trách móc anh ấy sừng sộ lại với tôi.

Người thợ cửa tên Bảy Lăn phản đối:

- Thầy Năm nói không đúng! Theo lệ mỗi ngày tôi phải cưa xong một phần tư cây súc ra làm nhiều mảnh ván nhỏ. Nhưng thành linh hôm nay thầy Năm bắt buộc tôi phải cưa hơn một phần tư cây súc. Cậu Hai thử nghĩ xem làm sao tôi cưa nổi? Tôi là người chớ có phải là máy đầu, mấy anh bạn làm chung chứng thật cho lời nói của tôi!

Đám thợ hò nhau nói:

- Chúng tôi chứng thật cho câu nói của anh Bảy Lăn!

Bảy Lăn nói tiếp:

- Bắt bẻ tôi không cưa đủ số cây mà tôi không thể làm nổi, thầy Năm đòi bớt lương và cho tôi nghỉ việc.

Triệu Vĩ đã hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện. Đã dư biết tính khắc nghiệt và ác độc của tên quản lý. Triệu Vĩ nghiêm giọng nói:

- Những chuyện mà anh Bảy vừa nói đều là sự thật cả chứ chú Năm?

Bị hỏi bất thành linh, Năm Hương lúng túng:

- Cậu đừng nghe lời... Anh ấy vu oan cho tôi.

Triệu Vĩ trở đám thợ vây xung quanh:

- Có ai làm chứng cho chú? Còn anh Bảy có cả một số đông!

Càng lúc Năm Hương càng bị dồn vào ngõ bí, gã ấp úng nói không ra lời. Gặp dịp may hiếm có để sửa trị tên quản lý ác hiểm, Triệu Vĩ cao giọng:

- Chú Năm, đây thật là một câu chuyện đáng tiếc. Theo nguyên tắc và luật lệ lao động hiện hành. Chú không được quyền ép buộc anh Bảy làm việc quá sức của anh. Anh Bảy làm tròn bốn phận của anh là được rồi. Thời đại này không

giống như thời đại trước nữa. Giữa chủ và nhân công cần phải có sự hợp tác chân thành chặt chẽ. Sự bất công và bạo lực không bao giờ tồn tại, chỉ gây ở lòng người sự phẫn uất thì rất là khốc hại. Anh em lao công nghèo nên mới mang sức lực và mồ hôi để đổi bát cơm manh áo. Chúng ta được giàu sang, sung sướng là nhờ ở anh em. Chúng ta nên biết ơn và đối đãi hợp lý với anh em. Chú Năm hẳn dư biết luồng gió chiến tranh vừa rồi đã quét sạch tất cả những cái bất công, tàn ác, vô nhân đạo của những chế độ xã hội mục nát cũ còn sót lại. Anh em lao công đã tiến bộ rất nhiều; họ đã hiểu biết quyền lợi của họ, họ biết đoàn kết, đòi hỏi tranh đấu để bênh vực lẫn nhau. Hãy thương yêu nhau và giúp đỡ nhau, chú Năm ạ, vì đấy mới chính là chân lý của con người.

Triệu Vĩ ngừng câu nói một giây để nhận xét ảnh hưởng của câu khuyên nhủ vừa rồi của mình. Chàng hạ thấp giọng nói tiếp:

- Từ ngày về đây tới giờ tôi nhận thấy chú đối đãi với anh em không được thân mật và hơi nghiêm khắc.

Không muốn làm chạm tự ái của Năm Hương nên Triệu Vĩ lựa lời nói nhỏ nhẹ:

- Không nên hành động như thế nhé chú Năm. Bao giờ anh em không làm tròn bổn phận chừng ấy chú Năm hãy nghiêm khắc với họ. Thôi, tôi xin xử huề vụ xung đột nhỏ nhen này. Chú Năm hãy trả lương đủ cho anh Bảy và hai người bắt tay nhau cười xem nào!

Những lời khuyên nhủ thân ái và xác đáng của Triệu Vĩ không làm cho một hạng không có tinh thần phục thiện như Năm Hương hài lòng. Trái lại gã cho là Triệu Vĩ cố ý làm nhục gã trước mặt anh em thợ thuyền.

Cầm giận Năm Hương nói lớn không còn kiêng dè Triệu Vĩ:

- Nhân đạo như cậu công việc không bao giờ tiến mạnh và sẽ sạt nghiệp mất thôi. Tôi đã làm lợi cho bà chủ nhiều. Cậu còn trách cứ gì nữa. Cậu mới về không biết gì hết, nhưng cậu cứ can thiệp vào chuyện riêng của tôi và bên vực bọn thợ. Rồi họ sẽ lộng hành ai mà cai quản nổi.

Triệu Vĩ cười nhẹ:

- Chú Năm, tôi chỉ muốn chú làm lợi cho chúng tôi bằng cách lương thiện và hợp lẽ. Tôi không bằng lòng hành động của chú. Từ nay trở đi tôi không muốn thấy chú có chuyện xích mích với anh em thợ nữa. Biết trọng quyền lợi của họ thì họ mới biết tôn trọng lại quyền lợi của mình chứ. Thôi, chào chú.

Triệu Vĩ từ giã anh em thợ và nhanh nhẹn rời khỏi trại cưa. Đám thợ nhiệt liệt hoan hô chàng giữa sự căm tức cực độ của Năm Hương.

Tên quản lý quắc đôi mắt đỏ ngầu nhìn hút theo bóng Triệu Vĩ và gã nghiêng răng ken két.

CHƯƠNG 2



on trăng mười sáu tròn vành vạnh đã vượt khỏi đầu những ngọn dừa cao vút. Ánh sáng trong xanh bàng bạc bao phủ khắp vạn vật, và đổ xuống tràn ngập khắp mọi nơi.

Một đêm trăng sáng thanh bình! Miền quê hớn hờ chào đón ánh trăng xanh, mà ngày nay nó đã thay đổi hẳn màu áo. Ngày xưa, trăng ly điều loạn trăng tang tóc, buồn ủ rũ. Ngày nay, trăng thanh bình về với đồng quê, về với những manh áo vải suốt đời, suốt đời sống yên lành với số phận - những con người áo vải không đòi hỏi nhiều: họ chỉ muốn có cơm ăn, áo mặc và hòa bình. Thế thôi!

Thới Bình thôn đắm chìm trong yên lặng.

Ánh trăng chiếu xuyên qua kẽ lá của những cây công lâu đời và rơi đổ trên mặt con đường đất trải dài theo ven sông. Dòng sông Trẹm mơ màng lặng lẽ chảy. Vàng trăng in đáy nước. Những cụm lục bình uể oải trôi. Hai bên bờ, những hàng dừa nước de ra ngoài sông và rủ lá xuống mặt nước.

Thỉnh thoảng một chiếc ghe thương hồ hiện ra với những mái chèo loang loáng quây sóng và đập vỡ vầng trăng tròn ra muôn nghìn mảnh vụn.

Những dãy nhà nằm dọc theo hai bên bờ sông đều đã đóng kín cửa. Ánh sáng lù mù của mấy ngọn đèn dầu le lói rọi ra khỏi liếp và tan mất trong ánh trăng buồn. Có vài tiếng trẻ tập đánh vần ê a vọng ra chen lẫn với vài giọng ru con ảo não.

Những túp lều xa chợ, những nhà nhỏ thuộc ấp lảng giềng ẩn hiện mờ mờ gần như biến mất trong những rặng cây xanh.

Đâu đây tiếng chó sủa, trống buồn... Tiếng chày giã gạo nện thình thịch rơi thõng vào cái không khí yên lặng. Lâu lâu từ Linh Sơn Tự vọng lại một hồi chuông công phu rên dài trong đêm vắng.

Sự sinh hoạt nhộn nhịp của dân quê đã tắt hẳn.

Trăng cứ lần lần lên cao.

Cách xưởng dệt của bà Triệu Phú chừng năm trăm thước, hai bóng đen đang vệt lau sậy đi lần theo bờ sông Trẹm. Họ chậm chạp bước trong ánh trăng vàng để đến nơi hẹn hò thường lệ của họ.

Gió thổi mơn man làm bay hai mái tóc xanh lấp loáng ánh trăng mờ.

Không ai bảo ai. Triệu Vĩ và Mỹ Lan đồng dừng chân trước một cây trồng lâu đời mà hơn nửa phần thân cây và tảng lá de hẳn ra ngoài sông. Hai người ngồi xuống đám rễ cây bò chằng chịt trên mặt đất. Ánh trăng loang lổ trắng đen rơi rác lác xuống mình họ.

Triệu Vĩ mở đầu câu chuyện:

- Trăng đêm nay đẹp quá em nhỉ?

Mỹ Lan mỉm cười, gật đầu:

- Trăng rằm mà!

Nhẹ nắm tay người yêu, Triệu Vĩ âu yếm hỏi:

- Chúng ta yêu nhau đã mấy mùa trăng rồi hở em?

Mỹ Lan đáp không nghĩ ngợi:

- Nếu em nhớ không lầm thì chúng ta yêu nhau... mùa này nữa là hai mùa!

Triệu Vĩ vẫn vợ:

- Yêu nhau đã hai mùa trăng!... Cũng nhiều và cũng ít!...

Không hiểu nổi câu nói kín đáo của tình nhân, Mỹ Lan ngây thơ hỏi:

- Anh nói gì em không hiểu? Cũng nhiều và cũng ít là thế nào?

Triệu Vĩ đáp:

- Nhiều, nghĩa là chúng ta đã yêu nhau tha thiết và say đắm. Còn ít, nghĩa là... chúng ta phải yêu nhiều thêm nữa.

Mỹ Lan bật cười:

- Anh tạo nên cái vòng lẩn quẩn khó hiểu quá!

Triệu Vĩ nghiêng đầu lên vai Mỹ Lan:

- Đêm đã khuya rồi và gió cũng đổi chiều, em có lạnh lắm không?

Mỹ Lan đáp xa xôi:

- Anh ạ! Cái lạnh của gió tạo nên không đáng sợ đâu, chỉ có cái lạnh của lòng do những mối tình tạm bợ tạo ra mới đáng cho người ta sợ thôi.

Hiểu ý người yêu, Triệu Vĩ cương quyết:

- Chuyện ấy không bao giờ xảy đến với mối tình chân thành của chúng ta.

Mỹ Lan ngược mắt nhìn trăng và hoài nghi nói:

- Biết đâu!... Biết đâu phải không anh? Cái gì ở trên cuộc đời này hôm nay cũng có thể xê dịch được. Nhất là lòng người dễ thay đổi lắm, anh ạ! Những cái say đắm nhút lại là những cái chóng phai pha nhút... Một nhà văn nào đã viết như thế!

Triệu Vĩ tỏ vẻ không bằng lòng;

- Thế em luôn luôn nghi ngờ lòng dạ anh? Em hoài nghi mối tình của chúng ta?

Thấy Triệu Vĩ hờn giận, Mỹ Lan xuýt xoa chịu lỗi:

- Anh tha lỗi cho em, em chẳng có ý nghĩ ám muội nào trong câu nói vừa rồi đâu. Em tin tưởng chúng ta chẳng bao giờ quên nhau mặc dù gặp phải hoàn cảnh khó khăn nào đi nữa. Và lòng chúng ta sắt son giữ trọn lời thề.

Mặt Triệu Vĩ tươi tắn lại, chàng lăm bắm:

- Giữ vẹn lời thề!... Phải, chỉ có những lời thề gắn bó mới đáng quý trọng và bền vững mãi với thời gian!

Mỹ Lan nhặt một viên đá cuội ném xuống nước. Mặt sông phẳng lặng như chiếc gương vàng vọt nhăn nhó lại và lần lần lan rộng ra thành hình vòng cung.

Triệu Vĩ khẽ tát yêu lên má tình nhân:

- Em nghịch lắm! Làm vỡ mảnh trăng vàng, chẳng sợ chị Hằng Nga trách móc!

Mỹ Lan trở tay xuống dòng nước và vui vẻ:

- Nhưng mảnh trăng đã tự hàn gắn nguyên lành lại được rồi. Còn lòng người, lòng người một khi bị thương có tự hàn vá lại được không anh?

Triệu Vĩ đăm chiêu đáp:

- Có thể hàn vá lại được nhưng hơi khó, vì dù sao nó cũng còn sót lại những vết tích.

Mỹ Lan nổi lời người yêu:

- Và còn một niềm đau khổ vô bờ bến nữa, anh ạ.

Triệu Vĩ định nói lảng sang vấn đề khác nhưng Mỹ Lan vẫn bàn bạc đến chuyện ái tình.

- Anh à, tương lai của chúng mình sẽ ra thế nào? Khổng hiểu sao em luôn luôn lo ngại. Chẳng phải em không tin ở lòng dạ anh, nhưng em nhận thấy khó khăn quá.

Tỏ vẻ không hài lòng, Triệu Vĩ hỏi gắt:

- Em thấy chuyện gì khó khăn?

Ngập ngừng một giây, Mỹ Lan đáp:

- Thành phần giai cấp của chúng ta không đều nhau. Em sợ mẹ không bằng lòng đứng ra tán thành cuộc hôn nhân của chúng ta.

Triệu Vĩ an ủi người yêu:

- Em đừng lo ngại viễn vông, hôn nhân của chúng ta sẽ thành tựu một cách đẹp đẽ. Mẹ rất thương anh, mẹ sẵn sàng chiều theo ý muốn của anh. Giữa thời buổi này, thành phần giai cấp không còn thành vấn đề nữa. Đôi trai gái nếu thật yêu nhau là có thể kết làm chồng vợ được.

Người tay lấy nhau vì ái tình, vì hiểu biết nhau, vì đồng ý, chứ có phải lấy nhau vì địa vị đâu. Giai cấp chỉ có thể ngăn trở những đôi lứa nhút nhát, thiếu nghị lực.

Còn chúng ta đều là những kẻ có tư tưởng tiến bộ đầy đủ cương nghị và giàu lòng hy sinh. Tại sao chúng ta lại không đạp đổ bức tường giai cấp lỗi thời đó? Đã biết bao trai gái

hèn nhát, thiếu can đảm sa chân vào cạm bẫy của đảng cấp để làm hư hỏng cuộc đời mình và hại luôn đến cuộc đời kẻ khác nữa.

Cha mẹ sanh ta ra, nuôi nấng ta lớn khôn, gây dựng cho ta nên người. Cha mẹ có quyền tất cả đối với con, nhưng cha mẹ phải để cho ta tự do lựa chọn người bạn đời.

Chúng ta chọn lựa và cha mẹ hợp tác. Cha mẹ hiểu được tính tình và bản năng của con nhưng cha mẹ có bao giờ hiểu nỗi tình yêu của con. Cái phương thế đặt đâu ngồi đó, hôn nhân do cha mẹ trọn quyền định đoạt ngày nay không còn cái lý do nào để tồn tại nữa.

Hôn nhân là gì? Hôn nhân chẳng phải là một tổ chức, một sự sắp đặt dưới quyền chỉ huy của một hoặc nhiều người - mà hôn nhân chỉ là một chuyện tự do, một cái nguyên cơ để cho đôi trai gái đồng tánh tình, đồng sở thích, đồng hoài bão yêu nhau tha thiết và chân thành - bắt tay nhau cùng xây hạnh phúc riêng cho đời mình và cung cấp đào tạo những mầm non cho xã hội.

Ngừng một lúc, Triệu Vĩ trầm trầm nói tiếp:

- Có những cuộc hôn nhân gò ép, gượng gạo; có những người đàn bà, chẳng bao giờ yêu chồng, có những người đàn ông chẳng hề yêu vợ, có những đứa trẻ được sanh ra chỉ do những phút hợp tác phù hợp về xác thịt một cách bất đắc dĩ của cha mẹ chúng; có những gia đình thiếu thốn tình yêu thương và lần lần đi đến mức đổ vỡ... Tất cả những chuyện đó, ai chịu trách nhiệm?

Triệu Vĩ ngồi hăng hái nói một thôi dài trông hùng hồn, như một diễn giả đang đứng trên sân khấu nghị luận về một vấn đề thiết yếu của xã hội.

Mỹ Lan ngồi nghe chăm chú như một thính giả đang mê tài hùng biện của diễn giả.

Tuy ngoài miệng Triệu Vĩ nói thế nhưng trong lòng chàng không khỏi lo ngại. Chàng dư biết hoàn cảnh gia đình chàng không bao giờ cho phép chàng cưới Mỹ Lan. Nhất là bà Triệu Phú, mẹ chàng - một người đàn bà phong kiến còn mang nặng đẳng cấp hẹp hòi.

Chính bà mới là bức tường kiên cố ngăn cản Triệu Vĩ chung sống với Mỹ Lan.

Chẳng phải riêng gì Triệu Vĩ lo ngại thôi, Mỹ Lan cũng nơm nớp lo âu. Nàng nhận thấy mình đã làm một chuyện mạo hiểm. Yêu một chàng trai học thức giỏi, địa vị cao trong xã hội, con nhà giàu sang - họa chẳng Mỹ Lan đã thấy nhan nhản trước cặp mắt những đôi tình nhân dang dở vì trái ngược đẳng cấp, nhưng chẳng hiểu sao nàng cũng vẫn yêu Triệu Vĩ.

Ái tình, lạ lùng thật! Hơn nữa, Mỹ Lan đặt tất cả lòng tin ở Triệu Vĩ vì nàng thấy rõ Triệu Vĩ yêu nàng say đắm và chân thành. Nàng còn thấy ở Triệu Vĩ một thanh niên khác thường, có một tâm hồn đặc biệt. Mỹ Lan tin ở chân tình của người yêu, tin ở cái đà tiến hóa của xã hội hiện tại không cho phép người ta bo bo giữ chặt những tư tưởng đẳng cấp lầm lẫn.

Một cô gái quê như Mỹ Lan mặc dù trí óc nàng đã trưởng thành trong chiến tranh vừa qua, nhưng nàng đâu có hiểu nổi những uẩn khúc của lòng người: Những con người đã được cái xã hội phù hoa tạo nên. Dù sao Mỹ Lan cũng vẫn còn giữ được sự nhẹ dạ và dễ tin, bản tính thiên nhiên của

mọi người con gái. Bộ óc giản dị của nàng đã tính toán tình yêu một cách dễ dãi.

Đôi tình nhân ngồi yên lặng bên nhau, chưa ai mở miệng nói một lời nào. Tâm tư cả hai đều lo sợ. Hai bộ óc đang suy nghĩ khác nhau.

Giây lâu, Mỹ Lan nói trước để phá tan bầu không khí im lặng khó chịu:

- Anh Triệu Vĩ ạ! Dù sao em cũng hoàn toàn tin cậy ở anh. Mọi tình của chúng ta sẽ đi đến kết cuộc một cách êm đẹp. Tình yêu luôn luôn mở đầu cho tình chồng vợ. Và mục đích thiêng liêng nhất của ái tình cũng chỉ là hôn nhân.

Triệu Vĩ gượng mỉm cười để cho Mỹ Lan khỏi nghi ngờ sự lo sợ đang ngấm ngấm xâm chiếm lòng mình. Chàng hạ thấp giọng nói một câu yếu đuối gần như mất hết can đảm và tin tưởng:

- Anh cũng tin như thế! Mọi người đều có số mệnh riêng.

Mỹ Lan không giấu được vẻ ngạc nhiên, nàng hỏi nhanh:

- Anh cũng tin ở định mệnh nữa à? Người ta nói đến định mệnh là chỉ để tự an ủi một khi gặp phải những gì ngang trái, tan vỡ, bó buộc mà nó làm cho mình bất mãn. Cứ mãi tin ở định mệnh mình sẽ hèn yếu mất, anh ạ! Riêng em, em cho rằng định mệnh là do ta chứ chẳng phải do ở trời. Mỗi con người đều có thể tạo riêng cho mình một số mệnh như ý mình mong muốn, nhưng muốn đạt tới kết quả mình cần phải kiên nhẫn, có chí phấn đấu chịu đựng và nhất là lòng tự tin và can đảm. Chúng ta không nên đổ lỗi cho định mệnh một khi chúng ta thất bại một chuyện gì. Phải thế không anh?

Triệu Vĩ gặt đầu:

- Có lẽ là thế, nhưng em có bao giờ nghĩ tới những hoàn cảnh bất ngờ mà có thể làm đảo lộn tất cả?

Mỹ Lan ra dáng đăm chiêu nghĩ ngợi; đôi mắt nàng lấp lánh ánh trăng thoáng hiện một nét buồn.

Trăng đồng quê thanh bình vừa khuất sau một cụm mây trắng mờ. Cả bầu trời tối sẫm lại trong khoảnh khắc.

Gió lạnh từ dưới lòng sông bốc lên từng luồng một. Không ai bảo ai, Triệu Vĩ và Mỹ Lan ngồi xích gần thêm chút nữa.

Vầng trăng vượt khỏi đám mây cô đơn và ló dạng trên nền trời xanh thẫm. Vạn vật lại sáng rực lên.

Mỹ Lan ngồi ngay ngắn lại trong khi miệng nàng nở nụ cười ngượng nghịu.

Trong đêm trăng thanh vắng, giữa cảnh đồng quê im lìm say ngủ từ xa vọng lại một giọng hò cao vút:

“Hò ơ hò... Hò ơ hơ...”

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ.

Hò ơ hò... Hò ơ hơ...

Em ơi,

Mừng em có rộng cho anh ngủ nhờ một đêm?

Hò ơ hơ... ơ ơ ơ...”

Giọng hò thôn dã từ từ lan rộng trên dòng sông Trẹm đỏ ngầu đang êm đềm chảy xuôi chiều.

Triệu Vĩ và Mỹ Lan lắng nghe một giọng hò trong trẻo đáp lại:

“Hò ơ hơ... Hò ơ hơ...”

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ.

Hồ ơ hồ... Hồ ơ hồ...

Mùng em có rộng nhưng anh ơi...

Hồ ơ hồ...

... Xin anh hỏi giùm đức lang quân.

Hồ ơ hồ... Anh ơi..."

Triệu Vĩ bật cười giòn:

- Vỏ quít dày có móng tay nhọn!

Có tiếng bập bập của mái chèo quây nước, chen lẫn với tiếng cọ xào xạc của đám dừa nước mọc ven sông.

Trên mặt sông phẳng lặng, hai chiếc tam bản có mui, chiếc trước chiếc sau từ từ xuôi theo dòng nước. Bốn mái chèo nhịp nhàng lên xuống. Mũi tam bản rẽ nước phát ra tiếng rì rào đều đều.

Triệu Vĩ hỏi nhỏ người yêu:

- Những chiếc tam bản đi về đâu đấy em?

Mỹ Lan nhanh nhẩu đáp:

- Đây là những chiếc tam bản thương hồ trở về miệt kinh Xã Toàn, kinh Phó Sinh, Vĩnh Lợi...

- Sao họ không đi ban ngày?

Mỹ Lan cười đáp:

- Ban đêm đi khỏe hơn, mát mẻ và không mệt. Hơn nữa họ phải đi cho kịp con nước.

- Thế họ thức suốt đêm à?

- Điều này không chừng! Họ có thể cầm sào ngủ nếu gặp chỗ nước ngược và trời chưa sáng.

Triệu Vĩ ngây ngô hỏi tiếp:

- Họ không buồn ngủ sao em?

- Họ đã quen như thế rồi! Và lại, con nước xuôi không cho phép họ ngủ. Nhiều khi họ cũng buồn ngủ, nhưng đã có cái lối hò tình quái như chúng ta vừa mới nghe ban nãy. Hò đối đáp với nhau thì chẳng bao giờ ngủ được!

Triệu Vĩ dí dỏm xen vào:

- Nhứt là những kẻ hò ấy lại là thanh niên và thiếu nữ.

Mỹ Lan gật đầu:

Ngừng một lúc, Triệu Vĩ trầm trầm nói tiếp:

- Có những cuộc hôn nhân gò ép, gượng gạo; có những người đàn bà, chẳng bao giờ yêu chồng, có những người đàn ông chẳng hề yêu vợ, có những đứa trẻ được sanh ra chỉ do những phút hợp tác phù hợp về xác thịt một cách bất đắc dĩ của cha mẹ chúng; có những gia đình thiếu thốn tình yêu thương và lần lần đi đến mức đổ vỡ... Tất cả những chuyện đó, ai chịu trách nhiệm?

Triệu Vĩ ngồi hăng hái nói một thôi dài trông hùng hồn, như một diễn giả đang đứng trên sân khấu nghị luận về một vấn đề thiết yếu của xã hội.

Mỹ Lan ngồi nghe chăm chú như một thính giả đang mê tài hùng biện của diễn giả.

Tuy ngoài miệng Triệu Vĩ nói thế nhưng trong lòng chàng không khỏi lo ngại. Chàng dư biết hoàn cảnh gia đình chàng không bao giờ cho phép chàng cưới Mỹ Lan. Nhất là bà Triệu

Phú, mẹ chàng - một người đàn bà phong kiến còn mang nặng đẳng cấp hẹp hòi.

Chính bà mới là bức tường kiên cố ngăn cản Triệu Vĩ chung sống với Mỹ Lan.

Chẳng phải riêng gì Triệu Vĩ lo ngại thôi, Mỹ Lan cũng nơm nớp lo âu. Nàng nhận thấy mình đã làm một chuyện mạo hiểm. Yêu một chàng trai học thức giỏi, địa vị cao trong xã hội, con nhà giàu sang - họa chẳng Mỹ Lan đã thấy nhan nhản trước cặp mắt những đôi tình nhân dang dở vì trái ngược đẳng cấp, nhưng chẳng hiểu sao nàng cũng vẫn yêu Triệu Vĩ. Ái tình, lạ lùng thật! Hơn nữa, Mỹ Lan đặt tất cả lòng tin ở Triệu Vĩ vì nàng thấy rõ Triệu Vĩ yêu nàng say đắm và chân thành. Nàng còn thấy ở Triệu Vĩ một thanh niên khác thường, có một tâm hồn đặc biệt. Mỹ Lan tin ở chân tình của người yêu, tin ở cái đà tiến hóa của xã hội hiện tại không cho phép người ta bo bo giữ chặt những tư tưởng đẳng cấp lắm lẫn.

Một cô gái quê như Mỹ Lan mặc dù trí óc nàng đã trưởng thành trong chiến tranh vừa qua, nhưng nàng đâu có hiểu nổi những uẩn khúc của lòng người: Những con người đã được cái xã hội phù hoa tạo nên. Dù sao Mỹ Lan cũng vẫn còn giữ được sự nhẹ dạ và dễ tin, bản tính thiên nhiên của mọi người con gái. Bộ óc giản dị của nàng đã tính toán tình yêu một cách dễ dãi.

Đôi tình nhân ngồi yên lặng bên nhau, chưa ai mở miệng nói một lời nào. Tâm tư cả hai đều lo sợ. Hai bộ óc đang suy nghĩ khác nhau.

Giây lâu, Mỹ Lan nói trước để phá tan bầu không khí im lặng khó chịu:

- Anh Triệu Vĩ ạ! Dù sao em cũng hoàn toàn tin cậy ở anh. Mọi tình của chúng ta sẽ đi đến kết cuộc một cách êm đẹp. Tình yêu luôn luôn mở đầu cho tình chồng vợ. Và mục đích thiêng liêng nhứt của ái tình cũng chỉ là hôn nhân.

Triệu Vĩ gượng mỉm cười để cho Mỹ Lan khỏi nghi ngờ sự lo sợ đang ngấm ngấm xâm chiếm lòng mình. Chàng hạ thấp giọng nói một câu yếu đuối gần như mất hết can đảm và tin tưởng:

- Anh cũng tin như thế! Mỗi người đều có số mệnh riêng.

Mỹ Lan không giấu được vẻ ngạc nhiên, nàng hỏi nhanh:

- Anh cũng tin ở định mệnh nữa à? Người ta nói đến định mệnh là chỉ để tự an ủi một khi gặp phải những gì ngang trái, tan vỡ, bó buộc mà nó làm cho mình bất mãn. Cứ mãi tin ở định mệnh mình sẽ hèn yếu mất, anh ạ! Riêng em, em cho rằng định mệnh là do ta chứ chẳng phải do ở trời. Mỗi con người đều có thể tạo riêng cho mình một số mệnh như ý mình mong muốn, nhưng muốn đạt tới kết quả mình cần phải kiên nhẫn, có chí phấn đấu chịu đựng và nhất là lòng tự tin và can đảm. Chúng ta không nên đổ lỗi cho định mệnh một khi chúng ta thất bại một chuyện gì. Phải thế không anh?

Triệu Vĩ gạt đầu:

- Có lẽ là thế, nhưng em có bao giờ nghĩ tới những hoàn cảnh bất ngờ mà có thể làm đảo lộn tất cả?

Mỹ Lan ra dáng đăm chiêu nghĩ ngợi; đôi mắt nàng lấp lánh ánh trăng thoáng hiện một nét buồn.

Trăng đồng quê thanh bình vừa khuất sau một cụm mây trắng mờ. Cả bầu trời tối sầm lại trong khoảnh khắc.

Gió lạnh từ dưới lòng sông bốc lên từng luồng một. Không ai bảo ai, Triệu Vĩ và Mỹ Lan ngồi xích gần thêm chút nữa.

Vầng trăng vượt khỏi đám mây cô đơn và ló dạng trên nền trời xanh thẫm. Vạn vật lại sáng rực lên.

Mỹ Lan ngồi ngay ngắn lại trong khi miệng nàng nở nụ cười ngượng nghịu.

Trong đêm trăng thanh vắng, giữa cảnh đồng quê im lìm say ngủ từ xa vọng lại một giọng hò cao vút:

“Hò ơ hò... Hò ơ hơ...”

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ.

Hò ơ hò... Hò ơ hơ...

Em ơi,

Mùng em có rộng cho anh ngủ nhờ một đêm?

Hò ơ hơ... ơ ơ ơ...”

Giọng hò thôn dã từ từ lan rộng trên dòng sông Trẹm đỏ ngầu đang êm đềm chảy xuôi chiều.

Triệu Vĩ và Mỹ Lan lắng nghe một giọng hò trong trẻo đáp lại:

“Hò ơ hơ... Hò ơ hơ...”

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ.

Hò ơ hơ... Hò ơ hơ...

Mùng em có rộng nhưng anh ơi...

Hò ơ hơ...

... Xin anh hỏi giùm đức lang quân.

Hò ơ hơ... Anh ơi...”

Triệu Vĩ bật cười giòn:

- Vỏ quít dày có móng tay nhọn!

Có tiếng bập bập của mái chèo quây nước, chen lẫn với tiếng cọ xào xạc của đám dừa nước mọc ven sông.

Trên mặt sông phẳng lặng, hai chiếc tam bản có mui, chiếc trước chiếc sau từ từ xuôi theo dòng nước. Bốn mái chèo nhịp nhàng lên xuống. Mũi tam bản rẽ nước phát ra tiếng rì rào đều đều.

Triệu Vĩ hỏi nhỏ người yêu:

- Những chiếc tam bản đi về đâu đấy em?

Mỹ Lan nhanh nhẩu đáp:

- Đây là những chiếc tam bản thương hồ trở về miệt kinh Xã Toàn, kinh Phó Sinh, Vĩnh Lợi...

- Sao họ không đi ban ngày?

Mỹ Lan cười đáp:

- Ban đêm đi khỏe hơn, mát mẻ và không mệt. Hơn nữa họ phải đi cho kịp con nước.

- Thế họ thức suốt đêm à?

- Điều này không chừng! Họ có thể cầm sào ngủ nếu gặp chỗ nước ngược và trời chưa sáng.

Triệu Vĩ ngây ngô hỏi tiếp:

- Họ không buồn ngủ sao em?

- Họ đã quen như thế rồi! Và lại, con nước xuôi không cho phép họ ngủ. Nhiều khi họ cũng buồn ngủ, nhưng đã có cái lối hò tình quái như chúng ta vừa mới nghe ban nãy. Hò đối đáp với nhau thì chẳng bao giờ ngủ được!

Triệu Vĩ dí dỏm xen vào:

- Nhứt là những kẻ hò ấỵ lại là thanh niên và thiếu nữ.

Mỹ Lan gật đầu:

- Phải! Anh ranh mãnh lắm. Đi thuyền trên sông ban đêm thích lắm anh ạ! Vào những đêm trăng cảnh vật đẹp và mơ mộng không bút mực nào tả xiết. Tất cả những cái đẹp và nên thơ của thiên nhiên đều dồn cả vào những đêm trăng của dòng quê. Đi thuyền trên sông giữa một đêm trăng chẳng ai chun vào trong mũi ngủ nổi.

Anh cứ tưởng tượng đến những khu rừng đầy mịt những xóm nhà tranh lô nhô, những hàng dừa nằm dọc theo hai bên sông. Những khung cảnh đẹp mà các họa sĩ đã tưởng tượng vẽ vào tranh, anh được nhìn thấy tận mắt và em tin chắc suốt đời anh sẽ chẳng bao giờ quên những đêm trăng như thế. Đi thuyền trên sông ban đêm có cái thú vị hiếm có là được nghe những câu hò mộc mạc nhưng duyên dáng và đầy ý nghĩa. Có nhiều những cuộc tình duyên, những đôi vợ chồng thành tựu nhờ những câu hò trên sông. Gặp gỡ rồi yêu nhau trong khung cảnh thơ mộng như thế, cũng đẹp để đấy anh nhỉ!

Triệu Vĩ bẹo má người yêu:

- Vâng, đẹp lắm vì còn đẹp hơn tình yêu quê mùa. Yêu đương giữa đồng quê, mối tình đó cũng chịu ảnh hưởng cái giản dị và chân thật. Còn ở thành thị, người tay yêu kiểu cách và giả dối lắm.

Mỹ Lan ngây thơ nói:

- Họ quan niệm tình yêu như thế có lẽ tại tâm hồn họ bị ánh sáng đô thành và những cái hào nhoáng của vật chất chi

phối!

- Em nói đúng. Họ là những con thiêu thân đâm đầu chạy theo ánh sáng phù hoa và lấy những thú vui tạm bợ làm căn bản cho cuộc đời. Họ chỉ lo cho riêng họ, họ quên rằng họ cũng có bốn phận đối với xã hội và đồng loại. Con người nếu ham vui nhiều quá, mơ ước nhiều quá sẽ sa ngã rất dễ dàng. Ở thôn quê con người ít hư hỏng hơn ở thành thị.

Triệu Vĩ nhìn hút theo bóng thuyền xa tít và nói lâng sang chuyện khác:

- Đi thuyền ban đêm mà không gặp bạn đồng hành hẳn buồn lắm!

Mỹ Lan gật đầu:

- Không còn gì buồn tẻ nhạt hơn đi một mình trên sông rộng. Gặp trường hợp này người chèo thuyền chóng buồn ngủ. Nhưng cũng may, cảnh này ít xảy ra vì đường nước đi từ sông Ông Đốc bước qua sông Trẹm là con đường buôn bán tiện lợi nhứt. Ghe thương hồ dập dìu qua lại ban ngày lẫn ban đêm. Trong thời kỳ chiến tranh, miền này bị phi cơ địch oanh tạc nhiều nhứt. Tuy thế, thiên hạ vẫn hoạt động rộn rịp bình thường.

Khi máy bay đến, người trên bờ chun xuống hầm núp, còn ghe xuống thì chui vào những đám dừa nước dày mịt để tránh làn đạn. Sau hồi bắn phá vô dụng, máy bay địch đi mất, ghe cộ lại tới lui nhộn nhịp, chợ búa lại nhóm họp đông đảo như chẳng có chuyện gì xảy ra. Riết rồi dân chúng quen thuộc với những cuộc oanh tạc, họ lấy đó làm một trò vui tiêu khiển. Nhưng có nhiều nơi bị phá quấy gắt quá, người ta phải nhóm chợ về đêm, như ở kinh Phó Sinh thuộc quận Hồng Vân chẳng hạn.

Triệu Vĩ thở dài:

- Chiến tranh làm cho dân chúng khổ sở, làng mạc điêu tàn, mùa màng hư hại. Qua mấy năm khói lửa, người dân Việt từ thành thị chí thôn quê đã hứng chịu biết bao nhiêu tai họa. May mắn thay, ngày nay non nước đã thanh bình, người dân Việt yên vui, đồng quê bắt đầu sống lại.

Mỹ Lan liến thoắng:

- Nhờ chiến tranh chấm dứt nên giờ đây chúng ta mới được ngồi bên nhau để ngắm ánh trăng vàng, phải thế không anh?

Triệu Vĩ đặt tay lên vai người yêu:

- Chúng ta có duyên hội ngộ, em ạ! Định mệnh đã sắp đặt trước em là vợ anh và nơi chúng ta gặp gỡ là Thới Bình thôn.

Mỹ Lan chặn ngang:

- Anh lại nói đến định mệnh nữa rồi! Em chẳng bao giờ tin ở định mệnh. Chúng ta yêu nhau chỉ vì tâm tánh và hoài bão của chúng ta giống nhau. Em chẳng muốn có định mệnh dính líu vào tình yêu của đôi ta. Nếu anh còn nhắc tới định mệnh lần nữa, em sẽ giận anh!

Thấy người yêu phụng phịu, Triệu Vĩ xuýt xoa xin lỗi:

- Anh xin lỗi em vậy! Nhờ chiến tranh chấm dứt nên anh mới được gặp em và nhất là anh được dịp tìm hiểu tâm hồn của các anh em nông dân tiến bộ.

Triệu Vĩ và Mỹ Lan cùng ngược mặt nhìn trăng. Họ mơ màng xây dựng tương lai.

Đêm đã hơi khuya. Con trăng mười sáu đã vượt gần đến lưng chừng trời. Gió lạnh thổi bốc lên từng hồi một. Mặt sông Trẹm xao xuyến không ngừng. Vầng trăng in đầy nước luôn luôn rung động. Những lá dừa nước cọ nhau buông tiếng rên siết não nùng. Thỉnh thoảng một con vạc ăn đêm bay ngang lưng trời với giọng kêu xé lòng.

Triệu Vĩ xem đồng hồ tay và bảo với Mỹ Lan:

- Gần nửa đêm rồi, em ạ! Tiếng chày giã gạo trong xóm đã dứt từ lâu. Chúng ta về thôi, kéo cảm sương khuya thì khổ!

Chàng dìu Mỹ Lan đứng dậy.

Một tràng tiếng chó sủa oang oang ở gần đất vang lên xé rách màn đêm yên lặng.

Mỹ Lan mỉm cười, nói:

- Con Tô Tô nhắc cho chúng ta biết đêm đã khuya rồi!

Nàng vừa dứt lời, một con chó sủa cao lớn từ trong một bụi rậm nhảy xổ ra. Con vật khôn ngoan vẫy đuôi lia lịa và gặm nhẹ lấy vạt áo bà ba đen của nữ chủ nhân.

Mỹ Lan vỗ nhẹ lên đầu con chó trung thành:

- Tô Tô, coi chừng rách áo chị đấy?

Triệu Vĩ khôi hài:

- Con Tô Tô là nhân viên hộ vệ của em đấy à?

Mỹ Lan chưa kịp đáp thì Triệu Vĩ nói luôn:

- Anh chàng nào muốn giở thói dê với cô chủ thì phải biết... ngán con chó này lắm!

Mỹ Lan thẹn thù nguyét tình nhân:

- Anh nhiều chuyện gớm! Không khéo Tô Tô tấn công anh bây giờ!

Triệu Vĩ sờ nhẹ lên đầu con chó và vênh mặt:

- Tô Tô quen hơi của anh rồi, nó chẳng bao giờ cắn bậy!

Đôi tình nhân chậm chạp lần theo con đường mòn trở về nhà. Họ mãi mê trò chuyện. Họ định ninh câu chuyện tình thầm kín của họ chẳng ai trông thấy...

Họ có ngờ đâu tự nãy giờ gã quản gia Năm Hương đang đứng núp sau một bụi dứa um tùm theo dõi từng cử chỉ của họ với đôi mắt vừa căm giận vừa hả hê. Năm Hương căm giận vì Triệu Vĩ phỗng tay trên miếng mồi ngon của gã. Năm Hương đã yêu thầm Mỹ Lan từ lâu rồi nhưng chưa gặp dịp thuận tiện để tỏ nỗi lòng. Cặp mắt háo sắc của gã cũng tinh lắm. Trong đám con gái quê trong vùng, gã chỉ có chấm một mình Mỹ Lan. Triệu Vĩ đến sau nhưng thành công trước, ai lại chẳng căm hận. Năm Hương hả hê vì đã gặp dịp để trả thù Triệu Vĩ. Gã chẳng lạ gì tính ý của bà Triệu Phú. Và gã nhứt quyết phá vỡ mối tình đang đằm thắm giữa Triệu Vĩ và Mỹ Lan.

Trong phút chốc bộ óc gian xảo của Năm Hương đã sắp đặt xong một cái bẫy tinh vi. Gã ăn không được phá cho hôi. Sự nghi ngờ của gã đã thành hình. Triệu Vĩ yêu Mỹ Lan.

Đợi cho hai người đi một đổi cách khá xa, Năm Hương nhanh nhẹn băng mình vào con đường tắt chạy thẳng về nhà trước Triệu Vĩ.

Năm Hương rón rén bước đến trước cửa phòng riêng của bà Triệu Phú. Trong phòng còn ánh đèn sáng trưng chứng tỏ bà Triệu Phú chưa ngủ. Năm Hương nhìn suốt qua lỗ khóa, bà Triệu Phú đang nằm trên giường xem sách.

Ngập ngừng một lát, Năm Hương bạo dạn gõ nhẹ lên mặt cửa. Có tiếng bà Triệu Phú hỏi vọng ra:

- Ai đấy? Làm gì gõ cửa vào giờ này?

Năm Hương nhanh miệng đáp:

- Bẩm bà, Năm Hương đây ạ!

Có tiếng dép kéo, lệt bệt, rồi tiếng ổ khóa kêu lách tách. Cửa mở. Bà Triệu Phú ngạc nhiên nhìn Năm Hương:

- Chú Năm: Có chuyện gì quan trọng mà đến tìm tôi vào giờ này.

Năm Hương cúi đầu lễ phép:

- Thưa bà, bà tha cho cái tội đến làm phiền bà giữa đêm khuya vắng. Nhưng tôi vừa thấy một chuyện vô cùng quan trọng mà tôi có bốn phận bẩm cho bà hay.

Một vẻ lo sợ thoáng hiện trên vầng trán nhăn nheo, bà Triệu Phú gỡ kính trắng cầm tay và bảo tên quản gia tin cậy:

- Chú vào trong nói chuyện tiện hơn!

Năm Hương cẩn thận theo gót bà chủ tiến vào phòng.

Thấy Năm Hương đứng xớ rớ, bà Triệu Phú trở một chiếc ghế.

- Chú tự tiện ngồi xuống ghế.

Đợi cho Năm Hương ngồi yên chỗ, bà Triệu Phú kéo ghế ngồi đối diện với gã và lo ngại hỏi:

- Chuyện gì đấy? Có lẽ là quan hệ lắm?

Năm Hương xoa lia lịa hai bàn tay vào nhau và chậm rãi nói:

- Bẩm bà, đây là một câu chuyện rất có hại đến danh dự của gia đình bà. Tôi thiết nghĩ bà cần phải can thiệp tức khắc, nếu trễ thì nguy hiểm lắm.

Bà Triệu Phú nóng nảy:

- Chuyện gì chú cứ nói ngay xem sao?

Năm Hương gãi tai, nói tiếp:

- Hẳn bà biết cô bé Mỹ Lan?

Bà Triệu Phú lắc đầu:

- Mỹ Lan nào? Tôi chẳng biết tên đứa con gái nào ở trong làng này hết.

Năm Hương đáp không nhìn ngay mặt bà chủ:

- Cô Mỹ Lan, cô gái út của ông Năm gác gian xưởng dệt!

Sực nhớ ra, bà Triệu Phú gật gù:

- Con bé xinh xinh, nho nhỏ người ấy phải không? Hình như con bé hiền lành và dễ thương lắm?

Năm Hương cao giọng:

- Dạ phải, chính cô ấy gây ra câu chuyện tà trời hôm nay.

Gã quản gia độc hiểm nói một hơi:

- Ban nãy, tôi ra bờ sông hóng mát, tình cờ tôi gặp cậu Hai ngồi nói chuyện với cô Mỹ Lan dưới gốc cây còng lâu đời.

Bà Triệu Phú giật mình đánh thót, hỏi nhanh:

- Ngồi nói chuyện là thế nào?

Năm Hương khoái thầm trong dạ. Gã nói rõ ràng:

- Suốt tháng nay tôi để ý thấy cậu Hai và cô Mỹ Lan thường có những cử chỉ thân mật nhưng tôi chẳng bao giờ dám nghi

ngờ rằng... hai người lại có thể yêu nhau được.

Bà Triệu Phú ngắt ngang:

- Triệu Vĩ và Mỹ Lan yêu nhau. Chú nói thật chứ?!

Năm Hương đáp với giọng cương quyết:

- Tôi đâu khi nào dám dối gạt bà? Chính tôi nhìn thấy tận mắt hai người ngồi kề vai nói chuyện tâm tình. Vì một chuyện quan hệ như thế nên tôi mới dám đến làm rộn bà giữa đêm khuya vắng. Tôi băng đường tắt về nhà trước. Hiện thời có lẽ cậu Hai đang đưa cô Mỹ Lan về nhà cô ta.

Bà Triệu Phú ra dáng đăm chiêu nghĩ ngợi. Văng trán của bà nhăn nhiều thêm. Bà chống tay nơi cằm chưa nói gì.

Năm Hương thấy rõ mình đã thành công bước đầu. Gã đánh thêm một đòn:

- Bẩm bà, tình thế gấp rút lắm rồi. Nếu chúng ta chẳng hành động nhanh chóng, lỡ có chuyện gì xảy ra...

Đến đây Năm Hương ngừng ngang. Bà Triệu Phú thở phào và nói:

- Thật tôi không ngờ thằng Triệu Vĩ lại tệ đến thế! Bộ hết người yêu rồi sao mà phải yêu con nhỏ nhà quê đó. Tôi đang định nói con gái lớn của bác sĩ Thạch ở chợ Bạc Liêu cho nó, thì bây giờ nó lại làm bậy bạ. Tôi đồng ý với chú tình thế gấp rút và quan trọng. Nếu để cho tình của chúng nó ăn sâu vô thì khó gỡ lắm.

Bà lo ngại hỏi ý kiến tên quản gia:

- Tôi phải làm sao bây giờ! Chú nghĩ mưu kế gì giúp tôi xem!

Năm Hương giả vờ khó khăn từ khước:

- Tôi cũng rồi trí lảm! Cậu Hai còn trẻ người non dạ, yêu chẳng suy nghĩ chín chắn. Thật hại hết sức!

Bà Triệu Phú vuốt nhẹ mái tóc bạc và càu nhàu:

- Thằng Triệu Vĩ làm khổ tôi đủ điều. Phải dè tôi không cho nó xuống đây.

Đã đến dịp thọc gậy bánh xe của Triệu Vĩ đang lăn. Năm Hương vụt “à” lên một tiếng rõ to.

Bà Triệu Phú hân hoan hỏi gấp:

- Chú tìm được phương kế rồi?

Năm Hương nghiêm giọng nói:

- Thưa bà, tôi đã nghĩ nát óc. Bây giờ chúng ta chỉ còn một kế duy nhất là làm chia rẽ họ. Xa cách nhau họ sẽ quên dễ dàng.

Bà Triệu Phú mừng như bắt được vàng.

- Phải đấy, tôi cũng nghĩ như chú?

Nhưng bà bỗng sa sầm nét mặt:

- Tôi quên mất điều khó khăn này. Thằng Triệu Vĩ nhà tôi rất cứng đầu. Tôi biết trước nó không chịu nghe lời khuyên răn của tôi. Giữa lúc mối tình của chúng đang khấn khít, để gì cho chúng ta nhúng tay vào?

Đôi mắt quý quýet của Năm Hương long lên sáng rực. Gã bảo thằm trong bụng:

“Triệu Vĩ ơi, mày sẽ biết tay tao. Mối nhục nhã của tao chắc chắn sẽ rửa được. Tao sẽ cho mày đau khổ vì mất tình yêu. Tao sẽ cướp đoạt con Mỹ Lan để như trở bàn tay. Thằng Năm Hương này chẳng bao giờ chịu thua một đứa trẻ ranh như mày”.

Đợi cho bà Triệu Phú hỏi thêm một lần nữa, Năm Hương mới cao giọng nói:

- Chúng ta không nên ra mặt chia rẽ họ, vì làm thế chúng ta sẽ thất bại. Theo thiển kiến của tôi, bà phải bình tĩnh và làm như chẳng hay biết gì về câu chuyện tình thâm lén của họ. Tôi biết chắc cậu Hai chưa dám đem vấn đề đó ra bàn bạc với bà sớm. Ván bài mà chúng ta đã đem ra đánh hiện thời nó như thế này.

Năm Hương nghiêng đầu bảo nhỏ vào tai bà Triệu Phú một hồi lâu. Làm bà tươi ngay nét mặt:

- Thật là diệu kế!... Chú luôn luôn là một kẻ đắc dụng. Tôi chấp thuận mưu cơ của chú. Tôi sẽ hành động giống như lời chú vừa nói. Và tôi không quên cảm ơn chú. Tôi sẽ tặng thưởng chú xứng đáng.

Được bà Triệu Phú khen, Năm Hương sướng phồng mũi, gãi lập tức gỡ tài nịnh bợ:

- Tôi mang ơn rất nặng của ông bà. Thuở còn sanh tiền, ông nhà cứu vớt tôi ra khỏi ngặt nghèo... Ngày nay bà đối đãi với tôi như người thân thuộc. Chẳng biết đến đời nào tôi mới đền đáp được cái ơn sâu rộng của ông bà. Tôi nguyện đem hết sức lực ra phò tá bà cho đến ngày cùng.

Bà Triệu Phú cảm động:

- Chú là một người trung thành và mẫn cán. Nếu không có chú, tôi sẽ chẳng làm nên được việc gì. Sự nghiệp của tôi được to lớn như hôm nay là cũng nhờ ở chú phần nào.

Sợ Triệu Vĩ về đến nhà bắt gặp nghi ngờ, Năm Hương vội vàng đứng dậy kiếu từ chủ:

- Bà cho phép tôi về...

Bà Triệu Phú đưa Năm Hương ra ngưỡng cửa phòng:

- Chúc chú ngủ ngon giấc! Có chuyện gì lạ chú nhớ vào cho tôi hay liền để chúng ta tìm cách đối phó.

Năm Hương dạ luôn mồm. Trước khi đi gã không quên căn dặn phòng ngừa:

- Bà đừng cho cậu Hai biết gì đến chuyện này nhé!

Bà Triệu Phú gật đầu:

- Chú cứ yên tâm!

Đợi cho khuất bóng Năm Hương, bà Triệu Phú mới chậm chạp quay gót trở vào phòng. Bà thả tới thả lui trong phòng, trí óc lo nghĩ miên man.

Đối với một góa phụ như bà Triệu Phú, câu chuyện mà Năm Hương vừa cho bà biết là một chuyện vô cùng hệ trọng. Nó dính líu mật thiết đến danh dự của gia đình bà và tương lai của con bà. Đã trải qua thời kỳ xuân sắc đầy yêu đương và mộng tưởng, bà Triệu Phú dư rõ cái bông bột và tha thiết của tuổi trẻ. Bà lắm bầm:

- Hừ! Lửa tình! Lửa tình làm cho thanh niên nam nữ mù quáng! Nhưng ta không ngờ con trai của ta lại là một trong những kẻ mù quáng, điên rồ đó.

Bà Triệu Phú đời nào bằng lòng cho con trai thân yêu của bà kết hôn với một đứa gái quê nghèo hèn và kém học thức như Mỹ Lan.

Quả là một tiếng sét đánh ngang tai! Bà không ngờ, phải bà không bao giờ dám ngờ như thế. Con trai của bà đi yêu một con nhỏ nhà quê của cái vùng U Minh muối nhiều và nước độc. Bà muốn điên đầu và khó hiểu. Tuổi trẻ ngày nay dị kỳ

quá! Ái tình không bắt buộc điều kiện ư? Hai người chênh lệch một trời một vực cũng có thể yêu nhau được à?

Bà Triệu Phú bực mình càu nhàu:

- Ở vào cái thời đại mới mẻ này, cho đến ái tình cũng quái gỡ nốt!

Bà Triệu Phú thấy rõ bà có bốn phận ngăn ngừa tất cả mọi chuyện có hại cho tương lai của con trai bà. Bà phải tìm một người vợ xứng đáng cho Triệu Vĩ - đứa con độc nhất của bà. Bà thấy bốn phận của một người mẹ to tát quá, tận tụy cho con từ thuở lọt lòng cho đến khi nó khôn lớn. Phải chi chồng bà còn sống, bà để cho ông ta trọn quyền định đoạt giải quyết câu chuyện rắc rối này.

Uể oải ngả lưng xuống giường nệm, bà Triệu Phú lắc đầu chán nản.

Có tiếng gót giầy bước nhẹ nhàng trên cầu thang. Bà Triệu Phú với tay tắt đèn và nói buông thông:

- Thằng quý sống giờ này mới mò về!...

*

Triệu Vĩ nhẹ đẩy cửa bước vào căn phòng của mẹ.

Bà Triệu Phú ngược mắt âu yếm nhìn con trai:

- Mỗi buổi sáng con đều đi dạo ngoài đồng?

Vừa kéo ghế ngồi, Triệu Vĩ vừa đáp:

- Dạ con đã quen thói mất rồi! Sáng sớm đi dạo ngoài đồng trống, khỏe khoắn lắm, mẹ ạ! Không khí của đồng quê trong sạch và dễ thở. Con về đây chưa được bao lâu mà đã lên vài cân. Con người ở đây ít bệnh hoạn cũng phải. Ở thành thị hít bụi mãi, chán quá!

Bà Triệu Phú nhìn gương mặt hồng hào của con trai và nghiêm giọng nói:

- Nhưng con sắp xa đồng ruộng rồi!

Triệu Vĩ giật mình. Chàng hấp tấp hỏi:

- Con xa đồng ruộng?

Bà Triệu Phú mỉm cười kín đáo:

- Phải, xa đồng ruộng, con ngạc nhiên lắm sao?

Triệu Vĩ ngượng ngịu cúi mặt lảng tránh đôi mắt tò mò của mẹ. Bà Triệu Phú đặc ý bảo thầm:

- Nó sợ phải xa con bé, yêu ghê gớm lắm rồi!

Giây lâu Triệu Vĩ ngược mặt bảo mẹ:

- Con về đây nghỉ chưa được bao lâu. Hơn nữa con đâu có chuyện gì dính líu với thành thị nữa? Con thích sống yên ổn ở đây, cạnh rừng U Minh và dòng sông Trẹm.

Biết con trai nói tránh mấy chữ “ở cạnh Mỹ Lan”, bà Triệu Phú ôn tồn:

- Mẹ bảo con ở thành thị luôn đâu!

Chẳng để cho con hỏi lời thôi, bà Triệu Phú nói luôn:

- Hiện thời xưởng dệt và máy xay gạo của chúng ta thiếu nhiều vật liệu cần thiết. Mẹ muốn nhờ con lên Sài Gòn mua sắm những món đồ và luôn tiện con tìm vài thương gia, kỹ nghệ gia quen biết với cha con hỏi đó để bàn bạc vấn đề khếch trương công việc làm ăn, con nghĩ thế nào?

Triệu Vĩ lộ vẻ không được vui, chàng ngập ngừng:

- Con phải ở Sài Gòn bao lâu?

Bà Triệu Phú giả vờ lẩm nhẩm tính toán một hồi và đáp:

- Nhiều lắm chừng một tháng!

Triệu Vĩ buột miệng:

- Một tháng?...

Bà Triệu Phú cười:

- Một tháng mà lâu lắc gì! Nếu công chuyện rồi sớm thì con về sớm.

Triệu Vĩ cắn môi nghĩ ngợi:

- Một tháng trời phải xa lìa Mỹ Lan! Đối với ta một tháng tức là mười năm. Một tháng dài, biết bao nhiêu là thương nhớ.

Chàng liên tưởng luôn đến gương mặt âu sầu của người yêu khi xa cách chàng. Thật là một chuyện tai hại bất ngờ? Mỗi tình giữa nàng và chàng đang nồng thắm thì đột nhiên lại đứt đoạn, mặc dù đứt đoạn không lâu nhưng cũng đủ làm nát lòng người.

Thấy con trai nghĩ ngợi hồi lâu chưa nói, bà Triệu Phú nhắc khéo:

- Con nghĩ thế nào, con bằng lòng giúp đỡ mẹ chớ? Ngoài con ra chẳng có ai lãnh công việc này được!

Vốn là một người con chí hiếu. Triệu Vĩ không thể từ chối một việc nhỏ của mẹ giao phó, buộc lòng chàng phải nhận lời:

- Chừng nào con khởi hành thưa mẹ!

Được Triệu Vĩ nhận lời, bà Triệu Phú không khỏi mừng thầm. Bà hoan hỉ:

- Sáng mai!

Một lần nữa Triệu Vĩ giật mình:

- Sáng mai? Làm gì sớm thế, hờ mẹ?

Bà Triệu Phú cao giọng:

- Công việc rất cần kíp, không thể trì hoãn được. Sáng mai con ra Cà Mau rồi đáp xe lên Bạc Liêu. Con nghỉ tạm tại Châu Thành Bạc Liêu một đêm. Sáng hôm sau, con lên Sóc Trăng để chờ phi cơ đi luôn Sài Gòn. Con chỉ cần mang theo một va-li nhỏ hành lý thôi.

Ngừng một giây, bà nói tiếp:

- Công việc làm đầu tiên của con ở Sài Gòn là mua những vật liệu máy móc và tìm cách gửi về đây cho mẹ. Sau hết con phải tiếp xúc với những người quen thuộc; một lát chiều mẹ sẽ con biết tên họ và địa chỉ của họ. Mẹ sẽ gửi thư và đánh điện tín lên cho con luôn. Còn con có chuyện gì là phải đánh điện tín về cho mẹ hay liền.

Bà Triệu Phú đẩy ghế đứng phắt dậy. Nhận thấy gương mặt của con trai không được vui, bà cũng thấy đau lòng, nhưng bà không còn cách nào làm hơn nữa được.

Triệu Vĩ uể oải đứng dậy. Bà Triệu Phú âu yếm đặt tay lên vai con trai:

- Thôi con hãy về phòng thu xếp hành trang để sáng sớm mai lên đường! Lát chiều trở vào cho mẹ dặn chút việc.

Triệu Vĩ buồn bã gật đầu, không nói lời nào.

Đứng nhìn theo khuất bóng con trai, bà Triệu Phú thở dài:

- Ta cầu trời phạt phù hộ cho lòng nó chóng quên một mối tình tan vỡ! Âm mưu của ta cũng tàn ác lắm nhưng ta phải

nghĩ đến danh dự của nhà ta trước hết và tương lai của con trai ta! Một ngày kia, con trai ta sẽ hiểu nỗi lòng của mẹ nó!

CHƯƠNG 3



on trắng đồng quê vừa ló dạng khỏi những ngọn dừa, xa xa Triệu Vĩ vội đến nhà Mỹ Lan để báo tin buồn cho nàng biết.

Triệu Vĩ đi theo con đê nhỏ nằm giữa hai cánh đồng bát ngát. Chàng quanh chàng lũ trùn dế núp dưới các gốc cây khô rên rỉ hòa tấu một bản nhạc man dã buồn thê lương. Dưới các vũng nước xâm xấp, lũ ếch ương, bò tọt cũng rống cổ than dài thảm thiết. Xa xa thỉnh thoảng vọng về tiếng kêu nước lớn khô khan của con bìm bịp ở bìa rừng U Minh.

Triệu Vĩ lầm lũi bước nhanh, chàng chẳng chú ý đến cảnh vật thơ mộng như mọi hôm. Chàng đang nghĩ suy sắp đặt những câu nói trước để làm yên lòng người yêu. Chàng dư biết chuyến đi bất ngờ này sẽ làm Mỹ Lan đau khổ không ít. Nhưng biết làm sao bây giờ? Chẳng lẽ chàng lại từ chối sự nhờ vả của mẹ. Dù sao chàng cũng định ninh và tự an ủi nhiều lắm chừng một tháng là xong hết mọi công việc ở Sài Gòn. Chàng sẽ trở về Thới Bình tức khắc để nối tiếp những ngày yêu đương đắm thắm, và chàng xin phép mẹ cưới Mỹ Lan làm vợ.

Từ nhà Triệu Vĩ đến nhà Mỹ Lan cũng khá xa: phải đi lần theo đê một đôi, rồi băng ngang một khoảng đường đồng nứt nẻ. Triệu Vĩ đã quá quen thuộc với con đường này nên chi chàng đi chẳng chút mỏi chân. Hai bàn chân không giày dép của chàng bước thoăn thoắt trên nền đất cứng. Chàng đã hết suýt soa kêu đau như buổi ban đầu mới đặt chân lên Thới Bình thôn.

Chung quanh Triệu Vĩ vắng ngắt không một bóng người. Cảnh vật hoang vu lặng lẽ, cái yên lặng triền miên và có vẻ bí mật làm cho những kẻ không quen phải rùng mình ghê sợ ngay. Còn những kẻ quen thuộc trái lại rất thích thú.

Tuy lòng đang lo âu nhưng Triệu Vĩ vẫn thấy khoan khoái. Chàng ao ước một ngày gần đây sẽ được đi bộ giữa rừng và chồi thuyền trên mặt biển một đêm trăng.

Vượt khỏi gò đất cao, ngôi nhà của Mỹ Lan đã hiện ra trước mặt Triệu Vĩ. Đây là một ngôi nhà lá ba gian, một chái nằm cheo leo riêng biệt một mình giữa đồng trống, xa hẳn xóm giềng. Ở xa và thoát trông vào người ta sẽ bảo đó là một ngôi nhà mồ. Ngôi nhà được xây trên một khoảnh đất cao có nền cao ráo, chung quanh toàn là đồng ruộng cò bay thẳng cánh. Một hàng rào râm bụt tươi tốt, bao kín phía trước để xua đuổi những đôi mắt tò mò của thanh niên trong xóm.

Qua khỏi cửa ngõ hàng tre cao nghệu, là một cái sân rộng có một hàng cau trồng ngay ngắn chen lẫn với những cây hoa lài và những cây xoài, mít, mận. Hai bên cạnh nhà là rẫy rau và giếng nước. Trước hàng ba có chưng vài chậu kiểng và con chó Tô Tô luôn luôn nằm ghéch mỏ lên hai chân trước.

Đến trước nhà Mỹ Lan, Triệu Vĩ ghé mắt nhìn suốt qua cửa sổ. Dưới ánh trăng sáng ở giữa sân, Mỹ Lan đang giã gạo. Nàng mặc chiếc áo bà ba đen ngắn để lộ hai cánh tay trắng mịn tròn trĩnh. Theo từng cử chỉ mạnh mẽ và nhanh lẹ của Mỹ Lan, cây chày gỗ thông thả nện đều đều xuống chiếc cối vuông vức buông ra tiếng kêu thành thịch nghe rất êm tai.

Mỹ Lan làm việc không ngừng nhưng nàng chẳng tỏ vẻ gì là nhọc mệt. Những sợi tóc mây mỏng manh phủ lòa xòa xuống trán nàng. Gương mặt nàng tươi đẹp dưới ánh trăng xanh.

Những cây hoa lài nở trong đêm tiết ra mùi hương thơm phức làm say lòng người.

Triệu Vĩ sung sướng lắm lắm:

- Mỹ Lan đẹp quá! Vừa có đức hạnh, vừa siêng năng cần mẫn và lại làm việc giỏi giang, nàng mới chính là một người vợ hiền và mẹ tốt.

Triệu Vĩ chẳng dám vào trong vội, chàng sợ chạm mặt với ông Năm và Sinh: anh trai của Mỹ Lan. Chàng chúm miệng huýt sáo câu vô đầu bản hát "Làng tôi" và đứng yên chờ kết quả.

Nghe tiếng huýt sáo lạnh lốt, Mỹ Lan ngừng tay, mặt nàng tươi lên. Nàng gác ngang cây chày lên miệng cối, đưa tay quệt mồ hôi lấm tẩm trên trán và khum lưng tuột hai ống quần xuống ngay ngắn.

Con Tô Tô bỗng chạy số ra cửa ngõ, sủa ồm ồm một lát rồi im lặng. Biết chắc Triệu Vĩ đã tới, Mỹ Lan vội chạy ra mở cửa. Nàng reo mừng:

- A, anh mới đến!

Triệu Vĩ đưa ngón tay trở lên môi:

- Suyt!... Nho nhỏ chứ! Ba và anh Sinh ngủ chưa?

Mỹ Lan bật cười ròn:

- Anh khéo lo sợ hãi! Hôm nay đến phiên ba gác ở xưởng dệt, còn anh Sinh thì đi tát ao ở cuối xóm, nửa đêm mới về.

Con Tô Tô cứ xoắn xít quanh chân Triệu Vĩ. Hai người sánh vai nhau bước vào sân. Hai chiếc bóng đen ngả dài trên mặt đất. Đi ngang chòm bông lài, Triệu Vĩ dừng bước, hái một đóa hoa lớn nhất và giúi vào tay người yêu:

- Anh tặng em đóa hoa tươi này. Em hay giữ kỹ. Màu trắng của hoa tượng trưng sự trinh bạch. Ngày mai sắc hoa sẽ tàn, hương hoa sẽ hết thơm, nhưng cái màu trắng tinh khiết vẫn còn tồn tại ở đóa hoa mãi mãi.

Hiểu ý người yêu, Mỹ Lan cầm đóa hoa ấp lên ngực và nàng cương quyết nhìn vào mắt Triệu Vĩ.

- Em nguyện sẽ cho màu trắng tinh khiết của đóa hoa lài này mãi với thời gian, như ý anh mong muốn.

Nàng đưa đóa hoa lên hôn, đoạn cẩn thận bỏ nó vào gói kín lại.

Đến trước chiếc cối to đầy ăm ắp gạo. Triệu Vĩ tò mò hỏi:

- Em giã như thế này bao giờ mới trắng gạo?

Mỹ Lan đáp không nghĩ ngợi:

- Nếu giã trắng thiệt trắng thì độ chừng gần một giờ. Nếu giã chà ba, chà tư thì mau hơn nhiều.

- Em giã một mình chẳng buồn ngủ à?

- Quen rồi, buồn ngủ gì được! Mọi hôm đều có anh Sinh giã chung với em. Nhưng hôm nay anh ấy bận tát đìa thành thử em phải giã một mình, vì mai sáng hết gạo nấu cơm rồi. Một cối gạo đầy, nhà em ăn được vài hôm.

Triệu Vĩ ngây ngô hỏi tiếp:

- Giã trắng gạo là xong tất?

Mỹ Lan cười lạnh lạnh:

- Giã như thế thôi thì ăn cái quái gì được? Còn phải sàng cám nữa chứ! Gạo thì cho người ta ăn, còn cám thì heo và gà vịt dùng.

Mỹ Lan trở chiếc cối xay để ở một góc sân:

- Trước hết phải đem lúa về xay ra gạo. Rồi đem gạo giã. Còn trấu thì dùng vào việc nhúm lửa. Chẳng có cái gì bỏ hết! Dân quê tiền tặn từng chút.

Triệu Vĩ gật gù:

- Anh hiểu rồi! Anh có nhà máy xay lúa mà anh chẳng để ý tới. Nhưng đem hạt lúa làm thành hạt gạo bằng tay thì lâu lắc và bất tiện quá.

- Đành rồi! Nhưng dân chỉ dùng thứ gạo tự tay họ làm ra thôi. Dùng gạo nhà vừa rẻ tiền, lại vừa bổ, nhờ chất cám chưa giã sạch còn dính trong gạo.

Gạo nhà máy chỉ để bán cho dân chợ tiêu thụ. Ở thôn quê, mỗi nhà đều phải có một cối xay lúa, một cối chắc chắn với vài cây chày bằng gỗ nhẹ. Xay lúa và giã gạo cũng là một phương cách để cho chị em phụ nữ vận dụng tay chân và sức lực ngoài công việc bếp núc. Nếu cứ ở không mãi thì đâm ra lười biếng, hư hỏng mất.

Chưa hết, đến mùa lúa, phụ nữ còn phải làm công việc ngoài đồng áng nữa, như: tát nước, gieo mạ, cấy lúa non, gặt lúa chín... Phụ nữ nhà quê rất ham hoạt động và làm việc xốc vác chẳng thua đàn ông con trai bao nhiêu. Anh xuống đạo này gặp lúc mãn mùa nên chẳng thấy cái gì lạ. Nếu gặp mùa rộ rịp đồng quê, anh sẽ rất thích thú. Người ta làm việc một cách hăng hái và trong bầu không khí thân mật, vui tươi, trẻ trung.

Triệu Vĩ khom lưng nhặt cây chày gỗ, giơ lên cao và thẳng tay giáng xuống cối. Gạo văng tung toé ra ngoài mặt đất. Chàng bực dọc:

- Quái dị thật! Giã mạnh như thế mà chẳng ra hồn gì cả!

Trông dáng điệu ngượng nghịu và cử chỉ vụng về của Triệu Vĩ, Mỹ Lan cười rũ rượi:

- Giã gạo chẳng dễ dàng nhưng anh tưởng đâu. Anh có sức lực, anh bổ mạnh chày nhưng không chắc chắn. Hơn nữa, anh đứng tấn không có thế. Người giã gạo chỉ cần nắm chắc cán chày bằng bàn tay mặt thôi, còn bàn tay trái phải cầm lỏng để kịp vuốt lên cao khi đầu chày vừa nện xuống cối. Giã gạo theo kiểu của anh thì chẳng có gạo ăn đấy!

Triệu Vĩ cười chửa thẹn:

- Coi dễ dàng đến thế mà ngẫm nghĩ lại khó!

Chàng trả cây chày về chỗ cũ. Mỹ Lan nhìn người yêu hỏi:

- Hôm nay chúng ta không có hẹn. Anh đến tìm em chơi hay có chuyện chi?

Đang vui vẻ, đột nhiên Triệu Vĩ sa sầm nét mặt. Chàng nắm tay Mỹ Lan:

- Anh có chuyện cần kíp phải nói với em. Nghỉ việc bây giờ được chứ?

Nhận thấy gương mặt nghiêm trọng của tình nhân, Mỹ Lan không khỏi lo âu, nàng bảo Triệu Vĩ:

- Chúng ta ra ngoài bờ giếng nói chuyện!

Nàng vỗ đầu con chó Tô Tô:

- Tô Tô, mày ở đây giữ gạo giùm chị nhé!

Con chó khôn ngoan ve vẩy đuôi lia lịa tỏ dấu vâng lời. Triệu Vĩ và Mỹ Lan chậm chạp bước về phía bờ giếng. Hai người ngồi trên rễ dây của một cây me chua to tướng.

Chưa ai nói lời nào, Triệu Vĩ ngậm ngừng mãi. Hai người lặng nhìn mặt nước giếng trong veo lều bều những đám bèo cám và những cánh lá sen tròn trĩnh xanh mượt. Thỉnh thoảng một luồng gió mạnh tạt qua, lá me rơi lả tả xuống nước và cài lên tóc của đôi tình nhân. Lâu lâu vài con cá lóc nổi lên đớp mặt nước làm gương mặt tròn của Hằng Nga nhăn nhó.

Mỹ Lan nhắc khéo:

- Im lặng quá, anh nhỉ?

Triệu Vĩ cố nén một thở dài:

- Mỹ Lan em, anh có chuyện này nói ra em không được buồn... em bằng lòng?

Mỹ Lan càng lo sợ thêm, nàng thúc giục:

- Thì anh nói xem sao!

Triệu Vĩ đặt tay lên vai người yêu và ngó thẳng vào mắt nàng:

- Mỹ Lan, sáng mai anh đi Sài Gòn...

Mỹ Lan biến sắc mặt:

- Anh đi Sài Gòn?

Hiểu sự lo sợ của người yêu, Triệu Vĩ nói tiếp rõ ràng:

- Mẹ bảo lên Sài Gòn để mua những máy móc cần dùng trong nhà máy và xưởng dệt. Luôn thể anh tìm những thương gia, kỹ nghệ gia quen biết với ba hồi đó để bàn bạc công việc khuếch trương thương mại. Anh biết nói ra em sẽ buồn lắm. Thực tâm anh chẳng muốn đi, anh chẳng muốn

xa em giờ phút nào hết, nhưng chả lẽ lại cãi lời mẹ? Công việc mà mẹ nhờ vả chẳng có gì nặng nhọc nên anh không thể từ chối được.

Mỹ Lan ngồi thừ người giây lâu, lòng nàng chết điếng. Nàng chua xót hỏi:

- Bao giờ anh về! Có lâu lắm không?

Triệu Vĩ an ủi:

- Lâu lắm là một tháng! Nhưng anh sẽ cố gắng lo cho công việc chóng rồi để anh trở về. Xa em giữa lúc tình chúng ta đang nồng thắm là một sự vạ bất đắc dĩ. Lên tới Sài Gòn anh sẽ gửi thơ thường về cho em. Thôi chúng ta đành chịu vậy, em ạ! Một tháng chẳng là bao.

Mỹ Lan thờ thẩn lẩm bẩm:

- Một tháng trời!...

Đôi mắt đen huyền của nàng lấp lánh vương hai giọt lệ long lanh. Triệu Vĩ cảm thấy lòng đau nhói, chàng vuốt nhẹ mái tóc người yêu:

- Em hãy hứa với anh là em không được buồn phiền, sầu não trong những ngày xa anh... Xa nhau nhưng chúng ta vẫn tưởng nhớ tới nhau là được rồi. Em hứa với anh đi!

Mỹ Lan rưng rưng nước mắt:

- Em xin hứa... em tưởng nhớ anh luôn... em chờ đợi ngày anh về... Thới Bình thôn cũng đợi chờ anh... Anh đừng phụ lòng em, phụ tình thương mến của anh em nông dân... rừng U Minh muôn đời vẫn xanh, dòng sông Trẹm muôn đời vẫn đỏ...

Nàng gục đầu lên vai Triệu Vĩ nức nở:

- Em mong lòng anh muôn đời vẫn sắc son...

Triệu Vĩ rút khăn tay chùi nước mắt cho Mỹ Lan và chàng dịu dàng nói:

- Anh cũng mong rằng tình của chúng ta bền vững mãi với thời gian. Thôi đừng khóc lóc nữa. Mỹ Lan! Tiếng khóc sục sùi của em làm lòng anh tan nát. Tội gì phải than khóc với một ngày mà nó không phải là ngày vĩnh biệt của chúng ta. Chúng ta hãy vui với ngày tạm biệt và sẽ vui nhiều hơn với ngày tái ngộ.

- Nhưng biết đâu ngày hôm nay lại chẳng là ngày mà chúng ta xa nhau vĩnh viễn!... Anh thường tin tưởng ở định mệnh; biết đâu lần này lại chẳng có thần định mệnh nhúng tay vào.

Triệu Vĩ lộ vẻ không hài lòng, trách cứ Mỹ Lan:

- Sao em lại nghĩ những chuyện không tốt! Em nghi ngờ lòng anh? Anh buồn em lắm đấy! Định mệnh vẫn là định mệnh, còn chúng ta thì vẫn là chúng ta!

Đột nhiên đôi gò má của Mỹ Lan ửng hồng lên. Nàng bẽn lẽn, ngập ngừng nói:

- Anh Triệu Vĩ... em đã có thai...

Dứt lời nàng ngượng nghịu xây mặt ngó về phía khác.

Triệu Vĩ mừng rỡ chụp lấy hai bả vai Mỹ Lan, bắt buộc nàng nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng hỏi dồn:

- Em đã có thai? Thật à?

Với bản tính hay cả thẹn của một thôn nữ ngây thơ, Mỹ Lan lúng túng đáp nhanh:

- Chứ nói dối anh làm gì!

Không dẫn được sung sướng, Triệu Vĩ ôm chầm lấy Mỹ Lan:

- Anh sung sướng quá? Anh chỉ mong mãi thế! Rồi đây chúng ta sẽ có con! À, mà bao lâu rồi nhỉ? Sao em không cho anh biết sớm?

Câu hỏi thành thật của Triệu Vĩ làm Mỹ Lan càng thẹn nhiều thêm nữa. Nàng lảng tránh đôi mắt của chàng, khẽ để bàn tay lên bụng và đáp:

- Có lẽ chừng tháng nay thôi!... Em định cho anh hay từ lâu nhưng ngại quá!

Triệu Vĩ nghiêm sắc mặt:

- Anh đi Sài Gòn trong tình trạng em đang thai nghén thật anh không muốn tí nào hết.

Mỹ Lan tuy lo buồn vì phải xa Triệu Vĩ nhưng nàng không muốn Triệu Vĩ vì mình mà phải cãi lời mẹ, nàng khẽ nắm tay Triệu Vĩ:

Mỹ Lan cười lạnh lạnh:

- Giã như thế thôi thì ăn cái quái gì được? Còn phải sàng cám nữa chứ! Gạo thì cho người ta ăn, còn cám thì heo và gà vịt dùng.

Mỹ Lan trở chiếc cối xay để ở một góc sân:

- Trước hết phải đem lúa về xay ra gạo. Rồi đem gạo giã. Còn trấu thì dùng vào việc nhúm lửa. Chẳng có cái gì bỏ hết! Dân quê tiền tặn từng chút.

Triệu Vĩ gật gù:

- Anh hiểu rồi! Anh có nhà máy xay lúa mà anh chẳng để ý tới. Nhưng đem hạt lúa làm thành hạt gạo bằng tay thì lâu lắc và bất tiện quá.

- Đành rồi! Nhưng dân chỉ dùng thứ gạo tự tay họ làm ra thôi. Dùng gạo nhà vừa rẻ tiền, lại vừa bổ, nhờ chất cám chưa giã sạch còn dính trong gạo.

Gạo nhà máy chỉ để bán cho dân chợ tiêu thụ. Ở thôn quê, mỗi nhà đều phải có một cối xay lúa, một cối chắc chắn với vài cây chày bằng gỗ nhẹ. Xay lúa và giã gạo cũng là một phương cách để cho chị em phụ nữ vận dụng tay chân và sức lực ngoài công việc bếp núc. Nếu cứ ở không mãi thì đâm ra lười biếng, hư hỏng mất. Chưa hết, đến mùa lúa, phụ nữ còn phải làm công việc ngoài đồng áng nữa, như: tát nước, gieo mạ, cấy lúa non, gặt lúa chín... Phụ nữ nhà quê rất ham hoạt động và làm việc xốc vác chẳng thua đàn ông con trai bao nhiêu. Anh xuống đạo này gặp lúc mẫn mùa nên chẳng thấy cái gì lạ. Nếu gặp mùa rộ rịp đồng quê, anh sẽ rất thích thú. Người ta làm việc một cách hăng hái và trong bầu không khí thân mật, vui tươi, trẻ trung.

Triệu Vĩ khom lưng nhặt cây chày gỗ, giơ lên cao và thẳng tay giáng xuống cối. Gạo văng tung toé ra ngoài mặt đất. Chàng bực dọc:

- Quái dị thật! Giã mạnh như thế mà chẳng ra hồn gì cả!

Trông dáng điệu ngượng nghịu và cử chỉ vụng về của Triệu Vĩ, Mỹ Lan cười rũ rượi:

- Giã gạo chẳng dễ dàng nhưng anh tưởng đâu. Anh có sức lực, anh bổ mạnh chày nhưng không chắc chắn. Hơn nữa, anh đứng tấn không có thế. Người giã gạo chỉ cần nắm chắc cán chày bằng bàn tay mặt thôi, còn bàn tay trái phải cầm lỏng để kịp vuốt lên cao khi đầu chày vừa nện xuống cối. Giã gạo theo kiểu của anh thì chẳng có gạo ăn đấy!

Triệu Vĩ cười chữa thẹn:

- Coi dễ dàng đến thế mà ngẫm nghĩ lại khó!

Chàng trả cây chày về chỗ cũ. Mỹ Lan nhìn người yêu hỏi:

- Hôm nay chúng ta không có hẹn. Anh đến tìm em chơi hay có chuyện chi?

Đang vui vẻ, đột nhiên Triệu Vĩ sa sầm nét mặt. Chàng nắm tay Mỹ Lan:

- Anh có chuyện cần kíp phải nói với em. Nghỉ việc bây giờ được chứ?

Nhận thấy gương mặt nghiêm trọng của tình nhân, Mỹ Lan không khỏi lo âu, nàng bảo Triệu Vĩ:

- Chúng ta ra ngồi bờ giếng nói chuyện!

Nàng vỗ đầu con chó Tô Tô:

- Tô Tô, mầy ở đây giữ gạo giùm chị nhé!

Con chó khôn ngoan ve vẩy đuôi lia lịa tỏ dấu vâng lời. Triệu Vĩ và Mỹ Lan chậm chạp bước về phía bờ giếng. Hai người ngồi trên rễ dây của một cây me chua to tướng.

Chưa ai nói lời nào, Triệu Vĩ ngập ngừng mãi. Hai người lặng nhìn mặt nước giếng trong veo lều bều những đám bèo cám và những cánh lá sen tròn trĩnh xanh mượt. Thình thoảng một luồng gió mạnh tạt qua, lá me rơi lả tả xuống nước và cài lên tóc của đôi tình nhân. Lâu lâu vài con cá lóc nổi lên đớp mặt nước làm gương mặt tròn của Hằng Nga nhăn nhó.

Mỹ Lan nhắc khéo:

- Im lặng quá, anh nhỉ?

Triệu Vĩ cố nén một thở dài:

- Mỹ Lan em, anh có chuyện này nói ra em không được buồn... em bằng lòng?

Mỹ Lan càng lo sợ thêm, nàng thúc giục:

- Thì anh nói xem sao!

Triệu Vĩ đặt tay lên vai người yêu và ngó thẳng vào mắt nàng:

- Mỹ Lan, sáng mai anh đi Sài Gòn...

Mỹ Lan biến sắc mặt:

- Anh đi Sài Gòn?

Hiểu sự lo sợ của người yêu, Triệu Vĩ nói tiếp rõ ràng:

- Mẹ bảo lên Sài Gòn để mua những máy móc cần dùng trong nhà máy và xưởng dệt. Luôn thể anh tìm những thương gia, kỹ nghệ gia quen biết với ba hồi đó để bàn bạc công việc khuếch trương thương mại. Anh biết nói ra em sẽ buồn lắm. Thực tâm anh chẳng muốn đi, anh chẳng muốn xa em giờ phút nào hết, nhưng chả lẽ lại cãi lời mẹ? Công việc mà mẹ nhờ vả chẳng có gì nặng nhọc nên anh không thể từ chối được.

Mỹ Lan ngồi thừ người giây lâu, lòng nàng chết điếng. Nàng chua xót hỏi:

- Bao giờ anh về! Có lâu lắm không?

Triệu Vĩ an ủi:

- Lâu lắm là một tháng! Nhưng anh sẽ cố gắng lo cho công việc chóng rồi để anh trở về. Xa em giữa lúc tình chúng ta đang nồng thắm là một sự vạ bất đắc dĩ. Lên tới Sài Gòn anh sẽ gửi thơ thường về cho em. Thôi chúng ta đành chịu vậy, em ạ! Một tháng chẳng là bao.

Mỹ Lan thờ thẩn lẩm bẩm:

- Một tháng trời!...

Đôi mắt đen huyền của nàng lấp lánh vương hai giọt lệ long lanh. Triệu Vĩ cảm thấy lòng đau nhói, chàng vuốt nhẹ mái tóc người yêu:

- Em hãy hứa với anh là em không được buồn phiền, sầu não trong những ngày xa anh... Xa nhau nhưng chúng ta vẫn tưởng nhớ tới nhau là được rồi. Em hứa với anh đi!

Mỹ Lan rưng rưng nước mắt:

- Em xin hứa... em tưởng nhớ anh luôn... em chờ đợi ngày anh về... Thới Bình thôn cũng đợi chờ anh... Anh đừng phụ lòng em, phụ tình thương mến của anh em nông dân... rừng U Minh muôn đời vẫn xanh, dòng sông Trẹm muôn đời vẫn đỏ...

Nàng gục đầu lên vai Triệu Vĩ nức nở:

- Em mong lòng anh muôn đời vẫn sắc son...

Triệu Vĩ rút khăn tay chùi nước mắt cho Mỹ Lan và chàng dịu dàng nói:

- Anh cũng mong rằng tình của chúng ta bền vững mãi với thời gian. Thôi đừng khóc lóc nữa. Mỹ Lan! Tiếng khóc sục sùi của em làm lòng anh tan nát. Tội gì phải than khóc với một ngày mà nó không phải là ngày vĩnh biệt của chúng ta. Chúng ta hãy vui với ngày tạm biệt và sẽ vui nhiều hơn với ngày tái ngộ.

- Nhưng biết đâu ngày hôm nay lại chẳng là ngày mà chúng ta xa nhau vĩnh viễn!... Anh thường tin tưởng ở định mệnh; biết đâu lần này lại chẳng có thần định mệnh nhúng tay vào.

Triệu Vĩ lộ vẻ không hài lòng, trách cứ Mỹ Lan:

- Sao em lại nghĩ những chuyện không tốt! Em nghi ngờ lòng anh? Anh buồn em lắm đấy! Định mệnh vẫn là định mệnh, còn chúng ta thì vẫn là chúng ta!

Đột nhiên đôi gò má của Mỹ Lan ửng hồng lên. Nàng bẽn lẽn, ngập ngừng nói:

- Anh Triệu Vĩ... em đã có thai...

Dứt lời nàng ngượng nghịu xoay mặt ngó về phía khác.

Triệu Vĩ mừng rỡ chụp lấy hai bả vai Mỹ Lan, bắt buộc nàng nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng hỏi dồn:

- Em đã có thai? Thật à?

Với bản tính hay cả thẹn của một thôn nữ ngây thơ, Mỹ Lan lúng túng đáp nhanh:

- Chứ nói dối anh làm gì!

Không dẫn được sung sướng, Triệu Vĩ ôm chầm lấy Mỹ Lan:

- Anh sung sướng quá? Anh chỉ mong mọi thế! Rồi đây chúng ta sẽ có con! À, mà bao lâu rồi nhỉ? Sao em không cho anh biết sớm?

Câu hỏi thành thật của Triệu Vĩ làm Mỹ Lan càng thẹn nhiều thêm nữa. Nàng lảng tránh đôi mắt của chàng, khẽ để bàn tay lên bụng và đáp:

- Có lẽ chừng tháng nay thôi!... Em định cho anh hay từ lâu nhưng ngượng quá!

Triệu Vĩ nghiêm sắc mặt:

- Anh đi Sài Gòn trong tình trạng em đang thai nghén thật anh không muốn tí nào hết.

Mỹ Lan tuy lo buồn vì phải xa Triệu Vĩ nhưng nàng không muốn Triệu Vĩ vì mình mà phải cãi lời mẹ, nàng khẽ nắm tay Triệu Vĩ:

- Triệu chúng có thai mới bắt đầu thôi, anh đừng lo ngại vì em nhiều lắm. Anh hãy làm tròn lời căn dặn của mẹ, nhưng anh nhớ về sớm vì em mong lắm. Tới Sài Gòn anh nhớ gửi thư về cho em biết địa chỉ để em biên thư lên cho anh biết tin tức ở dưới này. Một tháng cũng chẳng là bao!

Triệu Vĩ bùi ngùi:

- Anh sẽ trở về trước thời hạn một tháng để tính công cuộc hôn nhân của chúng ta, vì chúng ta sắp có thêm một bổn phận nữa. Khi trở về anh sẽ đem câu chuyện nói với mẹ và chúng ta lấy nhau. Rồi chúng ta sẽ có con và gia đình chúng ta sẽ hoàn toàn hạnh phúc.

Mỹ Lan tuy mừng thầm trong dạ nhưng nàng vẫn không ngớt lo âu:

- Lỡ mẹ không bằng lòng thì sao? Nếu thế em chết mất thôi!

Triệu Vĩ cương quyết:

- Không ai lay chuyển nổi ý định của anh. Nếu mẹ không bằng lòng thì anh tự bằng lòng lấy một mình vậy. Hôn nhân là chuyện hệ trọng của đời người. Cha mẹ không thể ép buộc được con cái. Anh lớn rồi, anh biết lựa chọn người bạn đời của anh. Anh chỉ nghe theo tiếng gọi của trái tim anh thôi. Em hãy tin nơi anh.

Trước những lời lẽ cứng rắn của Triệu Vĩ, Mỹ Lan bùi ngùi cảm động:

- Em cảm ơn anh nhiều lắm! Hiện thời cuộc đời em nằm gọn trong tay anh. Cả linh hồn lẫn thể xác em đã trao hết cho anh. Còn đứa con trong bụng nữa, nó khổ sở hay sung sướng sau này là do ở anh định đoạt. Anh hãy ráng đào tạo nó nên người vì nó là giọt máu chung của chúng ta. Em tin tưởng đứa bé sẽ là con trai nó giống hệt cha nó từ tánh tình lẫn khí phách.

Triệu Vĩ sung sướng nói:

- Nó còn giống em ở cái chân thật và giản dị, đặc tánh của dân quê.

Mỹ Lan vụt hỏi người yêu:

- À, em nghe người ta đồn con gái Sài Gòn đẹp lắm phải không anh?

Hiểu thâm ý của Mỹ Lan, Triệu Vĩ vuốt nhẹ mái tóc nhưng và đáp:

- Con gái Sài Gòn tuy đẹp thật nhưng có cái đẹp diêm dúa, kiểu cách. Và cái đẹp bên ngoài đâu có tồn tại mãi và đáng quý bằng cái đẹp của tâm hồn. Anh rất ghê sợ thứ sắc đẹp rỗng tuếch. Gái đẹp của Sài Gòn chỉ để làm tình nhân thôi chứ không thể lấy làm vợ được. Vợ anh phải là người gái chân thật, thuần hậu, siêng năng, đảm đương, hoạt động và nhất là không để cho danh lợi, tiền tài, sắc dục lôi cuốn. Một người đàn bà Việt Nam hoàn toàn không phải chỉ là một người hiền nội trợ thôi, mà còn phải là một người mẹ tốt, biết yêu thương con cái hơn yêu thương bản thân mình.

Triệu Vĩ nắm chặt bàn tay của Mỹ Lan:

- Em chính là một người phụ nữ Việt Nam hoàn toàn, một người vợ hiền biết thương chồng và một người mẹ tốt biết

thương con!

Mỹ Lan sung sướng ngả đầu lên vai người yêu không nói một lời. Nàng liên tưởng đến một gia đình ấm cúng với chồng hiền, vợ hạnh, con ngoan. Một luồng gió mạnh thổi tạt ngang. Những tàu lá chuối trôi quanh bờ giếng va chạm nhau bật thành tiếng nghiến răng ken két. Xa xa, ngoài đồng vắng, thấp thoáng những bóng trẻ con lui cui đào hang tìm bắt dế. Đâu đây vắng trong cơn gió nhẹ tiếng đánh vần quốc ngữ ê... a... của các cụ già ham học.

Triệu Vĩ lắng tai nghe và hỏi Mỹ Lan:

- Có phải mấy cụ già học lớp bình dân học vụ ban đêm?

Mỹ Lan gật đầu, đáp:

- Phải! Ở thôn quê đạo này người ta ham học lắm. Những ông bà cụ râu tóc bạc phơ, những ông chồng, những bà vợ vẫn còn ham học như trẻ nít. Tối đến, họ cắp sách tới trường, tâm hồn trẻ trung như còn niên thiếu. Họ đi học không tốn một món gì hết, vì nhà trường chu cấp cho tất cả, từ giấy mực đến bút phấn. Người ta triệt để chống giặc dốt, quan trọng cũng như là chống giặc đói và giặc ngoại xâm. Trẻ cũng học, già cũng học, có gia đình cũng học, chưa có gia đình cũng học, tàn tật cũng học. Nếu ai mắc cỡ không chịu đi học thì sẽ có người đến tận nhà mời mọc một cách lễ phép và nhã nhặn. Trước chiến tranh hồi Pháp thuộc, ở đây hầu hết người ta đều dốt đặc, chỉ trừ một số nhà giàu cho con đi học ở tỉnh và những ông hương chức làng. Nhưng hiện thời số người dốt trong làng giảm bớt hơn tám chục phần trăm. Một ngày gần đây sẽ không còn ai dốt nữa. Hiện thời giáo dục cưỡng bách đến lớp ba, nhưng lần hồi sẽ đến lớp nhứt và sẽ còn cao hơn nữa, tùy theo trình độ tiến hóa của dân chúng.

Nàng nói lảng sang chuyện khác:

- Anh Triệu Vĩ, anh đừng quên rằng ở Thới Bình thôn có một người con gái chiều chiều ra bờ sông Trẹm ngắm trông anh.

Triệu Vĩ nổi lời người yêu:

- Và em hãy tin rằng nơi kinh kỳ phồn hoa đô hộ, chiều chiều vẫn có một người đàn ông hướng mắt về nẻo quê xa tưởng đến hình bóng một người con gái áo đen!

Hai người cùng nín lặng. Hai đôi mắt đắm đuối nhìn nhau. Hai tâm hồn cảm thông nhau qua những ý nghĩ chân thành nhút.

Hồi lâu, hai người đứng dậy. Gió thổi bay hai vạt áo. Mỹ Lan cố đè nén, xúc cảm:

- Thôi anh về nghỉ sớm để mai lên đường! Sáng mai em sẽ ra bờ sông Trẹm tiễn đưa anh! Dòng nước sông Trẹm muôn đời vẫn đỏ, anh nhỉ?

Hiểu ý Mỹ Lan, Triệu Vĩ cảm động:

- Phải! Dòng nước sông Trẹm muôn đời vẫn đỏ, cũng như chúng ta muôn đời vẫn sắt son!

Chàng đặt tay lên vai Mỹ Lan và nhìn thẳng vào mắt nàng:

- Mỹ Lan em, chúng ta yêu nhau một đêm trăng, tạm biệt nhau cũng một đêm trăng, và anh tin chắc rằng hôn lễ của chúng ta cũng sẽ diễn ra vào một đêm trăng.

Mỹ Lan khẽ gật đầu, lòng gợn một niềm sung sướng vô biên. Nàng đưa người yêu ra khỏi ngõ.

Con chó Tô Tô chạy theo quẩn quít bên chân hai người như vui mừng với hạnh phúc của họ.

Triệu Vĩ quay lưng bước nhanh xuống bờ đê để tránh một sự xúc cảm mạnh kéo dài.

Lũ trùng蝶 và ễnh ương hòa hợp cử lên bản nhạc tạm biệt buồn ảo não.

Mỹ Lan đứng nhìn dõi theo bóng Triệu Vĩ xa dần trên cánh đồng rộng mênh mông và bỗng đứng nằng nghẹn ngào:

- Triệu Vĩ ơi! Em mong chờ ngày trở về của anh!...

*

Thoáng chốc đã ba tháng trời, kể từ buổi biệt ly hôm ấy. Bóng Triệu Vĩ vẫn bần bật: chàng chưa trở về Thới Bình thôn; Mỹ Lan mỗi mong trông đợi. Sáng sáng, chiều chiều, nàng ra đứng bên bờ sông Trẹm đưa mắt âu sầu nhìn dòng nước đỏ ngầu chảy siết mà lòng tơ bời nổi sóng. Mỹ Lan đau khổ vô cùng. Ba tháng dài đặng đặng, nàng biếng ăn, biếng ngủ, biếng cười, biếng nói. Đôi mắt đẹp luôn luôn như đắm lệ và hướng về nẻo trời xa xăm tìm một hình ảnh thân yêu chưa trở lại. Dòng sông Trẹm vẫn đỏ, rừng U Minh vẫn xanh, chẳng lẽ Triệu Vĩ lại lỗi thề? Mỹ Lan nghĩ ngợi nát óc cái căn nguyên xui khiến cho người yêu không đúng hẹn.

Trước khi đi, Triệu Vĩ hứa chắc với nàng nhiều lắm là một tháng sẽ về. Thế mà nay ba tháng rồi. Triệu Vĩ cũng không gửi về một lá thư nào để cho Mỹ Lan yên dạ. Mỗi ngày nàng đều đến hỏi thăm Năm Hương về thư từ, nhưng Năm Hương đều lắc đầu. Những dụng cụ máy móc, Triệu Vĩ đã gửi về cho bà Triệu Phú từ lâu. Đáng lẽ chàng phải gửi thư cho nàng biết nếu thật tình chàng bận việc bề bộn chưa thể về đúng hẹn được. Đặng này hình bóng, thư từ, tin tức đều mất biệt luôn.

Mỹ Lan đau buồn vô hạn. Nghĩ đến sự phụ bạc của Triệu Vĩ, Mỹ Lan không sao ngăn được đôi dòng lệ thảm. Nếu đúng thế thì đời nàng còn gì? Lẽ sống duy nhứt của nàng là Triệu Vĩ không bao giờ bỏ rơi nàng, vì nàng còn mang giọt máu của chàng trong bụng. Mỹ Lan cố bám lấy một đức tin yếu đuối và moi mòn trông đợi hình ảnh một người.

Niềm thương nhớ lẫn đau khổ giày xéo tâm hồn người thôn nữ dịu hiền. Dòng nước sông Trẹm đã bao nhiêu lần hứng những giọt lệ tâm sự náo nùng của Mỹ Lan. Nàng chờ đợi, nàng tin tưởng... Nàng có biết đâu hạnh phúc của đời nàng, của con nàng đang sắp gãy đổ vĩnh viễn. Nàng có biết đâu bà Triệu Phú tìm hết mọi cách để giữ chân Triệu Vĩ ở lại Sài Gòn. Và Năm Hương đã thủ tiêu hết tất cả những bức thư mà Triệu Vĩ gửi về cho Mỹ Lan trong thời gian ba tháng nay. Bà Triệu Phú và Năm Hương hợp sức nhau sắp đặt mưu mô một cách thâm lặng để phá tan cuộc tình duyên quá chênh lệch (theo ý bà) giữa Triệu Vĩ và Mỹ Lan.

Âm mưu độc hiểm của họ đã đi được gần đến mức kết quả tốt đẹp. Họ chỉ còn chờ một hành động nhỏ nữa là thành công. Vì lý do công việc, bà Triệu Phú kéo dài thời hạn ở Sài Gòn của con trai. Triệu Vĩ không dè đến mưu kế của mẹ và tên quản gia. Tuy sốt ruột và nóng lòng Triệu Vĩ vẫn không dám cãi lời mẹ. Và lại, chàng tin mấy bức thư của chàng đã đến tay Mỹ Lan. Nhưng chàng hơi lấy làm lạ và lo ngại là Mỹ Lan không trả lời thư cho chàng được yên lòng.

Vô tình Triệu Vĩ và Mỹ Lan đã sa vào bẫy của Năm Hương và cả bà Triệu Phú nữa. Bà tin rằng mọi công chuyện đều có thể kết thúc được dễ dàng, và chẳng có gì hại cho Triệu Vĩ lẫn Mỹ Lan.

Mưu kế của Năm Hương trước hết là làm chia rẽ đôi tình nhân, rồi gieo sự nghi ngờ vào trí óc họ, rốt cuộc là làm cho họ lằm lẩn nhau. Đi được tới đích là Năm Hương thành công. Bộ óc gian xảo của Năm Hương sắp đặt mọi việc rất khéo léo. Cái bẫy đã giương xong, giờ gã chỉ còn thản nhiên ngồi chờ chim sa vào để ra tay bắt.

Ngày giờ chậm chạp trôi qua như cỗ xe tang trong sự mong nhớ nã nề của Mỹ Lan. Cái bụng mang thai của nàng đã hơi phồng lên làm Mỹ Lan lo ngại nhiều thêm. Nếu Triệu Vĩ phụ nàng hoặc về quá trễ, nàng sẽ nguy mất. Không giấu kín được chữa ghen, nàng sẽ là cái bia để cho người trong làng đàm tiếu. Nàng sẽ nhục nhã biết mấy, nàng nhớ đến câu: "Không chồng mà chữa, thế gian lạ đời".

Dù cho xã hội có văn minh đến mức nào đi nữa, gái chưa chồng mà chữa vẫn là một chuyện xấu xa đáng cho thiên hạ chê cười.

Sự lo âu, mong nhớ, đau buồn làm cho Mỹ Lan gầy đi khá nhiều. Qua những đêm dài không ngủ và khóc thầm, Mỹ Lan mất hết vẻ tươi vui, hồn nhiên của một thiếu nữ đẹp, yêu đời. Nhưng Mỹ Lan hơi yên lòng khi nhớ lại câu hứa hẹn của người yêu vào một đêm trăng bên bờ giếng:

"Dòng sông Trẹm vẫn đỏ, rừng U Minh vẫn xanh, thì tình chúng ta vẫn sắt son".

Ngày ngày Mỹ Lan đều ra bờ sông Trẹm hướng mắt về phía rừng U Minh xem nước và rừng có thay đổi màu chẳng. Và nàng lại bưng tin tưởng khi nhận thấy khu rừng U Minh xanh mịt vẫn đổ tuông xuống sông Trẹm thứ nước đỏ ngầu của đước và mật cật.

Mỹ Lan đếm nhẩm trên đầu ngón tay từng ngày một. Đã hơn ba tháng rồi, bắt đầu từ ngày Triệu Vĩ xa lìa Thới Bình thôn thơ mộng, Mỹ Lan sống trong tình trạng của chinh phụ đợi chồng.

Cha già, anh trai Mỹ Lan nhận thấy sự thay đổi của nàng, nhưng hai người không hiểu nguyên cớ. Chỉ có Năm Hương thấy rõ và hiểu thôi. Gã mừng thầm trong dạ. Gã nắm chặt trong tay sự thành công. Mỗi nhục nhã của gã sẽ rửa được và không chừng dục vọng của gã cũng sẽ được thỏa mãn. Con người của Năm Hương không bao giờ biết thương hại ai, gã chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng của gã. Gã có biết đâu gã đã nhúng tay vào một tội ác khó tha thứ được. Đây là tội giết chết tâm hồn người ta.

Sáng nay, như thường lệ mọi hôm, sau khi đã dọn dẹp nhà cửa, Mỹ Lan thả ra bờ sông Trẹm nhìn dòng nước lững lờ trôi cuốn theo không biết bao nhiêu là lá vàng lẫn lá xanh, cùng những cụm lục bình to tướng.

Mặt trời đỏ chói rọi xuống sông những tia lửa sáng rực. Bầy nhạn trắng bay sà sà trên mặt nước đớp mồi.

Bình minh nơi thôn dã làm dịu lòng người. Sương mù long lanh bám trên cành lá tan dần khi bị ánh sáng liếm tới. Hàng dừa nước rung rẩy nhịp theo từng luồng gió nhẹ.

Dòng sông Trẹm náo nhiệt lạ thường. Tam bản xuống ba lá ghe cà dôm buôn bán chở đầy mọi thứ, quang cảnh nhộn nhịp trông rất vui mắt. Những chiếc xuồng con bán hàng sáng, lướt băng băng xuôi ngược, dọc ngang. Những cô gái trẻ vừa đẩy mạnh mái chèo duyên dáng vừa mời mọc khách. Những anh chàng lái buôn sồn sồn có, trẻ tuổi có, luôn luôn gọi mấy gánh hàng linh động trên mặt nước để

dùng vài tô bún nước lèo, hoặc bánh canh mặn dẫn bụng sáng và luôn thể chọc ghẹo, cùng hái những nụ cười tươi của mấy cô gái bán hàng.

Ở bên đò chợ, chiếc tam bản nối liền bên này với bên kia sông qua lại không ngừng, chuyến nào cũng chở đầy ắp khách đi chợ. Buổi chợ đông nhóm từ lúc tờ mờ sáng.

Thới Bình thôn ồn ào, rộn rịp phô bày tất cả sức sống linh động. Sau chiến tranh dường như người ta cố gắng làm việc nhiều hơn để lấy lại những cái gì đã mất trong chín năm khói lửa vừa qua. Cũng như bao nhiêu miền quê Việt Nam khác, Thới Bình hăm hở hoạt động, hăng hái kiến thiết lại những cái đã đổ vỡ. Người dân quê Việt Nam với sức sống tiềm tàng không bao giờ thối chí, ngã lòng. Họ kiên nhẫn xây dựng cho quê hương thân yêu của họ thêm phong phú và họ can đảm đào tạo cuộc sống của họ tiến bộ hơn để hầu có theo kịp bánh xe tiến hóa của xã hội Việt Nam đang được sức người thúc đẩy mạnh mẽ.

Mỹ Lan đứng lặng giờ lâu bên sông Trẹm, một buổi bình minh nắng ấm, thiên hạ nô nức vui mừng cơ sao lòng nàng trống lạnh? Thiếu một bóng người thân yêu là thiếu tất cả.

Mỹ Lan đau khổ thở dài, nàng uể oải lê bước đến nhà bà Triệu Phú. Nàng vào thẳng văn phòng riêng của Năm Hương.

Trông thấy Mỹ Lan, Năm Hương đã biết ngay nàng đến đây để làm gì rồi. Gã giữ vẻ thản nhiên:

- À, cô Mỹ Lan! Cô đến sớm quá! Mời cô ngồi ghế.

Mỹ Lan gật đầu chào tên quản lý và đáp:

- Cảm ơn ông! Tôi đứng được.

Năm Hương chận đầu:

- Cô đến đây để hỏi thư?

- Phải. Ông xem giùm có thư của tôi chăng?

Năm Hương với tay lấy xấp thư để trên bàn, gãi lật từng cái một xem hồi lâu, đoạn lắc đầu:

- Không có thư của cô!

Gương mặt Mỹ Lan ủ dột âu sầu. Năm Hương nhận thấy tất cả nhưng không nói gì. Mỹ Lan run giọng.

- Cảm ơn ông... Tôi về!

Mỹ Lan quay lưng bước nhanh. Năm Hương gọi giật lại:

- Cô Mỹ Lan!

Mỹ Lan dừng bước hỏi:

- Ông gọi tôi?

Năm Hương rời ghế đứng dậy, bước đến trước mặt Mỹ Lan, ôn tồn:

- Cô Mỹ Lan, hình như cô chờ đợi thư của một người nào? Sáng nào cô cũng đến!

Trước câu hỏi bất ngờ của tên quản lý, Mỹ Lan lúng túng:

- À... Tôi chờ thư của một người... bạn gái hiện đang làm việc tại Sài Gòn.

Dư biết Mỹ Lan nói dối, nhưng Năm Hương tỏ ra rất tin lời nàng:

- Cô cho đúng chắc chắn địa chỉ tại đây?

Thấy Năm Hương chăng chút nghi ngờ, Mỹ Lan vững dạ. Nàng bình tĩnh đáp:

- Tôi biên địa chỉ rất đúng, không thể lạc thư được.

Dứt lời Mỹ Lan định từ giã Năm Hương nhưng gã khôn ngoan giữ lại.

- À cô có hay tin này không? Bà chủ vừa cho tôi biết một tin mừng. Chúng ta sắp dự một đám cưới lớn lao chưa hề có ở Thới Bình từ trước đến nay.

Mỹ Lan lo ngại hỏi nhanh:

- Đám cưới ai?

Biết Mỹ Lan sắp sa vào bẫy, Năm Hương nghiêm giọng nói rõ ràng.

- Đám cưới của cậu Hai, con trai bà chủ!

Tự nhiên mặt Mỹ Lan tái mét. Nàng cố kiềm chế nhưng thân thể nàng run bần bật dường như muốn ngã gục. Nàng gượng hỏi:

- Cậu Hai cưới ai đấy?

Năm Hương búa mạnh vào đầu Mỹ Lan chẳng chút thương hại:

- Ngọc Anh, con gái của Bác sĩ Thạch ở Bạc Liêu! Cậu Hai chưa về đây được vì cậu phải ở nán lại Sài Gòn để lo sắp đặt công việc lễ hỏi. Có lẽ lâu lắm cậu Hai mới về đây. Hôn lễ cử hành trước ở Sài Gòn, rồi tới Bạc Liêu, và sau rốt mới đến Thới Bình. Ngày ấy mọi công nhân sẽ được nghỉ việc lãnh lương đủ và ăn uống no say.

Nghe mấy lời Mỹ Lan muốn té xỉu, nàng phải vịn tay vào thanh cửa.

Năm Hương đánh thêm một đòn cuối cùng:

- Thật là xứng đôi vừa lứa! Cô Ngọc Anh vừa đẹp, vừa học giỏi, vừa con nhà danh gia. Cậu Hai nhà ta thật có phước lớn!

Không chịu được nữa, Mỹ Lan đâm sầm chạy ra khỏi nhà chẳng kịp chào tên quản lý.

Năm Hương đứng xoa tay khoái trá nhìn theo:

Thế là xong! Con mỗi cái đã sa vào bẫy, giờ chỉ còn rình bắt con mỗi đực nữa là hết chuyện!

Mỹ Lan định chạy thẳng về nhà. Đầu óc nàng choáng váng, mắt nàng hoa lên. Nàng cảm cố chạy như một con mẹ điên. Ra đến ruộng nàng ngồi phệt xuống bờ mầu, thở hổn hển trong khi nước mắt chảy ràn rụa. Chung quanh nàng, mọi vật nháy múa lung tung chẳng còn nhận rõ được vật gì với vật gì.

Thế là hết! Bây giờ nàng mới hiểu rõ cái nguyên do xui khiến Triệu Vĩ ở mãi Sài Gòn và chẳng gởi về cho nàng một lá thư nào. Triệu Vĩ sắp cưới vợ, một người vợ giàu, đẹp, học giỏi. Còn nàng, hỡi ôi! Nàng chỉ là một đứa con gái quê nghèo khổ, kém học, con nhà hạ cấp.

Bây giờ Mỹ Lan mới biết là nàng điên rồ và ngu dại. Điên rồ vì nàng đã mơ ước cao xa quá, tin tưởng nhiệt thành quá và nàng đã xây lâu đài trên bãi cát. Ngu dại vì nàng đã đi yêu và trao thân cho một chàng trai thành thị khác giai cấp, khác địa vị với nàng.

Mỹ Lan không ngờ Triệu Vĩ lại là một gã sở khanh đốn mạt, chuyên lợi dụng lòng tin tưởng chân thành của gái quê để thỏa mãn dục vọng đê hèn của mình. Cái con người hiền lành có vẻ thật thà của Triệu Vĩ không dè lại chứa đựng bên trong một tấm lòng bản thủ, thối tha. Con trai nhà giàu yêu

con gái nhà nghèo luôn luôn chỉ là để lợi dụng. Một ông kỹ sư, con trai của một bà triệu phú đời nào lại đi lấy một con bé nhà quê của rừng U Minh làm vợ.

Mỹ Lan ôm mặt khóc nức nở. Triệu Vĩ đã phụ bạc, còn gì là đời nàng? Đứa bé trong bụng sẽ là một đứa con không cha, và nàng sẽ là một đứa con gái không chồng mà có chửa. Còn gì hổ thẹn, nhục nhã hơn nữa! Mất một tình yêu nhất đời, tiếp lấy một sự khổ hận... nàng làm sao sống nổi?

Nhớ lại Triệu Vĩ một đêm trăng nào bên bờ giếng, Mỹ Lan càng thêm đau xót.

"... Anh sẽ trở về và sẽ cưới em làm vợ..."

Hỡi ơi! Giờ đây còn đâu một ngày về? Còn đâu một ngày về? Còn đâu những lời hứa hẹn vàng đá? Còn đâu những đêm trăng ngồi bên nhau như dòng nước sông Trẹm? Dòng sông Trẹm vẫn đỏ, rừng U Minh vẫn xanh, nhưng lòng Triệu Vĩ đã thay đổi rồi. Chàng đã quên lời thề xưa để chạy theo một hình ảnh mới lạ. Triệu Vĩ đã bị những thiếu nữ kinh kỳ quyến rũ, đúng như sự lo sợ của nàng. Phấn son Sài Gòn rất dễ làm lay lòng trai trẻ. Nhung lụa Sài Gòn rất dễ làm phai những lời nguyện ước.

Từ đây, đêm đêm Mỹ Lan sẽ ngồi một mình bên bờ sông Trẹm lạnh lùng để ngắm vầng trăng buồn soi bóng nước để nghiền ngẫm về sự thay đổi của lòng người.

Mỹ Lan đưa bàn tay sờ lên bụng và đau đớn:

- Con ơi, rồi đây đời con sẽ khổ! Sự phụ bạc của cha con và sự lầm lẫn của mẹ đã làm hư hại đời con... Con hãy tha thứ cho mẹ vì người con gái nhẹ dạ thường rất dễ bị lừa gạt...

Nàng ôm mặt nức lên thốn thức:

- Triệu Vĩ anh ơi, em không ngờ buổi chia tay tạm biệt đêm đó là ngày vĩnh biệt của chúng ta!...

Xa xa, lũ mục đồng hát nghêu ngao:

... Sau lũy tre xanh

Bên xóm nhỏ

Giữa nương khoai

Trỏ lộc xinh xinh

Vang điệu hò...

Hò... hơ... em đi cấy lúa đồng sâu

Còn anh vui với đôi trâu chiếc cày

(Thơ của Hùng Nhân)

CHƯƠNG 4



êm không trăng mới chín giờ mà trời đã tối đen như mực. Những chòm sao li ti nhấp nháy không đủ soi rõ vật gì dưới trần gian. Hoàn toàn im vắng. Ngoài đồng trống, vài ngọn đèn nhỏ thấp thoáng leo lét như ngọn đèn ma. Lâu lắm mới có một tiếng cú kêu rợn người.

Mỹ Lan ngồi vá áo bên ngọn đèn tù mù. Gương mặt xinh đẹp của nàng hồng lên vì ánh đèn. Vài sợi tóc mỏng rũ xuống trán. Mỹ Lan chăm chỉ làm việc. Thỉnh thoảng nàng ngẩng mặt nhìn ra ngoài cửa. Nàng đã quen với sự vắng vẻ, nhưng không hiểu sao đêm nay nàng thấy sờ sợ. Trong nhà chỉ có một mình nàng. Cha nàng gác ở xưởng dệt. Anh nàng mắc đi chở lúa ở kinh Xã Toàn sáng mai mới về. Còn con chó Tô Tô chạy đâu mất từ đầu hôm.

Bỗng dưng lòng Mỹ Lan sao xuyên lạ thường. Một tiếng động mạnh ngoài cửa ngõ. Một bóng đen đang với tay vào trong mở chốt cửa. Mỹ Lan rời khỏi ghế, đứng phắt dậy.

Nàng bước nhanh ra ngưỡng cửa cái và hỏi to:

- Ai đấy?

Bóng đen cất tiếng cười quen thuộc, Mỹ Lan nhận ra dễ dàng giọng cười ồ ồ của Năm Hương. Nàng đặt tay lên ngực thở phào nhẹ nhõm. Nàng đã tiêu tan nỗi lo sợ kẻ bắt lương lợi dụng đêm tối vào nhà làm chuyện ám muội. Nhưng nàng không khỏi ngạc nhiên về chuyện Năm Hương đến nhà nàng vào giờ khắc này.

Thân hình vạm vỡ của Năm Hương hiện ra rõ ràng trong ánh đèn. Gã cúi đầu chào Mỹ Lan và tươi cười:

- Cô Mỹ Lan giờ này vẫn chưa ngủ à?

Vốn đã không ưa Năm Hương từ lâu, nhưng Mỹ Lan buộc lòng phải lịch thiệp đáp:

- Cảm ơn ông, tôi còn thức để vá áo cho ba tôi. Ông đến đây có chuyện gì dạy bảo. Ba tôi gác ở xưởng dệt. Anh Sinh tôi đi chở lúa chưa về. Mời ông ngồi ghế.

Năm Hương cười xoa:

- Cảm ơn cô! Khách khứa gì mà ngồi ghế. Tôi dư biết ông Năm gác ở xưởng dệt và chú Sinh đi chở lúa..., vì thế tôi mới đến đây vào giờ này để có chút chuyện quan trọng nói với cô.

Giọng nói của Năm Hương có chen lẫn cái gì là lạ làm Mỹ Lan khẽ rùng mình. Nàng ngập ngừng hỏi:

- Tôi không hiểu được ý định của ông?

Bây giờ Năm Hương mới lật bỏ gương mặt đứng đắn giả dối, gã trơ trẽn nói:

- Mỹ Lan à, cô cho phép tôi gọi cô bằng em chứ? Thiết nghĩ gọi bằng cô khách sáo lắm.

Nhận thấy sự thay đổi của Năm Hương, Mỹ Lan nghiêm sắc mặt:

- Tôi chẳng dám cho phép ông điều đó, ông muốn gọi tôi bằng gì cũng được, tùy ý ông.

Năm Hương xoa hai bàn tay vào nhau:

- Thế thì gọi Mỹ Lan bằng em vậy, như thế có vẻ thân mật. À, mà tôi yêu cầu cô đừng gọi tôi bằng ông, vì gọi như thế

tôi thấy nó làm sao ấy.

Mỹ Lan cau đôi mày vòng cung:

- Tôi đâu dám thế, ông dạy quá lời!

Năm Hương tiến tới một bước, Mỹ Lan lùi một bước. Cả hai gờm gờm nhau, Mỹ Lan thấy rõ ánh sạm sỡ của tên quản lý.

Vẻ đẹp lờ mờ của Mỹ Lan làm Năm Hương say ngất như vừa uống mấy cốc rượu mạnh.

Không dẫn được, Năm Hương giương cặp mắt ốc nhồi nhìn thẳng vào mặt Mỹ Lan:

- Mỹ Lan! Em có biết rằng tôi đã yêu em từ lâu? Em biết rõ chứ?

Mỹ Lan giật nảy mình trước câu tỏ tình của tên quản lý. Nàng lạnh lùng:

- Ông nghĩ sao về tôi mà lại nói như thế?

Năm Hương đáp như muốn hét lên:

- Tôi nghĩ tôi yêu em tha thiết và em cũng yêu...

Mỹ Lan bình tĩnh cười nhạt:

- Ông lầm rồi, tôi chẳng bao giờ yêu ông. Người đàn ông tôi yêu là người được tất cả lòng thương mến của mọi người.

Năm Hương nhếch mép:

- Còn tôi! Mọi người đều ghét tôi à?

Gặp dịp để cho Năm Hương một bài học đích đáng, Mỹ Lan cau giọng nói:

- Ông là một người mất tất cả, anh em thợ đều oán ghét và thù hận. Ông thẳng tay bóc lột mồ hôi và nước mắt của lao

động. Ông là một hạng người đáng cho thiên hạn ghê tởm, một con chiên ghẻ còn sót lại của những chế độ xã hội mục nát cũ; một con chiên trung thành, nịnh bợ. Cái tàn ác, cái nham hiểm, cái quỷ quyết của ông rồi đây sẽ bị người ta chà đạp lên. Bộ óc thối tha của ông rồi đây sẽ bị người ta chà rửa thẳng tay. Ông nên nhớ những cái bất công không bao giờ tồn tại được, chỉ có lẽ phải và công bằng mới sống mãi với thời gian và làm cho người ta mến phục. Và ông nên nhớ luôn rằng dân quê ngày nay không khi nào khuất phục trước bạo lực; trí óc họ đã già đi qua chín năm khói lửa. Ông là người của thành thị, ông không hiểu nổi tâm trạng của dân quê. Có lẽ ông cứ cho rằng dân quê là những kẻ dễ uốn nắn, cũng như một thớ xa xưa nào. Quan niệm như thế ông lầm lẫn to lắm. Ông hãy chịu khó đếm những bước tiến của dân quê.

Bị Mỹ Lan chửi vào mặt, Năm Hương sượng sùng:

- Thôi, em đừng dạy tôi! Đêm nay tôi đến đây chẳng phải để lý luận với em. Chúng ta hãy giải quyết vấn đề tình ái cho dứt khoát.

Mỹ Lan cười kinh bỉ:

- Tôi đã giải quyết với ông từ lúc đầu rồi kia mà. Tôi chịu khó lặp lại một lần nữa: Tôi chẳng hề yêu ông vì yêu ông là một cái nhục lớn.

Năm Hương tức giận càn hông nhưng cố dẫn lòng buồn tiếng cười khô khan:

- Em là một đứa gái quê ngu dại! Em còn hy vọng ở Triệu Vĩ à? Hà hà! Em thử nhìn thân phận của em xem... Một đứa gái quê của miền rừng U Minh đầy ruồi muỗi mòng và đĩa vắt! Ái tình đâu phải dễ dàng như em tưởng. Đầu óc của

Triệu Vĩ đâu phải là đầu óc của dân quê. Em đừng vội tự phụ, em chưa hiểu nổi tâm tính của trai thành thị. Triệu Vĩ nó có yêu em bao giờ đâu. Nó thấy em có chút nhan sắc mặn mà dễ coi nên nó giả vờ yêu em để thỏa mãn cái gì của nó đấy thôi. Tội nghiệp cho em, đặt hết hy vọng vào những lời hứa hẹn băng quơ của nó. Hẳn em đang chờ đợi một ngày về của nó? À! À... Bà kỹ sư Triệu Vĩ chẳng phải là cô gái quê Mỹ Lan đâu.

Gã mai mĩa:

- Sau chiến tranh, em đã trưởng thành, thế mà em vẫn còn dễ tin ở lòng người quá, nhất là lòng của những gã trai trẻ thành thị. Em nghĩ thế nào về những lời tôi vừa nói?

Năm Hương đứng khoanh hai tay trước ngực ngạo nghễ nhìn Mỹ Lan.

Những lời nói của Năm Hương là những kim nhọn đâm thủng tim Mỹ Lan. Vừa tức giận vừa tủi nhục, nàng đứng chết lặng. Năm Hương nói có lý! Nàng đã quá tin lòng người và mơ tưởng cao xa quá. Năm Hương đã nói đúng sự thật, một sự thật mà nàng vừa mới nhận thấy sau khi hay tin Triệu Vĩ cưới con gái của một bác sĩ...

Biết lời nói của mình có hiệu quả, Năm Hương lạnh lùng tấn công tiếp:

- Em đã ghé thăm con trai ở thành thị chưa? Họ đều giả như thế đấy. Họ chuyên môn lợi dụng sự nhẹ dạ của con gái. Em đã sáng mắt chưa?

Năm Hương dục giọng:

- Tuổi trẻ là tuổi dễ lầm lỗi! Không ai gắt gao với tuổi trẻ.

Gã trở lại vấn đề cũ:

- Mỹ Lan, anh yêu em tha thiết!... Em hãy quên đi câu chuyện đau buồn vừa qua. Chúng ta hai con người chân thật, yêu nhau. Ngày mai chúng ta sẽ làm lễ cưới. Chỉ có anh mới là người hiểu được em. Chúng ta hãy cùng bắt tay nhau xây dựng hạnh phúc cho cuộc đời.

Năm Hương tiến tới một bước nữa, lòng thầm hy vọng. Như vừa tỉnh một cơn mê, Mỹ Lan bước giật lùi và nghiêm nghị:

- Ông đừng nhiều lời! Tôi ghê tởm ông còn hơn ghê tởm Triệu Vĩ, vì dù sao tôi cũng yêu Triệu Vĩ. Tôi lặp lại lần cuối cùng: Tôi không yêu ông. Ông đừng cố gắng vô ích! Ông hãy về nhà, để yên tôi làm việc. Tôi không cần sự khuyên bảo của ông. Tôi hiểu những chuyện đã làm và sắp làm.

Trước thái độ cương quyết của Mỹ Lan, Năm Hương biết không thể lay chuyển lòng dạ nàng được, gã quắc mắt hỏi gằn:

- Em nhất định không yêu anh?

Mỹ Lan đáp ngắn ngủi:

- Không!

Năm Hương buông tiếng cười ghê rợn. Trong phút chốc gương mặt trở nên hung dữ lạ thường. Mái tóc hăn bờm sờm như muốn dựng ngược lên, lỗ mũi to tướng thở phì phào một cách mệt nhọc, đôi mắt trợn trừng trừng dục vọng.

Mỹ Lan kinh sợ lùi nhanh thêm mấy bước. Chạm phải chiếc ghế, nàng mất thăng bằng chới với muốn ngã ngửa ra sau.

Hùng hổ như một con cạp thấy mồi, Năm Hương nhào tới quơ tay chụp lấy hai vai Mỹ Lan. Nàng hoảng hốt la to:

- Buông tôi! Buông ra! Tôi la làng bây giờ!!... Đồ khốn nạn!

Năm Hương chẳng còn biết phải trái gì nữa, gã nghiêng rằng:

- Hừ khốn nạn!... Để xem ai là kẻ khốn nạn cho biết! Thằng chó Triệu Vĩ chiếm em bằng tình cảm. Còn anh, anh chiếm em bằng võ lực. Đẳng nào cũng đi tới một mục đích duy nhất.

Mỹ Lan giãy giụa dữ dội tìm cách thoát khỏi đôi cánh tay cứng rắn của con quỷ dâm dăng.

Đang lúc hai người giằng co nhau, thì con Tô Tô nhảy xổ vào.

Như kẻ sắp chết đuối vớ được chiếc phao, Mỹ Lan mừng rỡ:

- Tô Tô! Mau đến cứu chị!... Tô Tô...

Con chó khôn ngoan gừ lên một tiếng như cắn tức. Nó xông tới tấp mạnh vào đùi Năm Hương. Tên quản lý hét lên một tiếng đau đớn, buông rơi Mỹ Lan để quay sang chống cự với con chó.

Vượt khỏi tay Năm Hương, Mỹ Lan quơ chiếc khăn bàn đội lên đầu và cắm cổ chạy thẳng ra đồng như một người bị đuổi bắt. Con Tô Tô vội bỏ Năm Hương phóng mình chạy theo chủ.

Như một kẻ mất hồn, Mỹ Lan chạy bất kể phương hướng. Nàng chạy được một đổi thì bị dòng sông Trẹm chặn đường. Nàng lại chạy dọc theo bờ sông, ngược về phía rừng U Minh. Con Tô Tô vẫn lẻo đẻo theo sát nàng.

Gió thổi ù ù hai bên tai Mỹ Lan. Gió lạnh từ rừng U Minh huyền bí thổi vọng về rét căm căm. Nhưng Mỹ Lan chẳng cảm thấy lạnh lẽo chút nào hết. Nàng chỉ muốn chạy trốn tất cả mọi người.

Đầu óc đen tối quay cuồng, Mỹ Lan cảm cố chạy bằng ngang nhiều cánh đồng khô cỏ cháy, nhiều vũng bùn nước lầy lội, nhiều đám ô rô gai góc. Hai ống quần rách tươm, đôi chân trắng trẻo trầy trụa nhiều nơi rướm máu, nhưng Mỹ Lan không thấy đau đớn. Cái đau đớn của thể xác đối với nàng không còn nghĩa lý gì nữa, trong lúc cái đau đớn tâm hồn đang hoành hành.

Quá mệt nhọc, Mỹ Lan không còn chạy nổi. Nàng lê từ bước một lên một gò đất cao. Rồi kiệt sức, nàng ngã gục trước một chòi tranh nằm cheo leo trên một gò vắng vẻ, xa hẳn xóm giềng. Gió lạnh rít dài chung quanh ngôi nhà làm kẻ can đảm đến đâu cũng phải rùng mình.

Thấy chủ nằm dài trên mặt đất không cử động, con Tô Tô vừa lấy hai chân trước cào vào mặt chủ vừa rống cổ sủa vang lên. Tiếng sủa khô khan của Tô Tô đã đánh thức chủ nhà. Cánh cửa cái dật bằng tre đan hé mở. Ngọn đèn dầu phụng phập chập chờn trước gió gần như muốn tắt phụt. Một mái tóc đầu bạc phơ nhô ra. Con Tô Tô ve vẩy đuôi lia lia và sủa găng hơn trước.

Bà lão già nua chậm chạp bước ra ngoài. Đôi mắt lem nhem bỗng sáng rực lên. Bà lão cuống quýt:

- Thượng đế ơi! Ai lại nằm chết ở đây!

Bà đưa sát ngọn đèn gần mặt Mỹ Lan và buột miệng kinh hãi:

- Con bé Mỹ Lan!

Bà đưa bàn tay nhăn nheo đặt lên ngực Mỹ Lan và chép miệng:

- Chưa chết!

Bà đặt ngọn đèn xuống đất và hì hục lôi Mỹ Lan vào nhà. Sau một hồi nhọc mệt, bà đem được Mỹ Lan để nằm trên giường tre cũ rích. Gương mặt nàng tái nhợt nhạt, hai mắt nàng nhắm nghiền, hơi thở yếu đuối.

Bà lão lấy nước lạnh và lên mặt Mỹ Lan và lấy dầu gió cho nàng ngửi. Bà thấp thỏm chờ đợi.

Hồi lâu Mỹ Lan khẽ cựa mình. Nàng ú ớ những gì trong mồm không nghe rõ. Bà lão mừng rỡ lay mạnh vai nàng và kêu gọi:

- Mỹ Lan!... Mỹ Lan!...

Mỹ Lan từ từ mở mắt. Nàng dáo dác nhìn chung quanh. Đột nhiên nàng ngồi nhồm dậy:

- Tôi đang ở đâu vậy?

Bà lão hiền từ nói:

- Cháu đang ở trong nhà bác chứ đâu! Cháu chưa nhận ra bác à? Bác vẫn thường đến nhà cháu chơi luôn!

Mỹ Lan nhìn kỹ gương mặt già nua nhân đức của bà lão và buột miệng:

- Bác Bảy đấy phải không? Cháu nhận ra rồi!

Gương mặt nàng tối sầm lại tỏ vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi. Nàng nhớ rõ mồn một gương mặt ngời dục vọng của Năm Hương, tên quản gia định hãm hiếp nàng, nhờ con Tô Tô giải cứu nàng thoát khỏi tay gã và cầm đầu chạy bất kể sống chết.

Con Tô Tô găm gù nho nhỏ ra dáng vui mừng. Mỹ Lan vuốt đầu con vật trung thành:

- Cảm ơn lắm nhé, Tô Tô!

Bà lang Bảy ôn tồn nói:

- Ban này cháu làm bác hết hồn. Nghe tiếng chó sủa, bác cầm đèn ra mở cửa. Bác giật nảy mình khi thấy một đống sù sụ trước mặt. Nhìn kỹ, bác mới nhận ra cháu. Cháu làm sao ra đến nông nổi này?

Mỹ Lan buồn rầu thuật cho bà lão nghe câu chuyện tình bi thảm của nàng và sự mưu toan hãm hiếp của Năm Hương.

Nghe xong, bà lang Bảy thở dài:

- Ái tình luôn luôn làm cho người ta đau khổ! Những mái đầu xanh luôn luôn lấm lẩn. Triệu Vĩ là một người rất tốt, bác không ngờ nó lại đểu giả như thế. Còn thằng Năm Hương thì khỏi nói, vì nó là một thằng tàn nhẫn. May mà cháu vuột khỏi tay nó.

Bà cao giọng:

- Bây giờ cháu định liệu ra sao?

Mỹ Lan đáp không nghĩ ngợi:

- Cháu nhứt quyết không trở về nhà nữa. Cháu lánh mặt tất cả mọi người. Cháu muốn cho người ta tin tưởng là cháu đã chết.

Bà lang Bảy ngậm ngùi:

- Cha cháu và anh cháu sẽ buồn biết mấy! Tội nghiệp! Bác không biết khuyên cháu ra sao bây giờ!

Mỹ Lan gục mặt:

- Cha và anh cháu sẽ buồn lắm nhưng tình thế này không cho phép cháu trở về nhà. Cháu đã chán nản lắm rồi, đời cháu không còn một chút tình thương. Nếu không có đứa bé

trong bụng cháu đã hủy mình. Từ đây trở đi cháu sống chỉ vì con...

Nàng gằn giọng:

- Chỉ vì con thôi!

Bà lang Bảy đặt tay lên vai Mỹ Lan:

- Cháu nói đúng. Triệu Vĩ đã bỏ bốn phận làm cha, bốn phận của cháu càng thêm to tát. Cháu sẽ vừa làm một người cha, vừa làm một người mẹ. Sự tồn sinh của đứa bé, hạnh phúc của đứa bé đều do ở cháu định đoạt, cháu nên nhớ đứa bé không có tội tình gì hết!

Mỹ Lan đau đớn:

- Phải, đứa bé không có tội tình gì hết, chỉ có cha mẹ chúng nó...

Nàng nức nở không tiếp được câu nói dang dở.

Thông hiểu sự đau buồn của chủ, con Tô Tô im lặng nằm phệt dưới chân Mỹ Lan.

Với giọng hiền từ của người mẹ, bà lang Bảy an ủi Mỹ Lan:

- Thôi, cháu cũng đừng nên buồn rầu mà hao mòn sức khỏe. Trong lúc này sức khỏe là quý nhất. Cháu phải để dành sức khỏe để nuôi nấng đứa bé sắp chào đời. Con người không cãi được với định mệnh.

Mỹ Lan quắc đôi mắt sáng:

- Hừ! Định mệnh! Luôn luôn là định mệnh! Nhưng cháu tin chắc là không có định mệnh... mọi chuyện đều do ở lòng người!

Không cãi lý với Mỹ Lan làm gì, bà lang Bảy nói tiếp:

- Hiện thời, nếu cháu không còn sống cho cháu nữa, thì ít ra cháu cũng phải sống vì đứa con vô tội. Nó sẽ là tất cả nguồn an ủi của đời cháu. Nó sẽ là người nung chí phấn đấu của đời cháu, nhờ nó mà cháu sẽ quên lãng cái dĩ vãng đau buồn. Đời người, ai chẳng qua một lần đau khổ. Có đau khổ người ta mới thấy rõ đời là một chiến trường. Vì con người luôn luôn là một tên lính cảm tử. Phải phấn đấu, luôn luôn phải phấn đấu cháu ạ! Không nên tuyệt vọng, không nên chán nản. Phải can đảm giẫm lên những chướng ngại vật giăng mắc trên đường cản lối ta đi. Rồi cháu sẽ thấy lẽ sống chính đáng của con người. Bác tin rằng chín năm khói lửa đã đào tạo cháu nên một người đúng nghĩa của nó.

Giọng bà trở nên cứng rắn:

- Một người đã sống qua chín năm trường kỳ kháng chiến, đã chứng kiến những giờ phút thăng trầm của đất nước... Chẳng có ai có quyền ngả lòng vì một chuyện nhỏ nhặt.

Bà hạ thấp giọng:

- Gia đình, Tổ quốc có phải cao cả hơn không hả cháu?

Cổ đè nén nổi cảm xúc, Mỹ Lan gật đầu đáp nhỏ:

- Phải, chín năm trường chiến tranh đã dạy cho ta như thế!

Bà lang Bày tỏ vẻ hài lòng:

- Cháu xứng đáng là một người con gái của Thới Bình thôn.

Bên ngọn đèn dầu tù mù, một mái đầu bạc và một mái đầu xanh say sưa trong câu chuyện; bóng họ in trên vách lá và run lên từng chập theo từng luồng gió lạnh ở bên ngoài thổi lượn qua kẽ liếp.

Im lặng hồi lâu. Lũ côn trùng vẫn rên dài thảm thiết như những oan hồn tử đòi mạng. Gió quật phần phật vào ngói

nhà lá trơ vơ.

Bà lang Bảy thân mật bảo Mỹ Lan:

- Hiện thời bác ở một mình trong ngôi nhà này nhiều lúc cũng thấy cô đơn lắm. Cháu hãy ở đây với bác cho vui cửa vui nhà. Ngày ngày bác xuống chợ xem mạch hốt thuốc cho người trong làng và mua lương thực. Cháu ở nhà lo dọn dẹp nhà cửa và lo việc bếp núc. Con chó Tô Tô làm bạn với cháu.

Mỹ Lan cảm động nắm bàn tay nhăn nheo của bà lão.

- Cháu cảm ơn bác vô cùng. Biết bao giờ cháu mới trả được công ơn sâu rộng này...

Bà lang Bảy chặn ngang:

- Đây chẳng phải là một cái ơn... cháu đừng nói thế. Người của Thới Bình không khi nào khách sáo.

Bà trở chiếc phản nhỏ đặt ở góc nhà và nói tiếp:

- Cháu dọn dẹp chỗ đó mà ngủ! Bác còn dư mùng mền để trong tủ đứng. Con Tô Tô ngủ dưới chân giường nếu nó không muốn nằm ổ rơm ở sau nhà bếp.

Mỹ Lan thở phào nhẹ nhõm. Thân phận nàng thế là cũng xong. Nàng ở đây cho đến ngày khai hoa nở nhụy và không chừng sẽ ở đây suốt đời.

Nàng bước xuống đất, dặn dò bà lang Bảy:

- Bác đừng cho ai biết là cháu ở đây! Cháu muốn họ tưởng lầm cháu đã chết, để tránh mọi chuyện phiền phức không hay.

Bà lang Bảy ưng thuận:

- Cháu khỏi lo điều đó, bác sẽ giữ kín. Ừ mà... có nên cho cha và anh cháu biết không?

- Không! Nếu cha và anh cháu hay thì người ta cũng hay được.

Bà lang Bảy chép miệng:

- Từ nay trở đi bác đã có người làm bạn. Thôi cháu đi ngủ sớm, kéo mệt.

Mỹ Lan ưỡ oải đứng dậy. Nàng đặt tay lên bụng và thăm bảo:

“Con ơi, mẹ sống chết chỉ vì con...”.

*

Triệu Vĩ cất va-li vào phòng xong xuôi, đoạn chạy bổ vào phòng riêng của bà Triệu Phú. Bà này đang nằm trên giường xem sách. Triệu Vĩ trở về bất thành linh làm bà giật mình, ngồi nhòm dậy:

- Con mới về! Sao không cho mẹ hay trước? Công việc đã xong xuôi hết chứ?

Triệu Vĩ vui vẻ đáp lời mẹ:

- Công việc tuy chưa xong nhưng kể cũng như xong rồi. Thời gian ở Sài Gòn định trước có một tháng, đằng này con phải ở hơn ba tháng. Con thấy tù túng quá và rất nhớ Thới Bình. Thành thử con phải xách va-li về đây chẳng báo tin cho mẹ hay.

Bà Triệu Phú lặng lẽ không nói gì.

Nóng lòng gặp Mỹ Lan, Triệu Vĩ vội xin phép mẹ cáo lui. Chàng hấp tấp đến nhà Mỹ Lan. Nhưng tới trước cửa hàng dệt chàng chạm mặt với Năm Hương. Tên quản gia không

giấu vẻ ngạc nhiên, lật đặt cúi đầu chào Triệu Vĩ và hỏi nhanh:

- Cậu Hai mới về. Hình như là cậu Hai về đột ngột?

Triệu Vĩ vui vẻ:

- Cảm ơn chú! Tôi vừa mới về tới, tôi chẳng đánh dây thép về cho mẹ tôi hay vì tôi về bất thành linh.

Đã biết Triệu Vĩ đi đâu rồi nhưng Năm Hương giả vờ hỏi:

- Cậu định đi đâu đấy?

Triệu Vĩ đáp ngay:

- Tôi đến nhà ông Năm gác đàn, tôi có chuyện riêng cần nói với ông ấy, ông Năm không có trong xưởng dệt chứ?

Năm Hương lắc đầu:

- Ông ấy nghỉ làm mấy hôm nay...

Triệu Vĩ ngắt ngang:

- Nghỉ việc? Tại sao thế?

Năm Hương gãi tai đáp:

- Ông Năm bị bệnh vì thương nhớ con gái.

Như bị điện giật. Triệu Vĩ hốt hoảng:

- Cô Mỹ Lan?

Năm Hương gật đầu:

- Cậu mới về nên chưa hay được cái tin buồn của gia đình ông Năm. Hai ngày rồi cô Mỹ Lan bỏ nhà đi đâu mất. Người ta tìm tòi khắp nơi nhưng vẫn không thấy bóng hình cô ta. Ông Năm quá thương nhớ con gái nên sanh bệnh.

Triệu Vĩ tái mặt:

- Mỹ Lan bỏ nhà đi mất?

Năm Hương giả vờ buồn rầu:

- Cô ấy bỏ nhà giữa đêm khuya. Đêm đó ông Năm gác ở xưởng dệt, còn chú Sinh đi chở lúa ở kinh Xã Toàn. Cô Mỹ Lan ở nhà một mình. Sáng ngày ông Năm về nhà không thấy con gái đâu. Ban ngày ông ngỡ Mỹ Lan đi chợ nhưng trọn ngày hôm đó và luôn hôm sau nữa vẫn chẳng thấy Mỹ Lan về. Trai trong làng đã tủa khắp nơi tìm kiếm nhưng... đều vô ích.

Mặt Triệu Vĩ cắt không còn chút máu, chàng đứng chết lặng hồi lâu, Mỹ Lan đột nhiên bỏ nhà đi mất. Vì nguyên do nào? Tại sao?

Nhận thấy rõ sự lo nghĩ của Triệu Vĩ, Năm Hương đánh một đòn nặng cốt ý làm cho Triệu Vĩ nghĩ lầm Mỹ Lan:

- Theo lời đồn đãi của nhiều người biết chuyện thì cô Mỹ Lan đã bỏ nhà để trốn theo một chàng tình nhân ở làng bên cạnh. Hai người đã kéo ra tỉnh để lập tổ uyên ương. Hình như cô Mỹ Lan dan díu với anh chàng đó chừng ba tháng nay.

Năm Hương tặc lưỡi tiếc rẻ:

- Cô Mỹ Lan là người đức hạnh nhưng không hiểu tại sao lại hư hỏng đột ngột như thế!

Những lời nói của Năm Hương là những mũi tên đâm vào tim Triệu Vĩ. Chàng sa vào bẫy của Năm Hương dễ dàng. Hèn gì ba tháng nay chàng chẳng nhận được một bức thư trả lời nào của Mỹ Lan. Người ta bận vui với duyên mới, ai thèm nghĩ đến chàng.

Sự lo sợ chuyển sang căm tức, Triệu Vĩ nghiến răng nghiền rủa:

- Khốn nạn thật!

Năm Hương đắc thắng:

- Tội nghiệp! Ông Năm nhớ đứa con hư mới mấy ngày nay hình vóc hao mòn!

Triệu Vĩ bắt tay từ giã Năm Hương:

- Tôi đến nhà thăm ông ta một lát xem sao!

Chàng cảm đầu rảo bước đến nhà Mỹ Lan. Đầu óc chàng quay cuồng nhiều ý nghĩ. Mỹ Lan bỏ rơi chàng để đi theo một người đàn ông khác. Nàng bôi xóa những lời nguyện vàng đá cũ để làm lại những lời nguyện mới. Nàng thản nhiên giẫm lên lòng chàng một cách không tiếc thương. Bao nhiêu hy vọng của tương lai sụp đổ trong khoảnh khắc. Chuyển này chàng định trở về để cưới Mỹ Lan làm vợ, nhưng còn đâu nữa, hình bóng người con gái cũ, Mỹ Lan mang theo đứa con của chàng cũng như nàng đã mang luôn đi tất cả hạnh phúc của đời chàng. Còn gì nữa mà tin tưởng. Một mối tình dù êm đẹp đến đâu khi tan vỡ cũng chỉ còn lại những mảnh lòng bể nát. Đàn bà bao giờ cũng vẫn là đàn bà.

Lần này là lần đầu tiên trong đời Triệu Vĩ bị sa chân vào cái đau khổ do ái tình gây nên. Chàng nhận thấy rõ đời có nhiều thứ đau khổ, nhưng thứ đau khổ của ái tình là nặng nề hơn hết. Trước kia chàng cho kẻ khổ vì tình phụ là những kẻ hèn nhất, nhưng bây giờ, tự mình có đau khổ mới thấu hiểu được sự đau khổ của kẻ khác.

Triệu Vĩ đưa xốt thử dài. Chàng không ngờ ngày trở về Thới Bình lại là ngày đau khổ, ngày tan vỡ.

- Mỹ Lan ơi! Dòng sông Trẹm còn đỏ, rừng U Minh còn xanh nhưng tại sao lòng em quá chóng phai?...

Đến nhà Mỹ Lan, Triệu Vĩ gặp anh trai nàng đang vá lưới trước hàng ba. Sinh niềm nở chào đón Triệu Vĩ.

- Cậu Hai mới về?

- Tôi vừa về tới, nghe tin bác nhà bệnh, tôi vội đến thăm bác.

Sinh sa sầm nét mặt:

- Cảm ơn cậu. Ba tôi mới đau độ mấy ngày nay. Hiện thời ba tôi đang ngủ trong buồng. Ba tôi rất thương con Mỹ Lan. Hẳn cậu Hai biết chuyện con Mỹ Lan?

Triệu Vĩ giữ vẻ thản nhiên:

- Năm Hương vừa nói cho tôi biết! Có lẽ cô ấy ra tỉnh?

Đoán được câu nói ngụ ý của Triệu Vĩ. Sinh hỏi nhanh:

- Năm Hương nói với cậu thế nào?

Triệu Vĩ lắc đầu:

- Xin lỗi anh cho phép tôi không trả lời câu hỏi của anh.

Sinh cười khẩy:

- Có lẽ cậu sợ tôi xấu hổ? Năm Hương đã nói với cậu là Mỹ Lan bỏ nhà để theo trai ra tỉnh?

Triệu Vĩ điềm đạm:

- Nếu tôi đoán không lầm thì chỉ có anh là người biết rõ câu chuyện tình thầm lén giữa tôi và Mỹ Lan. Anh hẳn biết tôi

yêu Mỹ Lan tha thiết và bằng tất cả chân tình của tôi. Nhưng...

Triệu Vĩ nín ngang, Sinh cười nhạt:

- Tôi biết cậu khinh bỉ Mỹ Lan nhiều lắm và cậu nghi ngờ nó, nhưng cậu có biết ba tháng trời vắng bóng cậu ở Thới Bình thôn chiều nào Mỹ Lan cũng ra bờ sông Trẹm và tối nào cũng khóc không ráo nước mắt? Cậu đâu có hiểu lòng nó. Trước hôm nó đi biệt tích, tôi thấy nó bỏ ăn bỏ ngủ và hai mí mắt sưng húp lên vì đã khóc quá nhiều. Cậu có biết nó đang đau khổ vì cậu bao nhiêu lần không? Chính cậu là người giết hại cả đời nó. Không hiểu sao tôi thấy chẳng còn kính trọng cậu như trước nữa!

Trước những lời nói lạ lùng của Sinh, Triệu Vĩ chẳng hiểu gì. Chàng ngạc nhiên gặng hỏi:

- Anh nói gì lạ thế? Tôi là người làm cho Mỹ Lan đau khổ? Tôi?...

Tưởng Triệu Vĩ đóng kịch, Sinh càng uất ức:

- Cậu còn phải hỏi, có lẽ cậu hiểu cậu nhiều hơn tôi! Nếu không yêu Mỹ Lan thì thôi sao cậu lại lợi dụng lòng thành thật của nó?

Triệu Vĩ càng sừng sốt nhiều thêm trước giọng nói gay gắt của Sinh.

- Tôi mà không yêu Mỹ Lan? Tôi lợi dụng lòng thành thật của Mỹ Lan? Anh nói gì lạ thế? Anh có biết tôi đã bỏ dở công việc ở Sài Gòn về đây vì thương nhớ Mỹ Lan?

Sinh hét lớn giận dữ:

- Cậu nói dối! Cậu giết cả cuộc đời trong trắng của em gái tôi!

Triệu Vĩ muốn điên đầu, nắm vai Sinh lắc mạnh:

- Tôi van anh! Tôi không hiểu gì hết. Anh hãy nói rõ ràng cho tôi biết!

Trước vẻ ngây ngô và chân thật của Triệu Vĩ, Sinh dịu giọng:

- Tại sao hơn ba tháng trời ở Sài Gòn cậu không gửi một bức thư nào về cho Mỹ Lan?

Triệu Vĩ trợn tròn đôi mắt:

- Tôi không gửi thư về cho Mỹ Lan? Anh điên mất rồi! Tuần nào tôi cũng có gửi về một bức, nhưng Mỹ Lan chẳng hề trả lời. Tôi quá nóng lòng nên mới về đây để xem tự sự ra sao.

Lần này tên Sinh trợn trừng:

- Mỹ Lan đâu có nhận được thư, có biết địa chỉ của cậu đâu mà trả lời!

Triệu Vĩ dấm ngực tức bực:

- Tại sao kỳ quái thế! Chẳng lẽ tất cả những bức thư của tôi đều lạc mất?

Sinh lắc đầu:

- Tôi cũng muốn điên thật rồi! Suốt ba tháng trời không nhận được một lá thư nào của cậu, con Mỹ Lan đau khổ vô cùng, nhưng nó còn nuôi chút đỉnh tin tưởng. Đến chừng biết cậu sắp kết hôn với con gái của một bác sĩ ở Bạc Liêu, nó hoàn toàn tuyệt vọng.

Triệu Vĩ tái mặt hỏi nhanh:

- Ai loan tin tôi lấy con gái một bác sĩ ở Bạc Liêu?

Sinh đáp buông thõng:

- Năm Hương! Tất cả làng đều biết tin đó!

Toàn thân run bần bật, Triệu Vĩ bím môi:

- Năm Hương!... Thằng khốn nạn!...

Trong phút chốc Triệu Vĩ đã hiểu hết đầu đuôi câu chuyện, chàng định ninh chính Năm Hương là kẻ chủ mưu vụ này để trả thù hôm chàng làm nhục gã ở trại cưa. Chính Năm Hương thủ tiêu những bức thư của chàng gửi cho Mỹ Lan và loan tin thất thiệt để Mỹ Lan hiểu lầm chàng.

Triệu Vĩ nắm tay Sinh, run run nói:

- Anh Sinh, thằng khốn nạn Năm Hương đã nhúng tay phá hoại cuộc tình duyên của tôi và Mỹ Lan. Tôi lấy danh dự thề với anh là tôi chẳng hề phụ rẫy Mỹ Lan. Chuyển này tôi trở về định hỏi Mỹ Lan làm vợ. Ban nãy Năm Hương cho tôi biết Mỹ Lan đã đi lấy chồng. Thâm mưu của nó thật là độc địa. Tôi không ngờ nó lại đốn mạt đến thế.

Sinh ra dáng nghĩ ngợi, giây lâu chàng hỏi:

- Cậu có chuyện thù oán với Năm Hương?

Cố nén giận, Triệu Vĩ thuật cho Sinh nghe câu chuyện chàng định binh vực bọn thợ cưa và răn dạy Năm Hương.

Sinh đã tin lời nói của Triệu Vĩ, chàng gục gặc đầu:

- Chính Năm Hương chớ chẳng còn ai vào nữa. Là một thằng hèn hạ từ nào đến giờ, nó xem đó là một cái nhục lớn của nó. Nó đã thành công trong sự trả thù. Nhưng ngoài vấn đề nó thù oán cậu ra, tôi nghi ngờ Năm Hương còn có một cái gì ám muội nữa mà chúng ta chưa tìm ra. Cậu chờ tôi một lát!

Sinh nhanh nhẹn chạy vào trong. Một lát chàng trở ra trao cho Triệu Vĩ một chiếc khăn bàn và hỏi:

- Cậu có biết chiếc khăn này của ai không?

Nhận ra chiếc khăn đội đầu thường ngày của người yêu, Triệu Vĩ đau đớn đáp:

- Khăn của Mỹ Lan!

Sinh gật đầu và chậm rãi nói tiếp:

- Tôi nghi ngờ vụ biệt tích của Mỹ Lan cũng có Năm Hương dính líu tới. Cái đêm hôm mà Mỹ Lan mất dạng luôn, Mỹ Lan ở nhà một mình. Ba tôi gác ở xưởng dệt, tôi đi chở lúa ở kinh Xã Thoàn.

Hiểu ý Sinh, Triệu Vĩ chặn ngang:

- Còn con Tô Tô? Nó luôn luôn ở bên cạnh Mỹ Lan.

- Nó thì giờ phút nào cũng ở bên cạnh Mỹ Lan.

Sinh nghiêm trọng nói:

- Khi chở lúa về tôi mới hay tin Mỹ Lan đã bỏ nhà đi mất. Mặc dù người ta đã tìm kiếm khắp nơi mà không gặp nó, tôi cũng sục sạo tìm kiếm. Và tôi nhặt được chiếc khăn này nằm lẫn lóc trên bãi cỏ cạnh bờ sông Trẹm, ở một khoảng vắng vẻ có ít người thường đặt chân đến. Tôi nghi ngờ Mỹ Lan đã tự trầm mình dưới dòng sông Trẹm vì một khi đã đau khổ và tuyệt vọng cực độ người ta có thể đi tìm cái chết. Con chó Tô Tô cũng biệt tích luôn một lượt với Mỹ Lan. Có lẽ nhớ chủ nó mới buồn bã không trở về nhà nữa.

Lẳng tai nghe Sinh nói, Triệu Vĩ cảm thấy tâm hồn đau xót vô cùng. Sinh đoán có lý. Thường thường những người nhảy xuống nước tự vẫn đều để lại trên bờ những di tích nhỏ

nhặt, chẳng hạn như chiếc khăn tay, đôi guốc... Có thể con nước xuôi đã mang xác Mỹ Lan ra sông Ông Đốc. Người làng không nghĩ tới chuyện đó nên chẳng để ý tìm kiếm.

Càng đau đớn, Triệu Vĩ càng căm giận Năm Hương, chàng nghiêng rằng:

- Tôi nhứt định làm cho ra vụ này?... Nếu thật đúng như lời anh đoán, tôi sẽ trả thù cho Mỹ Lan! Anh cho tôi xin chiếc khăn này!

Triệu Vĩ vội từ giã Sinh. Chàng đi thẳng một mạch về nhà. Về đến nơi, chàng vào phòng riêng của Năm Hương vì giờ này tất cả nhân công trong xưởng đều đã nghỉ việc.

Năm Hương đang lúi húi tháo giày. Nghe tiếng động Năm Hương ngẩng đầu lên, trông thấy gương mặt khác thường của Triệu Vĩ, Năm Hương lo ngại đứng dậy:

- Cậu Hai, cậu thăm tôi hay có chuyện gì? Bà cần dùng đến tôi? Mời cậu ngồi ghế!

Triệu Vĩ cố đè nén cơn giận nói:

- Tôi có chuyện rất quan trọng cần nói với chú. Chú hãy nghe tôi và thành thật trả lời những câu tôi hỏi.

Năm Hương hơi tái mặt nhưng lấy lại vẻ thản nhiên ngay:

- Một chuyện quan trọng? Tôi nghe cậu đây, nhưng cậu hãy ngồi ghế!

Triệu Vĩ gay gắt:

- Cảm ơn chú, tôi đứng được! Chú Năm, tôi muốn biết sự thật về sự biệt tích bí mật của Mỹ Lan?

Năm Hương gãi tai đáp:

- Tại sao cậu lại hỏi tôi như thế? Đây là chuyện riêng của Mỹ Lan làm sao tôi biết được. Tôi đâu có quyền giữ cô ấy!

Triệu Vĩ như muốn hét lớn:

- Chú đừng vờ vĩnh! Vai kịch chú đóng tuy khéo léo nhưng tôi đã hiểu rồi. Tôi muốn chú tự nhận tội lỗi của chú.

Không ngờ trước Triệu Vĩ hiểu nỗi âm mưu của mình, Năm Hương lúng túng:

- Cậu điên rồi... Tôi có tội gì đâu mà phải thú?

Đấm mạnh tay lên mặt bàn, Triệu Vĩ hét lớn:

- Chú còn chối hử? Hèn nhất quá! Chú hãy mở mắt to mà nhìn xem vật này?

Triệu Vĩ rút chiếc khăn của Mỹ Lan đưa trước mắt Năm Hương:

- Hẳn chú không lạ với vật này?

Nhận ra ngay chiếc khăn của Mỹ Lan quấn cổ đêm tối trời hôm nọ, Năm Hương buột miệng kinh hãi:

- Khăn của Mỹ Lan!

Triệu Vĩ gật đầu:

- Phải đấy, chú cũng có một bộ óc nhớ dai. Giờ chú hãy tiếp tục thú tội!

Triệu Vĩ đã rõ chuyện, Năm Hương cúi mặt nhìn xuống đất ngẫm nghĩ. Một lát sau gã ngẩng đầu lên và bướng bỉnh:

- Cậu bảo quá lời, tôi có gì mà phải thú tội với cậu. Tôi nhận ra chiếc khăn của Mỹ Lan vì tôi thấy cô ấy đội đầu luôn luôn mỗi lần ra khỏi nhà.

Thấy tên quản lý gian xảo vẫn chối dai, Triệu Vĩ không dẫn được nữa, chàng xông tới túm cổ áo Năm Hương và cắn hờn rít lên:

- Mỹ Lan đã nhảy xuống sông Trẹm tự tử. Tôi tìm được chiếc khăn này ở bờ sông. Đêm hôm đó chú đến nhà làm gì Mỹ Lan? Nếu chú không thú thật hết, tôi giết chú ngay bây giờ.

Trước sự hùng hổ cực độ của Triệu Vĩ, Năm Hương mất hết bình tĩnh. Gã run bầy bầy:

- Tôi thề độc với cậu đêm đó tôi chẳng hề đến nhà cô Mỹ Lan. Nếu cô ấy tự vận là tại cô ấy muốn thế.

Đặt mạnh cổ áo Năm Hương, Triệu Vĩ cười nhạt:

- Có phải chú thủ tiêu tất cả những bức thư của tôi gửi về cho Mỹ Lan? Điều này chú không thể chối được nữa, vì tất cả mọi bức thư phải qua tay chú trước đến tay người nhận thư.

Biết không thể chối được nữa, Năm Hương đành phải thú nhận:

- Tôi chịu tôi có thủ tiêu những bức thư đó, nhưng tôi không chịu là tôi đến nhà Mỹ Lan vào cái đêm nàng biệt tích.

Triệu Vĩ giúi mạnh làm Năm Hương ngã ngửa lên nền nhà và nghiêm khắc:

- Chính chú đã loan tin tôi sắp cưới con gái của bác sĩ Thạch ở chợ Bạc Liêu?

Năm Hương gượng đứng ngay ngắn lại và ấp úng:

- Tôi chịu có...

Triệu Vĩ quát to:

- Tại sao chú lại làm như thế? Chú có biết làm như vậy là chú giết người ta không?

Năm Hương ngồi phệt xuống ghế, bộ óc máy móc của gã tìm tòi những lời lẽ để đương đầu với Triệu Vĩ.

Thấy tên quản lý im lặng, Triệu Vĩ tiến tới một bước như sẵn sàng tóm lấy đầu gã giật xuống.

Đã biết sức mạnh của đôi cánh tay Triệu Vĩ, Năm Hương hoảng sợ:

- Cậu đừng nóng nảy, để tôi nói hết cho cậu nghe!

Triệu Vĩ gườm gườm nhìn tên quản gia chờ đợi.

Năm Hương vừa vỗ đầu vừa sợ sệt nói:

- Buộc lòng lắm tôi mới làm như thế, cậu hiểu cho tôi rất đội ơn...

Năm Hương tỏ vẻ ngần ngại. Triệu Vĩ bực tức thúc giục:

- Cái gì chận họng chú thế?

Lần này Năm Hương nói mạnh dạn:

- Cậu Hai, tôi chỉ là người làm theo mạng lệnh của...

Năm Hương lại ngưng bặt. Triệu Vĩ nóng nảy:

- Mạng lệnh ai?

Đợi cho Triệu Vĩ thúc hỏi lần thứ hai, Năm Hương mới chịu dứt câu:

- Tôi làm theo mạng lệnh của... bà chủ!

Như bị điện giật, Triệu Vĩ thất sắc:

- Mẹ tôi?

Nhận thấy rõ gương mặt thay đổi của Triệu Vĩ, Năm Hương đổ lỗi tất cả cho bà Triệu Phú:

- Được biết cậu tư tình với cô Mỹ Lan, bà chủ rất bất mãn nhưng bà không trách mắng cậu vì bà quá yêu thương cậu. Bà chủ không muốn làm phiền lòng con trai của bà. Bà mới gọi tôi vào và truyền lệnh cho tôi làm như thế. Tôi không dám cãi lời bà chủ nên tôi mới thủ tiêu những bức thư của cậu gửi về cho Mỹ Lan, và loan tin cậu sắp cưới con gái của bác sĩ Thạch. Chính bà chủ đã cố ý giữ chân cậu ở Sài Gòn. Cốt ý chính của bà chủ là làm chia rẽ cậu và Mỹ Lan bằng cách cho hai người hiểu lầm nhau. Vì thế tôi mới bảo với Mỹ Lan là cậu lấy vợ giàu. Và ngược lại tôi bảo với cậu là Mỹ Lan bỏ nhà theo tình nhân.

Gã khôn ngoan buông một câu thông:

- Còn sự biệt tích của cô Mỹ Lan, tôi thề nặng là tôi không hề hay biết. Nếu thật tình cô ấy đã tự vận thì có lẽ là tại cô ấy quá tuyệt vọng. Cậu hãy thương hại tôi vì tôi chỉ là một kẻ làm công trung thành.

Triệu Vĩ đứng chết lặng nghe Năm Hương nói, mặt chàng cắt không còn chút máu. Kẻ chủ mưu tội ác này lại là người mẹ yêu quý của chàng. Trời ơi! Có thể được ư? Mẹ chàng lại tàn nhẫn đến thế? Mẹ chàng đan tay phá hoại hạnh phúc và cuộc đời chàng. Chẳng có gì ác độc hơn hành động của mẹ chàng. Ban đầu chàng ngờ Năm Hương nói dối, nhưng sau nhớ lại vấn đề giai cấp chàng biết mẹ chàng dám làm như thế. Chỉ có mẹ chàng nhúng tay vào mới có câu chuyện này, nếu không Năm Hương chẳng đời nào dám.

Bỗng dưng Triệu Vĩ rùng mình ghê sợ như cái mưu kế hiểm độc ấy.

Biết Triệu Vĩ đã xúc động mạnh, Năm Hương nói thêm cốt ý làm cho Triệu Vĩ khỏi nghi ngờ gã:

- Hẳn cậu đã thấy rõ tôi là một người trong sạch, tôi chẳng hề cố ý làm hại cậu và cô Mỹ Lan. Chẳng qua tôi vâng theo lời bà chủ.

Triệu Vĩ quắc mắt căm hờn Năm Hương:

- Dù sao chú cũng là một thằng hèn hạ!

Bỏ mặc Năm Hương lăm thăm nguyên rủa một mình, Triệu Vĩ nện mạnh gót giầy đi sang phòng bà Triệu Phú. Chàng nhút định hạch hỏi mẹ cho ra sự thật. Chàng đẩy cửa bước vào phòng chẳng cần gõ cửa trước như thường lệ.

Đang nằm trên giường xem sách để đỡ giấc ngủ trưa, bà Triệu Phú giật mình ngồi nhòm dậy khi trông thấy gương mặt hăm hăm của con trai. Bà lo ngại hỏi:

- Có chuyện gì mà mẹ trông con không được vui?

Triệu Vĩ không dám hăn học với mẹ như vừa đối đãi với Năm Hương, chàng tỏ vẻ bức tức bằng cách lôi mạnh chiếc ghế kéo lê trên sàn gạch.

Từ lo ngại đến ngạc nhiên, bà Triệu Phú giương mắt lớn:

- Con làm gì vậy? Mẹ chưa thấy con lần nào như lần này?

Buông mình rơi xuống ghế, Triệu Vĩ nén giận hỏi mẹ bằng giọng gay gắt:

- Mẹ có biết mẹ đã giết chết hai tâm hồn và luôn cả hai cuộc đời không?

Chưa hiểu ngụ ý câu nói của con trai, bà Triệu Phú cười hiền hậu:

- Trông con ngây ngô như một thằng Mán! Con hỏi cái gì mà kỳ thế?

Triệu Vĩ nhìn sang chỗ khác và nói thẳng:

- Có phải mẹ sắp đặt làm chia rẽ mối tình của con và Mỹ Lan?

Chẳng đợi mẹ trả lời, Triệu Vĩ nói luôn:

- Năm Hương đã thú nhận hết cho con biết rồi, mẹ khỏi cần phải đóng kịch!

Bà Triệu Phú đã hiểu sự hăn học của con trai. Bà ngồi nín lặng một phút để tìm cách đối phó với Triệu Vĩ. Hồi lâu, bà đứng dậy bước đến cạnh Triệu Vĩ. Bà nhẹ nhàng đặt tay lên con trai:

- Con đã biết hết tự sự, mẹ không chối cãi và giấu diếm con. Chính mẹ đã sai bảo Năm Hương làm như thế, con đừng sanh chuyện với nói.

Bà hạ thấp giọng trù mẫn:

- Triệu Vĩ con, đây là một chuyện hơi tàn ác nhưng mẹ buộc lòng phải làm...

Bà dẫn giọng:

- Vì tương lai của con, vì danh dự của gia đình ta. Cuộc đời của con không thể dính líu với một đứa con gái như Mỹ Lan. Mẹ biết con đau khổ lắm, nhưng thà rằng mẹ chịu thấy con đau khổ ngày nay hơn là thấy con hối tiếc ngày mai. Tuổi trẻ là tuổi bông bột rất dễ lấm lẩn trong lúc chọn lựa tình yêu, nhứt là mối tình đó lại là mối tình đầu tiên. Con đừng nên đại dốt nghĩ rằng ái tình không bắt buộc điều kiện. Phải suy nghĩ chín chắn trước khi yêu con ạ!

Triệu Vĩ uất ức nhìn thẳng vào mặt bà Triệu Phú:

- Thì con đã suy nghĩ chín chắn rồi! Con thấy con yêu Mỹ Lan và nàng mới chính là vợ hiền của con. Không ai hiểu lòng con hơn con.

Bà Triệu Phú vẫn nhỏ nhẹ:

- Mẹ hiểu lòng con nhiều và đúng hơn con! Mẹ còn kinh nghiệm nữa!

Quá tức tối và đau khổ, Triệu Vĩ đâm bướng bỉnh:

- Chỉ có con mới hiểu được lòng con thôi! Có phải mẹ làm như thế là vì hạnh phúc của con?

Bà Triệu Phú gật đầu:

- Phải, chớ còn gì nữa!

Triệu Vĩ dẫn lăm mới khỏi gầm lên:

- Mẹ có biết làm như thế chính là mẹ giết hạnh phúc của đời con? Mẹ có biết là Mỹ Lan đã đâm đầu xuống sông Trẹm chết vì hành động sai lầm của mẹ?

Bà Triệu Phú kinh hãi hỏi nhanh:

- Mỹ Lan đã tự vẫn?

Triệu Vĩ ném mạnh chiếc khăn lên mặt bàn:

- Phải! Con tìm thấy chiếc khăn này cạnh bờ sông. Mẹ đã gián tiếp giết nàng! Thật con không ngờ mẹ lại ác độc đến thế!

Sự hối hận thoáng hiện trên gương mặt bà Triệu Phú, nhưng nó lại tiêu tan ngay khi bà nghĩ đến danh dự của gia đình hơn là hạnh phúc của con trai. Đối với một người đàn bà cổ

lỗi như bà Triệu Phú, danh giá và giai cấp là thứ bất khả xâm phạm.

Bà vuốt tóc Triệu Vĩ và ôn tồn khuyên bảo:

- Âu đây cũng là số mệnh. Con hãy quên Mỹ Lan đi. Mẹ tin chắc dưới suối vàng con bé rất hài lòng, vì ai chẳng muốn cho người mình yêu hạnh phúc.

Triệu Vĩ ngắt ngang:

- Mẹ đã phạm tội ác mà không ai có thể tha thứ được. Tòa án loài người không thể trừng phạt mẹ nhưng tòa án lương tâm sẽ hành hạ mẹ cho đến chết.

Chàng đứng phắt dậy và lạnh lùng nói:

- Mỹ Lan đã chết, con không còn thấy thú vị của cuộc đời nữa. Mất Mỹ Lan, đời con mất tất cả. Suốt đời con sẽ không quên cái chết bi thảm của Mỹ Lan cũng như mẹ chẳng bao giờ quên được tội ác của mẹ. Con mong rằng mẹ sẽ sám hối tội lỗi đó. Trước một chuyện đã rồi, trước hành động mù quáng và nhẫn tâm của mẹ, con không còn biết nói gì với mẹ vì mẹ là mẹ của con, mà con thì không có quyền khinh bỉ mẹ!

Triệu Vĩ quay lưng bước nhanh ra khỏi phòng và không quên đóng sầm cửa lại.

Bà Triệu Phú thở dài chép miệng:

- Thằng nông nổi quá!... Tuổi trẻ ngu dại thật!...

CHƯƠNG 5



Đau một đêm kinh khủng, Mỹ Lan mở bừng mắt thì ánh nắng đã tràn vào nhà tự bao giờ. Ánh nắng vàng chói len lỏi qua khe cửa và những chỗ hở nháy múa trong căn nhà chật hẹp. Bên ngoài chim chóc hòa vang một điệu líu lo. Nhìn mây trắng, Mỹ Lan đã biết hơn chín giờ. Bản tính tự nhiên nàng vẫn vợ mím cười. Nàng hơi lấy làm lạ tại sao này giờ các cửa vẫn đóng kín mít.

Có tiếng đặng hăng ở phía sau. Bà lang Bảy từ dưới nhà bếp khệ nệ bưng lên một thau nước ấm.

Thấy Mỹ Lan đã thức, bà lang Bảy nhe hai hàm răng rụng hết cười:

- Con thức sớm đấy! Đêm hôm con làm bác phải một phen thất đảm.

Bà hạ thấp giọng:

- Nhưng ai cũng đều thế cả, người con gái mới sanh lần đầu tiên là một chuyện vô cùng khó khăn.

Bà đặt thau nước lên đầu giường:

- Con ngồi dậy rửa mặt cho khỏe. Con nhìn sang bên cạnh xem.

Mỹ Lan buộc miệng reo to mừng rỡ:

- A! Đứa bé! Con của tôi?

Một đứa bé hồng hào, hai mắt nhắm híp, đang ngủ ngon lành trong cuộn chăn bông.

Bồi hồi cảm động vì sung sướng, Mỹ Lan nhìn đứa bé không chớp mắt. Thì ra đêm hôm, lúc nàng ngất lịm là lúc nàng cho chào đời một đứa trẻ. Nhớ lại những chuyện xảy ra trong đêm vừa qua, Mỹ Lan nhận thấy một cảm giác vui lẫn buồn dâng ngập tâm hồn.

Bà lang Bảy mỉm cười hiền hậu:

- Con có phước lắm, đầu lòng đã sanh con trai!

Gượng ngồi trỗi dậy, Mỹ Lan cúi đầu hôn nhẹ lên đôi má no tròn của con trai. Mặt thằng bé hao hao giống hết mặt nàng.

Bỗng dưng hai giọt lệ trào ra khoé mắt Mỹ Lan. Nàng đau đớn nói lầm thảm:

- Thằng bé không cha!... Nó không có cha để hôn và dạy dỗ nó!

Bà làng Bảy đặt tay lên vai Mỹ Lan:

- Con đừng than khóc nữa vô ích. Những gì qua ta cho qua luôn là hơn. Nhắc lại chỉ làm cho lòng mình đau đớn và thối chí, vì nó là kỷ niệm không tốt đẹp. Thằng bé không cha, là một sự thiếu sót, nhưng có làm gì những thằng cha bất nghĩa, bất nhân. Con sẽ đóng luôn vai trò một người cha hiền đức của thằng bé. Từ nay trở đi, con cần phải can đảm và cương nghị. Một người mẹ và một người cha không thể thiếu sót được những đức tính đó.

Mỹ Lan gạt nước mắt:

- Những lời khuyên bảo của bác rất quý báu nhưng...

Ngập ngừng giây lâu, nàng hỏi:

- Khi thằng bé lớn lên... Nếu nó hỏi cha nó là ai thì con phải trả lời ra sao?

Bà lang Bảy không nghĩ ngợi:

- Thì con cứ thản nhiên bảo cha mày đã chết rồi!

Mặt Mỹ Lan bừng sáng, nàng cương quyết:

- Phải, cha thằng bé đã chết hẳn rồi, chết hảng ở lòng con kể từ đây. Những kẻ phản bội đều là những kẻ hèn hạ. Và người cao thượng chẳng bao giờ oán trách kẻ đê hèn. Lỗi một lời nguyện... ta không ngờ...

Bà lang Bảy gật gù tỏ ra vẻ hài lòng:

- Con đã không làm tui hổ Thới Bình thôn, nơi đã sản xuất những chàng trai anh dũng và những cô gái kiêu hùng. Lời thề chỉ để dành cho những kẻ hèn nhát. Người can đảm và chơn thật chẳng bao giờ thề thốt. Nếu không tin ở lòng mình thì còn làm gì được nữa.

Mỹ Lan đăm đăm nhìn thẳng bé như đặt hết tin tưởng vào nó:

- Con nhứt quyết, con sẽ luôn luôn làm chủ định mệnh, làm chủ lòng con!

Thằng bé cựa mình trong chăn bông, nó mở mắt hấp háy nhìn ánh nắng.

Bà lang Bảy bẹo nhẹ cằm thằng bé:

- Cháu dễ dãi và khẩu khỉnh lắm. Thế mới được chứ, ai lại vùi vỉnh và khóc ụ ẹ tối ngày như con nhà giàu ấy. Con nhà nghèo phải khác nhiều cháu nhé!

Lần đầu tiên có con Mỹ Lan ngượng nghịu bồng thằng bé trên tay. Nàng đu đưa con trai:

- Con trai của mẹ phải luôn luôn ngoan ngoãn, dễ dạy, không mẹ đánh đòn đấy!

Thằng bé ngoạ ngoạ trong vòng tay của Mỹ Lan.

Mỹ Lan hôn lên trán thằng bé:

- Con có nhận ra mẹ và hiểu những lời mẹ nói không?

Bà lang Bảy cười hề hà:

- Ái chà! Mẹ cháu thật là ngây ngô! Cháu bé chưa hiểu lời mẹ đâu, chờ vài năm nữa.

Mỹ Lan vụt dăm chiêu buồn bã quay sang phía bà lang Bảy:

- Hiện thời thằng bé là nguồn hạnh phúc duy nhất của đời con. Nếu không có nó con đã chết từ lâu. Con đặt tất cả tình thương vào nó. Nhưng con tha thiết mong mỗi đến lớn lên nó sẽ chẳng giống cha nó.

Bà lang Bảy thở dài:

- Bác cũng mong mỗi như thế, và bác tin rằng không khí hiền lành của Thới Bình thôn sẽ đào luyện nó nên một người đáng kể. Nhưng... con luôn luôn nhắc nhở đến Triệu Vĩ, kẻ đã trốn tránh bổn phận làm cha. Con vẫn còn yêu nó?

Mỹ Lan cúi mặt đáp:

- Bác ạ, ái tình rất kỳ lạ! Con không dối được lòng con, chẳng hiểu sao con vẫn yêu Triệu Vĩ, mặc dù chàng đã phản bội. Có lẽ vì đây là mối tình đầu và cũng có lẽ mối tình duy nhất của con. Làm sao quên được mối tình duy nhất của đời mình hở bác? Bác đã trải qua thời kỳ yêu đương và mộng tưởng, hẳn bác biết rõ?

Bà lang Bảy lắc đầu:

- Thú thật với con, cái thời xuân sắc của bác không giống như cái thời xuân sắc của con gái bây giờ. Hồi đó ái tình gần như là không có và nếu có thì cũng mỏng manh và mơ hồ lắm. Phụ nữ không yêu tự do như thời này và có lẽ tất cả đều tuân theo số mệnh. Số mệnh đã đóng vai chánh trong công việc kết hợp của trai gái. Ái tình (nếu có) chỉ phát sinh trong tình yêu gia đình, tình yêu con cái.

Mỹ Lan trầm ngâm nói:

- Như thế mà hạnh phúc đấy, bác ạ! Ái tình làm cho người ta đau khổ. Con người chỉ là nạn nhân của ái tình. Yêu làm chi? Tại sao người ta lại yêu? Yêu để tìm hạnh phúc hay yêu để đau khổ?

Nâng cao giọng căm hờn:

- Ái tình!... Yêu! Hạnh phúc! Rồi đi đến mục đích cuối cùng!... tình yêu tan vỡ và đau khổ!...

Thằng bé sợ hãi vụt thét lên. Mỹ Lan nín bặt, dỗ dành con:

- Con trai mẹ làm gì khóc như thế? Giận mẹ à? Mẹ xin lỗi con nhé...!

Không biết thằng bé có nghe gì không, nhưng nó thôi khóc.

Nàng hôn túi bụi khắp mặt mũi thằng bé làm nó quơ lia lia hai bàn tay nhỏ xíu.

Mỹ Lan cười ròn:

- Ái chà!... Con mẹ lại láu lỉnh thế à?

Đứng nhìn cảnh trù mến giữa mẹ con Mỹ Lan, bà lang Bảy cũng cảm thấy vui lây. Từ đây, dưới mái nhà tranh xơ xác, cuộc sống cô độc của bà đã có thêm hai người bạn tốt.

Từ xa vọng lại một tràng pháo dài phá tan sự yên lặng của đồng ruộng. Thăng bé giật mình khóc lên lần nữa. Mỹ Lan vừa dỗ con vừa ngạc nhiên lắm lắm:

- Súng nữa à?... Nhưng bây giờ làm gì còn súng nổ!

Bà lang Bảy vẫn thản nhiên:

- Cháu đừng lo ngại, đấy chẳng phải là súng liên thanh của phi cơ địch, mà là tiếng pháo nổ.

Mỹ Lan cau mày:

- Có phải Tết đầu mà người ta lại đốt pháo?

Bà lang Bảy bước ra ngoài nhẹ mở cánh cửa lá và nói:

- Nếu bác không lầm thì hôm nay ở dưới xóm có đám hỏi của...

Bà lang Bảy vụt ngưng ngang. Mỹ Lan liền hỏi vọng ra:

- Đám hỏi của ai đấy bác?

Nén một tiếng thở dài, bà lang Bảy đáp nhỏ:

- Đám hỏi của Triệu Vĩ!... Bác sĩ Thạch và nhà gái có xuống dự tiệc!

Mỹ Lan nói như đang nói trong giấc mơ:

- Đám hỏi của Triệu Vĩ! Bà Triệu Phú hỏi con gái của bác sĩ Thạch cho Triệu Vĩ! Hèn gì hăn chẳng phản bội lời thề!

Một niềm đau xót dâng ngập tâm hồn, Mỹ Lan chua chát:

- Mấy tháng ở Sài Gòn hăn lo công việc đám hỏi... Hăn xem ta vẫn là một đứa con gái nhà quê ngu dại! Đám hỏi của Triệu Vĩ cử hành đúng vào ngày con ta mở mắt chào đời.

Tuy can đảm nhưng Mỹ Lan không giấu được sự đau khổ hiện ra ngoài mặt, nàng nhìn con mà rưng rưng nước mắt:

- Con ơi, cha con đã chết kể từ ngày hôm nay. Con chẳng bao giờ nhìn thấy mặt cha. Con mồ côi cha từ lúc trong bụng mẹ.

Nàng đưa hai tay bụm mặt khóc oà:

- Triệu Vĩ ơi, anh tề bạc đến thế là cùng! Từ đây chúng ta chỉ còn gặp nhau trong giấc mơ thôi!...

Những hồi pháo dài liên tiếp nổ làm lòng Mỹ Lan thêm đau đớn. Nàng vội vàng bịt kín hai lỗ tai và nhắm chặt mắt lại như kẻ trốn tránh những ám ảnh rợn người.

Hôm nay, đám hỏi; ngày mai, đám cưới. Thế là hết. Đám cưới của Triệu Vĩ là đám tang của đời nàng.

Chen lẫn trong tiếng pháo nổ vui tươi, có một người đàn bà trẻ tuổi sớm đau khổ thốn thức khóc cho đời mình, khóc vì một hình ảnh đã mất vĩnh viễn.

Bà lang Bảy lạng lẽ thờ dài. Ngoài kia, ánh nắng đang tràn ngập đồng quê đầy sức sống.

Mỹ Lan ôm chặt con trai vào ngực như để tìm một sự an ủi, một nguồn sống duy nhất còn sót lại của đời nàng.

CHƯƠNG 6

N



ăm Hương, súng trường cầm tay, chậm chạp rẽ cỏ lau tiến tới! Một thằng bé lẻo đẻo theo sau lưng gã. Mãi mê cuộc săn bắn buổi sáng, Năm Hương đã đi xa xóm mà vẫn chưa hay biết. Gã định bụng mặt trời lên khá cao mới chịu trở về nhà.

Ra khỏi đám lau cao quá đầu người, Năm Hương dẫm chân lên một con đường mòn nhỏ. Vui chân gã mạnh dạn thẳng tiến mặc dù gã chưa hề đi con đường mòn này lần nào.

Con đường ngoằn ngoèo dẫn tới tận chân một ngọn đồi cỏ xanh xăn trông như một gò đất. Ở lưng chừng đồi, một ngôi nhà lá nằm trơ vơ, mà thoạt nhìn qua người ta sẽ bảo đó là cái quán nhỏ.

Năm Hương vừa định lê chân lên đồi thì một giọng chó sủa quen thuộc nổi lên. Năm Hương vểnh tai nghe ngóng. Từ trong căn nhà rách, một con chó cao lớn chạy ra đứng trước cửa, đuôi ve vẩy.

Năm Hương buột miệng:

- Con Tô Tô...

Gã nhanh nhẹn ra hiệu cho thằng bé đứng khuất vào một lùm cây rậm. Đôi mắt ốc nhồi của Năm Hương nhìn thẳng về phía trước mặt.

Theo thường lệ mỗi buổi sáng, Mỹ Lan đều xuống đồi bẻ củi khô về chụm trong lúc bà lang Bảy đi thăm bệnh ở xóm dưới. Từ lúc sanh nở tới giờ Mỹ Lan trốn tránh tất cả mọi người. Nàng chẳng hề đặt chân xuống xóm hoặc ra chợ.

Nàng ở nhà lo săn sóc con trai và đùa giỡn với Tô Tô trung thành. Nhờ trời, thằng bé Trần Đức lớn như thổi và mập cùi cùi. Tối ngày nó cười toe toét, chẳng hề khóc bù lu bù loa như những đứa trẻ trạc tuổi nó. Cuộc sống của hai mẹ con Mỹ Lan cũng đầm ấm và hạnh phúc. Nỗi đau buồn của Mỹ Lan vơi dần dần.

Đôi khi nàng cũng thấy nhớ Triệu Vĩ, nhớ những ngày yêu đương cũ. Những lúc đó là những lúc Mỹ Lan đau khổ vô cùng. Những hình bóng con người phản bội rất chóng bôi xóa, nhờ hình ảnh Trần Đức hiện lên lấn áp. Bao nhiêu tình duyên tan vỡ. Dưới mái nhà tranh nghèo nàn của bà lang Bảy, luôn luôn vẳng tiếng cười nói của hai mẹ con Mỹ Lan.

Mỹ Lan bỗng thằng bé ra đứng cạnh con Tô Tô. Nàng cho thằng bé tắm nắng buổi sáng.

Nhận ra Mỹ Lan, Năm Hương sừng sốt:

- Trời! Con Mỹ Lan...

Qua phút ngạc nhiên cực độ, Năm Hương lẩm bẩm:

- Thì ra nó vẫn chưa chết! Nó ẩn tránh trên cái nhà mồ này để sanh đẻ và không chừng nó còn định làm một việc tà trời gì nữa đây. May mà ta khám phá ra tung tích nó sớm! Con này lợi hại thật!

Đợi cho Mỹ Lan và con chó Tô Tô trở vào nhà, Năm Hương nắm tay thằng bé cầm xâu chim lồi trở lộn về con đường cũ. Gã cầm cổ bước nhanh nhưng mắt vẫn không quên nhận rõ đường lối. Vừa đi gã vừa bới óc tìm hiểu hành động của Mỹ Lan và sắp đặt mưu cơ để đối phó lại. Gã xoa hai bàn tay cười khoái trá:

- Chuyển này mầy có chạy đặng trời!... Tao sẽ phá hỏng mưu toan của mầy, hành hạ mầy suốt đời đau khổ. Mầy sẽ

thấy thẳng Năm Hương trả thù. Hà hà!... Rồi mấy sẽ ân hận vì cái tánh làm cao của mấy!

Đến nhà, cất súng và chim xong xuôi, Năm Hương đi sang phòng bà Triệu Phú. Gã gõ cửa và chờ đợi. Bà Triệu Phú thân hành ra mở cửa.

Thấy Năm Hương, bà vui vẻ:

- À, chú Năm! Hôm nay chủ nhật chú không đi chơi à?

Năm Hương giữ vẻ mặt nghiêm trọng hỏi nhỏ:

- Cậu Hai đâu rồi?

Biết có tin lạ, bà Triệu Phú mời Năm Hương vào phòng và đáp:

- Nó ra chợ Cà Mau chơi với thằng Sinh rồi! Có tin lạ?

Năm Hương thông thả nói:

- Ban sáng tôi đi săn ở xa xóm, tình cờ tôi đã khám phá ra một chuyện lạ lùng.

Gã nói sang chuyện khác:

- Đám cưới của cậu Hai chừng nào cử hành?

Bà Triệu Phú tuy nóng nảy nhưng vẫn phải đáp theo câu hỏi của tên quản lý:

- Hai mươi ngày nữa! Đám hỏi cử hành tuần trước, chú chóng quên quá.

Năm Hương gật gù:

- Cũng còn kịp, chưa đến đổi trể.

Quá nóng nảy, bà Triệu Phú gắt:

- Nhưng cái quái gì mới được chứ?

Năm Hương vẫn thong thả:

- Ban này, trong lúc đi săn tôi cao hứng lần đến một nơi hoang vắng cách xa xóm làng, một nơi ít có chân người đặt tới. Tình cờ tôi gặp cô Mỹ Lan.

Bà Triệu Phú giật mình:

- Mỹ Lan? Nó vẫn còn sống? Tôi tin rằng nó đã tự vẫn rồi kia mà!

Năm Hương nhếch mép cười:

- Trước kia tôi cũng tin như thế, nhưng giờ thì tôi đã hết tin rồi. Tôi không thấy Mỹ Lan tận mắt, một Mỹ Lan bằng xương bằng thịt.

Bà Triệu Phú nghi ngờ:

- Nếu nó còn sống sao nó bỏ nhà trốn mất làm gì?

Năm Hương nói rõ ràng:

- Đấy mới là chuyện quan hệ!

Không đợi bà Triệu Phú hỏi dồn, Năm Hương nói luôn:

- Mỹ Lan đã khôn ngoan tạo nên vở kịch tự trầm mình để lừa gạt chúng ta...

Bà Triệu Phú ngắt ngang:

- Lừa gạt chúng ta, đâu có lợi lộc gì cho nó?

Năm Hương vẫn điềm đạm:

- Bà đừng nóng nảy, thủng thẳng tôi giải nghĩa hết cho bà rõ. Chuyện gì cũng có cái nguyên do của nó. May mà tôi khám phá ra kịp, nếu không chúng ta nguy mất. Khi được tôi báo tin cho biết Triệu Vĩ sắp lấy con gái của bác sĩ Thạch làm vợ, Mỹ Lan buộc lòng phải bỏ nhà trốn tránh vào chỗ

hoang vắng vì cô ấy đã mang thai. Không muốn cho thiên hạ chê cười và nghi ngờ nên Mỹ Lan mới bày chuyện bỏ chiếc khăn bàn trên bờ sông. Vì thế nên cậu Hai và chúng ta đều ngỡ Mỹ Lan đã tự vẫn. Trong lúc đó Mỹ Lan sắp đặt một âm mưu ghê gớm. Nàng chờ đợi sanh đẻ xong mới ra tay thi hành quỷ kế. Bà đã hiểu rõ chứ?

Đã đón hiểu được ý của Năm Hương, bà Triệu Phú gật đầu:

- Tôi hiểu chút chút rồi. Con Mỹ Lan vẫn ngỡ Triệu Vĩ phản bội nó thật tình nên định tâm trả thù và phá hoại.

Năm Hương đặc ý tán đồng:

- Chính thế! Hiện thời Mỹ Lan đã sanh đẻ xong xuôi. Tôi thấy cô ấy bỗng đưa bé ra đứng hóng nắng buổi sáng. Tôi tin chắc Mỹ Lan sẽ bế con trở về xóm để phá khuấy cuộc hôn nhân của cậu Hai. Như thế thật là nguy hiểm. Danh dự nhà bà sẽ bị xâm phạm đến và đám cưới của cậu Hai sẽ bị tan vỡ. Có lẽ bà dư biết cậu Hai vẫn còn yêu Mỹ Lan. Nếu hai người gặp nhau thì... mưu cơ của chúng ta bị bại lộ.

Ngồi nghe Năm Hương giải bày, bà Triệu Phú tỏ vẻ lo âu ra mặt. Đợi cho tên quản lý dứt lời, bà nói:

- Chú nói đúng! Ván bài của chúng ta sẽ hỏng hết. Tôi chẳng đời nào chịu nổi cái nhục nhìn con trai tôi lấy con nhỏ nhà quê làm vợ. Chúng ta phải làm sao bây giờ? Tôi rồi trí hết rồi! Hơn nữa đã gần đến ngày đám cưới của chúng nó. Nếu Mỹ Lan còn sống, Triệu Vĩ sẽ từ chối cuộc hôn nhân. Tôi biết rõ tánh ý nó. Chú ráng giúp tôi thêm phen này, tôi chẳng hề quên ơn chú.

Năm Hương giả vờ khó khăn lắm, nhưng kỳ thật gã đã sắp đặt sẵn đầu đuôi xong xuôi cả rồi.

Thấy Năm Hương chần chừ, bà Triệu Phú lo ngại nhiều thêm. Bà khẩn thiết nói:

- Nếu thành công tôi thưởng chú một số tiền to tát.

Năm Hương chỉ chờ đợi có thể. Gã "à" một tiếng to rồi trịnh trọng:

- Tôi đã nghĩ ra rồi! Bây giờ chỉ còn cách ngăn cản không cho Mỹ Lan gặp mặt cậu Hai.

Bà Triệu Phú lắc đầu:

- Có trời mới ngăn cản được nó thôi! Đứa trẻ mới sanh là một lợi khí rất mạnh của nó.

Năm Hương cười tự phụ. Gã lăm thăm với bà Triệu Phú một hồi và nói to với giọng khoái trá:

- Nếu chúng ta làm được như thế Mỹ Lan sẽ chẳng bao giờ tìm gặp mặt cậu Hai, vì nàng định ninh cậu Hai đã phản bội, nàng nghĩ luôn rằng mất món bùa đó sẽ chẳng còn ai tin nàng. Âm mưu của chúng ta sẽ chẳng có một người thứ ba biết được. Và họ sẽ xa nhau cho đến trọn đời.

Bà Triệu Phú mừng rỡ vỗ vai tên quản lý trung thành khen:

- Diệu kế!... Thiệt là diệu kế! Chú luôn luôn là kẻ đặc dụng.

Được chủ khen ngợi, Năm Hương khoái trá nhưng vờ nghiêm trọng:

- Bà khen tôi làm tôi thẹn quá! Bốn phận người làm công phải hết lòng với chủ, đó là lẽ tự nhiên.

Bà Triệu Phú ân cần dặn dò:

- Dù sao chú cũng phải hết sức cẩn thận, tránh trước những chuyện không may, tốt hơn. Đây là một việc làm nguy hiểm và trái với pháp luật. Nếu chú để bại lộ, chúng ta nguy mất.

Năm Hương vênh mặt tự phụ:

- Bà khỏi lo, tôi sẽ làm tròn sứ mệnh dễ dàng. Tôi biết xếp đặt mọi việc!

Bà Triệu Phú tiễn Năm Hương ra khỏi cửa phòng:

- Tôi hoàn toàn tin cậy chú. Chúc chú thành công.

*

Đã ba hôm nay, Năm Hương buổi sáng nào cũng đến rình rập căn nhà của bà lang Bảy để thực hành một mưu định tàn ác. Nhưng ba hôm nay, Mỹ Lan không bước chân ra khỏi nhà. Năm Hương nóng ruột vô kể vì bà Triệu Phú luôn luôn thúc hối. Hơn nữa đã sắp đến ngày đám cưới của Triệu Vĩ.

Năm Hương kiên nhẫn chờ đợi, dù sao gã cũng phải đi đến mục đích cuối cùng.

Cái thù của gã phải được trả trọn vẹn và gã không thể làm phụ lòng tin cậy của bà Triệu Phú. Gã căm thù Triệu Vĩ vì Triệu Vĩ đã làm nhục gã trước thầy thợ. Gã oán hờn Mỹ Lan vì Mỹ Lan xô đẩy và khinh bỉ gã. Cái con người Năm Hương chẳng bao giờ biết phục thiện. Gã chỉ muốn đừng ai can thiệp vào hành động của gã.

Những kẻ luôn lời, nịnh bợ đều là những kẻ có nhiều tự ái và tánh khiếp nhược. Năm Hương thuộc về loại hạng người này. Những lời phê bình thân mật của người ta Năm Hương cho là những lời nhục mạ thậm tệ.

Nắng đã lên khỏi ngọn tre xanh ở xa xa. Năm Hương đứng mỏi cả chân, mồ hôi ướt đầm trán. Mắt không rời một phút căn nhà lá trơ vơ, Năm Hương thấp thỏm trông ngóng.

Cánh cửa tre mở rộng, Mỹ Lan lách mình bước ra ngoài, tay nàng xách một chiếc giỏ mây đan. Chiếc khăn trắng quấn

quanh cổ, tóc nàng bay phơ phất trong gió sớm.

Năm Hương khoan khoái thở phào:

“Tưởng mầy ở nhà mãi chứ”.

Gã tặc lưỡi tiếc rẻ:

- Con nhỏ càng ngày càng đẹp thêm, bỏ qua cũng uống thật!

Con chó Tô Tô quẩn quít bên chân cô chủ. Mỹ Lan vỗ đầu nó và nói những gì không biết mà con vật quay đầu trở vào nhà. Mỹ Lan bước nhanh ra đường.

Năm Hương vội vàng ngồi thụp xuống để Mỹ Lan không trông thấy. Đợi cho bóng nàng khuất mất trong một ngã rẽ, Năm Hương rời khỏi chỗ núp. Nhớ đến con chó Tô Tô, gã ngần ngại giây phút nhưng lại rùng vai khi liếc nhìn khẩu súng sắn.

Chẳng bỏ lỡ một dịp may, Năm Hương cầm cổ chạy một mạch đến nhà. Đến trước cửa, gã bị con Tô Tô xông ra chặn đường. Nhận ra kẻ thù của cô chủ, con chó Tô Tô gừ lên một tiếng và nhào tới cắn vào chân Năm Hương.

Hoảng sợ, Năm Hương đã thốc vào bụng con chó và chạy thẳng vào trong. Đứa con của Mỹ Lan đang nằm trong chiếc nôi cũ kỹ.

Mắt sáng lên, Năm Hương chạy về phía chiếc nôi, nhưng con Tô Tô rượt theo vừa sủa vang vừa cắn túi bụi vào mình Năm Hương.

Trước sự khôn ngoan của con chó trung thành Năm Hương không xáp được đến gần thằng bé đang mê ngủ. Vừa chống cự Năm Hương vừa tìm một giải pháp tiện lợi, không có thể kéo dài thời giờ. Sợ Mỹ Lan trở về bắt gặ, Năm Hương chạy

vội ra cửa. Con chó không đuổi theo, đứng canh chừng cạnh chiếc nôi.

Năm Hương cất cao họng súng hai nòng chĩa ngay về phía con vật. Con Tô Tô nhanh nhẹn phóng tới chụp Năm Hương nhưng gã nhanh tay hơn bóp cò. Một tiếng chát chúa làm thằng bé đang ngủ giật mình khóc thét lên. Con Tô Tô trúng đạn giữa óc ngã lăn ra chết quẫn quại trên mặt đất.

Năm Hương vất khẩu súng lên giường và chạy vội đến bồng thằng bé. Nó giãy giụa kịch liệt khi thấy người lạ mó vào mình. Cuối cùng Năm Hương bồng gọn thằng bé ra khỏi nhà.

Để đóng trọn vẹn thủ đoạn tàn ác, Năm Hương quệt một que diêm ném vào vách lá, trước khi ngọn lửa bén cháy, Năm Hương ôm thằng bé cắm đầu chạy một mạch về nhà.

Gặp hồi gió thổi mạnh và lá khô phụ trợ, căn nhà nhỏ của bà lang Bảy bốc cháy dữ dội. Ngôi nhà hẻo lánh ở xa xóm nên chẳng ai đến tiếp cứu kịp. Ngọn lửa mặc sức tung hoành.

Khi người trong xóm, bà lang Bảy và Mỹ Lan hay tin kéo nhau về cứu chữa thì ngôi nhà chỉ còn là một đống tro tàn đen sạm.

Nhìn cảnh điêu tàn, Mỹ Lan hét lên một tiếng thảm thiết:

- Con ơi!

Và nàng ngã gục xuống ngất lịm. Bà lang Bảy cuống cuồng lớp tiếc ngôi nhà, lớp thương cảm Mỹ Lan. Người lối xóm bu quanh nạn nhân bàn tán xôn xao. Bà lang Bảy tận lực cứu chữa nạn nhân. Lát sau Mỹ Lan hồi tỉnh. Nàng từ từ mở mắt. Khi trông thấy gương mặt âu sầu của người bạn già, nàng lại khóc ngất lên.

Hiểu rõ sự đau đớn của một người mẹ mất con, bà lang Bảy lặng im không nói một lời. Bà để yên cho Mỹ Lan khóc vì những giọt nước mắt sẽ làm vơi bớt lòng đau khổ của nàng.

Mỹ Lan ôm mặt khóc vùi. Thế là hết, nguồn an ủi và hạnh phúc duy nhất của đời nàng đã mất vĩnh viễn. Đứa con thân yêu của nàng đã vùi thân dưới lớp tro tàn. Nàng kéo dài cuộc sống cũng chỉ vì con. Giờ đây con nàng đã chết, chết một cách thảm khốc làm mối cho thần lửa. Định mệnh tàn ác đến thế là cùng. Người ta cướp đi tất cả lẽ sống của đời nàng. Tình mẫu tử thiêng liêng cao cả. Người mẹ nào lại đau đớn khi giọt máu của mình rơi mất.

Như một kẻ điên cuồng, Mỹ Lan vùng đứng phắt dậy. Nàng gạt mọi người sang một bên và chạy bổ đến nhào lặn trên đồng tro vụn còn nóng hổi.

Hai người đàn ông nắm tay Mỹ Lan đỡ dậy. Nàng vùng vẫy dữ dội và gào lớn:

- Trời ơi! Buông tôi ra! Buông tôi mau! Tôi muốn chết, chết theo con tôi!... Tôi sống làm gì nữa đây?... Con tôi đâu rồi?... Con tôi đâu rồi?... Con tôi đâu rồi?... Trời ơi!...

Nàng cào, nàng cẩu, càng cắn túi bụi vào tay hai người đàn ông làm họ kêu rú lên và buông nàng ra.

Đầu tóc rũ rượi, quần áo lấm lem, mặt nàng ràn rụa nước mắt, Mỹ Lan đâm đầu chạy bổ ra đường. Không một ai dám giữ nàng lại. Bà lang Bảy lo sợ gọi lớn:

- Mỹ Lan! Mỹ Lan!...

Không thấy Mỹ Lan trả lời, bà dấm ngực rít lên:

- Trời phạt bất công quá!...

Mọi người đứng quanh đều lắc đầu thương hại.

Mỹ Lan chạy băng đồng bất kể phương hướng, bất kể hầm hố. Vừa chạy nàng vừa réo lồng lộn:

- Con ơi!... Con ơi!... Con của mẹ đâu rồi? Con chờ mẹ với!

Nàng chạy một mạch đến dòng sông Trẹm mới dừng bước. Đưa mắt lơ đãng nhìn dòng nước đỏ ngầu chảy băng băng, Mỹ Lan đứng lặng như kẻ mất hồn. Dòng sông Trẹm đã bao nhiêu lần liên tiếp nhận những lời thề vâng đá, bao lần chứng kiến những giờ khắc hạnh phúc của đời nàng. Hôm nay, cũng dòng sông này, chứng kiến kết cuộc của một kiếp người.

Mỹ Lan đã nhứt quyết, lần này không có cái gì giữ chân nàng. Cái chết đối với nàng sung sướng hơn nhiều. Ở trong cái thế giới xa lạ của những linh hồn, nàng sẽ thành thoi. Chỉ một cái nhún mình là dòng nước lạnh sẽ tiếp đón nàng. Lòng sông là thiên đàng của những kẻ mất hết lẽ sống. Khúc sông này vắng người chẳng ai trông thấy làm rộn những sự yên nghỉ của nàng.

Một nụ cười khô héo nở trên môi Mỹ Lan, nàng lãnh đạm nhìn những cụm lục bình trôi bồng bênh và đau đớn:

- Sông Trẹm ơi! Dòng nước lạnh của mi là mồ của ta đây. Ta đã sanh ra cạnh mi và chết đi cũng cạnh mi. Giờ phút này ta chẳng hề oán trách tạo hóa, nguyên rủa loài người. Ta chỉ mong mỏi, mi nhìn suốt được lòng ta. Một tấm lòng luôn luôn son sắt. Ta định kéo dài những chuỗi ngày vô vị bên cạnh tình bạn bền chặt của mi mãi mãi nhưng tạo hóa không muốn thế, người đã cướp mất của ta lẽ sống còn sót lại. Làm sao sống nổi nữa khi ta đã mất hết mọi hạnh phúc, mọi nguồn an ủi. Trường đời là một bãi chiến trường, con người là chiến sĩ. Suốt đời ta, ta không ngớt phấn đấu

nhưng cuối cùng ta vẫn thất bại để kết liễu cuộc đời bằng cái chết. Ta biết tóc ta còn xanh lắm, ta có thể lập lại cuộc đời, một cuộc đời trong sáng hơn. Nhưng ta không muốn làm một kẻ phản bội, mặc dù họ đã phản bội ta. Có lẽ ta ngu dại lắm, ta biết thế. Nhưng Mỹ Lan này nguyện chỉ yêu một lần thôi. Một lần yêu là một lần tan vỡ, yêu thêm một lần nữa và làm lại lời thề mới được ích gì. Một khi tim mình đã rướm máu, dù có hàn vá lại được cũng chẳng còn nguyên lành. Với tuổi thanh xuân, ta mơ ước ái tình rồi ta chán ghét ái tình. Ái tình là mãnh lực làm xáo trộn cuộc sống bình thản của con người. Nếu không có ái tình, ta sẽ sống yên lành giữa lũy tre xanh, bên rừng U Minh, cạnh dòng sông Trẹm. Rồi có ngày, một anh nông dân hiền lành chân thật đến hỏi ta làm vợ. Tuy không yêu chàng nhưng ta nhận lời. Và ái tình sẽ nhường bước cho tình yêu chồng, tình thương con. Cuộc sống của ta sẽ nhàn hạ biết mấy. Ta sẽ tiếp tay với mọi người để xây dựng một xã hội đồng quê khuôn mẫu đang vươn mình trỗi dậy. Bên tai ta luôn luôn vang dậy những khúc hát dân cày giản dị, nhưng thấm nhuần tình yêu đất nước, yêu quê hương, yêu nòi giống.

Mỹ Lan thở dài não ruột:

- Bây giờ, giấc mộng vàng mà ta đã xây trước khi hưởng hương vị của ái tình đã tan vỡ mất rồi. Ta không thể xây lại một giấc mộng khác.

Mỹ Lan hướng mặt về phía những dãy nhà trong xóm và lẩm bẩm:

- Thới Bình thôn!... Từ đây ta vĩnh biệt người. Ta đã chịu đựng được qua mấy mùa khói lửa tang thương, nhưng ta không chịu đựng nổi sự giày vò của đau khổ và tuyệt vọng. Ta là một kẻ hèn nhát, ta không còn xứng đáng là một con

dân của Thới Bình thôn nữa. Ta mong mỗi dòng nước sông Trẹm rửa sạch mỗi nhục này để người dân quê khỏi tủi hổ vì một đứa con gái chết vì tình.

Lệ chảy ràn rụa xuống má. Mỹ Lan để tay lên ngực nức nở:

- Vĩnh biệt Triệu Vĩ... em chúc anh hưởng hạnh phúc suốt đời bên cạnh vợ đẹp và con ngoan...

Nàng quệt vội nước mắt, gương mặt trở nên răn rỏi lạ thường. Nàng nghiêng răng cương quyết:

- Ta phải chết! Chỉ có chết mới làm ta hết đau khổ.

Nàng vừa định lao mình xuống dòng nước lạnh, nhưng chẳng hiểu sao nàng vụt dừng bước.

Một hồi chuông công phu nổi lên ngân dài trong không khí. Tiếp theo một hồi chuông nữa chen lộn trong tiếng mõ điểm rời rạc. Dư âm dịu hiền nhưng buồn tê tái. Đôi mắt đang sáng long lanh vụt trở nên đờ đẫn, Mỹ Lan rên rỉ:

- Hồi chuông công phu của Linh Sơn tự.

Tự nhiên nàng chấp hai bàn tay trước ngực:

- Lạy Thượng đế, hãy cứu vớt linh hồn con!

Nàng ngẩng mặt nhìn về phía chùa Linh Sơn hiện lờ mờ sau đám tre xanh ở xa xa. Bỗng dưng nàng nảy ra một ý nghĩ khác. Tiếng chuông trầm buồn như đang kêu gọi những linh hồn sa đọa trở về quỳ dưới chân Phật. Phật luôn luôn sẵn sàng tha thứ những đứa con tội lỗi.

Mỹ Lan chậm chạp rời khỏi dòng sông Trẹm. Nàng cúi mặt nhìn xuống đất khẽ thở dài:

- Ta chưa thể chết được! Tìm cái chết để lãng quên đau khổ là hèn nhất. Mặc dù đã chán đời nhưng ta không có quyền

rời bỏ cuộc đời bằng cách gởi xác cho dòng nước. Tại sao ta phải chết để tránh đau khổ? Người biết coi thường sự đau khổ mới là biết sống. Thiếu gì cách khác có thể làm cho ta hết đau đớn tội gì phải tự hủy mình cho thiên hạ chê cười.

Kề cận với cái chết, Mỹ Lan đã tìm ra lẽ sống. Nàng nhứt quyết trốn tránh mọi người bằng cách gởi trọn vẹn cuộc đời vào cửa Phật. Sống bên cạnh đức Từ Bi, nàng hy vọng tiếng chuông, lời kệ sẽ hàn vá được vết thương của lòng nàng.

Mỹ Lan bước nhanh về phía Linh Sơn tự. Nàng đứng lặng trước cửa nhìn ngôi chùa hiền lành nằm dưới bóng điệp. Chung quanh hoàn toàn im vắng, không một bóng người lai vãng. Tự nhiên Mỹ Lan cảm thấy tâm hồn thơ thới như vừa có một bàn tay dịu dàng mơn trớn. Đất Phật đang mở rộng trước mắt nàng. Đất Phật sẵn sàng tiếp đón những kẻ muốn trốn tránh cuộc đời tọa lạc. Vài con chim sẽ hót ríu rít. Vài cánh hoa điệp đỏ ối theo chiều gió rơi là đà cài lên mái tóc Mỹ Lan.

Chấp hai tay trước ngực, Mỹ Lan thông thả tiến vào cửa chùa. Vị sư già đang ngồi tụng niệm trước Phật đài. Tiếng mõ hòa trong tiếng ê a vang đều như một bản đàn trầm buồn dài không bao giờ dứt. Chẳng biết vị sư già có hay biết sự hiện diện của Mỹ Lan chẳng mà người vẫn ngồi cầu kinh. Trước mặt đại sư, một pho tượng Phật cao lớn ngồi chễm chệ ngự trị gần hết nhà chùa. Đôi mắt Phật hiền từ làm sao, đôi mắt dịu dàng và bác ái. Một kẻ tàn ác đến đâu đứng trước đôi mắt đạo đức của Phật cũng thấy lòng mình mềm nhũn.

Mỹ Lan quỳ xuống thềm gạch. Nàng lẩm bẩm trong mồm:

- Lạy đức Từ Bi, hãy cứu vớt linh hồn con!

Mỹ Lan quý như thế lâu lắm, hồn nàng triền miên trong một thế giới thần tiên xa lạ, ở nơi đó chẳng có một người nào đau khổ.

Vị sư già tụng kinh đã xong mà Mỹ Lan chẳng hay biết. Nhà sư đứng nhìn Mỹ Lan một chập lâu, đoạn người nhẹ đặt tay lên vai nàng:

- Hết hồi kinh rồi, con ạ!

Như sự tỉnh giấc mơ, Mỹ Lan ngẩng mặt lên. Bắt gặp đôi mắt hiền hậu của vị sư, nàng khẽ cúi đầu chào:

- Kính chào hòa thượng!

Nhà sư nắm cánh tay Mỹ Lan đỡ nàng đứng dậy:

- Con đến đây tìm ta có việc chi?

Mỹ Lan run run giọng:

- Bẩm hòa thượng, hòa thượng hãy thí phát cho con.

Vị sư già ngạc nhiên nhìn lom lom vào mặt cô gái đẹp:

- Thí phát cho con à? Ta không hiểu gì hết?

Mỹ Lan nói nhanh:

- Con van lạy hòa thượng, con muốn làm đệ tử của đức Phật từ bi.

Đôi mày nhà sư cau lại, ra dáng ngẫm nghĩ lung lắm. Vầng trán răn reo nhăn nhiều thêm. Gương mặt trầm tư chẳng hề lo nghĩ hiện lên một sự thương hại. Lâu lắm nhà sư mới chậm rãi nói bằng một giọng hiền từ của người cha già:

- Con muốn thí phát, được rồi. Nhưng trước hết ta muốn biết nguyên do nào xui khiến con quyết định như thế?

Mỹ Lan đau xót lắc đầu:

- Hòa thượng hãy thí phát cho con, nhưng đừng tìm hiểu nguyên do làm gì, con không đủ can đảm nhắc lại chuyện đã qua.

Nhà sư khẽ nhếch môi cười:

- Con đã có can đảm gởi thân vào cửa Phật thì ta tin rằng con cũng đủ can đảm nói tất cả sự thật. Đức Phật từ bi đang ngồi nghe con nói kia, con hãy chứng tỏ lòng chân thật với Ngài. Trước mặt đức Phật chẳng có chuyện gì phải giấu diếm. Trước khi khoác lên mình mảnh áo nâu sồng người ta cần phải trút bỏ hết mọi niềm tâm sự, đau khổ, ngang trái để rồi quên hẳn nó. Con đã hiểu ý ta chưa?

Mỹ Lan lặng lẽ gật đầu, lòng nàng hơi bồi hồi nổi sóng, cố đè nén một sự xúc động mạnh, Mỹ Lan thuật cho nhà sư nghe từ đầu đến cuối câu chuyện tan vỡ của nàng. Nghe xong câu chuyện, nhà sư thở dài. Ông nghiêng mình trước tượng Phật lâm râm cầu nguyện.

Thấy nhà sư không nói gì đến mình, Mỹ Lan bạo dạn nhắc nhở:

- Hòa thượng nghĩ thế nào?

Vị sư già nhìn ra phía cửa chùa thông thả nói:

- Cửa từ bi mở rộng cho tất cả mọi người thiện chí có lòng tín ngưỡng nơi đức Phật cao cả. Nhưng cửa từ bi chỉ dành riêng cho những kẻ chán đời muốn tránh xa những nguồn tội lỗi của thế gian.

Sợ vị sư già từ khước, Mỹ Lan ngắt ngang:

- Cũng là một kẻ chán đời, hòa thượng hãy nhận con làm đệ tử.

Hòa thượng thương hại nhìn Mỹ Lan, nói tiếp:

- Con hãy lắng yên nghe ta nói. Con đã chán đời rồi ư? Ta nghi ngờ con lắm, con có lẽ chưa hiểu được lòng con. Là tuổi trẻ ai lại chẳng có lần thất vọng và đau khổ vì tình duyên. Con mới đụng chạm sự thử thách đầu tiên của đời, con đã vội nản chí. Ta tin rằng con còn đi xa hơn nữa. Ta ngại rằng rồi đây con sẽ hối tiếc. Ta đã trải qua thời kỳ niên thiếu, ta hiểu tuổi trẻ nhiều lắm. Con hãy suy nghĩ kỹ, đừng nên hấp tấp mà làm hư hỏng cuộc đời. Ta rất sẵn sàng thấu nhận con làm đệ tử, nhưng ta phải nói trước cho con, hiểu rằng: vùi đầu xanh giữa chốn thiên môn là một hành động điên rồ.

Giọng nói của nhà sư đều đều như giọng đọc kinh:

- Nghe câu chuyện tình bi thảm của con ta biết con đau khổ nhiều lắm. Đối với một người con gái hiền lành chân thật như con, chịu đựng được hoàn cảnh đó đã là khá. Tại sao con lại có ý định xuất gia đầu Phật? Nếu ý định đó nảy sinh ra trong một lúc con đau khổ cực độ, ta e nó sẽ không bền. Tuổi trẻ thường có những hành động bông bột mù quáng.

Nhà sư cao giọng:

- Con đã bôi xóa cái chết trong đầu óc khi tai con nghe hồi chuông công phu buổi sáng. Điều này chứng tỏ con đủ lương tri và con chưa muốn trốn tránh bốn phận làm người. Chưa muốn trốn tránh bốn phận làm người tại sao lại dẫn thân vào đất Phật? Kẻ xuất gia là trốn tránh bốn phận đấy, con ạ! Ta đã già rồi, ta có thể bào chữa cái lỗi của ta được. Nhưng còn con, con ơi! Mái tóc con còn xanh quá. Con lại đẹp nữa. Một người con gái đẹp không thể bỏ mình giữa những luật lệ khe khắt của nhà chùa. Ta thành thật khuyên bảo con vì ta chẳng muốn thấy sau này con phạm những điều cấm của đức Phật chí tôn đáng kính. Là bậc

thầy, ta rất yếu lòng khi thấy một đệ tử lầm lỗi. Con hãy can đảm trở lại với đời để tiếp tục cuộc sống mới mẻ của người dân quê tiến bộ. Lăn lộn với trường đời con phải luôn luôn chiến đấu, chiến đấu mãi đến ngày nào sức con đã kiệt, chừng ấy con hãy trở về tìm ta và ta rất lấy làm hãnh diện nhận một người học trò đã trả xong nợ đời... Hãy về đi con! Ta cầu chúc đời con sẽ tươi đẹp hơn.

Mỹ Lan thốn thức:

- Con rất cảm ơn những lời khuyên bảo hợp lẽ của sư cụ, nhưng sư cụ ơi, con không thể nào trở về với cuộc đời vì con đã mất hết lẽ sống ở nơi đó rồi. Bây giờ con chỉ có thể sống bên cạnh đức Phật từ bi bác ái thôi, vì đây là nguồn an ủi độc nhất của con. Lẽ sống còn sót lại của con là xa lánh người đời ô trọc để tìm hạnh phúc và yên ổn dưới chân đức Phật. Con van hòa thượng, hòa thượng hãy tiếp nhận con. Nhà chùa luôn mở cửa đón rước người của thế gian, xa lìa nhà chùa, con sẽ xuống địa ngục mất thôi. Hòa thượng đành lòng nào đứng nhìn một kẻ đi lần về cõi chết. Con đã quyết định, đã suy nghĩ cặn kẽ rồi, con chẳng thay đổi ý định. Nếu hòa thượng từ chối, con sẽ đập đầu chết nơi đây. Máu con sẽ làm ô uế đức Phật và hòa thượng sẽ mang tội với trời đất.

Mỹ Lan quỳ xuống chân nhà sư.

Trước ý định sắt đá của cô gái đẹp, Hòa thượng già lắc đầu hồi dài. Người nhẹ nâng Mỹ Lan đứng dậy.

Hướng về Phật đài tôn nghiêm, nhà sư lầm bầm:

- Nam mô A di đà Phật! Đức Phật chí cao hãy ra tay cứu rỗi một linh hồn!

Hòa thượng đặt tay lên vai Mỹ Lan:

- Ban nãy ta lấy tư cách một người khuyên bảo con, nhưng ý con đã quyết định, ta không biết nói sao nữa. Bây giờ ta nhân danh là một đệ tử trung thành của Phật tiếp nhận con vào gia đình phật tử. Ta sẽ làm lễ thí phát cho con. Mái tóc đẹp của con sẽ không còn, và bộ áo này sẽ mất để nhường chỗ cho mảnh áo nâu sồng. Con hãy quỳ dưới chân Phật.

Được nhà sư nhận lời, Mỹ Lan nhếch miệng cười, một nụ cười mà chính nàng cũng không hiểu đó là nụ cười đau khổ hay sung sướng.

Gạt phắt mái tóc về phía sau, Mỹ Lan quỳ xuống sàn gạch. Nàng kính cẩn chắp hai tay trước ngực và dăm dăm nhìn gương mặt bác ái dịu hiền của đức từ bi.

Nhà sư đốt một bó nhang mới, hương trầm bay tỏa khắp chùa. Ông đứng nghiêm trang trước Phật đài đọc một bài kinh dài. Xong xuôi, ông bảo Mỹ Lan:

- Con đứng dậy! Từ đây trở đi con là đệ tử của đức Phật, một kẻ trung thành của nhà chùa. Con phải luôn luôn đặt mình dưới những điều cấm của đức Phật và những luật lệ của nhà chùa. Con không được nghĩ những điều ô uế của trần tục. Con nên cầu nguyện cho loài người bớt đau khổ. Con phải giúp đỡ những kẻ sa cơ lỡ bước và tha thứ cho những kẻ lầm đường lạc lối. Ngoài ra, con còn phải lúc nào cũng nghĩ đến đức Phật cao cả vì Ngài đã cứu vớt linh hồn con. Và con sẽ thay thế Ngài để nâng đỡ những linh hồn sa đọa khác. Hãy tỏ xứng đáng là một kẻ tu hành! Con hiểu ý ta chứ?

Mỹ Lan khẽ gật đầu đáp:

- Con hứa sẽ tuân theo những điều cấm của đức Phật và những luật lệ của nhà chùa. Con sẽ luôn luôn xứng đáng là

một đệ tử của đức Phật.

Nhà sư tỏ vẻ hài lòng:

- Ta mong con giữ đúng những lời đã hứa trước Phật đài, và ta cũng không quên cầu nguyện cho con vững tinh thần mãi mãi.

Mỹ Lan cảm động:

- Cảm ơn Hòa thượng! Hòa thượng đã cứu vớt con ra khỏi bàn tay tử thần và nanh vuốt của quỷ sứ. Từ đây con bắt đầu sống một cuộc đời mới thật sự. Con sẽ kiên nhẫn đi lần về cõi Phật. Hòa thượng hãy nhận tất cả lòng biết ơn của con.

Nhà sư mỉm cười:

- Con hãy cảm ơn Phật, chứ đừng cảm ơn ta. À, tên con là gì nhỉ?

Mỹ Lan đáp nhỏ:

- Bẩm Hòa thượng, tên con là Mỹ Lan!

Ngẫm nghĩ một hồi lâu, Hòa thượng chậm rãi nói:

- Danh hiệu ta là hòa thượng Minh Đức, bắt đầu từ đây danh hiệu của con sẽ là ni cô Diệu Linh.

Mỹ Lan hoan hỉ nhận cái tên mới của nhà chùa ban cho. Nàng lăm thăm trong mồm:

- Ni cô Diệu Linh! Cô gái quê Mỹ Lan của dòng sông Trẹm đã chết hẳn rồi!

Thấy ni cô Diệu Linh thừ người ra dáng nghĩ ngợi, Hòa thượng Minh Đức ôn tồn hỏi:

- Ni cô nghĩ ngợi gì đấy? Có thể cho ta biết được không?

Ni cô Diệu Linh trầm ngâm đáp:

- Bẩm hòa thượng, con đang chôn cái tên Mỹ Lan dưới mồ
quên lãnh của người đời.

Đôi mắt hiền từ của sư cụ Minh Đức như hướng về một dĩ
vãng xa xôi, người lẩm bẩm:

- Ngày xưa, ta cũng đã có một lần chôn tên họ như ni cô
bây giờ. Nhưng đã lâu và xa lắm rồi.

Ông chuyển vấn đề khác:

- Thôi, ni cô hãy ra nhà sau. Ta sẽ giới thiệu ni cô với các
bạn đồng đạo nam nữ.

- Xin tuân lời hòa thượng!

CHƯƠNG 7



hời gian trôi nhanh như bóng cau qua cửa sổ. Thấm thoát Triệu Vĩ lấy vợ đã gần một năm. Ngõ Mỹ Lan đã tự vận chết và tuân theo lời khuyên lớn của mẹ, buộc lòng Triệu Vĩ phải lấy con gái của bác sĩ Thạch làm vợ.

Bà Triệu Phú muốn có cháu bé bằng ẵm. Triệu Vĩ đành quên hết mọi tội lỗi của người mẹ để làm hài lòng người, vì dẫu sao chàng vẫn là con. Vợ của Triệu Vĩ là Ngọc Anh, con gái thứ của bác sĩ Thạch ở chợ Bạc Liêu. Ngọc Anh, cũng như bao con gái thành thị khác, nàng có chút ít vốn liếng học thức và chút nhan sắc. Tánh tình nàng dễ chịu, nhưng nàng vẫn tránh không khỏi cái bệnh thông thường của con gái nhà giàu: kiêu hãnh và ích kỷ.

Ngọc Anh về làm dâu bà Triệu Phú mà chẳng hề yêu trước Triệu Vĩ và cũng chẳng biết rõ Triệu Vĩ có yêu mình không, nàng nhắm mắt bước theo chân định mệnh, đúng hơn sự lựa chọn của cha mẹ. Nàng tin tưởng cha mẹ nàng rất sáng suốt trong lúc chọn lựa người bạn đời cho nàng. Hơn nữa, Triệu Vĩ cũng dễ thương, học giỏi và giàu. Có được chồng như thế cũng đã là vinh dự lắm rồi. Ngọc Anh đã có thể tự hào với các bạn gái đồng tỉnh: Ta có một người chồng xứng đáng. Cô con gái hay tự phụ và thích hư vinh này đâu có hiểu nổi lòng Triệu Vĩ vì chàng rất kín đáo. Triệu Vĩ ngậm miệng bước chân vào một cuộc hôn nhân miễn cưỡng.

Đám cưới của con trai bà Triệu Phú cử hành một cách trọng thể: một đám cưới lịch sử của Thới Bình thôn. Xe cộ đậu chật đường: tài tử giai nhân lượn dập dìu. Những người dân

quê sống hờ hững sau chiến tranh trở mắt nhìn sự hoang phí của đám người thành thị.

Đêm hôn lễ đó, giữa những tràng vỗ tay hoan hô vang dậy và những lời chúc tụng hạnh phúc, Triệu Vĩ ngấp ngừng nắm tay Ngọc Anh với một cõi lòng đã chết. Một nụ cười tươi tắn nở trên môi Triệu Vĩ nhưng có ai ngờ đâu lòng tân nhân đang thối thức.

Trong lúc các máy ảnh thi nhau bấm lắc cắc và cô dâu đang tràn trề hạnh phúc, thì Triệu Vĩ đang đứng ngậy người tưởng đến người con gái đã chết vì yêu chàng. Những lời thề thốt, hứa hẹn bên bờ sông Trẹm vắng vắng bên tai Triệu Vĩ. Chàng ngỡ mình đang sung sướng nắm tay Mỹ Lan trong ngày cưới để thực hiện giấc mộng đẹp để nhứt của hai người.

Sau ngày hôn lễ ít lâu, Triệu Vĩ nhận được tin Mỹ Lan còn sống và nàng đã trở thành tu sĩ sau khi đứa con trai của nàng bị chết cháy trong một vụ hỏa hoạn đáng nghi ngờ. Lòng Triệu Vĩ lại một lần đau nhói. Chàng đã phạm nhằm hai tội ác: gián tiếp giết con và hủy hoại cuộc đời xuân sắc của người yêu. Làm sao chàng chuộc lại tội lỗi? Luôn luôn lương tâm Triệu Vĩ bị sự hối hận dày xéo. Tâm hồn chàng không phút nào được yên ổn. Chàng kéo lê chuỗi ngày dài chán nản vô vị bên cạnh người vợ mà chàng chẳng hề yêu.

Hạnh phúc đời chàng đã tiêu tan mất hết. Người ta vẫn ngỡ chàng sung sướng lắm. Sống miễn cưỡng bên người vợ mà mình không yêu còn gì khổ sở hơn nữa. Không yêu nhưng Triệu Vĩ phải luôn gượng gạo mỉm cười với vợ, ra dáng săn sóc và yêu thương vợ. Bốn phận người chồng bắt buộc Triệu Vĩ làm như thế. Hơn nữa, vợ chàng là một người đàn bà vô tội. Ngọc Anh chỉ là nạn nhân đáng thương của cha mẹ

nàng. Triệu Vĩ không thể oán trách được. Họ chẳng chỉ có Ngọc Anh tự oán trách mình, vì nàng đã lấy nhầm một người chồng không yêu nàng.

Gần một năm trường Triệu Vĩ đóng vai anh chồng bất đắc dĩ bên cạnh Ngọc Anh. Triệu Vĩ nhận thấy rõ Ngọc Anh không hợp với chàng. Ngọc Anh thuộc vào hạng gái của xã hội phong lưu mà bấy lâu nay Triệu Vĩ hằng khinh bỉ. Một hạng gái tự cao tự đại về cái nhan sắc, cái học lực, cái giàu sang của mình. Bề ngoài trông họ có vẻ lắm nhưng bên trong của họ rỗng tuếch. Triệu Vĩ đã chán ngán hạng gái đó lắm rồi, không ngờ đời chàng lại sa vào tay họ.

Triệu Vĩ đứng trong cửa sổ ném mắt nhìn những cánh đồng rộng bao la sa ngút ngàn.

Hoàng hôn đang từ từ buông rũ. Những đợt nắng vàng rơi hoi hóp trên hàng cây nội cỏ. Một biển lúa xanh rờn lao xao gợn sóng theo từng luồng gió thổi. Những chùm lúa nặng trĩu nuôi sống dân quê, nuôi sống toàn dân rung rinh phơi mình dưới ánh mặt trời.

Nhiều tốp nông dân thả dọc theo bờ mẩu sung sướng nhìn công trình khó nhọc của mình sắp có kết quả. Rồi đây sẽ đến mùa lúa chín. Dân quê reo mừng ca hát tưng bừng. Dân quê yêu lúa cũng như yêu quê hương họ. Trải qua bao nhiêu thế hệ, người dân quê Việt Nam đã đem máu đào tô thắm những mẩu đất màu mỡ. Họ thề nguyện giữ gìn từng tấc đất đã nuôi sống họ, nuôi sống đồng bào họ. Không một kẻ nào được quyền giẫm chân lên vùng đất thắm mỡ hôi nước mắt của họ. Lòng người dân quê dào dạt tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc, yêu hơn cả bản thân họ.

Buổi chiều của đồng quê dịu hiền và êm ả, chứa chan nhiều thú vị.

Triệu Vĩ đau đớn. Lòng chàng buồn vô hạn. Chàng thấy nhớ nhung Mỹ Lan. Mỗi buổi chiều vàng là mỗi lần Triệu Vĩ cảm thấy sâu thẳm thía, chàng không sao quên được dĩ vãng, quên những lời đã hứa hẹn với Mỹ Lan. Bao nhiêu hoàng hôn trôi qua. Triệu Vĩ không cần nhớ. Chàng chỉ định ninh trong trí mỗi buổi chiều đều có một người con gái đứng trong song cửa nhà chùa hướng mắt nhìn về phía dòng sông Trẹm mà lòng tê tái. Người con gái xuân sắc đó đã cắt bỏ mái tóc xanh để giữ trọn một lời nguyện với kẻ đã lỗi thề. Mĩa mai thay!

Đang trầm lặng thả hồn trong những ý nghĩ đau buồn nhứt. Triệu Vĩ không dè vợ chàng đến đứng sau lưng tự bao giờ. Ngọc Anh nhẹ đặt tay lên vai chồng và âu yếm hỏi:

- Anh nghĩ gì mà xem anh không được vui? Hình như buổi chiều nào anh cũng ra đứng bên cửa sổ nhìn đâu đâu?

Tiếng nói của vợ kéo Triệu Vĩ trở về với thực tại. Chàng quay lại và gượng mím cười:

- Có gì đâu mà không vui! Mỗi buổi chiều anh đều ra đứng bên cửa sổ vì đó là một thói quen thường lệ.

Chàng kéo câu chuyện sang ngả khác:

- Em nhìn xem, những ngọn lúa xanh rập rờn uyển chuyển đứng xa trông giống như làn sóng biển nhấp nhô.

Ngọc Anh nhìn theo hướng chồng chỉ nhưng nàng chẳng thấy gì là thích thú. Nàng lắc đầu nói:

- Anh thi sĩ lắm. Em chỉ nhìn thấy lúa là lúa. Ở đây buồn quá, anh ạ! Hôm nào chúng mình ra tỉnh chơi, sẵn dịp đi thăm ba má và các anh em luôn. Lâu rồi chẳng về thăm nhà.

Câu nói của Ngọc Anh làm Triệu Vĩ chán vợ thêm. Ở chung càng lâu chàng càng nhận thấy rõ Ngọc Anh không giống chàng một tí nào hết, từ tâm tánh đến sở thích. Chàng đã biết vợ vốn thích cuộc sống ồn ào nhộn nhịp của thành đô xa mãi. Sống lẫn lộn với đám dân quê bần hàn, Ngọc Anh chán nản vô cùng. Hộp phấn, cây son, lọ dầu thơm, những chiếc áo lụa đắt tiền nhứt của nàng đã trở thành vô dụng. Nàng đã chẳng có dịp nào để xài đến nó.

Ngọc Anh cũng lấy làm lạ không hiểu sao chồng nàng lại vui được tuổi xanh ở nơi đây, phí cuộc đời một cách vô ích. Đáng lý ra hai vợ chồng nàng phải sống ở thành thị nơi có nhiều cuộc vui thích thú mà đời sống của tuổi trẻ luôn luôn trẻ trung sôi nổi.

Thấy chồng chẳng trả lời, Ngọc Anh lại nói:

- Dạo này anh làm việc lu bù, ban ngày phí nhiều sức, ban đêm ngủ ít chẳng có thời giờ giải trí, em lo ngại lắm, không khéo anh đau thì khổ.

Triệu Vĩ muốn hét lớn lên: "Cái đau đớn của tâm hồn khổ gấp ngàn lần đau đớn của thể xác". Nhưng chàng có dẫn lòng dịu dàng nói:

- Cảm ơn em có lòng lo cho anh, nhưng sức khỏe của anh dạo này dồi dào lắm.

Chàng nói tiếp xa xôi:

- Anh chỉ sợ tâm hồn mang bệnh thôi!

Không hiểu câu nói bóng gió của chồng, Ngọc Anh cười thản nhiên:

- Anh rõ ngớ ngẩn! Tâm hồn có bao giờ bệnh được?

Triệu Vĩ lại một lần nữa dẫn lòng mới khỏi buột miệng:

“Biết đâu tâm hồn em đang bệnh mà em chưa được biết đấy, em ạ! Còn anh, anh đã biết được cái bệnh của tâm hồn anh”.

Nói vu vơ với chồng vài câu chuyện, Ngọc Anh trở ra ngoài sau khi đã hôn lên trán chồng. Triệu Vĩ cũng hôn trả lại vợ, nhưng chàng thấy cái hôn đó nhạt nhẽo làm sao. Chàng chẳng hiểu Ngọc Anh có cảm thấy sung sướng với cái hôn của chàng chăng?

Đợi cho khuất bóng vợ, Triệu Vĩ ôm đầu khổ sở:

- Trời ơi! Có ai hiểu được nỗi khổ cho lòng ta? Mẹ ta đã giết chết cuộc đời tuổi trẻ của ta! Mất Mỹ Lan, đời ta còn có nghĩa gì nữa. Đành rằng vợ ta vô tội, ta đã mang đủ bốn phận làm chồng, nhưng ai bắt buộc được ta khi mà tình cảm của ta đã chết theo tình cảm của Mỹ Lan.

Triệu Vĩ bực tức nắm chặt hai chân song gỗ:

- Làm sao ta sống được bên cạnh một người vợ mà ta chỉ biết có xác thịt thôi, còn tâm hồn, ta chẳng hề biết tới? Rồi đây con ta sẽ ra đời, trời ơi! Một đứa bé kết tinh do những phút vô vị mà ta đã gắng gượng làm tròn bốn phận một người chồng. Đứa con thiệt thọ của ta, thần hỏa đã cướp mất rồi. Đời ta mất một lượt hai hình ảnh thân yêu.

Trong bóng hoàng hôn mờ dịu, vẳng lên một hồi chuông công phu buồn ảo não. Tiếng chuông ngân nga kéo dài lê thê mà dư âm tưởng như không bao giờ dứt. Tiếng chuông xoa dịu lòng người hay khơi những vết thương rướm máu của lòng người?

- Tiếng chuông của Linh Sơn tự! Mỗi buổi chiều tiếng chuông quái ác đều ngân lên để nhắc nhở tội ác của mẹ ta và của ta. Tiếng chuông này sẽ hành hạ ta suốt đời. Ta

chẳng bao giờ tìm được sự yên ổn bởi vì ta vẫn còn yêu Mỹ Lan mãi mãi.

Đôi mắt sáng rực lên một cách căm hờn lẫn khổ sở, Triệu Vĩ hậm hực:

- Trời ơi! Ta không thể sống như thế này mãi được, ta sẽ chết lần mòn vì tuyệt vọng. Ta phải tự thoát ly ra khỏi hoàn cảnh ngang trái đã giam hãm ta bấy lâu nay, ta phải phá đổ một cái gì để xây lại một cái khác, nếu ta không muốn cho đời ta bế tắc vĩnh viễn. Hạnh phúc của ta là Mỹ Lan, cuộc đời của ta là Mỹ Lan. Tại sao ta để yên cho định mệnh cướp mất Mỹ Lan mà chẳng may may chống giữ? Hèn nhát! Mỹ Lan đã nói đúng. Trên đời không có định mệnh, mà chỉ có ý muốn của con người thôi. Ta đã đọc nhiều lần câu nói bất hủ của F. Nietzsche: "Hạnh phúc đời người ở trọn trong hai chữ Tôi muốn". Tại sao ta lại hành động trái với ý muốn của ta để hủy hoại hạnh phúc của đời ta? Khốn nạn! Ta là thằng đàn ông khốn nạn!

Triệu Vĩ tự oán trách, tự nguyên rủa mình.

Chuông chùa Linh Sơn vẫn thỉnh thoảng đổ hồi buồn não nuột.

- Ta phải đến Linh Sơn tự! (Triệu Vĩ cương quyết). Ta phải tìm gặp Mỹ Lan vì nàng là lẽ sống duy nhất của đời ta!

Trong phút chốc, gia đình, bốn phận, danh dự đều nhòa lẫn trước mắt Triệu Vĩ. Chàng chỉ thấy độc một hình ảnh Mỹ Lan, người con gái đau khổ với đôi mắt luôn luôn đăm lệt.

Không ngần ngại, Triệu Vĩ hấp tấp xuống cầu thang, chẳng cho người nhà hay biết.

Chiều đã vàng lảm rồi. Tất cả mọi sự hoạt động trong xóm đều ngừng từ lâu. Đường sá vắng vẻ. Những nóc nhà tranh

bốc khói. Vài con thủng bay tí trên trời cao buông ra một bản nhạc bi sầu làm buồn thêm lòng người đang nặng trĩu nhiều tâm sự. Triệu Vĩ bước nhanh không chú ý đến mọi vật và mọi người xung quanh. Chàng đi theo tiếng gọi của kẻ vô hình.

Một đám trẻ nhỏ đang trững giỡn trước sân trường “Bình dân học vụ” đều ngừng tay và im bật khi trông thấy bóng Triệu Vĩ.

Một thằng lớn nhất bọn khẽ nói với các bạn:

- Cậu hai kìa chúng mày ơi!

Thằng khác xen vào:

- Có phải cậu Hai, con bà Triệu Phú?!

Thằng lớn gật đầu đáp:

- Phải đấy, cậu Hai đã làm chị Mỹ Lan của chúng mình đi tu đấy mà!

- Chúng bây có nhớ chị Mỹ Lan không? Chị Mỹ Lan thường cho chúng mình quà và dạy chúng mình mấy bản dân ca ấy!

Cả đám trẻ đồng nhao nhao lên đáp một lượt:

- Nhớ lắm, tao thương chị Mỹ Lan nhiều lắm. Chị đã dạy cho chúng mình hát nhiều bài ca.

Thằng lớn nhất bọn lấy mắt ra hiệu với các bạn nó và hướng mắt về phía Triệu Vĩ đang đi tới mà cất cao giọng trong trẻo:

“Hỡi anh trai trắng trên đường...”

Đám trẻ còn sót lại vừa vỗ tay vừa đồng thanh hò lớn:

“Hò lơ hó lơ...”

Thằng lớn nhất bọn mỉm cười và nổi lời các bạn bằng một giọng lý lắc:

“Anh mê phú quý...”

Đám trẻ la lớn hơn trước:

“Hò lơ hó lơ...”

Lần này cả đám trẻ (kể cả thằng lớn nhất bọn) đồng hô ăn rập:

“Bỏ người xưa.

Hò lơ hó lơ, lắng tai nghe hó lơ hò lơ”.

Dứt câu hò cả bọn đồng phá lên cười vang ầm, tiếng cười làm đau xót lòng Triệu Vĩ.

Hồ thẹn, Triệu Vĩ chẳng dám nhìn bọn trẻ láu lỉnh, chàng rảo bước để trốn tránh một lối hò khinh bỉ quái ác. Nhưng bên tai chàng dường như cứ văng vẳng cái câu:

“Anh mê phú quý bỏ người tình xưa.

Hò lơ hò lơ, lắng tai nghe hó lơ hò lơ”.

Triệu Vĩ chua xót rên rỉ:

- Trời ơi! Ai hiểu được lòng ta! Có lẽ Mỹ Lan cũng khinh bỉ ta như bọn trẻ vừa rồi! Nàng cho ta là kẻ phản bội, tham phú phụ bần.

Đến trước cửa chùa Linh Sơn, Triệu Vĩ dừng bước bên ngoài hàng rào dâm bụi. Chàng chưa dám vào chùa, không hiểu sao chàng bỗng có cảm tưởng chàng đến đây để làm ô uế cửa Phật, làm xáo trộn một đời tôn nghiêm đáng kính và nhất là làm xáo động một tâm hồn đang tìm sự yên tĩnh.

Ngôi chùa Linh Sơn cổ kính nằm im lìm trong bóng chiều buông rữ, trông hiền lành như đức Phật Thích Ca đang ngồi tĩnh tọa.

Vài chiếc lá vàng lẫn lá xanh ngập ngừng lìa cành. Vài cánh hoa tàu úa rơi chập chờn. Khói trầm hương nguyện trong ngàn lá thắm.

Những tu sĩ sống biệt lập với mọi người. Họ tìm sự yên lặng và (có thể) sự lãng quên trong câu kinh, lời kệ. Họ lần theo bước đi của đức Phật và hy vọng một sự giải thoát linh hồn.

Triệu Vĩ trầm nghĩ:

“Nhà chùa ôm ấp nhiều con người với nhiều tâm sự khác nhau. Biết đâu họ lại chẳng như mình. Muốn lãng quên mà không bao giờ quên được. Nhưng ta biết chắc họ tranh đấu nhiều lắm, tranh đấu để chiến thắng và để khỏi sa ngã. Họ hơn ta ở chỗ họ có một đức Phật từ bi luôn luôn ở bên cạnh để an ủi và khuyến khích. Còn ta, ta hoàn toàn cô độc, ta chỉ có sự đau khổ và những kẻ làm cho ta đau khổ nhiều thêm mãi”.

Triệu Vĩ ngập ngừng, do dự, nửa muốn vào, nửa muốn không. Chàng miên man tự hỏi:

“Biết Mỹ Lan có tiếp ta? Hay là nàng lại xua đuổi ta? Nàng nhờm gớm ta?”

Sau một hồi lâu suy nghĩ, cuối cùng tiếng gọi của ái tình chiến thắng. Chàng nhất định vào chùa để gặp Mỹ Lan. Có chuyện gì xảy tới cũng mặc.

Cố giữ vẻ bình tĩnh, Triệu Vĩ lâm râm cầu nguyện:

- Lạy Phật tổ, ngài hãy tha thứ cho sự lầm lỗi của đệ tử. Con biết con sẽ làm như bản cửa Phật nhưng con đang đi

tìm hạnh phúc đây. Ngài là đấng thiêng liêng cao cả yêu thương loài người, hẳn ngài luôn luôn muốn cho loài người được sung sướng và hạnh phúc. Ngài hãy giúp đỡ con mang hạnh phúc trở về với đời con.

Triệu Vĩ mạnh dạn bước qua cửa ngõ nhà chùa. Sư cụ Minh Đức đang tưới hoa trước sân, vội vàng tiến đến chào ông khách:

- Bần đạo kính chào quý khách!

Triệu Vĩ chắp hai tay kính cẩn xá vị sư già:

- Không dám, kính chào sư cụ!

Sư cụ Minh Đức mỉm cười hiền lành:

- Quý khách đến đây vào giờ này để viếng chùa hay có chuyện chi?

Triệu Vĩ lễ phép:

- Sư cụ hãy tha thứ cho sự làm rộn của con. Con đến đây có một chuyện rất quan trọng. Con muốn tìm một người quen.

Sư cụ Minh Đức nhanh miệng:

- Chẳng hay quý khách muốn tìm ai?

- Dạ! Con muốn tìm người con gái tên là Mỹ Lan?

Nhíu mày nghĩ ngợi giây lâu, sư cụ Minh Đức lắc đầu:

- Ở đây, chẳng có người con gái nào tên Mỹ Lan hết.

Sợ nhà sư từ khước, Triệu Vĩ khẩn cầu:

- Bẩm sư cụ, một người con gái đã vào tu ở chùa Linh Sơn gần một năm nay, một người con gái rất đẹp.

Sư cụ Minh Đức biết ngay người con gái mà Triệu Vĩ nói chính là ni cô Diệu Linh. Nhớ lại câu chuyện bi thảm mà Mỹ

Lan đã kể cho mình nghe hôm mới đến chùa xin thí phát, sư cụ Minh Đức đoán được ông khách quý là Triệu Vĩ, chàng trai đã phản bội người tình nghèo.

Sư cụ nghiêm trọng:

- Xin lỗi quý khách, nếu bần đạo không lầm thì quý khách là con trai bà Triệu Phú?

Triệu Vĩ gật đầu:

- Dạ phải! Mỹ Lan có ở đây?

Sư cụ Minh Đức nhìn thẳng vào mặt Triệu Vĩ và chậm rãi nói:

- Mỹ Lan tức là ni cô Diệu Linh, một đệ tử trung thành của nhà chùa. Tôi thành thật cho quý khách biết hiện thời không còn Mỹ Lan trên mặt đất này nữa, chỉ có ni cô Diệu Linh thôi. Quý khách hiểu ý tôi?

Biết hòa thượng không muốn cho mình gặp Mỹ Lan, Triệu Vĩ van cầu:

- Con có một câu chuyện quan hệ cần nói gặp với ni cô Diệu Linh. Sư cụ làm ơn giúp tiểu sinh.

Sư cụ Minh Đức cao giọng:

- Quý khách nữ nào đành lòng xáo trộn tâm hồn của một kẻ đang tìm sự yên tĩnh dưới chân Phật? Quý khách đã làm đau khổ ni cô Diệu Linh nhiều rồi, bần đạo mong mọi quý khách để yên cho ni cô Diệu Linh quên lần cái dĩ vãng đen tối. Mặt hồ đang phẳng lặng, quý khách ném một hòn sỏi cho xao động mặt nước được ích lợi gì?

Triệu Vĩ vẫn không thay đổi thái độ:

- Con van sư cụ. Con cần phải giải bày một câu chuyện với ni cô Diệu Linh. Con không muốn ni cô Diệu Linh mãi oán hận con. Câu chuyện này sư cụ không thể hiểu nổi. Con hứa chắc với sư cụ là sau khi đã gặp mặt ni cô Diệu Linh và nói chuyện xong xuôi, con chẳng bao giờ đặt chân trở lại Linh Sơn tự lần thứ hai. Có lẽ sư cụ không hẹp lượng với một kẻ có lòng. Con hứa trước với sư cụ, con không làm xao động ni cô Diệu Linh.

Trước sự van xin khẩn thiết của ông khách trẻ tuổi, sư cụ Minh Đức đành phải nhận lời nhưng ông ân cần dặn dò:

- Nể lòng quý khách bần đạo mới ưng chịu đây. Bần đạo hy vọng quý khách đừng làm khổ một kẻ đã xuất gia đầu Phật. Quý khách hãy chịu khó đứng đây chờ một lát.

Dứt lời, sư cụ Minh Đức quàng quả bước vào trong. Một chập sau ông trở ra với ni cô Diệu Linh.

Ni cô Diệu Linh mặc chiếc áo cà sa màu nâu đã gần phai màu. Đầu ni cô quấn một chiếc khăn cũng màu nâu. Mặc dù khoác áo nâu sồng ni cô Diệu Linh vẫn còn đẹp như tự hồi nào. Đôi mắt ni cô là cả một trời buồn khổ.

Vừa chạm mặt người tình cũ, ni cô Diệu Linh dừng bước. Mặt tái ngắt, ni cô buông miệng:

- Trời!... Triệu Vĩ!...

Sư cụ Minh Đức gật đầu:

- Phải, đấy là Triệu Vĩ, kẻ đã phản bội con! Con hãy can đảm và tỏ ra xứng đáng là một đệ tử của nhà chùa!

Sư cụ nhanh nhẹn trở vào phương trượng.

Triệu Vĩ chạy tới trước mặt ni cô Diệu Linh. Đôi tình nhân cũ gặp nhau ngay ngưỡng cửa nhà chùa.

- Triệu Vĩ!

- Em Mỹ Lan!

Thế rồi yên lặng. Bốn mắt trắng trối nhìn nhau, hai con tim đập rộn rã. Ông khách và ni cô đứng chết đĩnh mà lòng xáo trộn dữ dội. Một năm trời xa cách, trải qua nhiều đau khổ, nay gặp lại nhau trong một hoàn cảnh ngang trái, hai người chẳng biết mở miệng nói gì.

Lâu lắm ni cô Diệu Linh lấy lại sự bình thản. Nàng nói với giọng lạnh lùng:

- Kính chào ông! Ông đến đây làm gì nữa?

Câu hỏi của ni cô chẳng khác nào như một bàn tay bóp nghẹt tim Triệu Vĩ. Chàng ngược mắt nhìn thẳng vào mắt ni cô và đau đớn nói:

- Mỹ Lan, anh muốn em đừng nói với anh bằng những lời ấy!

Ni cô Diệu Linh chắp hai bàn tay nỡn nà trước ngực:

- Nam mô A di đà Phật. Sao ông lại nói thế? Tôi là ni cô Diệu Linh, chứ chẳng phải Mỹ Lan nào hết.

Triệu Vĩ định nắm tay Mỹ Lan nhưng trước thái độ nghiêm trang của nàng, chàng ngần ngại không dám.

Triệu Vĩ tha thiết nói:

- Mỹ Lan, anh van em, anh chịu chết một cách thảm khốc hơn là nghe giọng nói chua cay của em vừa rồi. Em hãy tha thứ cho anh.

Ni cô Diệu Linh chặn ngang:

- Ấy chết, sao ông lại nói thế? Ông có lỗi gì mà tôi phải tha thứ! Tôi mong ông đừng nói tiếp những lời như thế mà có

tội với trời Phật.

Trước giọng nói mỉa mai của người yêu cũ, Triệu Vĩ hỏi nhanh:

- Anh biết anh có lỗi với em nhiều lắm và anh cũng biết luôn em rất khinh bỉ anh. Nhưng chúng ta đã hiểu lầm nhau Mỹ Lan ạ! Chúng ta là nạn nhân đáng thương hại. Anh chẳng hề phản bội em.

Ni cô Diệu Linh nghiêm khắc:

- Câu chuyện đó đã qua rồi, nó thuộc về dĩ vãng. Hiện giờ chúng ta chẳng còn dính líu với nhau nữa. Tôi muốn ông hãy để tôi yên với số phận của tôi. Ông nên nhớ một đệ tử của Phật không thể nghe được những câu chuyện đời viễn vông.

Triệu Vĩ cười cay đắng:

- Em không nên xua đuổi anh, mặc dù ngày nay chúng ta là hai kẻ đi hai con đường khác nhau. Anh gặp em lần này là lần cuối cùng và câu chuyện mà anh sắp đem nói tuy có lặt lẻo lắm nhưng anh cần phải nói, vì anh không muốn có một sự hiểu lầm giữa chúng ta.

Chàng ngừng một giây. Ni cô Diệu Linh không ngắt ngang nữa vì nàng biết không bịt được miệng Triệu Vĩ.

Triệu Vĩ thông thả kể rõ ràng từ đầu đến cuối câu chuyện âm mưu của bà Triệu Phú và Năm Hương cho Mỹ Lan nghe, đoạn chàng kết luận:

- Em hẳn thấy anh luôn luôn yêu em và trung thành với em. Ngỡ em đã tự vận nên anh mới lấy vợ, nhưng suốt một năm trời này anh sống cạnh vợ anh với hình ảnh của em. Anh chẳng bao giờ quên mối tình của chúng ta và những lời thề

nguyện. Mẹ anh và Năm Hương bày ra mưu sâu để làm chia rẽ chúng ta. Còn chúng ta là nạn nhân, chúng ta là những kẻ chết tâm hồn. Phận làm con, anh không thể hờn oán mẹ anh mặc dù người đã giết chết đời anh. Hiện giờ anh đang sống mà như đã chết. Anh biết em cũng thế. Trước một sự đã rồi, trước một mưu sâu bày trí khéo léo chúng ta đã sa bẫy. Đời anh chết đã đành rồi. Còn đời em anh chịu trách nhiệm gián tiếp. Lương tâm anh luôn luôn xáo động, anh không thể sống yên ổn được. Hôm nay anh tìm đến đây để cầu xin em tha thứ cho tội lỗi của mẹ anh và của cả anh nữa.

Đứng im nghe Triệu Vĩ kể dứt câu chuyện, Mỹ Lan bồi hồi cảm xúc. Cõi lòng cắn cõi của nàng tự bấy lâu nay dường như tươi trẻ lại trong phút chốc. Sự thật Triệu Vĩ không phản bội nàng và vẫn yêu nàng. Đôi mắt âu sầu của ni cô bừng sáng một giây nhưng dịu lại ngay.

Nàng cố nén một tiếng thở dài, dăm chiêu nói:

- Mãi đến nay tôi mới rõ được tấm lòng sắt đá của ông. Ông hãy tha thứ cho sự nghi ngờ của tôi bấy lâu. Như thế tôi cũng sung sướng được đôi phần vì tôi đã yêu không lầm một người. Chúng ta không hợp được với nhau, âu đấy là số mệnh. Bây giờ tôi mới hơi tin ở định mệnh. Tôi chẳng oán trách ông và mẹ ông. Ông cứ yên tâm. Tôi cũng chẳng buồn phiền số phận tôi. Tôi chỉ thương tiếc đứa trẻ vô tội đã bỏ mình trong ngọn lửa. Đời tôi chỉ còn có nó là nguồn hạnh phúc duy nhất nhưng nó đã mất.

Giọng nàng run run gần như muốn khóc thành tiếng:

- Ông hãy trở về đi và yên vui với hạnh phúc gia đình.

Triệu Vĩ đau khổ cướp lời:

- Đối với anh, gia đình là ngục tối. Anh chỉ tìm được đau khổ và tuyệt vọng bên cạnh gia đình. Anh muốn thoát ly khỏi nơi đã giết chết hạnh phúc của đời anh. Anh đã ghê tởm gia đình, ghê tởm tất cả mọi người chung quanh anh. Sống mãi bên cạnh một tình thương gượng gạo, một người vợ mà mình không yêu, anh sẽ trở thành một người điên rồ mất thôi.

Ni cô Diệu Linh thương hại nhìn Triệu Vĩ bằng đôi mắt dịu dàng. Nàng thấy lòng mình đau đớn khi biết người yêu cũ vẫn nhớ mãi hình bóng mình và chàng đang tuyệt vọng vì mất lẽ sống. Nàng dư hiểu cái khổ của kẻ đã mất hạnh phúc.

Ni cô Diệu Linh buồn rầu an ủi Triệu Vĩ:

- Ông không nên nuôi nấng những ý tưởng như thế. Cuộc đời bao giờ cũng là cuộc đời và thực tại bao giờ cũng vẫn là thực tại. Ông là một người có lòng, một kẻ có nhiều đức tính tốt, hẳn ông biết bốn phận làm con, một người chồng và nhất là ông đừng nên làm khổ vợ ông, một người đàn bà vô tội. Vợ ông đã đặt tất cả lòng thương và lòng tin cậy vào ông. Hãy yêu vợ con và yêu gia đình. Rồi ông sẽ tìm thấy hạnh phúc.

Triệu Vĩ cười mỉa mai:

- Anh chẳng bao giờ tìm thấy hạnh phúc bên cạnh một người vợ mà anh không yêu. Nếu em ở địa vị của anh, em cũng sẽ như anh thôi.

Ni cô Diệu Linh không cãi vì Triệu Vĩ nói đúng. Nhưng nàng vẫn cố gắng khuyên nhủ Triệu Vĩ:

- Đành rằng như thế, nhưng bốn phận trên hết, ông ạ! Ông hãy nghĩ tới bốn phận, và đừng nghĩ khác hơn nữa. Nếu ông

không yêu vợ ông thì ông cũng phải yêu con ông. Và lại, một khi đôi trai gái đã thành chồng vợ với nhau rồi, tình không còn là hệ trọng, mà chỉ có nghĩa mới đáng kể. Nếu ông không có tình với vợ ông, thì ông cũng phải có nghĩa, nghĩa phu thê.

Con người nếu lấy nghĩa làm đầu, tôi tin chắc ông sẽ tìm gặp hạnh phúc trong tình cha con và trong nghĩa vợ chồng. Ông đã hiểu thế nào là đau khổ. Ông có thể để vợ ông phải đau khổ vì ông? Ông đành lòng nhìn hạnh phúc của một gia đình sụp đổ vì sự ích kỷ của ông? Hãy quên tình riêng mà nghĩ đến tình chung. Nếu không lương tâm ông sẽ đẩy nghiêng ông nhiều hơn nữa, và suốt đời ông sẽ luôn luôn đau khổ vì những hình ảnh không đâu.

Triệu Vĩ nhìn thẳng vào mắt Mỹ Lan:

- Những lời em vừa nói chỉ là những lời an ủi suông! Chưa chắc gì em nói như thế mà lòng em không đau xót? Đi tìm hạnh phúc của đời mình một cách gượng gạo, miễn cưỡng và trong sự chán nản, tuyệt vọng là một điều vô lý. Vợ chồng cần phải yêu thương lẫn nhau mới sống được lâu dài. Gia đình cần phải có những bàn tay hăng hái đồng xây dựng mới được bền vững. Con người là con người, chứ đâu phải là tiên thánh. Chỉ có những thằng điên mới gặp hạnh phúc bên cạnh một người vợ mà nó không thương (nếu chẳng muốn nói là ghét). Nhưng đã là thằng điên thì còn nói làm gì. Người ta luôn luôn giả dối, luôn nói toàn những lời mà lòng họ không hề nghĩ tới. Anh là một người phạm tục nên anh không thể nghe theo những lời khuyên bảo, an ủi của em.

Ni cô Diệu Linh lảng tránh đôi mắt khó chịu của Triệu Vĩ. Nàng nhìn ra ngoài cửa ngõ mà lòng xao xuyến.

Mạnh bạo hơn, Triệu Vĩ bước tới nắm tay người yêu cũ. Ni cô giật nhanh tay về:

- Nam mô a di đà Phật, ông không nên làm như thế. Vì ở đây là chốn cửa thiền!

Triệu Vĩ vẫn không nao núng, chàng tha thiết nói:

- Mỹ Lan, anh yêu em mãi mãi! Anh không bao giờ tìm được hạnh phúc nếu thiếu em và cả em cũng thế. Anh hiểu rõ lòng em hơn ai hết. Tiếng chuông lời kệ chỉ là nguồn an ủi bất đắc dĩ của em. Trời sinh hai chúng ta để sống chung với nhau. Em hãy trở về với anh để cùng anh xây dựng một cuộc đời mới.

Ni cô Diệu Linh cảm động:

- Nhưng còn vợ anh, con anh, mẹ anh, gia đình anh.

Triệu Vĩ đáp nhanh:

- Anh từ bỏ tất cả! Anh sẽ li dị với vợ anh. Mẹ anh không có quyền gì đối với anh nữa. Còn gia đình của anh là của em đó.

Trong phút chốc, ni cô Diệu Linh muốn xiêu lòng vì những lời khẩn thiết của Triệu Vĩ. Nhưng giọng cầu kinh đều đều của sư cụ từ trong phương trượng vọng ra nhắc nàng nhớ đến bốn phận, hiện tại của nàng.

Ni cô Diệu Linh đau đớn lắc đầu:

- Ông không nên dấy đạp lên bốn phận của ông. Ông không có quyền làm khổ mẹ, vợ và con ông. Ông hãy hy sinh hạnh phúc nhỏ nhen của ông để mưu cầu hạnh phúc lớn lao cho cả gia đình ông. Ở đời có nhiều người ta phải làm trái với ý muốn của mình. Có thể đấy là định mệnh. Ông có còn nhớ một ngày nào đó ông đã bảo với tôi là định mệnh giải quyết

tất cả? Bây giờ ông hãy tuân theo định mệnh và định mệnh muốn ông trở về với gia đình ông. Câu chuyện ái tình của chúng ta hiện thời hãy xem nó là một giấc mơ ngắn ngủi. Chiếc cốc đã bể ra làm hai mảnh. Có hàng gấn lại được cũng còn nhiều vết nứt rạn. Ông hãy quên tôi đi, vì tôi quên ông rồi.

Triệu Vĩ ngắt ngang:

- Em nói dối em chẳng bao giờ quên anh. Chỉ có cái chết mới làm cho em quên anh thôi. Anh đọc thấy rõ những ý nghĩ thật sự của em trong đôi mắt u buồn của em.

Ni cô Diệu Linh nuốt niềm cay đắng xuống tận đáy lòng. Nàng cố dẫn để khỏi bật lên tiếng khóc. Nàng thấy rõ nàng phải hy sinh để cho vợ con Triệu Vĩ được hưởng hạnh phúc. Số phận nàng đã được định đoạt rồi. Nàng không có quyền làm dang dở đời một kẻ khác. Thà nàng chịu đau khổ một mình. Nàng không muốn mang tiếng là kẻ đoạt chồng người.

Nàng có thể giữ bỏ mảnh áo nâu sồng để trở về thế gian bên cạnh Triệu Vĩ. Như thế nàng sẽ gặp được hạnh phúc thật sự. Nhưng lương tâm sẽ đời đời nguyên rủa nàng. Đức Phật Thích Ca đã hy sinh tất cả danh vọng giàu sang, vợ đẹp, con ngoan để đi tìm hạnh phúc cho lũ chúng sinh đau khổ. Còn nàng - một đệ tử của Phật chẳng lẽ nàng không dám hy sinh hạnh phúc con con của đời nàng để gây dựng hạnh phúc cho nhiều kẻ khác?

Bên tai ni cô, những lời nói của sư cụ Minh Đức lại rõ mồn một. Ni cô Diệu Linh tự bảo thầm:

- Ta đã thề trước tượng Phật, ta đã hứa trước mặt hòa thượng, ta không thể sa ngã và lầm lỗi vì một phút nhẹ

lòng. Kẻ phản bội muôn đời vẫn mang tiếng xấu.

Ni cô Diệu Linh lấy lại sự bình thản. Nàng chậm rãi nói:

- Tôi rất cảm ơn lòng chung thủy của ông. Nhưng mọi chuyện đã lỡ dở hết rồi, không chấp nối lại nguyên lành được. Ông hãy trở về với gia đình và tin tưởng rằng tôi đã mãn nguyện và sung sướng.

Nàng hạ thấp giọng:

- Nếu còn đứa con, họa chẳng... nhưng nó đã chết rồi. Hiện thời tôi đã là một tu sĩ, một người trung thành của đạo.

Triệu Vĩ run giọng chặn ngang câu nói của ni cô với một chút hy vọng mỏng manh bừng trong đôi mắt:

- Em có thể trở về với đời mà vẫn làm tròn bổn phận đối với đạo. Chẳng phải gỡ mõ tụng kinh khoác áo nâu sồng lẫn lút trong nhà chùa mới là người tu hành, em ạ! Đạo ở lòng người chứ chẳng phải ở bộ áo bên ngoài. Đức Thích Ca đã hy sinh bản thân ngài để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Tại sao em lại có thể ích kỷ khư khư giữ chặt cái đạo để làm cho đời một kẻ khác đau khổ? Đạo và đời phải luôn luôn đi chung với nhau. Anh tin chắc Đức Thích Ca sẽ tha thứ cho em và Ngài còn khuyến khích em trở về với thế gian để giúp đỡ nhân loại một cách cụ thể.

Bao nhiêu dân nghèo đang chờ đợi em, sao lại không thể trở về với họ? Những việc làm thiết thực lợi ích của em ở ngoài xã hội còn quý gấp vạn lần em ngồi trong chùa tụng kinh cầu nguyện vu vơ. Người ta với bớt phần nào khổ sở là ở sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của em chứ đâu phải là nhờ ở những tràng kinh của em đâu.

Hãy trở về với đời để giúp ích cho xã hội, Mỹ Lan em! Như thế em mới đáng là một đệ tử của đạo, một môn đồ của đức

Phật chí tôn. Em đừng nên lạm dụng và xuyên tạc làm lạc mất ý nghĩa cao quý của người sáng lập ra đạo. Xã hội với đà kiến thiết đang chờ đợi em. Em hãy nhìn ra ngoài kia xem, Thới Bình thôn với bao nhiêu nông dân giàu ý chí đang trở dậy mãnh liệt. Em hãy trở về tiếp tay và phụ sức với họ. Em có thể hèn nhát trốn tránh bốn phận một con người, một công dân? Những khúc hát tươi trẻ của "Ngày mới" đang vang lộng ở ngoài xa kia, trên những cánh đồng lúa nuôi sống toàn dân. Đôi mắt em vẫn còn sáng tỏ? Đôi tai em vẫn còn nghe rõ? Em hãy trả lời câu hỏi của anh!

Ni cô Diệu Linh khẽ gật đầu, không đáp.

Triệu Vĩ cười nhạt:

- Ừ, đôi mắt em vẫn còn sáng tỏ, đôi tai em vẫn còn nghe rõ. Tại sao em không chịu nhìn một xã hội đồng quê mới mẻ đang đứng vùng dậy? Tại sao em không chịu nghe những bài hát tươi vui của anh chị em nông dân đang vui với đời sống mới lan rộng khắp nơi nơi? Tại sao?

Triệu Vĩ dứt lời, ni cô Diệu Linh nghiêm trang nói:

- Ông hãy về đi và đừng nói nữa! Tôi van ông! Vợ ông chờ ông! Ông hãy về đi!

Triệu Vĩ đau khổ nhìn Mỹ Lan:

- Em đuổi anh?

Ni cô Diệu Linh gật đầu nghẹn ngào:

- Tôi đuổi anh... Anh hãy về đi! Về đi! Anh!

Triệu Vĩ biết không lay chuyển nổi ý định của Mỹ Lan, chàng chua chát nói:

- Anh không biết nói gì với em nữa. Lần này là lần cuối cùng chúng ta gặp mặt nhau. Em không bằng lòng trở về chung

sống với anh, nhưng em đã hiểu rõ lòng chung thủy của anh, anh đã mãi nguyện đôi chút.

Chàng hơi cao giọng:

- Trước khi vĩnh biệt nhau mãi mãi, anh cầu chúc em sẽ tìm gặp chân hạnh phúc dưới bóng đức Phật từ bi bác ái.

Trước giọng nói mai mỉa lẫn đũa xót của Triệu Vĩ, ni cô Diệu Linh tê tái cả cõi lòng. Miệng nàng đã bắt buộc phải thốt những lời mà thâm tâm nàng không hề muốn. Nàng đã cố ý giẫm chân chà đạp tất cả hạnh phúc của đời nàng. Còn gì đau đớn hơn nữa. Tình ái và đạo hạnh đang dẫn dắt tâm hồn người tu sĩ trẻ tuổi. Nàng cố sức chống chọi trước hai ngã đường.

Hoàng hôn đã tàn hẳn. Vầng trăng tròn vừa ló dạng khỏi ngọn tre xanh ở cuối làng. Ánh sáng trong xanh bàng bạc bao phủ lấy ngôi chùa cổ kính nằm trang nghiêm dưới bóng Đệ. Mùi trầm hương tỏa ngào ngạt. Vị sư già vẫn tụng kinh gõ mõ đều đều.

Ni cô Diệu Linh ngược mắt nhìn trăng, cho lòng bơ xao xuyên. Vô tình nàng buột miệng:

- Lại một đêm trăng!

Triệu Vĩ thở dài:

- Mỹ Lan, câu nói vừa rồi của em chứng tỏ em vẫn chưa quên dĩ vãng, chưa quên những đêm trăng êm đẹp mà đôi ta ngồi cạnh bờ sông Trẹm. Tại sao em cứ mãi tự làm trái với ý muốn của lòng em? Hãy nghe theo tiếng gọi của tim em vì đó là lời kêu gọi đứng đắn nhất. Em hẳn còn nhớ có một đêm trăng chúng ta từ biệt nhau và chúng ta đồng mong mỗi ngày sum hiệp vĩnh viễn? Chúng ta phải lấy nhau vào một mùa trăng em ạ! Vầng trăng tươi đẹp và sáng rõ

thế kia, tại sao ta lại để lòng ta tan nát? Có bao giờ ai nữ để cho vầng trăng sầu úa vì lòng người chưa nguyên vẹn!

Ni cô Diệu Linh chớp nhanh hai mí mắt, nàng nói nhỏ như đang nói trong mơ:

- Mùa trăng êm ả xưa, nay đã không còn nữa! Trăng xanh lạt lẽo lắm rồi. Trăng thề đã quên mất những lời hứa hẹn của thế nhân. Đêm đã xuống rồi, anh hãy về đi, sắp đến giờ em lễ Phật.

Chẳng để cho Triệu Vĩ kịp nói, ni cô Diệu Linh móc trong túi áo ra một đóa hoa lài héo úa. Nàng trao đóa hoa tàn cho Triệu Vĩ:

- Năm xưa anh tặng em đóa hoa này, giờ em trả lại cho anh vì em không có quyền giữ nó nữa. Cánh hoa đã tàn hương đã lạt, nhưng có lòng hoa còn tinh khiết.

Trước câu nói ý nghĩa của Mỹ Lan, Triệu Vĩ tiếp lấy đóa hoa, chàng ấp đóa hoa tàn lên ngực:

- Anh sẽ giữ mãi đóa hoa tàn này cũng như giữ mãi hình ảnh của em!

Ni cô Diệu Linh ngậm ngùi:

- Cám ơn anh! Em ao ước anh sống vui bên cạnh vợ hiền và con ngoan, nếu anh còn nghĩ tới em!

Triệu Vĩ tha thiết nhìn vào mắt người tình cũ:

- Em cứ yên tâm. Anh sẽ làm theo ý em muốn.

Chàng dẫn giọng:

- Vì chúng ta chỉ là hai nạn nhân của một tàn tích phong kiến cũ và... chúng ta là hai kẻ hy sinh!

Ni cô Diệu Linh nổi lời Triệu Vĩ:

- Phải, chúng ta là hai kẻ hy sinh, hy sinh hạnh phúc của riêng mình để tạo hạnh phúc cho những kẻ khác!

Bốn mắt hoen mờ ngấm lệ nhìn nhau lần cuối cùng. Hai tấm lòng xúc động mạnh. Hai con tim rạn nứt hòa tấu bản đàn dang dở. Thời gian và hơi thở như ngừng đọng lại.

- Vĩnh biệt anh!

- Vĩnh biệt em!

Triệu Vĩ quay bước nhanh ra cửa ngõ, bóng chàng in dài trên nền đất cứng.

Nhìn hút bóng Triệu Vĩ đi trơ vơ trên bờ mầu vắng quanh, ni cô Diệu Linh không dẫn lòng được nữa, sự chịu đựng đã vượt quá sức nàng. Ni cô ôm mặt khóc ròn.

- Thế là hết! Triệu Vĩ anh ơi! Em chẳng bao giờ quên anh đâu.

Chuông chùa lạnh buồn đổ dồn trong đêm trăng mờ nhạt.

Ra khỏi Linh Sơn tự, Triệu Vĩ nhận thấy chàng đã rời bỏ mọi nguồn hạnh phúc của đời chàng. Rảo bước trên bờ mầu quanh co. Triệu Vĩ nghe vắng vắng bên tai những lời vĩnh biệt và khuyên nhủ của Mỹ Lan. Chàng đi thẳng một mạch ra sông Trẹm. Đứng lặng nhìn dòng nước lững lờ trôi, Triệu Vĩ đau đớn:

“Dòng sông Trẹm ngày nào đã chứng kiến những giờ phút êm đẹp của ta. Đêm nay, cũng dòng sông này mi có biết lòng ta đang tan nát? Rừng U Minh vẫn xanh, dòng sông Trẹm vẫn đỏ, hai lòng vẫn sắt son, cố sao tình chúng ta đổ vỡ?”

Im lặng như tờ, cái im lặng thường khi rất dễ chịu đối với Triệu Vĩ, nhưng hôm nay chàng thấy khó chịu vô cùng. Ánh

trắng vàng lợt lẻo làm sao. Còn nghĩa lý gì chứ trăng đã phai mất lời ước hẹn.

Triệu Vĩ ngồi phệt xuống bãi cỏ lấm bầm:

- Mỗi đêm trăng đều có một màu sắc khác nhau! Ta không ngờ ta yêu Mỹ Lan vào một đêm trăng và vĩnh biệt nhau cũng vào một đêm trăng.

Đâu đây lũ trùn dế hèn mọn rên rỉ náo nùng làm sầu thêm lòng người.

Trong sự yên lặng triền miên, một giọng hò thanh cao cất lên và lan dần theo dòng nước sông Trẹm đang lờ đờ chảy.

“Thuyền anh đã nhẹ, chèo lẹ không theo, bỏ anh ơi!

Khuyên anh bớt mái, khoan chèo đợi em”

Giọng trong trẻo vừa dứt, một giọng đàn ông hò đáp lại:

“Đây đã chèo lơ đãng chờ người tri kỷ, em ơi!

Giáp mặt chuyện trò cho phỉ ước mơ”

Giọng hò trong trẻo ban nãy lại nổi lên:

“Đêm thanh gió mát, nghe ai đó hát cũng thỏa tâm tình.

Gặp mặt anh đây là bán lộ trình, bỏ quân tử ơi!

Hỏi thăm quân tử gia đình ở đâu?”

Triệu Vĩ lắng tai nghe những câu hát huê tình đối đáp giữa đôi trai gái trên sông.

“Nước biết, non xanh, người bạn lành thật là khó kiếm. Anh dạo chơi cũng hiểm, chưa chọn lựa được chỗ nào, em ơi!

Bận lo buôn bán anh ra vào Cần Thơ.

Đó ở dưới thuyền buôn, thả luông tuồng theo nhịp, có phải là:

Ngũ hồ ký tính Đào Công Nghiệp, tứ hải giao du Yến Tử Phòng, linh đình nay lớn mai rông, quân tử ơi!

Vậy đã có loan phòng hay chưa?

Thùng thùng! Nghe nói tốt tươi, thiệt như người biết học, như quả là:

Xuyên Sơn Yến mách Côn Can Ngọc, việc hải lao tầm Lê Thủy Kim.

Lôi thôi nay nổi mai chìm bớ bạn ơi!

Chọn nơi gá nghĩa, ngắt tìm chưa ra”

Người con trai đa tình trên sông chuyển sang giọng âu yếm:

“Nước dưới sông lững đững, mây đưa gió dật dờ, tơ duyên đã buộc sạm sờ, bớ bạn ơi!

Qua đây, bậu đó, còn ngờ đâu xa?”

Người con gái thương hồ chẳng chịu kém:

“Trăng trên trời rành rạch, đêm thanh tịnh tiêu điều, lá lay tại mỗi chỉ điều, bớ bạn ơi!

Thương thì nói vậy, chớ còn nhiều chỗ lo”

Giọng người con trai cương quyết:

“Lo chi cho lắm, rồi rằm lòng buồn, đó thạo nghề buôn đây thông việc bán, đôi ta khai sổng mở một ngôi hàng, phước nhờ được chút giàu sang, anh sắm cho em vài cặp hột, ít lượng vàng em ơi!

Nhiều nho vân xuyên lụa hàng thiếu chi”

Người con gái tỏ vẻ không bằng lòng:

“Mới gặp nhau đây, anh đã gài sự quấy, tiền tài không trọng mấy như nghĩa mới lâu dài, e khi nhiều cũ vàng phai, anh ơi!

Sắc suy nghĩ tuyệt, anh bỏ ra ngoài không thương”

Anh chàng trai liền đánh tan sự ngờ vực của người bạn đồng tình.

“Ấy sự ước mơ, em ngờ nói thiệt, đây cũng biết trọng nghĩa khinh tài, em ơi!

Quyết tình gá tiếng lâu dài với em?”

Xuôi theo dòng nước nhẹ chảy, hai chiếc tam bản thương hồ từ từ lướt ngang mặt Triệu Vĩ. Chàng đưa mắt nhìn theo cô gái đang đẩy mái chèo và nghe tiếp sự khôn ngoan của cô gái:

“Phụ mẫu sở sinh em để cho phụ mẫu định, bố bạn ơi! Trong việc vợ chồng chờ lệnh mẹ cha”

Anh lái buôn nài nỉ người đẹp một lời hứa hẹn:

“Đợi tin song thân em là phải vậy, em ơi!

Song quyết một lời rồi, anh mới cậy mai đông”

Người con gái vẫn dè dặt:

“Thông kinh sử ấy phần nam tử, giữ nét na là phận nữ nhi, xử sao vẹn chữ xướng tùy, bố anh ơi!

Tiếng ừ thì dễ, em lo vì ngày sau”

Anh lái buôn xuống nước ỉ ôi:

“Miễn bậu đàn ừ, qua chẳng từ lao khổ, dầu đặng sơn cầm hổ, dầu nhận hải tróc long, trước sau giữ trọn lòng, bố em

ơi!

Vào lòn ra cúi, anh đánh sóng theo em”

Cô gái nhút quyết chờ lệnh mẹ cha rồi mới hứa hẹn:

“Em ừ bõc bầy chừ, cha mẹ từ chẳng khứng có phải hại anh đau ngời đau đứng, bảo anh lo ngược lo xuôi, trước sau lại không vui, bỏ anh ơi!

Chi bằng anh cậy mối, nói hồi ban sơ”

Chàng trai đa tình vẫn theo lái nhải:

“Đó quyết cậy mai, đây phận hoài chẳng khứng bỏ em ơi!

Cha chả! Có một tiếng ừ, vàng xướng mấy cân”

Người con gái ranh rảnh:

“Một tiếng phải! Ngàn vàng không đổi, anh ơi.

Huống hồ việc vợ chồng biết xứng mấy cân”.

Hai chiếc thuyền buôn đã trôi xa tít, chỉ còn thấy hai vệt đen mờ hiện thấp thoáng dưới ánh trăng mờ.

Triệu Vĩ thở dài chán nản:

- Một mối tình sắp thành hình! Chàng lái buôn trẻ tuổi đó sung sướng hơn ta nhiều. Ta thèm khát cuộc sống bình bồng và mối tình giản dị của gã. Đời ta sẽ không còn những đêm trăng vàng êm đẹp. Từ nay ta phải cố gắng mới sống trong bốn phận và để tư tưởng mãi một hình bóng bất diệt.

Chàng ngược mặt nhìn trăng đau đớn:

- Mỹ Lan ơi! Hình ảnh em sẽ ngự trị mãi mãi ở lòng anh. Chẳng có một người nào bôi xóa được cái hình ảnh duy nhất đó. Em vui tuổi xanh dưới mái Phật đường. Anh chôn cuộc

đời trong ngục tù của gia đình. Chúng ta chỉ là hai kẻ có lòng gặp nhau trên ngã ba đường đời, rồi xa nhau vĩnh viễn.

Triệu Vĩ thần thờ quay gót trở về nhà.

Ánh trăng xanh huyền hoặc vẫn rải trên những lối mòn.
Người đàn ông tuyệt vọng thở dài lắm lắm:

“Lại một mùa trăng! Mùa trăng gặp gỡ và mùa trăng ly biệt!”.

CHƯƠNG 8



ười năm dài lạnh lùng trôi qua, Thới Bình thôn vẫn chẳng có gì thay đổi. Đồng quê vẫn dụi hiên và quay cuồng trong sức hoạt động hằng hái của dân quê. Đời sống nông dân vẫn lăn đều theo bánh xe tiến hóa của xã hội.

Công ty Triệu Phú càng ngày càng phát đạt cũng như bà Triệu Phú càng ngày càng già yếu. Tất cả mọi công việc vẫn do Năm Hương đảm đương vì Triệu Vĩ dường như chẳng thích làm việc. Chàng sống chán nản như một kẻ đã chết linh hồn. Sau đêm vĩnh biệt Mỹ Lan ở Linh Sơn tự, Triệu Vĩ trở về sống giữa gia đình với một vết thương lòng không bao giờ hàn gắn được. Bao nhiêu sự săn sóc, trù mẫn của Ngọc Anh đều vô nghĩa đối với Triệu Vĩ.

Chàng uể oải kéo lê cuộc đời vô vị giữa bốn bức tường gia đình tù hãm, bên cạnh một tình yêu bất đắc dĩ. Còn gì chán nản hơn một kẻ bị bắt buộc làm chồng, cũng như một kẻ bị bắt buộc làm vợ. Nếu không có Ngọc Lệ, đứa con gái của Triệu Vĩ và Ngọc Anh thì Triệu Vĩ sẽ chết lần mòn vì mất hết lẽ sống.

Tối ngày chàng quẩn quít bên con gái để tìm sự an ủi. Ngọc Lệ đã được mười tuổi, dễ dạy và kháu khỉnh. Bên cạnh sự tinh nghịch trững giỡn của Ngọc Lệ, Triệu Vĩ thấy đỡ buồn chán. Ngọc Lệ chẳng khác nào một liều thuốc làm giảm bớt sự đau đớn vết thương lòng của Triệu Vĩ. Nhưng mặc dù đã có Ngọc Lệ, Triệu Vĩ vẫn chẳng thấy yêu vợ. Chàng chỉ thương hại vợ thôi, và thương hại cả đến cho chính chàng

nữa. Hình ảnh Mỹ Lan vẫn theo ám ảnh chàng mãi cho đến chết.

Triệu Vĩ thi hành bốn phận làm chồng như một người máy.

Về phần Năm Hương, tên quản gia tàn ác, được bà Triệu Phú ban thưởng xứng đáng sau khi gã làm trọn vẹn cái quỹ kế thâm độc. Đứa con trai của Mỹ Lan và Triệu Vĩ, bà Triệu Phú đưa tiền cho Năm Hương để nhờ gã gửi thẳng bé vào viện mồ côi. Dù sao bà Triệu Phú vẫn còn chút đỉnh lương tâm, bà không thể bỏ rơi đứa cháu nội của bà tuy bà không nhìn nhận nó. Vì hoàn cảnh và danh dự của gia đình bắt buộc bà mới làm như thế thôi. Bà phải làm một cái gì để chuộc lại đôi phần tội ác của bà để cho lương tâm bà bớt đay nghiến.

Để người ta khỏi bạc đãi thẳng bé Trần Đức, mỗi tháng bà Triệu Phú đều gửi tiền, thực phẩm vào viện mồ côi chu cấp thêm cho thẳng cháu khốn khổ. Năm Trần Đức đúng mười tuổi, theo lệnh của bà Triệu Phú, Năm Hương rút thẳng bé ra khỏi viện mồ côi và gửi nó vào ở nội trú trong một trường tiểu học đạo ở Sóc Trăng. Để tránh trước mọi chuyện không may có thể xảy đến, Năm Hương căn dặn viên giám đốc trường đừng cho Trần Đức biết tên họ và địa chỉ của người đã nuôi nó ăn học.

Trần Đức là một đứa bé mồ côi cha lẫn mẹ. Nó lớn lên giữa bao đứa trẻ mồ côi khác, và nó cứ tưởng nó mồ côi cha mẹ thật sự. Nó yên ổn sống với tuổi thơ ngây và chẳng hề nghĩ đến những người đã tạo ra nó. Nhưng ngày nó bước chân vào trường tiểu học đạo, bộ óc non nớt của nó bắt đầu suy nghĩ. Nó thường tự hỏi: "Ai đã gửi tiền cho ta ăn học? Tại sao ta lại phải vào viện mồ côi? Tại sao vị ân nhân của ta lại

giấu kín tên tuổi? Người đó là ai và là người gì của ta mà lại tốt với ta như thế?”

Trần Đức tự hỏi và không sao tự trả lời được. Mấy câu hỏi rắc rối này cứ theo ám ảnh tâm trí nó mãi.

Trần Đức là đứa học trò giỏi giảo và đức hạnh. Nhưng gương mặt thẳng bé lúc nào cũng âu sầu ủ dột. Ngoài giờ học, Trần Đức chẳng hề chơi đùa với bạn bè vì có ai mà thân chơi với nó, một đứa bé không cha mẹ và nghèo nhứt lớp. Biết rõ thân phận của mình và sự khinh bỉ của chúng bạn nên Trần Đức chỉ thui thủi một mình, làm bạn với đèn sách và những ý nghĩ đen tối.

Tuổi nhỏ là tuổi vui đùa trững giỡn, thế mà Trần Đức chẳng biết đến chuyện đó. Luôn luôn nó ngẫm nghĩ đến thân thế và cuộc đời mai hậu của nó để rồi nuốt sâu niềm tủi nhục. Một thằng bé thơ ngây đã sớm nghĩ tới những chuyện phức tạp của trường đời.

Bộ óc của Trần Đức đã già hơn cái tuổi của nó.

Một đứa bé không cha mẹ, một hòn máu rơi rớt, một kẻ được sống và được học nhờ mọi người vô danh... còn gì hổ nhục hơn!

Không có một người cha để dạy dỗ, một người mẹ để săn sóc, những người anh để bênh vực. Trần Đức cảm thấy mình bơ vơ lạc loài giữa đám trẻ nhà giàu tàn ác và nghịch ngợm, Trần Đức là một trò chơi của bọn chúng. Luôn luôn chúng tìm cách khuấy phá và chọc ghẹo thằng bé mắc phải cái tội nghèo và cái tội học giỏi.

Mỗi lần bị hành hạ, Trần Đức chẳng hề dám chống cự lại, mà nó chỉ van xin và khóc tức tưởi. Và mỗi lần như thế là lũ bạn quái ác lại hứng chí càng phá phách nhiều thêm. Bọn

thầy giáo lại ngã về phe lũ học trò nhà giàu để ức hiếp Trần Đức. Tội nghiệp bị thầy ghét, bạn khinh, Trần Đức sống như một tên tử tù chờ đợi ngày lên máy chém.

CHƯƠNG 9



hiếc đồng hồ đờn trên tường thong thả gõ mười hai tiếng đều đặn. Dây phòng ngủ của học sinh đã im phăng phắc từ lâu. Đèn điện tắt tối om. Các học sinh đã ngủ. Lâu lâu, một viên giám thị, với chiếc đèn ló trong tay lén ào từng phòng một xem xét một hồi mới trở về

phòng.

Trần Đức im lặng trên giường nhưng nó chưa ngủ. Bài học ban sáng đã cho nó thấy rõ số phận của nó. Từ trưa đến giờ nó đã suy nghĩ rất nhiều. Nó không thể kéo dài sự sống ở giữa nơi mà mọi người đều khinh bỉ và hành hạ nó. Nó là đứa con không cha mẹ, sống nhờ một kẻ vô danh.

Trần Đức nhất quyết tìm cho ra tên và địa chỉ của kẻ đã bỏ tiền nuôi nó ăn học. Biết đâu kẻ đó chẳng phải là cha hoặc mẹ nó. Ít ra nó cũng phải biết rõ người mà nó chịu ơn nặng. Tại sao người ta lại giấu? Có một điều gì bí ẩn trong vụ này? Và điều bí ẩn này nó phải khám phá ra. Nếu không tâm hồn non nớt của nó chẳng bao giờ được yên ổn. Con người nào cũng phải có cha mẹ. Tại sao nó lại không có? Cha mẹ nó đã chết hết nên mới bỏ rơi nó, hay còn một lý do khác nữa?

Trần Đức trăn trọc không sao ngủ được. Nó cố chợp mắt nhưng cảnh tượng ban sáng cứ hiện lên trong đầu óc nó, bắt nó phải suy nghĩ mãi. Một đứa con không cha mẹ. Một thằng bé không biết rõ nguồn gốc của mình, phải chẳng ai cũng có quyền khinh rẻ?

- Cha ta là ai? Mẹ ta là ai?

Tự dưng hai giọt lệ nóng hổi trào ra khoé mắt Trần Đức và chảy xuống miệng. Đứa bé mồ côi thè lưỡi liếm thứ nước mặn và nuốt vào bụng, cũng như đã nuốt tất cả mọi niềm tủi nhục.

Trần Đức khóc. Từ nhỏ tới giờ nó đã khóc nhiều lần rồi nhưng chưa lần nào nó đau đớn cảm thấy thấm thía hơn lần này. Nó chợt nhận ra cái đau đớn của linh hồn, đau đớn gấp ngàn lần cái đau đớn của thể xác.

Tuổi nhục! Mới tí tuổi đầu Trần Đức đã biết thế nào là tủi nhục.

Căn phòng ngủ yên lặng như tờ. Chỉ có tiếng đồng hồ tíc tắc, tiếng ngáy đều đều của các bạn và thỉnh thoảng tiếng thẩn lẩn tặc lưỡi tiếc rẻ một cái gì. Cái yên lặng nặng nề cả đêm trường đè lên Trần Đức. Nó cảm thấy như nghẹt thở. Niềm uất hận dâng tận cổ, nó muốn hét to lên hoặc vung tay đập phá một cái gì nhưng nó vẫn không dám vì viên giám thị hay lớn vờn gần đấy chẳng khác nào một con mèo rình chuột. Mà viên giám thị thì chẳng ưa gì nó, mặc dù nó là một đứa trẻ học giỏi nhất lớp và cũng được hạnh kiểm nhất lớp. Ông ta chỉ ưa những đứa trẻ mặc sang trọng có nhiều tiền ăn quà vặt và chúa nhật hay ngày lễ có cha mẹ mang xe hơi vào rước về nhà. Bộ óc chưa đến thời kỳ nảy nở của Trần Đức lại một lần nữa nhận thấy: tiền bạc mới có giá trị thực sự.

“Tại sao ta lại hiểu biết nhiều chuyện, những chuyện mà cái tuổi thơ của ta chưa thể hiểu biết nổi?”. Nhiều lúc Trần Đức tức bực hỏi lấy mình.

Một ý tưởng bỗng nảy lên trong óc Trần Đức. Nó lẩm bẩm:

- Ta phải liều một phen mới được. Ta không thể giam hãm thân ta ở một nơi mà mọi người đều khinh bỉ, coi ta như một con chó hoang.

Trần Đức lóng tai nghe ngóng. Hoàn toàn yên tĩnh. Chẳng có tiếng dép cao su kéo lệch xệch ngoài hàng ba. Viên giám thị có lẽ đã về phòng nghỉ.

Giờ gổi lấy cây đèn bấm nhỏ, Trần Đức tuột khỏi giường. Nó để chân không rón rén bước từng bước một, tuy không dám bấm đèn nhưng nó đi không đụng vật chi vì mắt nó vẫn quen với bóng tối.

Đi hết dãy giường sắt dài, Trần Đức leo ra ngoài hàng ba. Nơi đây có nhiều bóng đèn điện rọi sáng. Rảo mắt nhìn chung quanh một lượt, Trần Đức nhanh nhẹn đi thẳng đến văn phòng giám đốc.

Lần đầu tiên cả gan làm một việc như thế, Trần Đức hồi hộp lo sợ. Tuy thế nó vẫn tiến bước.

Cửa phòng của viên giám thị đã đóng kín. Trần Đức cẩn thận ghé mắt nhìn suốt qua cửa lỗ khóa. Đèn tối om trong phòng chứng tỏ viên giám thị đã yên giấc. Yên trí, Trần Đức tiến bước đến trước phòng giám đốc. May mắn cho nó, cánh cửa chỉ khép kín chớ không khóa.

Trần Đức đẩy nhẹ cửa, bước vào phòng. Chẳng dám vặn đèn điện, nó dùng đèn bấm lần mò đến bàn viết của viên giám đốc.

Nhanh nhẹn nhưng cẩn thận, Trần Đức tay cầm đèn, tay lật từng tờ giấy, từng bức thư xem xét kỹ càng.

Sau một hồi tìm kiếm, Trần Đức bắt gặp bức thư mới nhất của vị ân nhân bí mật của nó đã gửi đến nhà trường hằng

tháng cùng với tấm bưu phiếu. Nó vội vàng ghi địa chỉ người đó vào cuốn sổ tay:

Ô. NĂM HƯƠNG

Quản lý xí nghiệp "Triệu Phú"

Làng Thới Bình - Quận Cà Mau

BẠC LIÊU

Nhét quyển sổ và bút chì vào túi áo, Trần Đức sắp lại ngay ngăn mọi thứ giấy tờ, sổ sách ở trong học tủ. Nó vừa định trở ra thì đèn điện ở trong phòng vụt cháy sáng. Viên giám thị đứng sừng sững ở ngưỡng cửa... Ông ta vừa dụi lia lia đôi mắt, vừa nhìn Trần Đức.

Trần Đức tái mặt, đứng dừng lại vì không thể trốn thoát.

Quen với ánh đèn viên giám thị nói gằn:

- À lại cái thằng đầu đường xó chợ!

Ông chậm rãi bước đến trước mặt Trần Đức và nghiêm giọng:

- Mày đến đây vào giờ này làm gì? Định ăn trộm vật chi đấy?

Trước tình thế này, Trần Đức thấy không cần phải chối cãi, vì chối cãi càng nguy hiểm. Viên giám thị sẽ dám vu cáo nó là kẻ trộm.

Trần Đức lễ phép hỏi:

- Thưa thầy, tôi đến đây tìm địa chỉ của người đã gửi tiền nuôi tôi ăn học hằng tháng. Ngoài ra, tôi chẳng có ý định gì khác.

Viên giám thị hách dịch:

- Mày hỏi thẳng ông giám đốc chẳng được sao?

Trần Đức đáp ngay:

- Tôi đã hỏi nhiều lần nhưng ông giấu chẳng cho tôi biết vì có lời dặn của vị ân nhân tôi. Nhưng tôi, tôi cần phải biết tên họ và địa chỉ của người mà tôi đã mang ơn nặng. Thành thử tôi phải đợi đến giờ này để lần vào văn phòng ông giám đốc.

Viên giám thị gắt gỏng:

- Nhưng mày không được làm như vậy! Đây là một chuyện ám muội. Mày có biết mày đã phạm vào luật của nhà trường?

Trần Đức cúi mặt:

- Thưa thầy, tôi biết, thầy tha tội cho tôi.

Viên giám thị ngắt ngang:

- Tha tội cho mày hả? Hừ! Dễ dàng quá! Kỷ luật nhà trường vất bỏ xó hết à? Phải trừng trị thẳng tay cho cái hạng người như mày mới được.

Câu chửi rủa của viên giám thị chẳng khác nào gáo nước lạnh tạt vào mặt Trần Đức. Nếu ở vào lúc khác Trần Đức lẳng lặng bỏ qua, nhưng lúc này nó không dẫn được, nó liền vênh mặt hỏi:

- Hạng người như tôi là hạng người thế nào?

Thấy thằng bé bướng bỉnh, viên giám thị nổi giận:

- Hạng người như mày là hạng người mà người ta đã nhặt được ở đầu đường xó chợ!

Trần Đức không còn kiên nhẫn viên giám thị nữa, nó cười lạt:

- Cái hạng người đó không bằng cái hạng người suốt đời theo nịnh bợ bọn nhà giàu sang để liếm láp chút đỉnh.

Bị thẳng học trò nghèo nhục mạ ngay mặt, viên giám thị giận đỏ mặt. Để cho Trần Đức nói dứt câu, viên giám thị rất muốn túm lấy đầu nó đánh một hồi cho đã tay, nhưng sợ nó làm ầm ĩ lên nên ông nén giận bịt miệng nó. Lôi xệch nó ra khỏi phòng đoạn trở mặt hăm dọa:

- Mầy hành động trái phép sao còn vô lễ với tao, sáng mai tao nói với ông giám đốc tổng cổ mầy ra khỏi trường cho biết. Cái số mầy là cái số đi ăn mày hoặc ăn trộm chớ học hành cái thá gì.

Trần Đức vùng khỏi tay viên giám thị:

- Thầy khỏi cần nói viên giám đốc đuổi tôi vô ích. Sáng mai tôi sẽ rời ngôi trường xú ối này, tôi đến cần học hỏi với những ông giáo sư nịnh của trường này. Tôi ra ngoài làm mướn còn sướng thân hơn.

Dứt lời, Trần Đức trở về phòng ngủ, bỏ mặc viên giám thị đứng một mình lăm nhăm nguyên rửa anh học trò hỗn xược. Đèn điện rọi hàng ba vãn chiếu sáng như để che lấp những điều bất công ức hiếp lẫn lút dưới mái học đường.

CHƯƠNG 10



rần Đức xách bọc hành lý bước ra khỏi cửa ngôi trường đạo. Nó dùng chân ngấm ngôi trường thân yêu lần cuối cùng. Bỗng dưng nó thấy bồi hồi luyến tiếc. Từ đây nó sẽ xa ngôi trường này mãi mãi để lặn mình vào cuộc đời gay khổ. Nó không biết đời gay khổ đến bực nào, nhưng nó đoán trước phải là gay khổ nhiều lắm.

Sống dưới mái trường nó đã bị nhiều sự hiếp đáp, nhiều điều tủi nhục. Còn ra đời, có lẽ nó còn phải hứng chịu rất nhiều điều khác nữa. Nhưng Trần Đức ưng chịu lặn lộn với đời hơn, vì ngoài đời nó sẽ có quyền chống trả lại mọi sự bất công. Ở trong trường, nó không có quyền chống trả, mà chỉ có quyền hứng chịu.

Dù sao Trần Đức cũng tiếc rẻ những ngày làm bạn với đèn sách. Đời học sinh có lẽ là dễ chịu nhất. Nhưng không thể tiếp tục nữa. Nếu nó có cha mẹ.

Trần Đức buồn rầu chép miệng:

- Nếu ta có cha mẹ, ta sẽ cố gắng học hành mãi mãi, và sau này ta sẽ trở nên một người hữu dụng của xã hội. Thế mà những kẻ có phước hơn ta chúng chẳng bao giờ chịu học. Tối ngày chúng chỉ trứng giỡn và ăn nhiều quà.

Ánh nắng vàng le lói chiếu trùm lên vạn vật. Mái tóc Trần Đức rung nhẹ trong gió sớm.

Ngoài đường thiên hạ qua lại tấp nập, xe cộ chạy dập dìu, bày những quang cảnh rộn rịp tương bưng. Lần thứ nhất được ra đường, Trần Đức không khỏi sợ sệt. Nó chẳng được

biết những gì đang chờ đợi nó. Rồi đây, trong sự sống quay cuồng của xã hội nó sẽ làm gì? Một thằng bé nhỏ tuổi, chẳng có người thân thích, chẳng có nhà cửa. Không khéo nó sẽ lọt vào giữa đám người xa lạ và họ sẽ vùi lấp mất nó.

Trần Đức rùng mình chán nản:

- Trước hết ta phải về Thới Bình tìm gặp ông Năm Hương. Rồi tới đâu hay tới đó.

Trần Đức tha thiết nhìn cổng trường trang nghiêm và những mái nhà đỏ chói lằn chót. Nó đưa bàn tay lên ngang mày chào, tỏ dấu mến tiếc:

- Vĩnh biệt mây!... Tình bạn khăng khít giữa tao và mây đến đây là chấm dứt. Tao rất đau đớn khi phải xa lìa mây, nhưng biết làm sao bây giờ. Tao nghèo quá, và chủ mây thì không thích những thằng học trò nghèo, mồ côi cha mẹ. Thôi, mây ở lại, tao đi nhé!

Trần Đức nắn nắn túi tiền đựng hơn trăm bạc đoạn cầu nhàu:

- Với số tiền nhỏ này mình phải về Thới Bình. Nếu đi lạc đường thì khổ lắm. Mà biết đường nào đi về Thới Bình bây giờ? Tỉnh Sóc Trăng này mình còn chưa biết được một đường.

Nhưng nó bâng quơ mỉm cười:

- Khó khăn gì, đường ở trong miệng mình. Ra đời phải bạo dạn và lanh lợi một chút mới được.

Trần Đức cương quyết tiến bước giữa cái xã hội đang quay cuồng, hỗn loạn.

*

Trải qua ngày rưỡi hành trình mệt nhọc, khó khăn vì không thuộc đường lối. Trần Đức đặt chân lên Thới Bình thôn thơ mộng với rừng U Minh xanh thắm và dòng sông Trẹm đỏ ngầu.

Tuy nhọc mệt nhưng Trần Đức thấy khoan khoái ngay trước cảnh vật dịu hiền và không khí trong sạch của vùng quê thanh tịnh. Nó thấy yêu mến đồng quê tha thiết, dường như Thới Bình thôn là quê hương của nó. Có một cái gì vô hình đã buộc chặt nó với đồng ruộng. Đôi mắt quan sát của nó nhận thấy ngay ở nhà quê dễ sống hơn ở thành thị.

Chưa dư thời giờ để ngắm cảnh, Trần Đức còn phải tìm gặp Năm Hương. Nó tìm được nhà bà Triệu Phú dễ dàng vì trong làng ai chẳng biết bà ta.

Nhằm giờ trưa nên Năm Hương đã về nhà. Gã vừa dùng cơm thì một tên gia đình dẫn Trần Đức vào phòng, Năm Hương không nhận ra mặt Trần Đức vì đã mười mấy năm dư rồi. Gã khó chịu nhìn thẳng bé mặt mũi sáng sủa hồi lâu và cau có hỏi:

- Em tìm tôi?

- Dạ, tôi tìm ông, nhưng ông có phải là ông Năm Hương, người đã nuôi tôi đến lớn và còn gửi tôi vào học trường ở Sóc Trăng?

Nghe mấy lời, Năm Hương biến sắc mặt. Gã vội khoát tay bảo tên gia đình lui bước. Lần này gã chăm chú nhìn kỹ thẳng bé xem có nét nào giống Triệu Vĩ hoặc Mỹ Lan. Gã bảo thầm:

“Thằng oắt con này có rất nhiều nét giống Triệu Vĩ lẫn Mỹ Lan. Nhưng tại sao nó lại bỏ học về đây bất thành lĩnh?”

Giây lâu Năm Hương lấy lại được vẻ tự nhiên, gã điềm đạm:

- Phải, tôi chính là người gởi tiền cho em ăn học, nhưng sao em lại bỏ trường về đây?

Mặc dù Năm Hương là vị ân nhân của Trần Đức, nhưng thoát mới gặp Năm Hương thằng bé đã không có cảm tình với gã ngay. Cái gương mặt của Năm Hương vẻ sâu hiểm, nịnh bợ và hao hao giống nhiều gương mặt của các giáo học trong trường. Có lẽ tại vì thế mà Trần Đức thấy không thích tên quản gia này.

Trần Đức đáp rõ ràng:

- Tôi rất cảm ơn tấm lòng tốt trời biển của ông. Tôi biết chẳng bao giờ tôi đáp đền được ơn ông. Nhưng tôi không thể tiếp tục sự học vì tôi chịu không nổi sự khinh bỉ của các thầy giáo và những học sinh đồng lớp. Họ luôn luôn bảo tôi là đứa con không cha mẹ hoặc thằng bé đầu đường xó chợ. Vì thế tôi mới bỏ trường vào đây định hỏi ông cha mẹ tôi là ai. Chắc chắn ông biết rõ những người đã đào tạo ra tôi?

Trước sự khôn ngoan của thằng bé Trần Đức hơi cứng đầu, Năm Hương đâm ra bối rối. Nếu gã giải quyết không êm thắm chuyện này, âm mưu và tội ác từ mười mấy năm trước của gã và bà Triệu Phú sẽ vỡ lở. Như thế thì nguy mất. Nhưng Năm Hương chỉ lúng túng một lát thôi. Bộ óc gian xảo chứa sẵn trăm mưu nghìn kế của hắn làm gì không giàn xếp ổn thỏa nổi câu chuyện nhỏ nhặt này.

Năm Hương vỗ vai Trần Đức ra vẻ thương hại lẫn cảm mến:

- Em nói đúng! Ta biết rõ cha mẹ em vì cha mẹ em là bạn thân của ta.

Trần Đức mừng rỡ ra mặt, hỏi nhanh:

- Thế hiện giờ cha mẹ tôi ở đâu?

Năm Hương giả bộ rầu rầu, đáp:

- Thật vô phúc cho em! Mẹ em sanh em ra được năm tháng thì bị bạo bệnh từ trần. Cha em quá thương nhớ mẹ em nên cũng chết luôn vài tháng sau. Trước khi nhắm mắt, cha em giao em nhờ ta nuôi nấng hộ. Hoàn cảnh ta không cho phép ta tự tay nuôi dạy em. Ta phải gửi em vào viện mồ côi. Khi lớn ta mới gửi em vào học trường đạo ở Sóc Trăng.

Nghe câu chuyện bịa đặt của Năm Hương, Trần Đức không khỏi đau buồn. Cha mẹ nó đã chết từ lúc nó còn nhỏ.

Trần Đức rầu rầu nét mặt:

- Tôi quả là một đứa trẻ vô phúc. Nhưng dù sao cũng hài lòng đôi chút, tôi cũng có cha mẹ như tất cả mọi đứa trẻ khác.

Để tránh trước mọi chuyện không may, Năm Hương dỗ dành thẳng bẻ:

- Em hãy trở về nhà trường và yên tâm học hành. Vấn đề tiền bạc đã có ta lo lắng chu toàn. Em chỉ có lo học cho giỏi thôi.

Trần Đức lắc đầu:

- Cảm ơn lòng tốt của ông. Hiện thời tôi không muốn tiếp tục sự học nữa. Tôi đã khá lớn rồi, tôi có thể tự làm lấy để nuôi sống. Ông hãy làm ơn tìm cho tôi một chỗ làm vừa sức lực của tôi.

Năm Hương cố thuyết phục thẳng bẻ:

- Em còn bé nghĩ như thế là sai lầm. Sự học vẫn luôn luôn cần cho con người. Có nhiều người muốn học mà không đủ

phương tiện để học. Ta đã hứa với cha em, ta sẽ nuôi em ăn học nên người. Em không nên phụ lòng tốt của ta. Em hãy nghe theo lời ta. Sau này em sẽ trở thành người hữu dụng của xã hội. Tuổi em còn quá nhỏ, em chưa ra đời được.

Trần Đức vẫn không thay đổi ý định:

- Tôi đã nhứt quyết thôi học. Tôi không muốn lợi dụng lòng tốt của ông mãi. Hơn nữa, tôi không thể nào ở lại trường vì nơi đó đầy đầy những ức hiếp bất công. Tôi thích sống tự do.

Mềm dẻo không thành công, Năm Hương đổi sang thái độ cứng rắn:

- Em không được cãi lời tôi. Tôi bắt em trở lại trường lập tức.

Trần Đức cương quyết:

- Tôi đành phụ lòng ông vậy.

Năm Hương chụp hai vai thẳng bé cứng đầu lắc mạnh:

- Mày lì lợm hử? Nói phải không chịu nghe, muốn tao dùng đến roi à?

Trần Đức bướng bỉnh:

- Mặc dù ông là vị ân nhân của tôi, nhưng ông đừng ăn hiếp tôi. Tôi không thích thấy người ta ăn hiếp tôi.

Trong mình Trần Đức đã có sẵn dòng máu bất khuất, dòng máu của người dân Thới Bình.

Năm Hương rửa thắm:

“Mẹ kiếp, nó giống mẹ nó, giống những thằng cày ruộng ở vùng này, cứng đầu cứng cổ!”

Biết không bắt nạt thằng bé được, Năm Hương đành dịu giọng:

- Cũng được, tùy ý mày! Mày muốn làm thằng cày ruộng hơn làm ông quan. Mày muốn làm việc gì?

Trần Đức đáp không nghĩ ngợi:

- Làm gì cũng được, miễn đừng quá sức tôi thôi.

Năm Hương ngắm nghía thằng bé giây lâu, đoạn bĩu môi:

- Tướng tá của mày bằng cái nắm tay mà làm việc cái quái gì được. Ở đây tao chỉ cần những người làm việc bằng sức vóc, bằng tay chân, chứ không xài những thằng oắt con chuyên môn ăn hại.

Trần Đức vênh mặt nhìn tên quản lý mà nó đã thấy ghét ngay từ lúc đầu:

- Tôi cũng làm việc bằng tay chân được như những người khác, miễn người ta đừng bắt tôi làm quá sức lực của tôi thôi. Mà ông không có quyền bắt buộc một ai làm quá sức của họ. Người lớn làm nhiều thì lãnh tiền nhiều. Con nít làm ít thì lãnh tiền ít.

Năm Hương thù hằn nhìn thằng bé:

- Mày khôn lắm đấy, nhưng khôn trước tuổi thì có hại chớ không có lợi. Tao chưa phải là chủ ở đây. Mày đứng yên trong phòng này chờ tao một lát. Tao đi hỏi bà chủ xem có thuê nhận mày hay không.

Gã ấn thằng bé ngồi xuống ghế, đoạn nhanh nhẹn đi thẳng đến phòng bà Triệu Phú.

Bà Triệu Phú đã già thêm rất nhiều. Mái tóc bà bạc gần hết, da mặt bà nhăn nhúm, lưng bà còng thêm với tuổi già

chồng chết. Đi đôi với tuổi tác, bà không còn khỏe mạnh như xưa. Bà đau ốm luôn luôn. Tối ngày bà ở lì trong phòng. Ngày trước bà hoạt động bao nhiêu thì bây giờ bà uest oải bấy nhiêu. Tất cả mọi việc kinh doanh và cai quản bà đều giao hết cho Triệu Vĩ và Năm Hương. Bà chỉ còn biết đọc sách và nghiền ngẫm mãi câu: "Tất cả mọi người đều đi vào cõi chết". Chết là hết. Lúc thiếu thời hoạt động hăng hái cho lắm, xoay xở để làm giàu cho nhiều, đến ngày tàn cuộc trở về với lòng đất cũng chỉ với hai bàn tay trắng. Vì tiền, người ta gây ra vô số tội ác. Thế mà đến ngày chết, người ta chẳng mang theo được xu con nào.

Càng nghĩ sâu bà Triệu Phú càng chán nản, hiện thời sự nghiệp của bà quá to tát. Bà đã đổ không biết bao nhiêu mồ hôi vào đó. Và bà đã xây dựng nên nó bằng biết bao nhiêu mồ hôi của kẻ khác. Thử kiểm điểm lại mấy chục năm qua bà đã tìm được bao nhiêu thứ hạnh phúc trong đống bạc ketch sù? Dường như là không có gì hết. Có chăng bà đã hao tổn rất nhiều sức lực lẫn trí óc để rồi ngày nay bà ngồi nhìn sự nghiệp mà chán chê. Chồng bà đã tử nạn một cách thảm thương chỉ vì tiền. Còn bà, suốt đời mệt nhọc hoài phí tuổi xanh để chạy đuổi theo hai chữ "tiền bạc". Đến khi thành công rồi, nhìn lại, bà mới sức nhận thấy hình như "hạnh phúc thật sự của đời người, không thể tìm được ở trong đống vàng".

Và lại, cái tuổi già của bà còn chưa được yên ổn. Khi nhớ lại cách làm giàu không mấy lương thiện của mình bao năm qua, bà Triệu Phú không khỏi có đôi chút ăn năn và hối hận. Bà đã xây sự nghiệp trên mồ hôi và nước mắt của hàng ngàn lao động khổ nhọc. Bà đã lợi dụng sức lực của họ để làm giàu cho riêng bà. Bà càng ngày càng giàu thêm. Họ càng ngày càng nghèo hơn.

Ngày nay, với mái tóc bạc phơ, với đôi mắt yếu ớt, với đôi bàn tay run rẩy, ngày ngày bà Triệu Phú gò lưng ngồi đếm bạc, đếm từng tờ một và đếm không bao giờ hết. Vừa đếm bạc, bà vừa tự hỏi:

- Ta phải làm gì với số bạc to tác này đây?

Bà hỏi để rồi khó trả lời. Đem hoang phí cho sướng tấm thân. Vô ích. Bà đã già yếu lắm rồi. Còn đâu những ngày xanh thắm. Tuổi hoa niên xán lạng không bao giờ còn trở lại với đời bà. Đem bố thí cho những kẻ nghèo đói để lấy chút ít tiếng tăm! Nhà Triệu Phú nhân từ? Có thể được lắm, nhưng nhớ lại công lao khó nhọc của mình suốt cả một đời người, bà thấy tiếc rẻ. Bà không đủ can đảm làm như thế. Hơn nữa, làm thế cũng chẳng ích lợi gì cho bà. Tiếng tăm làm cái quái gì. Bà đã gần đất xa trời rồi.

Thôi, để lại cho con cháu nó hưởng vậy.

Luôn luôn bà chấm dứt ý nghĩa bằng câu nói này.

Thế là ngày ngày người ta vẫn thấy bà Triệu Phú già nua kiên nhẫn ngồi đếm bạc, đếm say mê để tự hài lòng một phần nào.

Hôm ấy, sau giờ dùng cơm trưa, theo thường lệ, mỗi ngày bà Triệu Phú ngồi trong phòng riêng trướng giỡn với con bé Ngọc Lệ, con gái của Triệu Vĩ và Ngọc Anh. Bà rất mực yêu thương đứa cháu nội nhỏ bé vì Ngọc Lệ có nhiều nét giống bà và con bé kháu khỉnh. Tối ngày nó ca hát và cười luôn mồm. Nhờ nó mà bầu không khí của gia đình Triệu Vĩ bớt tẻ lạnh. Đứa bé ngây thơ đem nguồn vui đến cho cả gia đình. Triệu Vĩ với bớt đôi phần thương nhớ Mỹ Lan và đứa con trai vô phước đã bỏ mình trong lửa đỏ. Nhiều lúc nhìn Ngọc Lệ, Triệu Vĩ liên tưởng đến đứa con mà chàng chưa gặp qua một

lần. Chàng không khỏi rớt nước mắt. Bà Triệu Phú bớt cô đơn và chán nản trong tuổi già.

Trứng giỡn với Ngọc Lệ hồi lâu, bà Triệu Phú bắt đầu kể chuyện cổ tích cho cháu nội nghe. Con bé ngồi nghe chăm chú, thỉnh thoảng xen vào hỏi một câu vu vơ làm bà Triệu Phú phì cười.

Đang kể chuyện bỗng bà Triệu Phú ngưng bật vì bà thoáng thấy tên quản lý thân tín đứng lấp ló ngoài cửa. Bà hỏi vọng ra ngoài:

- Chú Năm đây à?

Năm Hương nhanh nhẹn dạ một tiếng thật lễ phép. Bà Triệu Phú ôn tồn:

- Mời chú vào phòng!

Năm Hương rón rén bước vào đứng cóm róm trước mặt chủ. Bà Triệu Phú hắt hàm hỏi:

- Chuyện gì đây? Có quan hệ lắm không?

Năm Hương đáp trịnh trọng:

- Dạ, rất quan trọng và cần kíp.

Bà Triệu Phú khẽ cau mày. Bà vuốt tóc Ngọc Lệ:

- Thôi cháu về phòng chơi với ba má. Bà nói chuyện với bác Năm một lát. Chiều tối bà kể tiếp cho cháu nghe. Chào bác Năm đi rồi về!

Ngọc Lệ nhanh nhẹn nhảy tót xuống gạch. Nó khoanh hai tay trước ngực, cúi đầu chào bà Triệu Phú:

- Bẩm bà, cháu về!

Bà Triệu Phú hôn nhẹ lên trán đứa cháu yêu:

- Cháu nội bà ngoan ngoãn lắm. Chiều lên bà cho nhiều bánh in.

Ngọc Lệ quay sang phía Năm Hương:

- Chào bác Năm, cháu về.

Năm Hương vuốt tóc đứa bé:

- Cháu giỏi lắm.

Ngọc Lệ chạy tọt ra khỏi phòng. Bà Triệu Phú trở ghế mời Năm Hương:

- Chú ngồi xuống ghế! Chuyện gì đấy?!

Năm Hương đáp nhỏ:

- Một chuyện vô cùng quan hệ. Hẳn bà còn nhớ đứa con trai của Mỹ Lan?

Bà Triệu Phú uể oải ngả lưng lên thành giường phàn nàn:

- Già cả rồi, ngồi một chút là mỏi lưng.

Giây lâu bà sức nhớ đến câu hỏi Năm Hương:

- Thằng con trai Mỹ Lan, tôi nhớ rồi. Hình như nó học ở Sóc Trăng và mỗi tháng tôi có bảo chú gửi tiền cho nó ăn học.

Năm Hương kính cẩn:

- Dạ phải. Mỗi tháng tôi đều làm đúng theo lời bà dạy. Nhưng...

Quen với cái tật lớn mỗi khi nói chuyện với chủ Năm Hương ngừng ngang.

Bà Triệu Phú nóng nảy giục:

- Nhưng cái gì?

Năm Hương gãi đầu, nói tiếp:

- Thăng bé bỏ học trở về thành linh.

Bà Triệu Phú ngồi nhóm dậy, kinh ngạc hỏi gấp:

- Chú nói sao? Thăng bé về đây? Làm sao nó biết đường và biết địa chỉ của chúng ta?

Năm Hương lắc đầu:

- Tôi không hiểu được. Thăng bé đã khá lớn rồi. Nó đến phòng tôi và hỏi cha mẹ nó là ai? Tôi phải nói dối là cha mẹ nó đã chết hồi còn nhỏ.

Bà Triệu Phú gật gù:

- Bây giờ nó muốn gì?

Năm Hương thông thả đáp:

- Tôi khuyên lớn nó trở về tiếp tục sự học nhưng nó cứ từ chối. Tôi coi bộ nó cứng đầu lắm. Nó nhất quyết không thềm học nữa. Nó đòi tôi cho nó một chỗ làm vừa với sức lực của nó. Nó không muốn nhờ vả ai hết. Tôi vội đến đây hỏi ý kiến bà. Bà nghĩ thế nào?

Bà Triệu Phú tỏ vẻ dăm chiêu nghĩ ngợi. Bà lo lắng hỏi:

- Hiện thời nó ở đâu?

- Nó đang chờ ở phòng tôi.

Bà Triệu Phú lặng yên. Đầu óc bà quay cuồng nhiều ý nghĩa. Lương tâm bà bỗng nhiên xáo trộn mãnh liệt. Bà nhớ lại tội ác của bà mười mấy năm về trước. Thăng bé Trần Đức là con trai của Triệu Vĩ và là cháu nội của bà. Đáng lẽ ra nó phải sống sung sướng trong cảnh trù mển của cha mẹ nó cũng như con bé Ngọc Lệ. Nhưng, bà đã nhẫn tâm làm cho nó xa cha lìa mẹ, đày ải nó vào một thế giới xa lạ. Bà đã cốt ý làm hư hỏng cuộc đời trẻ trung của Mỹ Lan. Bà làm cho

con bà đau khổ, cháu bà lạc loài. Hành động của bà thật tàn ác. Bà không xứng đáng làm một người chút nào hết.

Bao nhiêu năm qua, bà không khỏi có những giờ phút lương tâm bị đay nghiến. Bà cũng thấy hối hận. Bà không làm cách gì khác được. Bà phải luôn luôn đặt danh dự gia đình của bà trên hết. Tuy thế, bà cũng yên lòng đôi chút vì bà vẫn lo cho thằng bé ăn học đầy đủ. Ngẫm nghĩ hồi lâu, bà Triệu Phú hỏi lại tên quản lý:

- Chú nghĩ thế nào?

Năm Hương xoa hai bàn tay, đáp;

- Theo thiện kiến của tôi, chúng ta cứ tìm việc cho nó làm như nó muốn.

Bà Triệu Phú lo ngại:

- Để nó gần Triệu Vĩ?

Năm Hương cười tin tưởng:

- Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Bà khỏi phải lo ngại. Về chuyện đốt nhà Mỹ Lan và bắt cóc thằng bé Trần Đức, chỉ có tôi và bà biết thôi. Còn những người khác, kể cả Mỹ Lan và cậu Hai, họ đều tin chắc thằng bé Trần Đức đã bị chết thiêu từ hơn mười năm trước. Chúng ta để cho nó làm việc tại đây mà khỏi lo sợ điều gì hết. Chẳng một ai tìm ra nổi tông tích nó.

Nghĩ đến thằng bé đầu xanh, cháu nội của bà phải làm việc mệt nhọc suốt ngày, bà Triệu Phú không khỏi se lòng. Nhưng bà đành phải chịu vì chẳng còn cách nào khác hơn. Bà thở dài, gật đầu:

- Cũng được! Tôi giao hết mọi việc cho chú đảm nhận. Nhưng chú nhớ đừng bắt nó làm những công việc nặng nhọc.

Năm Hương nhếch một nụ cười hiểm độc:

- Xin tuân theo lời bà dạy. Tôi bắt thằng bé làm việc lấy lệ thôi. Xin kiếu bà.

- Cảm ơn chú!

Bà Triệu Phú mệt mỏi nằm xuống giường nệm.

Năm Hương bước nhẹ ra khỏi phòng. Gã trở về phòng riêng.

Đang ngồi trên ghế, Trần Đức đứng phắt dậy:

- Bà chủ quyết định thế nào, thưa ông?

Năm Hương lấy giọng oai nghiêm:

- Nhờ tao hết lời biện bạch nên bà chủ đã bằng lòng cho mầy vào giúp việc trong nhà máy xay lúa gạo. Phận sự của mầy rất dễ dàng. Mỗi ngày mầy cho gạo vào bao bố và may miệng bao lại. Ban đầu mầy chưa quen nhưng lần lần rồi sẽ thông thạo. Ráng học hỏi các anh chị, đừng xác xược, hỗn láo mà mang hại. Cần nhất mầy phải làm cho chạy công việc. Nếu lười biếng tao sẽ cho mầy nghỉ việc chẳng vị tình. Lương mỗi tháng mười lăm đồng bạc. Ăn cơm chủ, ngủ nhà chủ. Làm việc giỏi tao sẽ tăng lương thêm. Công việc chẳng có gì nhọc mệt. Sáng mai mầy bắt đầu lãnh việc. Bằng lòng chứ?

Trần Đức đáp cộc lốc:

- Bằng lòng!

- Ăn cơm chưa?

- Chưa, nhưng không đói, chiều ăn luôn.

Năm Hương cười gằn:

- Càng tốt! Chờ một lát tao bảo người dọn dẹp chỗ ăn ngủ cho mày. Nên lễ phép với người trên trước một chút.

Trần Đức khô khan nói:

- Vâng!

CHƯƠNG 11



rần Đức bắt tay làm việc đã suốt tuần lễ rồi. Hôm đầu chưa quen với công việc nên nó tỏ ra lúng túng, bỡ ngỡ. Nhưng nhờ thông minh và lanh lợi, vài hôm sau nó đã thạo việc. Bây giờ nó xỏ lẹm và may miệng bao một cách tài tình chẳng kém mấy tay thợ lành nghề. Công việc cũng khá nặng nề, đối với sức vóc của nó.

Thế mà Trần Đức chẳng hề núng chí, chẳng hề than vãn. Nó can đảm và hăng hái làm việc. Chính Năm Hương còn phải ngạc nhiên về năng lực của nó. Năm Hương giao cho Trần Đức cái việc làm quá sức nó, gã định bụng thẳng bé làm không siết sẽ có cơ hành hạ nó để trả cái thù bị Mỹ Lan sỉ nhục và cự tuyệt. Mãi đến bây giờ gã vẫn nuôi hận thù đối với Mỹ Lan.

Tuy đã thành công trong việc làm hư hỏng cuộc đời của Mỹ Lan nhưng Năm Hương vẫn chưa hả dạ. Gã còn manh tâm đày đọa Trần Đức. Làm khổ Trần Đức, Năm Hương còn trả được cái nhục bị Triệu Vĩ lăng mạ. Còn gì thích khoái cho Năm Hương hơn là nhìn thấy cha con Triệu Vĩ gặp nhau mà chẳng hề biết nhau. Cha chẳng nhìn ra con, con chẳng nhận ra cha.

Vào làm việc chẳng bao lâu, Trần Đức mua được cảm tình của tất cả các anh chị em lao công. Trần Đức siêng năng, làm việc giỏi, lễ phép, vui tính. Tối ngày nó ca hát luôn mồm làm cho mọi người vui lây. Họ còn ưa thích Trần Đức ở chỗ nó cũng có tánh cứng đầu như họ, nhưng chỉ cứng đầu trước những sự bất công thôi. Những con người đã giác ngộ,

đã hiểu biết quyền lợi của mình thì chẳng bao giờ chịu khom lưng trước bất cứ một sức mạnh nào. Họ chỉ nghiêng mình trước lẽ phải. Người dân quê thời nay đã khác hẳn người dân quê thời xưa. Ngày xưa dân quê nhút nhát yếu hèn bao nhiêu, thì ngày nay, dân quê cương quyết và can đảm bấy nhiêu.

Sáng hôm đó, cũng như mọi hôm, Trần Đức vừa làm việc, vừa hát vang một bản ca hùng mạnh mà nó vừa học được của trẻ Thời Bình thôn. Tình cờ Triệu Vĩ đi ngang qua chỗ thẳng bé làm việc. Nghe giọng hát lạnh lốt của nó, Triệu Vĩ dừng bước nhìn tên thợ lạ mặt. Không hiểu sao thoạt nhìn mặt Trần Đức, Triệu Vĩ thấy có cảm tình với nó ngay. Hình như mặt thẳng bé có nhiều nét giống Mỹ Lan.

Triệu Vĩ liền gọi Năm Hương đang đứng coi sóc nhân công ở cạnh đấy. Chẳng hiểu chuyện chi, Năm Hương bước nhanh tới trước mặt Triệu Vĩ và lễ phép hỏi:

- Dạ cậu Hai gọi chi?

Không thềm để ý đến Năm Hương, Triệu Vĩ ngó Trần Đức và hất hàm hỏi:

- Thằng bé nào đó?

Trước câu hỏi đột ngột của Triệu Vĩ, Năm Hương thất sắc, nhưng may Triệu Vĩ không nhìn thấy mặt gã. Năm Hương lo sợ Triệu Vĩ đã tìm ra được tông tích Trần Đức. Giữa lúc Năm Hương lúng túng chưa tìm được câu trả lời suôn sẻ thì Triệu Vĩ lại giục:

- Chú chưa trả lời câu hỏi của tôi!

Năm Hương giả vờ nghe không rõ:

- Dạ, ban nãy cậu Hai hỏi chi?

Triệu Vĩ đã bực mình nhưng cố giữ vẻ lạnh lùng:

- Tôi hỏi chú, thằng bé đang làm việc đó tên gì?

Năm Hương đáp nhanh:

- Dạ, nó tên Trần Đức.

Triệu Vĩ hỏi tiếp:

- Cha nó tên gì?

Triệu Vĩ thật tình hỏi, nhưng vì có tịch nên Năm Hương lại một phen mất hồn. Gã cúi mặt xuống và đáp không còn bình tĩnh như trước:

- Dạ, cha mẹ nó là ai tôi không được biết. Chắc nó không phải ở trong làng này. Hình như nó ở ngoài chợ tỉnh thì phải. Nó một mình đến sở xin việc làm và khai rằng mồ côi cha mẹ. Tôi thương tánh tình nên cho nó một chỗ làm.

Nhìn vết mồ hôi vẽ rằn rịt trên trán và mặt mũi Trần Đức, Triệu Vĩ bảo Năm Hương với giọng trách móc:

- Tôi nhận thấy công việc của chú trao cho thằng bé quá sức của nó.

Năm Hương nhanh miệng ngắt ngang:

- Cậu lầm rồi, nó làm việc rất chạy. Sức của nó còn có thể làm nhiều chuyện nặng hơn nữa.

Triệu Vĩ cau mày:

- Dù sao cũng không nên lợi dụng sức lực của nó. Cái gì quá lỗ đều có hại, nhất là trẻ nít.

Năm Hương không khỏi mừng thầm, Triệu Vĩ chẳng biết gì hết. Gã giả vờ xuống nước nhỏ:

- Dạ, cậu Hai nói đúng, tôi sẽ kiêm việc khác nhẹ hơn cho nó làm.

Không hỏi thêm Năm Hương lời nào nữa, Triệu Vĩ bước đến bên cạnh Trần Đức trước sự lo sợ của Năm Hương. Gã quản lý nhìn chăm chặp Triệu Vĩ không bỏ sót một hành động nào của chàng. Gã hồi hộp lo ngại sợ Trần Đức nói tách bạch ra hết cho Triệu Vĩ rõ chuyện. Gã tức thầm vì quên ngăn ngừa trước chuyện Trần Đức có thể nói cho mọi người biết chính Năm Hương gởi tiền cho nó ăn học. Mà nếu Triệu Vĩ biết như thế rồi thì chàng sẽ khám phá ra hành động mờ ám của gã.

Triệu Vĩ thân mật hỏi Trần Đức:

- Em làm việc có mệt lắm không?

Trần Đức ngừng tay, ngược đôi mắt đen nhánh nhìn Triệu Vĩ. Đã có sẵn ác cảm đối với các chủ nhân ông, Trần Đức lễ phép xỏ ngọt:

- Bẩm ông chủ, không mệt lắm vì công việc rất nhẹ.

Triệu Vĩ chẳng chút giận dỗi, trái lại chàng mỉm cười:

- Em có muốn tôi giao cho em một công việc khác nhẹ hơn nữa?

Trần Đức đáp ngăn ngủn:

- Cảm ơn ông chủ!

Triệu Vĩ gợi chuyện:

- Có phải quê em ở ngoài tỉnh?

Không muốn thổ lộ cho Triệu Vĩ biết tông tích của mình nên Trần Đức nói dối:

- Không phải, quê tôi ở làng kế cận đây.

Để cho Triệu Vĩ khỏi hỏi thêm, Trần Đức cúi gằm mặt tiếp tục công việc. Nhưng Triệu Vĩ vẫn chẳng chịu buông tha. Chàng thấy có cảm tình đặc biệt với thằng bé mặc dù nó đã tỏ ra rất khó chịu với chàng. Triệu Vĩ tìm cách gợi chuyện:

- Em có thể cho tôi biết cha mẹ em là ai chẳng?

Nghe nhắc tới cha mẹ Trần Đức xót xa vô cùng. Càng tủi nhục nó càng bực tức Triệu Vĩ nhiều thêm. Nó cúi kính đáp;

- Tôi mồ côi cha mẹ từ thuở bé. Tôi không biết gì hết.

Trước sự giận dữ của thằng bé dễ thương, Triệu Vĩ cười xòa. Chàng từ giả Trần Đức:

- Hôm khác em hết giận tôi sẽ nói chuyện với em nhiều. Em rất dễ thương như hay quạu quá. Thôi ráng làm việc siêng năng nhé!

Triệu Vĩ quay lại Năm Hương dặn dò vài điều đoạn rời khỏi nhà máy. Nhưng chàng không quên nhắc nhở Năm Hương:

- Chú tìm công việc khác nhẹ nhàng hơn giao cho thằng bé Trần Đức đảm nhận. Nếu nó cố gắng làm quá sức nó sẽ mang bệnh. Chừng đó chúng ta phải chịu hết trách nhiệm. Một lần chót, tôi chân thành khuyên chú nên tỏ ra tốt và thân mật với anh em nhân công. Cần nhất là đừng lợi dụng sức lực và cướp đoạt quyền lợi của họ.

CHƯƠNG 12



Đã mấy ngày nay Thới Bình thôn hứng những trận mưa dầm tằm tã. Suốt ngày lẫn đêm mưa không ngớt hạt. Gió thổi cuồng loạn như muốn tàn phá tất cả mọi vật. Nước sông Trẹm dâng cao phụ họa với nước trên trời đổ xuống làm ngập cả đường làng. Công việc đồng áng bị ngưng trệ rất nhiều. Người dân quê đứng trong song cửa sổ nhìn mưa gió mà thở dài. Lũ ếch ương thi nhau rên rỉ khóc than cơn sôi động của trời đất. Những ngôi nhà yếu bay tốc nóc, những cành cây mảnh khảnh gãy lìa, lá rụng trôi lêu bêu khắp nơi bày ra cảnh thê lương ảm đạm. Người ta đoán có bão ở đâu đây. Sông Trẹm sùng sục nổi sóng.

Trong những ngày mưa gió tơi bời này, chứng bệnh già của bà Triệu Phú thành linh trở nặng. Tối ngày bà nằm liệt giường. Cơm cháo bà chẳng buồn ăn. Bà lên cơn sốt li bì. Toàn thân bà đau nhức như có ai hành hạ. Ban đêm bà không hề chớp mắt. Những hình ảnh ghê rợn luôn luôn hiện lên trước mặt bà. Không ăn, mất ngủ, bị ám ảnh bởi những cơn ác mộng, bà Triệu Phú thường làm nhảm trong mồm những gì không ai nghe rõ. Tỉnh thoảng bà lại hét lên và quơ hai cánh tay yếu đuối trong không khí như chống cự với một con quỷ vô hình.

Những lúc đó là những lúc cả nhà xáo động. Vợ chồng Triệu Vĩ thay phiên nhau túc trực cạnh giường bệnh. Họ không khỏi lo sợ chứng bệnh già của mẹ. Vị bác sĩ mời ở tận Bạc Liêu đã lắc đầu thất vọng trước căn bệnh của bà Triệu Phú, một căn bệnh thiên nhiên mà không một ai tránh khỏi. Khoa học không thể cưỡng nổi quyền tạo hóa. Già là phải

chết. Triệu Vĩ dư biết, nhưng ai lại chẳng đau lòng trước giờ tử biệt của một người thân yêu nhất đời mình.

Giờ tử biệt! Giờ mà thần chết ra tay đưa một linh hồn sang thế giới mới! Còn gì đau đớn hơn! Những người sống tiền đưa người chết bằng những giọt lệ chân tình nhất của đời mình.

Giờ chết của bà Triệu Phú đã điểm. Chính bà tự nhận thấy rõ rệt như thế. Bà cố tìm sự yên tĩnh cho tâm hồn trước khi vĩnh biệt cõi đời. Nhưng nào có được đâu, vì giờ sắp chết cũng là giờ sám hối của bà. Lương tâm dẫn dắt bà dữ dội, bắt buộc bà nhớ lại tất cả mọi hành động của bà bao nhiêu năm qua, mặc dù bà không muốn nhớ lại một chút nào. Bà chẳng khác nào một tội nhân đang đứng trước vành móng ngựa.

Tòa án lương tâm nhóm họp để xử tội bà, những cái tội mà tòa án của loài người không biết đến để xử. Tòa án lương tâm chỉ nhóm họp vào giờ sắp chết của con người. Kẻ tội lỗi có thể dùng tiền bạc, thế lực hoặc mưu cơ để vượt khỏi lưới bủa giăng của tòa án loài người. Những kẻ tội lỗi chẳng bao giờ thoát khỏi sự trừng trị của tòa án lương tâm. Những kẻ cầm cán cân cho tòa án lương tâm bao giờ cũng công bình, vô tư và không có một cái gì mua chuộc được họ. Những vị thẩm phán vô hình này, chỉ có kẻ sắp chết mới được thấy thôi.

Trong giờ phút hấp hối, bà Triệu Phú đã nhìn thấy rõ những gương mặt lạnh lùng của quan tòa vô hình. Bên tai bà văng vẳng không ngắt những câu buộc tội đanh thép:

- Nhà người có còn nhớ con bé Mỹ Lan khốn khổ đã chôn cả cuộc đời xanh thắm dưới mái Phật đường chỉ vì lòng ích kỷ của người? Nhà người hẳn chưa quên thằng bé thơ Trần Đức

vô tội đang gắng sức làm việc, để nuôi sống trước móng vuốt của người à? À, chắc hẳn người nhớ nhiều lắm, Mỹ Lan đáng lẽ là dâu của người. Trần Đức đáng lẽ là cháu của người, tại sao người lại nhẫn tâm đến thế? Người đã giết chết hạnh phúc của Mỹ Lan và làm hư hỏng đời Trần Đức. Người đã nhận thấy tội ác của người rồi chớ? Người nên nhớ lương tâm lúc nào cũng sáng suốt. Hãy mau sám hối tội lỗi của người, nếu người muốn cho linh hồn được siêu thoát?

Tiếng khiển trách của lương tâm vang lộng lộng. Bà Triệu Phú nằm quằn quại trên giường bệnh. Đang nằm mê man, bỗng bà mở bừng mắt. Bà định ngồi nhổm dậy tung cửa chạy ra ngoài, nhưng sức lực bà đã kiệt quệ hết rồi. Bà úp mặt lên gối. Bà vẫn thấy rõ ràng gương mặt đau khổ của ni cô Diệu Linh và gương mặt đăm mờ hôi của Trần Đức. Bà muốn hét lên nhưng không thành tiếng. Bà mệt nhọc thở hổn hển gần đứt hơi.

Ngoài trời, mưa gió vẫn gào thét. Nhiều tiếng sấm nổ vang rền. Bà Triệu Phú bịt chặt hai lỗ tai bà tưởng đến lưỡi tầm sét ghê rợn của Thiên Lô.

Bà Triệu Phú ôm ngực ho sù sụ. Thân thể gầy đét của bà run lên bần bật. Hai mắt lơ đờ của bà bỗng dựng sáng rực trong khi môi bà xanh dần dần.

Sám hối! Sám hối!

Bà Triệu Phú rên rí:

- Trời ơi! Ta là một kẻ khốn nạn nhất trong thiên hạ!

Lương tâm của bà Triệu Phú cũng xáo động dữ dội như cơn giận khủng khiếp của tạo hóa. Tâm hồn bà vẫn chưa được yên ổn trong những ngày tàn của một người.

Bà nằm lặn lộn trên giường, cố ngủ nhưng không sao chợp mắt được. Bà nhìn lên trần nhà, bỗng bà ôm mặt rú lên: “Mỹ Lan và Trần Đức đang nhìn sống bà với đôi mắt oán hờn”.

Nghe tiếng rú thất thanh của bà Triệu Phú, Ngọc Anh từ nhà ngoài chạy vội vào. Nàng sợ hãi hỏi mẹ chồng:

- Chuyện gì đó thưa mẹ?

Giọng nói êm dịu của Ngọc Anh làm cho bà Triệu Phú trở lại bình tĩnh. Bà thở dài:

- Chẳng có chuyện gì hết. Mẹ thấy trong mình khó chịu quá, có lẽ...

Bà nói lảng:

- Con ra ngoài gọi Triệu Vĩ vào đây cho mẹ bảo chút chuyện.

Chẳng dám chậm trễ, Ngọc Anh chạy ra ngoài gọi chồng. Hai người vào phòng mẹ với vẻ âu lo. Bà Triệu Phú khẽ gạt đầu ra hiệu cho con trai đến gần.

Bà ôn tồn nói:

- Mẹ cảm thấy giờ chết của mẹ đã sắp đến. Con mau chạy ra mời sư cụ Huệ Thông đến đây gấp, kéo...

Bà ngưng bật, Triệu Vĩ không giấu được vẻ ngạc nhiên:

- Thưa mẹ, chúng ta chẳng có đạo?

Hiểu sự ngạc nhiên của con trai, bà gượng cười:

- Con hãy nghe lời mẹ và đừng hỏi lời thôi. Mau lên! Chẳng hiểu nổi ý định của mẹ, nhưng Triệu Vĩ không giám cãi. Chàng căn dặn vợ ở luôn trong phòng săn sóc bà Triệu Phú, đoạn chàng hấp tấp thay đồ chạy đến chùa Quan Âm.

Một lát sau Triệu Vĩ trở về với một vị sư già.

Trông thấy hòa thượng, bà Triệu Phú định ngồi dậy nhưng bà nhận thấy hoàn toàn bất lực.

Triệu Vĩ liền xin lỗi nhà sư:

- Sư cụ tha lỗi cho mẹ tôi đau nặng không thể ngồi dậy để tiếp rước sư cụ.

Vị sư già hiền từ, lắc đầu:

- Chẳng có chuyện gì phải xin lỗi.

Ông hướng về phía bà Triệu Phú:

- Chẳng hay bà mời bần đạo đến có chuyện chi?

Bà Triệu Phú bảo Triệu Vĩ kéo ghế mời nhà sư ngồi và đáp:

- Kẻ sắp chết này có một câu chuyện cần nói với hòa thượng nên mới dám làm bận rộn đến hòa thượng.

Bà nghiêm khắc bảo Triệu Vĩ và Ngọc Anh:

- Hai con ra ngoài cho mẹ nói chuyện riêng với hòa thượng. Bao giờ mẹ gọi các con mới được phép vào.

Hai vợ chồng Triệu Vĩ riu ríu lui gót sau khi đã cúi đầu chào sư cụ Huệ Thông.

Đợi cho cánh cửa khép chặt, bà Triệu Phú mới hỏi nhà sư:

- Người ta chết rồi, linh hồn sẽ đi về đâu, mong hòa thượng chỉ dạy cho kẻ phàm tục này được biết?

Vị sư già thông thả đáp rõ ràng:

- Con người có hai phần: phần hồn và phần xác. Khi con người chết, phần xác sẽ theo thời gian và tan rã mất. Còn phần hồn sẽ tồn tại mãi mãi. Chỉ có hồn này mới đáng kể.

Bà muốn biết linh hồn sẽ đi về đâu? Nếu kẻ mang nhiều tội ác, lúc chết rồi, linh hồn sẽ bị quỷ sứ bắt xuống địa ngục để trừng trị. Còn kẻ làm nhiều điều phúc đức, sẽ được thiên thần dẫn linh hồn về cõi Phật. Trời Phật rất chí công. Không một kẻ gian nào thoát khỏi lưới trời.

Nghe mấy lời giảng giải của nhà sư, bà Triệu Phú toát mồ hôi. Bình sinh bà không tin dị đoan, không hiểu sao lúc này bà thấy rõ có thiên đàng và địa ngục thật sự. Bà thấy luôn những con quỷ đầu trâu mặt ngựa xúm lại cấu xé thân thể bà ra từng mảnh. Bà rùng mình sợ sệt, bà lo ngại hỏi tiếp:

- Phá hoại cuộc đời của kẻ khác có phải là cái tội chẳng?

Sư Huệ Thông điềm đạ:

- Đây cũng là cái tội. Phá hoại đời người ta, làm cho người ta đau khổ ê chề, mình sẽ bị trừng phạt. Nếu không bị tòa án loài người trừng phạt, thì ta cũng không thoát khỏi sự trừng trị của tòa án lương tâm.

Những câu nói của sư Huệ Thông chẳng khác nào những lời kết tội gián tiếp bà Triệu Phú. Gương mặt bà đã xanh càng xanh thêm. Bà ngập ngừng:

- Bẩm sư cụ, kẻ mang tội có cách nào chuộc lại được cái tội đó không?

Sư Huệ Thông gật đầu:

- Có chứ! Kẻ có tội phải biết ăn năn, sám hối và nhất là phải làm những điều kiện chẳng hạn như giúp đỡ kẻ nghèo đói, nuôi trẻ mồ côi... Làm việc thiện có nhiều cách lắm.

Đôi mắt bà Triệu Phú sáng lên một khắc nhưng đờ đẫn trở lại ngay:

- Nếu như gặp trường hợp kẻ có tội sắp chết thì sao?

Sư Huệ Thông đăm đăm nhìn bà Triệu Phú như để tìm hiểu ý định của bà. Giây lâu, nhà sư chậm rãi đáp:

- Kẻ có tội sắp chết không thể làm kịp những việc thiện để chuộc lỗi. Trời Phật chỉ cần họ biết sám hối tội ác của họ thôi.

Lần này bà Triệu Phú tươi tỉnh nét mặt. Một nụ cười khô héo nở trên môi bà.

- Cảm ơn sư cụ đã ban cho tôi những lời chỉ giáo tốt đẹp. Đến bây giờ tôi mới hiểu nỗi sự chí công của đấng thiêng liêng.

Bà lẩm bẩm một mình:

- Sám hối! Ừ chỉ có sám hối ta mới được chết một cách yên ổn! Rất tiếc, trong giờ phút cuối cùng của ta, ta mới nhìn ra được con đường sáng. Bao nhiêu năm qua ta đã mù quáng, có mắt mà cũng như mù. Ta đã xây sự nghiệp bằng mồ hôi, nước mắt của vô số người. Ta cố sức làm giàu tìm hết mọi cách để đào ra tiền. Ta đã thành công. Ta đã trở thành bà Triệu Phú. Nhưng hối ơ! Cuộc đời của bà Triệu Phú kết cuộc chỉ là một con số không. Trọn đời ta chưa tìm gặp hạnh phúc thực sự. Đến ngày tàn ta mới biết thế nào là hạnh phúc, muộn quá rồi, thần chết đang giơ cao lưỡi hái chờ đón ta.

Sư Huệ Thông ngồi trầm ngâm kính trọng giờ sám hối của kẻ sắp chết.

Bà Triệu Phú bình tĩnh nói với giọng tin tưởng:

- Bẩm sư cụ, tôi biết trước tôi sẽ chết nội ngày nay hoặc mai. Trong ngày tàn cuộc, tôi mới thấy rõ những tội ác mà tôi đã gây ra bao nhiêu năm qua. Rời khỏi cuộc đời tôi

chẳng luyến tiếc gì hết. Tôi chỉ ao ước linh hồn tôi được giải thoát. Sư cụ vừa nói Trời Phật sẵn sàng tha thứ cho kẻ tội lỗi biết sám hối. Tôi sung sướng vô hạn. Sư cụ hãy rủ lòng thương mà ra tay cứu rỗi linh hồn kẻ tội lỗi này.

Ngừng một chập, bà tiếp:

- Ngoài ra tôi muốn nhờ sư cụ một việc quan trọng, chẳng hay sư cụ bằng lòng giúp không?

Sư Huệ Thông cười nhẹ:

- Trước hết bản đạo muốn biết đó là chuyện gì?

Bà Triệu Phú cao giọng:

- Trước hết tôi phải kể cho sư cụ nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, rồi mới dám nhờ vả sư cụ.

Với giọng trầm trầm, bà Triệu Phú chậm rãi kể câu chuyện của Mỹ Lan, Triệu Vĩ và Trần Đức cho sư Huệ Thông nghe, bà chẳng giấu diếm một chi tiết nào cả. Kể xong, bà kết luận:

- Câu chuyện vừa rồi hoàn toàn là những lời thú tội của tôi. Tôi đã gây đau khổ cho ba người, và gây đau khổ cho tôi luôn nữa. Tội ác của tôi kể cũng to lớn lắm. Trước giờ chết tôi phải làm cái gì để chuộc tội, dù chỉ là đôi phần thôi. Vì thế tôi mới mời sư cụ đến đây, vì chỉ có sư cụ mới giải tội và giúp đỡ tôi được, sư cụ có bằng lòng giải tội cho tôi không?

Lắng nghe những lời tự thú của bà Triệu Phú, sư Huệ Thông không khỏi ngậm ngùi, con người luôn luôn gây tội ác. Tiền bạc! Danh dự! Con người cứ mãi chôn mình trong vòng danh lợi.

Nhà sư chắp hai bàn tay trước ngực:

- Nam mô A di đà Phật! Kẻ tội lỗi biết sám hối đã là một điều tốt. Trời Phật sẽ tha thứ cho bà. Bần đạo sẵn sàng cầu nguyện cho linh hồn bà được siêu thoát.

Đôi mắt bà Triệu Phú bừng sáng, bà rất tin tưởng những lời nói của sư cụ, linh hồn bà được siêu thoát. Bà cảm xúc nói run run:

- Tôi đã quyết định, tất cả của cải tôi, tôi chia ra làm ba phần. Một phần tôi để lại cho con trai tôi là Triệu Vĩ, một phần tôi cho thằng Trần Đức, một phần tôi xin phép giúp vào quỹ từ thiện. Trần Đức sẽ sung sướng. Còn Mỹ Lan nó không còn cần dùng đến tiền bạc nữa. Tôi tin rằng nó sẽ tha thứ cho tôi khi được biết tương lai của con nó từ đây vững chắc. Còn tôi, tôi cũng sẽ yên lòng nhắm mắt.

Bà trở chiếc tủ sắt to tướng để một góc phòng:

- Bức chúc thư tôi cất trong tủ sắt, khi tôi chết rồi sư cụ thay mặt tôi mở tủ để thi hành những lời để lại của tôi. Nhưng...

Tuy mệt mỏi, nhưng bà Triệu Phú gắng gượng nói tiếp:

- Nhưng tôi yêu cầu sư cụ một điều... sư cụ hãy giữ kín câu chuyện mà tôi vừa kể cho sư cụ nghe. Ngoài tôi và sư cụ sẽ chẳng còn một người nào khác được biết. Dù cho gặp trường hợp ngang trái đến đâu đi nữa sư cụ cũng phải hoàn toàn giữ bí mật. Vì danh dự của gia đình tôi, hẳn sư cụ đã hiểu tôi rồi? Sư cụ hứa chứ?

Sư cụ Huệ Thông khẽ gật đầu:

- Bần đạo đã rõ ý định của bà. Bần đạo sẽ kính trọng những lời căn dặn của bà. Bà cứ yên tâm.

Bà Triệu Phú hài lòng:

- Rất cảm ơn lòng tốt của sư cụ. Sư cụ chịu phiền ngồi chờ tôi viết tờ di chúc. Tôi muốn chính tay sư cụ đặt tờ di chúc vào tủ sắt. Sau khi tôi đã nhắm mắt, con trai tôi sẽ giao chìa khóa cho sư cụ.

Bà Triệu Phú tin tưởng câu chuyện giữa bà và sư Huệ Thông từ này giờ chẳng có một người thứ ba nghe lọt. Bà đâu có ngờ, bên ngoài cô dâu quý của bà đã rình rập nghe lóm từ đầu đến cuối câu chuyện.

Ngọc Anh đứng áp sát vào khe cửa. Nàng nghe không sót một lời, mặc dù bà Triệu Phú nói rất nhỏ, máu ghen và tánh ích kỷ của người đàn bà nổi dậy mãnh liệt. Ngọc Anh mím chặt đôi môi để khỏi thốt ra thành tiếng.

“À!... Thì ra Triệu Vĩ chẳng hề yêu ta, mãi đến giờ ta mới biết. Tuy sống chung đụng với nhau nhưng Triệu Vĩ không ngót nghĩ đến con nhà quê Mỹ Lan nào đó. Chồng ta đã ngoại tình bằng tư tưởng bao nhiêu năm trời nay, ta chỉ là một vật hy sinh. Và ta chỉ chiếm được xác thân của Triệu Vĩ thôi. Còn tâm hồn người chàng đã gởi cho Mỹ Lan từ lâu rồi. Trời ơi! Ta là một con đàn bà ngu ngốc. Ta lấy một người chồng mà chẳng hiểu qua tí nào dĩ vãng của chàng. Ta cứ ngỡ chàng yêu ta lắm. Khốn nạn cho ta”!

Ngọc Anh đứng chết lặng. Những lời ủy thác của mẹ chồng làm cho nàng điên tiết thêm, một phần tiền sẽ về tay thằng bé Trần Đức. Bà Triệu Phú chẳng thềm nghĩ đến con gái của nàng. Nếu Triệu Vĩ biết Trần Đức là con ruột của chàng thì chàng sẽ nghĩ sao? Chắc chắn là Triệu Vĩ sẽ yêu thương Trần Đức hơn yêu thương Ngọc Lệ, vì Trần Đức là kết tinh của một cuộc tình chân thật và thiết tha. Còn Ngọc Lệ? Hỡi ơi, con bé chỉ là kết tinh của một mối tình bất đắc dĩ. Nếu

để Trần Đức lọt vào gia đình nàng thì mẹ con nàng sẽ bị Triệu Vĩ bỏ rơi.

Nghĩ đến điều đó có thể xảy ra sau này, Ngọc Anh uất ức vô cùng. Nàng lẩm bẩm trong mồm.

- Ta phải gấp rút tìm một biện pháp để ngăn cản sự cụt Huệ Thông thi hành bản di chúc của mẹ chồng ta.

Trong một phút ghen tức, Ngọc Anh mờ cả lương tri. Nàng chẳng chịu suy nghĩ phải trái. Nàng cương quyết làm theo ý muốn nhất thời của nàng.

Hé mắt nhìn suốt qua lỗ khóa, Ngọc Anh thấy sư Huệ Thông đang cất tờ di chúc vào tủ sắt. Nhà sư trao trả chìa khóa cho bà Triệu Phú, bà để chìa khóa dưới gối.

Để khỏi bị sư Huệ Thông bắt gặp hành động mờ ám, Ngọc Anh vội vàng chạy trở về phòng riêng.

Bà Triệu Phú uể oải ngã lưng lên thành giường.

Thấy câu chuyện đã chấm dứt, sư Huệ Thông từ giã bà Triệu Phú. Trước khi rời khỏi phòng, nhà sư chấp hai bàn tay trước ngực và lâm râm cầu nguyện một hồi lâu. Xong xuôi người kính cẩn nói:

- Bà cứ yên tâm an nghỉ. Trời Phật đã thấy rõ những giờ phút sám hối của bà. Tôi tin tưởng linh hồn sẽ được cứu rỗi.

Bà Triệu Phú nhếch môi cười:

- Cảm ơn sư cụ! Tôi cũng tin tưởng như thế!

Sư Huệ Thông nghiêng đầu chào vĩnh biệt kẻ sắp sang ngang thế giới mới. Ông lững thững bước ra nhà ngoài với một mối sầu tràn ngập trong tâm hồn. Ông buồn rầu thở dài:

- Loài người vẫn mãi mê lặn hụp trong bể khổ của trần gian đầy đầy tội lỗi. Ta ao ước đời sẽ có nhiều người biết sám hối những tội ác của mình đã gây ra trong suốt cuộc sống ngắn ngủi.

Đợi cho sư Huệ Thông rời khỏi nhà, Ngọc Anh mới rón rén bước đến rình rập trước cửa phòng mẹ chồng. Trong phòng hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng thở yếu đuối của bà Triệu Phú.

Ngọc Anh cẩn thận xoay nhẹ “quả đấm sù” mở hé cửa. Nàng thò đầu nhìn vào trong. Bà Triệu Phú nằm xoay mặt vào tường. Đoán chắc mẹ chồng đã ngủ say, Ngọc Anh bước vào phòng. Lần đầu tiên trong đời làm một chuyện ám muội, Ngọc Anh hồi hộp vô cùng. Nàng dè tay lên ngực để tự trấn tĩnh đôi chút. Nàng phải đi chân không chớ không dám dùng dép. Nàng sợ làm khua động đánh thức bà Triệu Phú dậy.

Sau một hồi lâu hầu chuyện với sư cụ Huệ Thông, bà Triệu Phú quá mệt nhọc nên nằm xuống là ngủ ngay. Bà chẳng hề hay biết sự có mặt của con dâu.

Ngọc Anh đứng sát vào đầu giường. Muốn chắc ý hơn, nàng vờ tăng hắng một tiếng khá to. Bà Triệu Phú vẫn ngủ say.

Yên dạ Ngọc Anh nhẹ gỡ chiếc gối trắng tinh mà mẹ chồng đang nằm lót đầu, tim nàng đập thành thịch thiếu điều muốn nhảy tót ra ngoài. Nàng nín thở để bớt lo sợ. Cũng may, bà Triệu Phú vẫn nằm im không nhúc nhích.

Ngọc Anh nâng nhẹ xâu chìa khóa. Tay nàng run run. Nàng hấp tấp bước về phía tủ sắt. Vừa mừng rỡ lẫn lo ngại nên Ngọc Anh loay hoay hồi lâu mới mở được cửa tủ. Tờ di chúc nằm trong cái hộp tủ nhỏ. Nàng run rẩy chụp tờ giấy trắng

chẳng chịt những dòng chữ nguệch ngoạc. Trong lúc bối rối nàng lỡ tay đóng mạnh cánh cửa sắt nặng nề. Nghe tiếng động, bà Triệu Phú mở bừng mắt. Bà xoay lưng lại vừa kịp thấy Ngọc Anh nhét tờ chúc thư vào túi áo của nàng. Bà hiểu ngay thâm ý của con dâu. Và bà biết luôn Ngọc Anh đã nghe lóm câu chuyện mà bà đã bàn với sư cụ Huệ Thông vừa rồi.

Bà Triệu Phú định nhảy khỏi giường để ngăn cản hành động tàn ác của Ngọc Anh, nhưng sức của bà chỉ cho phép bà ngồi nhồm dậy một tí thôi. Biết mình đã trở thành kẻ vô dụng, bà Triệu Phú nằm vật xuống giường. Bà uất ức muốn hét lên nhưng cũng chỉ ú ớ trong mồm không thành tiếng. Trong cơn giận cực độ, đàm kéo lên chặn nghẹn cổ bà Triệu Phú, bà nằm lăn lộn trên giường kêu ằng ặc như con vật bị chọc huyết.

Trông thấy mẹ chồng thức dậy thành linh, Ngọc Anh hoảng hốt rối loạn cả tâm trí. Chẳng kịp nghĩ suy lợi hại, nàng quăng xâu chìa khóa lên giường và chạy vội ra khỏi phòng tẩu thoát.

Tờ chúc thư quan hệ đã lọt vào tay nàng dâu quý, bà Triệu Phú tức giận điên cuồng, bà cố sức hét lên được một tiếng lớn rồi tắt thở. Bà chết một cách tức tưởi, chẳng kịp nhìn mặt và trần trối với con cháu lần cuối cùng.

Yên lặng nặng nề. Con thạch sùng chắc lưỡi không ngừng dường như tiếc rẻ cuộc đời vô vị của bà Triệu Phú.

Ngoài xa kia, những khúc hát yêu đời của dân quê vẫn vang lên lồng lộng.

CHƯƠNG 13



riệu Vĩ và Ngọc Anh đứng yên lặng trước thi hài bà Triệu Phú đã đắp kín bằng tấm chăn bông trắng mỏng.

Sư cụ Huệ Thông lặng lẽ bước vào phòng. Gương mặt trang nghiêm của người vẫn trầm tư và khó hiểu. Căn phòng nhỏ bao trùm bầu không khí khó thở.

Triệu Vĩ thương mẹ vô ngần nhưng chàng chẳng để sự xúc động lộ rõ rệt ra nét mặt. Còn Ngọc Anh đôi mắt nàng đỏ hoe chứng tỏ nàng đã khóc rất nhiều. Khó mà hiểu nổi những giọt nước mắt của người đàn bà trẻ tuổi này. Người ta chẳng hiểu nàng khóc thật tình hay chỉ khóc để mọi người khỏi nghi ngờ hành động mờ ám của nàng. Ngọc Anh tin chắc chẳng ai trông thấy nàng ăn cắp tờ di chúc của bà Triệu Phú, nhưng chẳng hiểu sao nàng vẫn không ngớt lo ngại. Nàng sợ nhất gương mặt trầm tư của sư cụ Huệ Thông. Nàng sợ trong một lúc tức bực hòa thường sẽ nói toạc hết mọi chuyện cho Triệu Vĩ biết. Nếu thế thì Triệu Vĩ nghi ngờ nàng là kẻ cắp ngay. Ngọc Anh hồi hộp theo dõi từng cử động của vị sư già.

Sư cụ Huệ Thông đứng kính cẩn trước thi hài kẻ quá cố. Người lâm râm cầu nguyện. Nếu ai thính tai sẽ nghe rõ những lời nói cuối cùng của vị nhà sư:

- Trước linh hồn bà, tôi xin làm trọn những lời ủy thác của bà, và tôi hứa lần cuối cùng tôi sẽ mang theo xuống mồ sự bí mật của đời bà.

Sư cụ Huệ Thông chậm chạp tiến đến trước mặt Triệu Vĩ. Nhà sư nói rõ ràng:

- Trước khi chết, bà nhà có giao phó cho tôi trọng trách phân chia gia tài của bà. Tôi không thể từ chối trước lòng tin cậy của một người sắp chết. Tôi chỉ thừa hành theo tờ di chúc đó. Cậu cho tôi mượn chiếc chìa khóa tủ sắt.

Triệu Vĩ không khỏi ngạc nhiên khi nghe mấy lời của Huệ Thông.

Chàng chẳng hề biết mẹ chàng có để lại bức thư. Tuy nhiên, chàng chẳng hỏi lời thôi. Chàng lặng lẽ móc túi lấy xâu chìa khóa trao cho nhà sư.

Với dáng điệu trịnh trọng và tôn nghiêm, sư cụ Huệ Thông từ từ tiến tới trước chiếc tủ sắt to tướng để ở góc phòng.

Triệu Vĩ chăm chú nhìn theo từng cử động của vị sư già. Chàng chỉ kinh ngạc chứ không lo ngại. Còn Ngọc Anh, giờ phút này làm nàng lo lắng nhất.

Chẳng nghĩ tới chuyện bức thư bị trộm, sư cụ Huệ Thông yên tâm mở tủ. Cánh cửa sắt bật ra. Nhà sư kéo hộc tủ nhỏ. Người giật mình đánh thót. Hai mắt người trợn ngược: Tờ di chúc biến mất.

Sư cụ Huệ Thông đứng chết lặng. Nhà sư còn nhớ rõ ràng chứ không lầm lẫn tí nào cả. Thế mà giờ đột nhiên tờ giấy không còn nằm hộc tủ. Nhà sư muốn điên lên. Sao lại kỳ quái thế? Tờ di chúc chạy đằng nào trong cái hộc tủ kín mít? Phải chăng có một kẻ thứ ba nhúng tay vào cướp đoạt tờ giấy đó? Cướp đoạt được lợi ích gì? Ngoài bà Triệu Phú ra chỉ có con trai bà là được quyền giữ chìa khóa. Triệu Vĩ thủ tiêu tờ di chúc? Vô lý? Ngoài Triệu Vĩ ra còn ai? Kẻ đó phải là

người rất thân tín của bà Triệu Phú hoặc Triệu Vĩ. Mà kẻ thân tín có lợi gì khi thủ tiêu tờ di chúc của bà Triệu Phú.

Bao nhiêu câu hỏi rắc rối quay cuồng trong đầu óc vị sư già. Suy nghĩ hồi lâu, sư Huệ Thông chợt hiểu. Người ném mặt về phía Ngọc Anh.

Đang nhìn trôn trời sư Huệ Thông, bỗng Ngọc Anh cúi mặt lảng tránh khi nàng bắt gặp đôi mắt hiền từ nhưng nghiêm khắc của nhà sư.

Vô tình Ngọc Anh tự thú nhận tội lỗi với vị sư già, sư Huệ Thông hiểu tất cả. Người biết Ngọc Anh đã ăn trộm tờ di chúc.

Sư cụ Huệ Thông lẩm bẩm trong mồm:

- Lòng ích kỷ của người đàn bà!

Người chán nản thở dài. Biết làm sao bây giờ? Người đã lỡ hứa với kẻ quá cố là sẽ giữ sự bí mật vĩnh viễn. Dù có gặp hoàn cảnh nào đi nữa sư cũng không được thổ lộ bí mật cho kẻ khác biết. Thi hài bà Triệu Phú vẫn còn nằm đó.

Linh hồn bã vẫn còn phưởng phất đâu đây. Nhà sư không thể phản bội lời hứa. Người phải kính trọng kẻ đã chết. Người đàn ông phải ngậm miệng.

Sư cụ Huệ Thông thở dài:

- Âu đây cũng là số mệnh! Lòng trời đã muốn thế ta không cãi được. Cha con nó chẳng bao giờ biết nhau.

Trao xâu chìa khóa cho Triệu Vĩ, sư cụ Huệ Thông rầu rầu nét mặt:

- Xin lỗi cậu, tôi già nua nên lẩm lẩn. Bà nhà chẳng có để lại tờ di chúc nào hết.

Sư cụ chẳng để ý đến gương mặt ngọc nhiên cực độ của Triệu Vĩ. Người nhìn sang phía Ngọc Anh và lạnh lùng nói:

- Chỉ có Trời Phật mới hiểu nổi những bí ẩn của lòng người. Kẻ làm quấy sẽ bị trừng phạt của lương tâm.

Nhà sư cúi đầu giã từ vợ chồng Triệu Vĩ:

- Kính chào ông bà! Tôi sẽ cầu nguyện cho linh hồn bà cụ sớm siêu thoát.

Triệu Vĩ thành thật:

- Cảm ơn sư cụ!

Ngọc Anh dư hiểu nhà sư muốn ám chỉ nàng. Xấu hổ, Ngọc Anh chẳng dám nhìn ngay mặt kẻ tu hành.

Sư Huệ Thông rời khỏi căn phòng nhuộm màu tang tóc với một cõi lòng se thắt.

*

Chôn cất bà Triệu Phú xong xuôi, Triệu Vĩ hăng hái bắt tay vào công việc. Chàng quyết thực hành ý định mà chàng đã ôm ấp bấy lâu nay. Bà Triệu Phú chết rồi, chẳng còn ai ngăn cản chí hướng của chàng. Chàng sẽ cải tạo đời sống của nông dân, giúp đỡ và khuyến khích họ khuếch trương cùng canh tân nông nghiệp. Chàng sẽ cố gắng làm cho Thới Bình thôn trở thành một làng quê trù phú. Con người chàng đã vạch sẵn rất tốt đẹp và xán lạn. Muốn tiến hành công việc, trước hết chàng cần phải san bằng tất cả mọi trở lực ngăn cản trên bước đường đi của chàng.

Năm Hương là kẻ tham lam, tàn ác, bất nhân. Gã là cái gai độc mọc trước mặt Triệu Vĩ. Phải nhổ cái gai đó. Nếu cứ để Năm Hương ở mãi Thới Bình thôn thì công việc của Triệu Vĩ sẽ bị nhiều khó khăn. Và chàng còn mất uy tín đối với nhân

công. Không thể dung dưỡng một tên chuyên môn bóc lột và hiếp đáp nhân công.

Triệu Vĩ thực hành ngay ý định, chàng cho người gọi Năm Hương đến văn phòng giám đốc.

Vẫn với gương mặt ngang tàn, Năm Hương bước vào phòng và hỏi Triệu Vĩ bằng giọng kẻ cả:

- Cậu Hai có chuyện chi bàn với tôi?

Triệu Vĩ trở ghế trước mặt mời tên quản lý:

- Chú ngồi đó, tôi có chuyện quan trọng muốn nói với chú.

Đợi cho Năm Hương ngồi yên chỗ, Triệu Vĩ nghiêm giọng nói:

- Chú Năm à, mẹ tôi đã chết, tôi không còn ham muốn khuếch trương công việc kinh doanh ở cái làng quê hẻo lánh này nữa.

Năm Hương ngắt ngang:

- Cậu muốn về chợ à?

Triệu Vĩ lắc đầu:

- Không, tôi vẫn ở đây nhưng tôi giảm bớt sự hoạt động.

Hiểu lầm ý định của triệu Vĩ, Năm Hương lộ sắc mừng:

- Cậu muốn giao tất cả công việc cho tôi cai quản? Cũng được, tôi sẽ cố gắng để làm giàu thêm cho cậu.

Triệu Vĩ muốn phỉ nhổ ngay vào mặt Năm Hương nhưng chàng cố dằn lòng. Chàng cười khinh bỉ:

- Không, tôi nghĩ khác chú. Tôi định đóng cửa nhiều xưởng máy không cần dùng lắm.

Năm Hương ngạc nhiên buột miệng:

- Cậu điên rồi hở? Xưởng máy đã đào tạo sự nghiệp cho bà chủ.

Triệu Vĩ gật đầu:

- Đành rồi, nhưng tôi khác hẳn mẹ tôi. Xưởng máy mang tới số bạc to tát nhưng tôi không thích hoạt động về ngành máy móc. Tôi định để tất cả tâm trí, sức lực và cả tài sản vào công việc xây dựng đời sống mới cho dân quê.

Một lần nữa Năm Hương trợn tròn đôi mắt:

- Cậu sẽ phá sản! Cái sự nghiệp mà bà chủ đã gây nên bằng cả một đời lao lực nặng nhọc sẽ tiêu tan một cách vô lối, vì sự điên rồ của cậu. Cậu hãy nghĩ kỹ.

Triệu Vĩ lạnh lùng:

- Tôi đã suy nghĩ kỹ và đã nhất quyết. Không ai ngăn cản được công việc của tôi. Vì vậy tôi mới mời chú đến đây.

Chàng cao giọng:

- Từ nay trở đi, chú có thể nghỉ việc để dưỡng già vì ở đây chẳng còn công việc gì để cho chú làm. Tôi trả đủ tiền thiệt hại cho chú và còn ban thưởng chú nữa. Tôi rất biết rõ công lao khó nhọc của chú từ bao nhiêu năm nay đối với cha mẹ tôi. Tôi chẳng bao giờ dám quên ơn chú.

Trước ý định bất ngờ và táo bạo của Triệu Vĩ, Năm Hương biến sắc mặt. Gã nhìn trân trối Triệu Vĩ, xem chàng có loạn óc hay không. Năm Hương hần học hỏi:

- Cậu muốn đuổi tôi?

Triệu Vĩ vẫn dịu giọng:

- Tôi đời nào dám đuổi chú. Tôi nhận thấy công việc làm mới mẻ sắp tới của tôi chẳng còn hạn với chú nữa. Sự cộng

tác của chú sẽ không đem đến lợi ích nào cho tôi. Tôi muốn chú trở về chợ để an dưỡng tuổi già, mong chú hiểu cho tôi.

Năm Hương cắn giận sùi bọt mép. Gã dư biết Triệu Vĩ không ưa nên kiếm cách tống cổ gã đi cho rảnh mắt. Năm Hương vỗ bàn to tiếng:

- Cậu trả ơn cho tôi bằng cách đuổi tôi? Bà chủ cho phép cậu làm điều đó?

Triệu Vĩ mỉm cười:

- Chú chớ vội nóng giận. Bao giờ tôi cũng kính trọng chú nên tôi mới cho chú nghỉ việc.

Năm Hương nuốt nước bọt, hỏi:

- Cậu nhất định đuổi tôi?

Triệu Vĩ điềm tĩnh gật đầu:

- Phải!

Năm Hương quát tháo ầm lên:

- Bà nhà vừa mới chết cậu đã làm nhiều điều bậy bạ. Cậu là một kẻ vô ơn bạc nghĩa. Ngày này cậu được ngồi ở địa vị này là nhờ ai? Có phải nhờ thằng Năm Hương này chăng? Chưa chi cậu đã lên mặt chủ nhân với tôi. Tôi cho cậu biết trước, nếu tôi không còn làm ở đây nữa thì cậu sẽ trở thành một thằng tay trắng, linh hồn bà dưới suối vàng hẳn là phải tủi nhục vì có một người con trai như cậu.

Trước những lời xác láo của viên quản lý, Triệu Vĩ không dẫn được nữa. Chàng đứng phắt dậy:

- Chú đừng nhiều lời với tôi, đáng lẽ tôi muốn không thấy mặt chú kể từ sáng mai. Nhưng tôi buộc lòng phải để chú ở

lại một thời gian ngắn. Hai tháng. Chú hãy chuẩn bị sẵn để nghỉ việc.

Năm Hương cười gay gắt:

- Cậu Hai là một người can đảm đấy. Tôi thành thật khen ngợi cậu. Bà chủ mới mất, cậu đã lên mặt không cần ai hết. Tôi rất tiếc công lao khó nhọc của tôi bấy lâu nay, nhưng tôi chẳng hề oán hờn cậu vì cậu còn nhỏ tuổi quá, chưa biết nghĩ suy chuyện phải trái.

Giọng nói của Năm Hương càng lúc càng nặng nề thêm:

- Tôi cho cậu biết, tôi chẳng bao giờ rời khỏi Thới Bình thôn trước ngày cậu trở thành một tên bạch đình. Đời sẽ dạy cậu một bài học hay quý giá. Rồi người ta sẽ xua đuổi cậu, khinh rẻ cậu vì cậu đã mất cái thế lực to lớn nhất trong xã hội phù hoa này. Cậu có biết cái thế lực to lớn đó không? Tiền bạc đấy, cậu ạ? Sống trên đời này chẳng có cái gì qua được tiền. Cái nhân nghĩa, cái đạo đức của cậu nó rất là vô nghĩa lý. Cậu sống trên nhung lụa từ nhỏ chí lớn, cậu chưa được rõ những sự ích lợi của đồng tiền. Cậu coi rẻ nó vì cậu có làm gì khó nhọc đâu. Một khi đã trắng tay cậu sẽ thấy rõ ràng có tiền bạc là trên tất cả. Cậu có nghĩ đến bà chủ đã gầy dựng nên sự nghiệp ngày nay để lại cho cậu bằng bao nhiêu mồ hôi, nước mắt? Làm ra tiền không dễ dàng như cậu tưởng đâu...

Chẳng chịu nổi trước những lời hèn mạt của tên quản lý, Triệu Vĩ gạt ngang:

- Chú đừng nhiều lời vô ích. Tôi rất chán lời dạy đời hạ đẳng của chú. Một lần nữa, tôi chẳng cần ai dạy khôn tôi và chẳng cần nghe những lời nói của chú. Tôi hiểu công việc làm của tôi.

Chàng chấm dứt câu chuyện:

- Tôi không còn điều gì để nói với chú nữa. Thôi chú để yên cho tôi nghỉ. Chào chú.

Biết không đánh đổ được lòng dạ cứng cỏi của Triệu Vĩ, Năm Hương giận căm gan nhưng gã đành mím môi cố nén cơn tủi nhục với ý định tỏ cho Triệu Vĩ biết mình không cần. Năm Hương đẩy mạnh ghế đứng dậy, gã cười nhạt:

- Tôi đêch cần cọng tác lâu dài với một người ngu dốt nhưng song tàn như cậu.

Năm Hương nện mạnh gót giầy bước ra khỏi phòng nhưng không quên ngoái đầu biếm nhẽ:

- Vĩnh biệt... và tạm biệt ông chủ mới!

Triệu vĩ đóng rầm cửa lại và lẩm bầm nguyên rủa:

- Đồ khốn nạn!

Bị Triệu Vĩ cho nghỉ việc. Năm Hương oán thù vô hạn. Gã nghiêng răng:

- Triệu Vĩ ơi, tao không bao giờ quên được cái nhục to lớn này. Tao chỉ rời khỏi Thới Bình thôn khi nào mối hận này rửa xong. Rồi mày sẽ biết tay tao. Thằng Năm Hương ngang tàng này chẳng bao giờ chịu thua một thằng trẻ ranh như mày. Tao sẽ gài mìn cho nổ tan thành sản nghiệp của mày. Rồi mày xem.

CHƯƠNG 14

N



Ắng vàng rải trên những lối mòn, nắng ấm rơi lung linh trên đồng lúa. Bầy cò trắng nhẹ nhàng vỗ cánh bay trong vòm trời mênh mông. Bình minh diệu hiền! Bình minh thanh bình!

Đồng quê tràn sức sống!

Sự sinh hoạt của Thới Bình thôn vẫn nhộn nhịp. Người dân quê vẫn cần cù nhẫn nại. Dòng sông Trẹm vẫn lờ đờ trôi bình thản.

Sáng chúa nhật hôm ấy, theo thường lệ mỗi tuần, Ngọc Anh dắt con gái ra bờ sông Trẹm hóng gió. Con bé tung tăng chạy giỡn trên bờ cỏ và đuổi theo những cánh bướm màu sắc sỡ.

Trong lúc Ngọc Lệ vô tư chơi đùa thì Ngọc Anh ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Lòng nàng buồn rười rượi. Nàng vẫn không sao quên được cái chết của bà Triệu Phú, mối tình xưa cũ của Triệu Vĩ và nhất là thằng bé Trần Đức. Những bóng hình này cứ theo ám ảnh nàng mãi. Triệu Vĩ chẳng hề yêu nàng. Một người chồng chẳng hề yêu vợ. Còn gì khổ sở hơn. Triệu Vĩ vẫn còn nhớ thương Mỹ Lan, người con gái đẹp dịu hiền của rừng U Minh và dòng sông Trẹm. Triệu Vĩ sống bên nàng mà hồn chàng gởi đâu đâu.

Đầu óc Ngọc Anh quay cuồng với nhiều ý nghĩ mông lung không lối thoát. Chim chóc ca hát vang chung quanh nàng để chào đón buổi bình minh tươi đẹp. Ngọc Anh có cảm thấy gì đâu. Đối với nàng mọi vật đều vô nghĩa. Chỉ có tình yêu của chồng là đáng kể. Nhưng vô ích, hoài công, nàng đã tìm

hết mọi cách làm cho chồng quên hẳn Mỹ Lan để nghĩ tới nàng, nhưng công lao của nàng chỉ là công dã tràng. Triệu Vĩ yêu con chứ không yêu vợ. May mà có Ngọc Lệ, nếu không đời nàng sẽ còn khổ đau nhiều hơn nữa.

Ngọc Anh ngơ ngẩn thở dài. Nàng không ngờ đời nàng lại bạc bẽo đến thế. Lấy chồng tưởng đâu tìm được hạnh phúc, dè đâu nàng chỉ tìm gặp những đau buồn và chán ngán. Thế là tan một đời hoa. Nàng đã lỡ trao cả cuộc đời xanh tươi thắm vào tay Triệu Vĩ, bây giờ nàng không mong gì lấy lại được. Đời người con gái chỉ có một lần thôi.

Càng nghĩ nhiều Ngọc Anh càng đau xót. Nàng biết con tim của Triệu Vĩ đã chết hẳn rồi. Nàng không mong gì tìm ở Triệu Vĩ một tình thương chân thật.

Mãi suy nghĩ triền miên, Ngọc Anh không để ý tới con bé Ngọc Lệ đang hăng hái đuổi bắt một con bướm to lớn. Con bướm tinh quái dường như trêu chọc Ngọc Lệ cứ bay lượn vờn trước mặt con bé. Vừa ham muốn, vừa bực tức. Ngọc Lệ nhất định bắt cho kỳ được con bướm.

Con bướm bay một đỗi lại đậu bên cành cây. Ngọc Lệ chạy trờ tới định chụp con mồi, nhưng cánh bướm đã bay vụt đi. Ngọc Lệ lại đuổi theo.

Chỉ một thoáng Ngọc Lệ đã theo cánh bướm tới một khoảng vắng cạnh bờ sông. Con bướm ranh mãnh bay ra đậu trên nhành dừa nước mọc xa bờ.

Ngọc Lệ dừng bước trở mắt nhìn con bướm với vẻ căm tức lẫn tiếc rẻ. Con bướm cắc cớ vỗ nhẹ hai cánh như khiêu khích cô bé.

Ngọc Lệ nhíu đôi mày ra dáng ngẫm nghĩ. Chịu thua con bướm ư? Thế thì hoài công quá. Tự này giờ Ngọc Lệ đuổi

theo nó đã moi cả đôi chân yếu đuối.

Con bướm màu vẫn rún rẩy soi bóng nước.

Không thể chịu thua con bướm, Ngọc Lệ mím môi nói thầm:

“Tao nhất định tóm cổ mày về bỏ vào sách ép cho biết mặt”.

Chẳng do dự nữa, Ngọc Lệ can đảm bước lên chiếc cầu tre lỏng lẻo. Tay vịn lan can, Ngọc Lệ cẩn thận dò từng bước một. Đôi chân cô bé hơi run, nhưng cô vẫn hăm hở tiến tới. Còn chừng vài thước nữa là mút đầu cầu. Con bướm vẫn còn đậu nguyên chỗ cũ. Ngọc Lệ tức cắn gan.

Thêm vài bước nữa là Ngọc Lệ tới đích. cô bé ngồi xuống và với tay định chụp con bướm. Tay cô bé ngắn quá. Con bướm sắp sửa bay, Ngọc Lệ quỳnh lên. Chẳng nghĩ suy lợi hại, cô bé chồm tới chút nữa. Nhưng bàn tay vịn thanh cầu của cô bé tuột ra, mất thăng bằng, Ngọc Lệ rơi tòm xuống nước. Cô bé thét lên một tiếng thất thanh. Tiếng thét kinh hãi này vang đến tận tai Ngọc Anh. Nàng hoảng hốt đứng phắt dậy, kịp trông thấy con gái đang quật lung tung dưới nước.

Hồn bất phụ thể Ngọc Anh đâm sầm chạy tới, miệng nàng kêu cứu rầm rĩ. Nhưng nàng còn cách khá xa chỗ Ngọc Lệ bị đắm, hơn nữa khoảng sông này rất vắng người.

Giữa lúc Ngọc Anh chẳng biết làm sao và Ngọc Lệ sắp chìm ngheim, thì thằng bé Trần Đức từ trong một bụi rậm nhảy xổ ra. Nó nhanh nhẹn cởi áo vắt lên bờ cỏ. Nó phóng mình xuống nước và bơi nhanh ra chỗ Ngọc Lệ đang cố ngoi đầu khỏi mặt nước.

Sau một hồi khó nhọc, Trần Đức lôi được Ngọc Lệ vào bờ. Ngọc Anh cũng vừa tới nơi. Nàng đặt con gái nằm trên bãi cỏ. Con bé thở thoi thóp, gương mặt không còn chút máu, đôi mắt nhắm híp.

Trần Đức dùng phương pháp thông thường làm cho nước trong bụng Ngọc Lệ ói ra hết. Xong xuôi, Trần Đức đứng dậy, lấy áo mặc vào mình và từ giã Ngọc Anh:

- Kính chào bà chủ. Bà chủ hãy mau đem cô về nhà thay quần áo kẻo nước lạnh ngấm vào cơ thể nhiều không tốt.

Từ nãy giờ mãi lo săn sóc con gái nên Ngọc Anh quên mất vị ân nhân bé tí hon của nàng. Đến chừng nghe Trần Đức từ giã, nàng mới sực nhớ ra, nàng cảm động nhìn thẳng bé can đảm và dịu dàng nói:

- Em rất can đảm. Nếu không có em hôm nay con gái của tôi đã chết đảm. Tôi sẽ nói với ông chủ đền ơn em xứng đáng.

Trần Đức cười nhạt:

- Cảm ơn bà chủ. Công lao tôi có gì đâu mà đáng được ban thưởng. Đây là một việc mọn. Tôi chỉ làm tròn bổn phận của một con người. Bà chủ đừng nhắc tới vấn đề đền ơn. Tôi chẳng bao giờ dám nhận đâu.

Trước tấm lòng cao quý của thằng bé Trần Đức, Ngọc Anh bồi hồi rung động. Thế rồi một niềm hối hận bỗng dựng nổi lên đay nghiến lòng nàng. Một thằng bé tốt như thế mà nàng lại nhẫn tâm làm hư hỏng đời nó. Nàng đã xé bỏ tờ di chúc của bà Triệu Phú và làm cho cha con Trần Đức xa nhau vĩnh viễn. Trần Đức cũng là anh trai một cha khác mẹ của Ngọc Lệ. Vì lòng ích kỷ nhỏ nhen nàng phạm một tội ác. Nàng có lỗi với hương hồn bà Triệu Phú, với Triệu Vĩ, với Trần Đức, với cả Ngọc Lệ nữa. Ngọc Anh vội vàng nắm tay Trần Đức và nghẹn ngào:

- Em ở nán lại một chút, tôi chưa cảm ơn em. Và Ngọc lệ cũng chưa cảm ơn em nữa.

Trần Đức hơi lấy làm lạ về những lời nói thân mật của bà chủ. Nó giật tay về và thản nhiên nói:

- Kìa, cô chủ đã hồi tỉnh! Bà chủ dẫn cô chủ về nhà ngay bây giờ tốt hơn. Kính chào bà chủ.

Dứt lời trần Đức chạy vụt đi, phút chốc nó đã biến mất sau một cụm tre dầy.

Ngọc Anh ngỡ ngẩn nhìn theo đến khi mất bóng Trần Đức. Nàng lẩm bẩm:

- Một thằng bé kỳ lạ!

*

Trưa hôm đó, Trần Đức đẩy cửa bước vào văn phòng của Triệu Vĩ. Chẳng đợi cho Triệu Vĩ hỏi lời thô, Trần Đức móc túi lấy một xâu chuỗi trao cho Triệu Vĩ:

- Thưa ông, tôi nhặt được xâu chuỗi này ở bờ sông. Hình như đây là xâu chuỗi mà cô chủ thường đeo ở cổ. Tôi đem vào trả ông.

Triệu Vĩ trân trối nhìn thẳng bé trong sạch. Chàng hỏi:

- Em lượm xâu chuỗi ở bờ sông?

Triệu Vĩ chẳng hay biết vụ Trần Đức cứu mạng sống của con gái chàng, vì Ngọc Anh giấu kín câu chuyện. Nàng sợ chồng trách móc.

Trần Đức gật đầu đáp cộc lốc:

- Phải!

Triệu Vĩ liền lấy xâu chuỗi ngắm nghía một lát, đoạn hỏi tiếp:

- Em vừa mới nhặt được?

Trần Đức đáp:

- Phải!

Xâu chuỗi này cô bé Ngọc Lệ thường đeo nơi cổ. Ban sáng, lúc Trần Đức lôi Ngọc Lệ vào bờ, xâu chuỗi đứt dây rơi trên bãi cỏ. Trong lúc lộn xộn chẳng ai để ý đến xâu chuỗi. Lúc Ngọc Anh đưa Ngọc Lệ vào nhà, Trần Đức trở lại chỗ cũ chơi và nó bắt gặp xâu chuỗi. Bản tính vốn không tham lam nên Trần Đức vội đem trả cho Triệu Vĩ. Triệu Vĩ đặt tay lên vai thẳng bé:

- Em là một đứa bé rất tốt. Đáng lẽ em phải giữ luôn xâu chuỗi này vì đây là một xâu chuỗi rất đắt tiền. Nhưng em lại giao trả cho tôi, điều này chứng tỏ em không có tánh tham lam, còn gì tốt đẹp hơn.

Chàng thành thật hỏi thẳng bé:

- Em muốn tôi cho em bao nhiêu tiền?

Câu hỏi vô tình của Triệu Vĩ làm chạm lòng tự ái của Trần Đức. Thằng bé vênh mặt cau có:

- Tôi yêu cầu ông chủ đừng nói tới vấn đề tiền bạc. Tôi tuy nghèo thật nhưng không ham tiền của đâu. Nếu ham tiền tôi đã giữ xâu chuỗi. Ông luôn luôn nói tới tiền. Hẳn ông nghĩ rằng cứ bỏ tiền ra là mua chuộc được tất cả. Tiền bạc của ông chỉ mua được những người hèn hạ, ham nịnh bợ thôi. Còn chúng tôi, những người dân của Thới Bình thôn chỉ tôn trọng lẽ phải. Chúng tôi tuy nghèo tiền nhưng rất giàu tình, tình đồng loại.

Trần Đức mai mỉa:

- Chúng tôi làm tiền một cách lương thiện, chớ không như ai kia xây sự nghiệp bằng mồ hôi và nước mắt của dân nghèo.

Ông có bao giờ chịu khó nghĩ đến sự vùng dậy của những kẻ đã bị quá nhiều ức hiếp? Chắc hẳn ông không bao giờ nghĩ tới, vì ông lúc nào cũng nghĩ đủ mọi cách đào ra tiền. Tiền bạc không bền vững đâu ông ạ!

Bị thằng bé khinh rẻ, Triệu Vĩ giận đỏ mặt. Chàng gắt lớn:

- Em còn nhỏ quá chưa biết gì hết. Em đừng nên nói xấu một người lớn tuổi hơn em, dù người đó có xấu thật đi nữa.

Trần Đức cười lạt:

- Tôi nhỏ nhưng tôi biết nhiều hơn ông đấy. Tôi biết rõ đời sống và nỗi thống khổ của dân lao động. Còn ông, ông đã biết gì về họ?

Triệu Vĩ nắm hai vai thằng bé lắc mạnh:

- Tôi không cần em dạy tôi. Tôi biết những việc làm của tôi!

Chẳng muốn kéo dài câu chuyện với thằng bé cứng đầu. Triệu Vĩ móc túi lấy tờ giấy hai trăm giúi vào tay nó.

- Cầm lấy hai trăm này và rút ngay cho rảnh mắt!

Trần Đức trao tờ giấy bạc trả Triệu Vĩ và bĩu môi nói:

- Tôi không cần tiền thưởng của ông! Đối với tôi, hai trăm bạc này chỉ có giá trị bằng một tờ giấy trắng.

Triệu Vĩ xoay mặt chỗ khác, không nói một lời.

Trần Đức ném tờ giấy bạc lên bàn:

- Trả lại ông đấy!

Không dẫn được nữa, Triệu Vĩ nắm tay thằng bé giữ lại trong lúc nó định bỏ đi. Chàng dẫn giọng:

- Mày phải cầm lấy tờ giấy bạc! Nếu không mày đừng trách tao!

Trần Đức bướng bỉnh:

- Tôi nhất định không lấy tờ giấy bạc của ông. Ông làm gì tôi thì làm đi. Tôi thách ông đấy, một lát nữa ông sẽ biết.

Trần Đức muốn ám chỉ âm mưu của Năm Hương. Vào giờ này, Năm Hương đang đặt mìn để phá hoại các cơ sở làm ăn của bà Triệu Phú để lại cho Triệu Vĩ.

Triệu Vĩ hét lớn:

- Mày cầm lấy mau!

Trần Đức vùng mạnh vượt khỏi tay Triệu Vĩ. Cầm giận đến cực điểm, Triệu Vĩ vói tay lấy cây roi mây ở góc tường. Chàng hùng hổ xông tới túm đầu thằng bé.

- Bây giờ mày chịu lấy chưa?

Trần Đức tổng một đạp vào chân Triệu Vĩ và hăn học đáp:

- Ông buông tôi ra mau không tôi la ầm lên bây giờ. Ông có quyền gì bắt buộc tôi. Tôi xem thường tiền bạc của ông lắm. Tôi đã bảo với ông, tiền bạc không mua chuộc được lòng người.

Triệu Vĩ quất mạnh một roi vào mông thằng bé. Trần Đức nhào tới nắm áo Triệu Vĩ và la ầm lên. Cánh cửa phòng vụt mở, Ngọc Anh hốt hải chạy vào. Trông thấy cảnh tượng đang diễn trước mặt, nàng đứng chết lặng. Hai cha con Triệu Vĩ ấu đả với nhau. Tự dưng Ngọc Anh cảm thấy không cầm lòng được. Nàng vội cản ngăn Triệu Vĩ:

- Anh Triệu Vĩ, anh đừng đánh thằng bé! Nó có tội tình gì!

Vẫn nắm chặt thằng bé, Triệu Vĩ quay đầu lại đáp:

- Những thằng cứng đầu như nó anh cần phải trị một trận mới được. Nó nhặt râu chuối của Ngọc Lệ ở bờ sông, nó

mang đến trả cho anh. Anh thưởng nó hai trăm bạc. Nó không nhận và còn phỉ báng anh. Anh phải cho nó một bài học để nó biết kính trọng người lớn tuổi.

Dứt lời, triệu Vĩ lại thẳng tay quát mạnh lên mình thằng bé. Trần Đức cũng không vừa, đấm túi bụi vào mình Triệu Vĩ.

Ngọc Anh xúc động mạnh khi nhớ lại Trần Đức đã can đảm cứu mạng sống của con nàng. Nó còn lượm xâu chuỗi quý giá trao trả Triệu Vĩ. Một thằng bé như thế rất xứng đáng hưởng phần gia tài của bà Triệu Phú. Nàng không thể giữ mãi lòng ích kỷ để làm hại đời thằng bé.

Trần Đức cứu sống Ngọc Lệ, nàng phải trả ơn lại cho nó. Hơn nữa, lương tâm đã day nghiêng nàng nhiều quá rồi. Nếu nàng vẫn im lặng giữ sự bí mật thì tâm hồn nàng sẽ không bao giờ được yên tĩnh.

Ngọc Anh cố gắng ngăn cản cuộc ẩu đả giữa hai cha con Triệu Vĩ, nhưng Triệu Vĩ không đếm xỉa tới Ngọc Anh. Chàng xô mạnh vợ ra ngoài vòng quát mắng:

- Em làm gì kỳ quái thế? Anh không muốn em xen vào chuyện riêng của anh. Đàn bà biết gì!

Hai cha con Triệu Vĩ vẫn lôi kéo giằng co. Cha đánh con, con đánh trả lại. Thấy tình thế đã đến lúc gay cấn, Ngọc Anh không dám chần chờ nữa. Nàng hét lớn:

- Anh Vĩ, Trần Đức là con của Mỹ Lan đấy!

Bốn tiếng "con của Mỹ Lan" có mãnh lực làm cho Triệu Vĩ phải ngừng tay. Chàng nhìn sững thằng bé, rồi nhìn sững vợ.

- Con của Mỹ Lan? Em muốn nói gì?

Ngọc Anh cúi mặt đáp:

- Trần Đức là con của Mỹ Lan và của... anh.

Triệu Vĩ giật nảy mình. Câu nói đột ngột của vợ làm xáo trộn đầu óc Triệu Vĩ. Chàng ngỡ ngác:

- Con của anh và Mỹ Lan đã chết thiêu từ lâu rồi. Em nói gì lạ vậy?

Trần Đức cũng đứng yên nghe câu chuyện giữa hai vợ chồng Triệu Vĩ. Nó cũng không khỏi kinh ngạc khi nghe Ngọc Anh bảo nó là con của Mỹ Lan và Triệu Vĩ. Nó là con của ông chủ giàu sang? Không có lý. Tại sao Triệu Vĩ lại không nhận ra nó? Cha không nhìn ra con. Ngọc Anh vừa bảo mẹ nó tên Mỹ Lan, thế sao vợ Triệu Vĩ lại là Ngọc Anh? Tại sao con Ngọc Lệ được nuôi nấng sung sướng, còn nó thì bị đày đọa khổ sở?

Trần Đức nghĩ không ra lý do. Nó trở mắt nhìn Ngọc Anh rồi Triệu Vĩ. Im lặng một phút, Triệu Vĩ bước tới nắm cánh tay vợ.

- Trần Đức là con của anh? Em có điên không?

Ngọc Anh nhếch mép cười chua chát:

- Phải, nó là con ruột của anh đấy! Và mẹ nó là Mỹ Lan, người đàn bà mà anh vẫn nhớ nhung cho mãi đến bây giờ.

Chẳng để chồng hỏi lời thôi, Ngọc Anh thuật rành mạch cho Triệu Vĩ biết âm mưu của bà Triệu Phú cùng với Năm Hương và luôn cả chuyện xé bỏ tờ di chúc.

Ngọc Anh kết luận:

- Bây giờ thì anh đã hiểu hết rồi. Anh hãy tha thứ cho em, vì người đàn bà nào cũng ích kỷ.

Triệu Vĩ vui mừng vô hạn. Chàng ôm chầm lấy Trần Đức. Thăng bé cũng đã hiểu rõ mọi chuyện. Hai cha con xúc động không thốt nên lời. Bốn dòng lệ chảy tràn xuống má hai người chứng tỏ tình phụ tử bao giờ cũng nặng. Giây lâu, Triệu Vĩ nghẹn ngào:

- Trần Đức, cha không ngờ có ngày cha con ta gặp nhau. Con hãy quên tất cả mọi chuyện vừa qua mà tha thứ cho cha. Con đã biết lỗi chẳng phải tại cha và chẳng phải mẹ con. Chúng ta chỉ là những nạn nhân.

Trần Đức úp mặt lên vai Triệu Vĩ, ngậm ngùi:

- Cha mẹ chẳng có lỗi gì hết. Con rất sung sướng được gặp cha. Con cứ ngỡ cha mẹ chết hết rồi. Còn mẹ con ở đâu, hở cha?

Nghe Trần Đức nhắc tới Mỹ Lan. Triệu Vĩ không khỏi đau lòng. Chàng vuốt má con trai trìu mến đáp:

- Rồi con sẽ gặp mẹ con. Cha tin rằng mẹ con sẽ rất sung sướng khi ôm con vào lòng. Bao nhiêu năm trời nay cha vẫn chưa nguôi nỗi sầu thương nhớ con. Mẹ con đã hủy bỏ cuộc đời xanh tươi thắm chỉ vì ngỡ con đã chết thiêu trong ngọn lửa đỏ. Trời cao thật có mắt. Những kẻ hiền bao giờ cũng gặp chuyện lành. Ngày nay cha con ta đã đoàn tụ. Con sẽ được cấp sách đến trường và sau này con sẽ trở thành một người hữu dụng của xã hội. Mẹ con đã sanh ra con giữa Thời Bình thôn. Trong thân thể con có dòng máu bất khuất. Mẹ con sẽ rất hài lòng.

Trần Đức ngậy thơ ngược mắt nhìn cha, hỏi:

- Mẹ con có ở xa đây lắm không? Bao giờ cha dẫn con đi thăm mẹ con. Con rất nóng lòng gặp mẹ. Thế mà bọn trẻ trong trường bảo con không có cha mẹ.

Triệu Vĩ mỉm cười sung sướng.

- Con cứ yên tâm, con cũng có cha mẹ như bao nhiêu đứa trẻ khác. Con còn hơn chúng nó ở chỗ cha con là một người đàn ông có đầu óc và mẹ con là một người đàn bà có tâm trí, mẹ con ở không xa đây lắm. sáng mai cha sẽ dẫn con đi thăm mẹ con. Con dùng cơm chưa?

Trần Đức vụt nhớ tới âm mưu phá hoại của Năm Hương mà tình cờ nó khám phá được. Nó hoảng hốt nói nhanh:

- Chết mất. Năm Hương mưu toan đặt mìn phá hoại các xưởng máy. Con biết chỗ hãn đặt mìn! Con phải ngăn cản hành động trả thù điên cuồng của hãn kéo muộ!

Trước sự ngỡ ngác của Triệu Vĩ, Trần Đức chạy vụt ra khỏi phòng. Chẳng để mất thì giờ. Trần Đức chạy bay ra cửa ngõ. Triệu Vĩ hoảng hồn chạy theo vừa gọi:

- Trần Đức con đi đâu đấy?

Vừa chạy, Trần Đức vừa quay đầu lại đáp:

- Cha ở đấy chờ con một lát. Con cần phải ngăn cản hành động của Năm Hương. Chậm trễ sự nghiệp của cha sẽ tiêu ra tro.

Triệu Vĩ đã hiểu ý định của con trai. Lo sợ Trần Đức bị hại, Triệu Vĩ cuống cuống chạy theo.

Mặc cho Triệu Vĩ kêu gọi ầm ĩ. Trần Đức cắm cổ chạy không ngừng. Triệu Vĩ vẫn đuổi theo. Trần Đức chạy quá nhanh nên bỏ Triệu Vĩ khá xa.

Trần Đức chạy một mạch đến trước nhà máy xay lúa. Không bị ai ngăn cản, Trần Đức lọt vào trong dễ dàng. Nó liền dập tắt cái ngòi đang cháy. Xong xuôi nó trở lộn ra ngoài. Triệu

Vĩ vẫn chưa theo kịp. Trần Đức chạy luôn sang xưởng dệt vì Năm Hương còn đặt ở đó một trái mìn thứ hai.

Trong lúc Trần Đức gần tới cửa xưởng dệt, thì Triệu Vĩ mới vừa tới miếu Thổ Thần, cách đấy hơn hai trăm thước. Năm Hương từ trong miếu nháy xổ ra chặn đường Triệu Vĩ. Gã cười hăng hắc:

- Triệu Vĩ, mầy đừng giở trò khi vô ích. Chỉ một lát nữa là mầy trở thành một thằng tay trắng. Mầy hẳn chưa quên lời nói trước của tao hôm nào? Thằng Năm Hương này chỉ rời khỏi Thới Bình thôn khi nào vật ngã được Triệu Vĩ. Giờ trả thù của tao đã tới. Mầy chẳng làm gì được đâu. Mầy đừng nên oán hận tao vì lỗi tại mầy hết. Nếu bà chủ còn sống và nếu mầy đừng làm nhục tao thì ngày nay đâu có chuyện này.

Triệu Vĩ gầm lên:

- Mầy là thằng khốn nạn, quân phản chủ! Nuôi mầy chẳng khác nào nuôi ong tay áo. Mầy là con vật chứ chẳng phải là con người. Bây giờ tao không cần nói dài dòng với mầy. Tao sẽ trừng trị mầy sau này. Tránh ra mau!

Năm Hương chống nạnh khả ố:

- Mầy có còn là ông chủ nữa đâu mà ra lệnh. Tao đã chiêm ngòi, mìn sắp nổ. Mầy muốn tan xác thì chạy vào đó, nhưng tao cấm mầy không được vào xưởng dệt.

Triệu Vĩ vung tay gạt phắt Năm Hương sang một bên, tên quản lý đời nào chịu thua. Lợi dụng Triệu Vĩ không đề phòng, Năm Hương tung một quả đấm mạnh mẽ vào cằm Triệu Vĩ.

Chống đỡ không kịp, Triệu Vĩ ngã ngửa.

Năm Hương cười khoái trá:

- Quả đấm của tao có nặng lắm không? Tao tuy lớn tuổi rồi nhưng vẫn đủ sức đánh ngã mày. Ngồi dậy tao xem nào!

Tuy đau đớn nhưng Triệu Vĩ đứng phắt dậy ngay. Phần tức giận, phần nóng lòng về Trần Đức. Triệu Vĩ xông tới đấm túi bụi vào mặt Năm Hương.

Trước sức tấn công dữ dội và chớp nhoáng của địch thủ, Năm Hương cuống cuống tránh đỡ không kịp. Bị mấy thoi nháng lửa trúng ngay mặt, Năm Hương sặc máu mũi. Triệu Vĩ bồi thêm vài cú tạt ngang. Năm Hương ngã lăn trên mặt đất. Gã không sao ngồi dậy nổi, đành quẩn quại rên rỉ và đưa đôi mắt căm hờn nhìn Triệu Vĩ như muốn ăn tươi nuốt sống chàng.

Bỏ mặc Năm Hương nằm đó, Triệu Vĩ định chạy đến xưởng dệt. Nhưng...

Ầm... Ầm... một tiếng nổ dữ dội tiếp theo tiếng sụp đổ. Triệu Vĩ tái xanh mặt khi trông thấy Trần Đức ngã lăn ngay trước ngưỡng cửa xưởng dệt. Một cây cột to lớn đè ngang lưng nó. Cát bụi rơi đầy mình nó.

Năm Hương đã đặt trong xưởng dệt hai trái mìn, Trần Đức đập tắt một trái và quên lửng trái thứ hai, vì vậy trái mìn nổ tung vừa đúng lúc nó ra tới cửa. Quá đau đớn, thằng bé ngất đi.

Triệu Vĩ chẳng kể nguy hiểm, chàng chạy tới nơi xốc thằng bé dậy. Gương mặt Trần Đức xanh như tàu lá, hai mắt nhắm híp. Miệng nó trào ra một đường máu.

Lòng Triệu Vĩ đau nhói như có một người dùng dao bén cắt. Chàng lay đầu con trai. Thằng bé nằm im không cựa quậy.

- Trần Đức con! Con mau tỉnh dậy! Cha của con đây!

Thấy lời kêu gọi của mình không có hiệu quả. Triệu Vĩ khóc thành tiếng:

- Con ơi! Trần Đức ơi!

Trước mặt Triệu Vĩ là một cảnh hoang tàn sụp đổ. Triệu Vĩ ôm con vào lòng khóc ngất.

CHƯƠNG 15



oàng hôn đã bao phủ Thới Bình thôn. Một buổi chiều ảm đạm. Mây xám giăng mắc đầy trời báo hiệu một trận mưa sắp tới. Gió giật ào ào. Từng chiếc lá xanh lẫn lá vàng rơi ngập ngừng trong gió, dường như còn luyến tiếc cuộc sống ngắn ngủi. Hai cánh chim giang hồ uể oải vỗ cánh. Xa xa, vẳng lên từng hồi một, giọng hò lơ buồn ảo não.

Con sông Trẹm vẫn lặng lẽ trôi với dòng nước đỏ ngầu cuốn theo không biết bao nhiêu mảnh lục bình. Thỉnh thoảng mới có một chiếc ghe thương hồ làm xao động dòng nước. Con đò ở chợ đã nghỉ đưa khách từ lâu.

Chiều trầm lặng. Chiều thê lương. Những hồi chuông công phu rền rĩ từ Linh Sơn tự ngân dài trong không khí. Thới Bình thôn đang hòa tấu khúc nhạc u buồn.

Trong căn phòng riêng của bà Triệu Phú, thằng Trần Đức nằm thêm thiếp trên giường nệm. Chăn bông phủ đến tận cổ nó.

Triệu Vĩ, Ngọc Anh, vị bác sĩ già và cô bé Ngọc Lệ túc trực bên cạnh giường bệnh, gương mặt người nào cũng nhuốm đầy vẻ lo âu. Chứng bệnh Trần Đức rất trầm trọng. Thân thể nhỏ bé của nó không chịu nổi sức nặng của cây cột to tướng. Hiện thời không một phương thuốc hoặc phương pháp nào cứu sống Trần Đức. Thằng bé đang nằm hấp hối chờ đợi thần chết đến mang đi.

Giang phòng hoàn toàn lặng lẽ. Không ai mở miệng thốt nên lời. Bầu không khí nặng nề u uất.

Ngọc Lệ đứng nép sau lưng mẹ bỡ ngỡ nhìn gương mặt xanh nhợt của Trần Đức. Ngọc Anh ngồi gục mặt với một niềm hối hận ray rứt trong tâm hồn. Triệu Vĩ đứng chết lặng. Thịnh thoảng chàng liếc mắt nhìn vị bác sĩ già dò hỏi và bác sĩ lắc đầu không đáp.

Tình thế không cứu vãn được. Khoa học đành thúc thủ. Triệu Vĩ chờ đợi giờ khắc tạo hóa cướp mất đứa con trai yêu quý của chàng. Chàng không ngờ ngày gặp con lại là ngày vĩnh biệt. Bao nhiêu sự đau khổ cứ theo đuổi chàng và Mỹ Lan mãi không thôi. Trọn đời hai người chẳng khi nào gặp được hạnh phúc.

Trên giường bệnh, Trần Đức khẽ cựa mình. Nó từ từ mở mắt. Triệu Vĩ mừng rỡ cúi sát mặt thẳng bé hỏi:

- Con thấy trong mình thế nào?

Trần Đức âu yếm nhìn cha và đáp nhỏ:

- Con thấy sung sướng lắm, cha ạ! Con chỉ ao ước có ngày này thôi, ngày cha con gặp gỡ.

Nó nhìn Ngọc Lệ và mỉm cười:

- Có phải em Ngọc Lệ đây không cha?

Triệu Vĩ gật đầu, Ngọc Anh đẩy con gái đến sát giường. Ngọc Lệ ngây thơ nắm tay Trần Đức:

- Anh mau hết bệnh để dẫn em đi chơi nhé, ra bờ sông Trẹm bắt bướm. Có anh, em chẳng sợ gì hết.

Con bé lần tay tháo râu chuỗi đeo trên cổ và đặt vào bàn tay Trần Đức:

- Em tặng anh râu chuỗi này, anh nhớ mang vào cổ nhé. Bà nội bảo đây là râu chuỗi hộ mệnh đấy anh ạ!

Trần Đức gắng gượng vuốt tóc em gái:

- Anh sẽ mang râu chuối vào cổ như lời em gái anh dặn.

Triệu Vĩ, Ngọc Anh bồi hồi xúc động. Tự dưng hai người cùng ứa nước mắt. Vị bác sĩ thở dài.

Trần Đức đặt tay lên ngực mình và yếu ớt nói:

- Con thấy mệt quá cha à! Mẹ con đâu rồi? Con muốn nhìn thấy mặt mẹ con. Mẹ con đâu rồi hở cha?

Triệu Vĩ mím môi đè nén để khỏi bật khóc thành tiếng. Chàng run run đáp:

- Cha đã cho người đi gọi mẹ con rồi, có lẽ mẹ con cũng sắp tới.

Triệu Vĩ vừa dứt lời, một đứa trẻ gái bước vào phòng thưa:

- Thưa ông, có ni cô Diệu Linh đến tìm ông.

Đôi mắt Triệu Vĩ bừng sáng, chàng bảo Trần Đức:

- Mẹ con đã tới rồi!

Chàng đi nhanh ra phòng khách. Ni cô Diệu Linh vẫn với gương mặt buồn muôn thuở, cúi đầu chào người tình cũ.

Triệu Vĩ đau đớn nói:

- Mỹ Lan, con của chúng ta đang chờ đợi em. Nó muốn nhìn mặt mẹ nó lần cuối cùng. Nó sắp chết. Vì thế anh mới dám làm phiền tới em.

Mặc dù gắng gượng nhưng ni cô Diệu Linh vẫn không sao giữ được vẻ mặt thản nhiên của kẻ tu hành. Nàng ấp úng hỏi:

- Con của chúng ta còn sống thật ư? Nó chưa bỏ mình trong ngọn lửa năm xưa? Ai đã cứu nó? Làm sao anh nhìn ra nó?

Triệu Vĩ lắc đầu:

- Cả một chuyện rắc rối, anh không thể kể cho em nghe bây giờ được. Trần Đức đang nóng lòng gặp em.

Triệu Vĩ dẫn ni cô Diệu Linh đi thẳng vào phòng bà Triệu Phú. Mọi người đều đứng dậy nhường chỗ cho ni cô. Trông thấy ni cô Diệu Linh, Trần Đức định ngồi nhồm dậy nhưng vị bác sĩ già đã khoát tay ngăn cản.

Triệu Vĩ ngậm ngùi trỏ Trần Đức và nói với Mỹ Lan:

- Trần Đức con của chúng ta đấy!

Niềm xúc cảm dâng rạt rào, ni cô Diệu Linh phủ phục bên giường bệnh. Nàng nghẹn ngào không thốt nên lời. Tâm hồn đã yên tĩnh của nàng đột nhiên nổi sóng to bời. Nàng hôn lên mặt Trần Đức hòa nước mắt của nàng vào nước mắt của thằng bé.

Trần Đức nức nở:

- Con đã thỏa nguyện rồi mẹ ạ! Con cũng có đầy đủ cha mẹ như những đứa trẻ khác.

Nó mệt nhọc nói tiếp:

- Con sắp chết, con cảm thấy như thế. Con không ân hận gì hết. Cha mẹ đừng đau buồn vì con.

Ni cô Diệu Linh rưng rưng nước mắt:

- Con đừng nói thế, rồi con sẽ lành mạnh, con sẽ ở bên mẹ mãi mãi. Không ai làm mẹ con ta chia lìa được. Chúng ta đã đau khổ nhiều lắm rồi. Bao nhiêu năm trời mẹ con ta xa cách. Ngày gặp mặt phải là ngày sung sướng của mẹ con ta.

Triệu Vĩ đau đớn xen vào:

- Mẹ con nói đúng đấy. Con sẽ không bao giờ xa cha mẹ. Con đừng nghĩ lời thôi, con hãy yên tâm tịnh dưỡng.

Con bé Ngọc Lệ ngây ngô nắm vạt áo Triệu Vĩ:

- Cha à, chừng nào anh Đức hết bệnh cha cho phép anh ấy dẫn con ra bờ sông Trẹm bắt bướm nhé?

Những lời nói vô tình của con bé chẳng khác nào những mũi tên nhọn xuyên qua tim Triệu Vĩ và Mỹ Lan. Hai người trao đổi cho nhau một cái nhìn thăm kín, đau buồn.

Trần Đức mệt nhọc thở gấp. Triệu Vĩ lo sợ đưa mắt nhìn vị bác sĩ dò hỏi. Vị bác sĩ bảo nhỏ vào tai Triệu Vĩ:

- Ông cứ để yên cho thằng bé nói, vì giờ phút cuối cùng của nó sắp đến.

Trần Đức đưa đôi mắt lơ lơ nhìn Triệu Vĩ rồi Mỹ Lan, nói thều thào:

- Con sắp chết, con biết, con đã sung sướng nhiều lắm rồi. Vĩnh biệt cha. Vĩnh biệt mẹ. Cha mẹ nhớ chôn xác con ở cạnh dòng sông Trẹm. Đời đời con muốn nhìn thấy dòng sông màu đỏ, dòng sông yêu quý của Thới Bình thôn.

Trần Đức nói nhanh:

- Con chết. Cha mẹ đừng đau buồn mà có hại đến sức khỏe. Cha mẹ ở lại hưởng hạnh phúc đời đời.

Trần Đức lẩm nhẩm thêm những gì không ai nghe rõ. Đôi mắt của nó từ từ nhắm. Hai tay nó từ từ duỗi thẳng. Một nụ cười hài lòng còn nở trên môi thẳng bé bạc phước.

Vị bác sĩ già thở dài:

- Một linh hồn đã đi sang cõi khác!

Triệu Vĩ đưa hai bàn tay bụm chặt lấy mặt. Ni cô Diệu Linh gục đầu lên xác Trần Đức khóc ngất lên. Con bé Ngọc Lệ không hiểu chuyện gì, thấy Triệu Vĩ khóc nó cũng khóc thét theo.

Căn phòng nhỏ âm u nhuộm màu tang tóc. Tiếng kể lể của người sư nữ trẻ tuổi vẫn vang lên nghe buồn não ruột:

- Con ơi! Mẹ không ngờ ngày mẹ con ta gặp nhau lại là ngày vĩnh biệt!...

CHƯƠNG 16



nh nắng yếu ớt cuối cùng đã tắt mất sau những rặng dừa cao ngất của Thới Bình thôn. Gió chiều hây hây thổi khua xào xạc cành lá. Những đọt khói lam bốc lên từ những mái nhà tranh cuồn cuộn, rồi tỏa lẫn ra và cuối cùng tản mát hết trong bóng chiều buông rữ.

Những bầy quạ đen đập cánh bay về mạn rừng U Minh: thỉnh thoảng chúng kêu lên "oang oác", người yếu bóng vía nghe cũng rùng mình.

Trên những bờ đê dẫn vào làng, từng đoàn nông dân hấp tấp rảo bước. Họ nôn nóng trở về vì họ biết ở nhà người vợ hiền của họ đang chờ đợi với mâm cơm bốc khói. Sau một ngày làm việc đồng áng cực nhọc, họ cần nghỉ ngơi bên cạnh vợ hiền, con thảo.

Chỉ có lũ mục đồng là ra về thành thơi, nhàn hạ hơn hết. Trên lưng trâu, chúng nghêu ngao hò hát, tâm hồn chúng thật vô tư. Tiếng sáo diều reo vi vút hòa lẫn với giọng hát ngô nghê tạo nên một khúc nhạc đồng quê đầy thi vị.

Tiếng chày giã gạo đã nổi lên đều đều ở khắp mọi nơi trong làng.

Riêng ở bờ sông, khung cảnh có vẻ linh động hơn. Con sông Trẹm với dòng nước đỏ ngầu muôn thuở vẫn lững lờ trôi. Những chiếc ghe thương hồ lợi dụng con nước lớn, chuẩn bị xuôi dòng. Mái chèo đập nước loang loáng. Tiếng cười lạnh lót của các cô gái nghe ròn tan trong gió.

Sông Trẹm Trẹm, rừng U Minh, Thới Bình thôn.

Dân miền Bạc Liêu, Cà Mau đồng chua nước mặn mấy ai mà chẳng từng nghe qua những cái tên quen thuộc vang danh này.

Người dân Trèm Trẹm, người dân U Minh, người dân Thới Bình suốt thời kỳ thực dân Pháp cai trị, họ là những người hiền lành chất phác, làm việc giỏi, chịu đựng hay, nhưng khi kháng chiến Nam Bộ bùng nổ, họ lại là những người gan dạ nhút, kiên hùng nhút, chiến đấu bất khuất.

Những trận đánh cực kỳ ác liệt đã từng diễn ra ở Thới Bình này. Xác giặc Tây xâm lược từng trôi lênh bênh trên sông Trẹm, màu máu đỏ tham tàn pha trộn với màu đất phù sa nhuộm thắm đất nước. Xác giặc Tây hung bạo từng gục ngã bên bờ đê, bên ruộng lúa chứng tỏ dân miền Nam ngang tàng không bao giờ bị tử nhục để mất quê hương.

Qua bao nhiêu cảnh biến thiên dời đổi, oanh liệt có, tang thương có, dòng sông Trẹm vẫn trôi muôn đời bên cạnh rừng U Minh rùng rợn, bí hiểm.

Chiều hôm đó, cũng buổi chiều chủ nhật êm đềm như muôn ngàn chiều chủ nhật của Thới Bình thôn.

Hãy rời bỏ bến đò chợ chiều, đi men theo bờ sông Trẹm. Độ non cây số, ngừng lại.

Một bãi nghĩa trang nằm trơ vơ cách bờ sông chừng trăm thước và cách chùa Linh Sơn không xa mấy. Nghĩa trang này không có bảng hiệu, không có tên tuổi. Người ta chỉ gọi đó là bãi tha ma của làng Thới Bình.

Dân làng Thới Bình, cha truyền con nối, chết đều chôn ở đây. Có một điều đặc biệt, bãi tha ma này còn có một khu đất dành riêng để chôn những chiến sĩ đã hy sinh và những lính Tây chết trong những cuộc chiến tranh suốt thời kỳ

kháng chiến diễn ra ở đây. Có những ngôi mà có mộ bia, có những ngôi mà chôn dấu thánh giá, nhưng phần nhiều là những ngôi mà trống trơn không có mộ bia lẫn thánh giá.

Những kẻ xâm lược, những chiến sĩ chống xâm lược, khi chết đã nằm bên cạnh nhau, quên hết hận thù. Người Việt Nam nhân đạo không thèm trả thù những kẻ đã chết mặc dù lúc sống họ rất tàn bạo.

Đáng lẽ để xác lính Tây lều bều trôi sông Trẹm hay cho điều tha quạ rĩa bên kia rừng U Minh, dân làng Thới Bình đã mang hết xác họ chôn ở đây, xây cho họ ngôi mộ hẳn hoi. Những kỳ tảo mộ, người ta còn cắm cho họ vài nén nhang mặc dù chẳng ai biết lúc sinh tiền họ thuộc tôn giáo nào.

Phật giáo ư? Hồi giáo ư? Thiên Chúa giáo ư? Tin Lành giáo ư?

Người đã nằm xuống rồi, còn có nghĩa lý gì nữa? Người dân quê hiền lành của Thới Bình đâu cần nghĩ ngợi xa xôi.

Nghĩa trang một buổi chiều buồn.

Im lặng lạnh lùng. Chỉ có tiếng gió thổi ào ào bứt tung những chiếc cá vàng héo úa. Những ngôi mộ đá lẫn đất nằm bơ vơ, chập chùng, im vắng quá! Tưởng như các hồn ma còn lẫn quất đâu đây.

Đứng ở đây, người ta nghe rõ mồn một tiếng gõ mõ, tụng kinh đều đều từ chùa Linh Sơn vọng lại, nhưt là những buổi chiều im gió. Tiếng mõ khua, tiếng chuông vọng và những câu kinh lời kệ như an ủi những linh hồn chưa siêu thoát.

Trong khung cảnh thê lương này, bỗng có một bóng người xuất hiện. Từ cổng nghĩa trang, người đó đi rất nhanh, đi quanh queo trên những con đường mòn nhỏ, không cần nhìn qua hay ngoảnh lại, một cách rất quen đường thuộc

lỗi. Cái bóng nhỏ bé của người đó như muốn chìm mất giữa bãi đất rộng thênh thang ngổn ngang gò mả.

Một ni cô!

Phải, đó là một người sư nữ còn rất trẻ và cũng rất đẹp. Nàng khoác manh áo màu đà và đầu vấn khăn ni cô. Tuy nhiên, màu áo tu hành khô khan kia vẫn không che giấu nổi sắc đẹp mặn mà của nàng.

Với làn da trắng trẻo mịn màng, đôi mắt u buồn nhưng đằm lẹ, chiếc miệng hoa mộng đỏ đầy nét quyến rũ, nàng xứng đáng làm một giai nhân thành thị hơn là chôn kín cuộc đời son trẻ giữa bốn bức vách nhà chùa.

Ni cô trẻ đẹp đó là ai?

Đó là sư cô Diệu Linh của chùa Linh Sơn và cũng là người đẹp Mỹ Lan của làng Thới Bình trước kia. Nàng chính là nạn nhân của một mưu toan độc ác, ích kỷ và vai chính của một tấn thảm kịch đầy máu lệ đã làm xôn xao, xúc động dư luận dân chúng trong vùng một dạo.

Ni cô Diệu Linh dừng bước trước một nấm mồ nhỏ còn chưa xanh cỏ. Trước mộ có một tấm mộ bia bằng đá xanh có khắc dòng chữ đỏ như máu:

“Nơi an nghỉ ngàn thu của bé Trần Đức”.

Ni cô Diệu Linh đứng im lặng, đầu cúi thấp, hai bàn tay chắp trước ngực. Nàng đứng như thế rất lâu. Miệng nàng lâm râm đọc kinh cầu nguyện.

Những chiếc lá chết lìa cành bay chập chờn.

Kể từ ngày thằng bé Trần Đức chết thê thảm, chiều chủ nhật nào ni cô Diệu Linh cũng đến nghĩa địa viếng mồ con, đưa con trai đầu tiên và cuối cùng của đời nàng.

Kỷ niệm duy nhứt của một mối tình dang dở đã nằm yên dưới đáy huyết lạnh nhưng lòng người mẹ hiền, ni cô Diệu Linh vẫn ngàn đời đau khổ.

Trong phút u buồn này, ni cô Diệu Linh mừng tởng khi nhìn thấy rõ thẳng bé mỉm cười với nàng. Nụ cười thơ ngây, giống hệt nụ cười của cha nó. Diệu Linh còn như nghe rõ giọng nói trong trẻo của thẳng bé văng vẳng bên tai nàng:

- Mẹ ơi, tuần nào mẹ cũng nhớ đến thăm con một lần, mẹ nhé!

Không đè nén được xúc cảm, ni cô Diệu Linh để mặc hai dòng lệ long lanh lăn dài xuống má. Nàng nghẹn ngào, lẩm bẩm:

- Phải... mẹ sẽ đến thăm con thường, mẹ chẳng bao giờ quên con đâu, con yêu quý ngàn đời của mẹ. Hiện giờ, mẹ chỉ sống với hình ảnh con.

Tiếng khóc nức nở u uất của nàng nghe sâu thẳm làm sao.

Từ Linh Sơn tự, tiếng chuông u buồn vẫn ngân vang đều đều. Bầu không khí êm ả của buổi hoàng hôn tắt nắng như ngừng đọng lại...

Bỗng nhiên có tiếng lá khô khua xào xạc ở phía sau lưng. Khẽ giật mình, ni cô Diệu Linh chưa kịp quay lại thì đã nghe một giọng nói êm đềm, quen thuộc vang lên:

- Mỹ Lan em.

Hai tiếng "Mỹ Lan" vang lên bất ngờ khiến Diệu Linh rùng mình. Nàng đứng bất động không định quay đầu lại nữa. Nàng đã biết người vừa gọi nàng là ai rồi. Từ nãy giờ, mãi đắm hồn trong đau khổ, vẫn không biết sự có mặt của người thứ hai, ở trong nghĩa trang này.

- Mỹ Lan em.

Lần này, biết không thể tránh được, ni cô Diệu Linh từ từ quay đầu lại.

Triệu Vĩ đã đứng sau lưng nàng tự bao giờ rồi.

Bốn mắt nhìn nhau một phút. Hai cõi lòng xao xuyến.

Mặc dù hết sức kiềm giữ nhưng cứ mỗi lần chạm mặt với Triệu Vĩ là Diệu Linh không sao giữ được lòng bình tĩnh. Tay vội lần chuỗi hạt, ni cô như muốn cầu cứu với đấng thiêng liêng.

Triệu Vĩ buồn nên gọi khẽ:

- Em Mỹ Lan.

Ni cô Diệu Linh cúi mặt nhìn xuống. Nàng sợ phải nhìn thẳng vào hai luồng sáng mắt như thôi miên của người tình cũ. Lâu lắm, nàng mới buột miệng:

- A di đà phật! Tôi là ni cô Diệu Linh ở chùa Linh Sơn, chớ nào phải là Mỹ Lan.

Triệu Vĩ nghiêm trang nói:

- Mỹ Lan, em đừng mãi tự dối lòng! Chúng ta đã chịu đựng quá nhiều đau khổ rồi. Em vẫn còn đủ can đảm giết chết lần mòn cả hai cuộc đời của chúng ta sao? Cái chết bi thảm của Trần Đức, con của chúng ta vẫn chưa làm em tỉnh ngộ? Anh tin rằng ở dưới suối vàng Trần Đức cầu mong cho cha mẹ nó sum họp để cho sự hy sinh của nó khỏi trở thành vô ích.

Ni cô Diệu Linh nghiến chặt hai hàm răng và tay lần chuỗi nhanh hơn, giọng nói trầm ấm, mơn trớn của Triệu Vĩ đã từng làm tim nàng rung động. Nàng rất sợ sa ngã vì ánh mắt, vì lời nói của chàng:

Diệu Linh cố giữ giọng lạnh lùng:

- Ông nói gì tôi không hiểu? Ông quá tàn nhẫn. Ông nữ lòng nào lôi cuốn một người đàn bà đã gửi thân vào chốn thiền môn. Dĩ vãng đã chết.

Giọng ni cô vẫn ung dung:

- Mỹ Lan đã chết... Hiện giờ chỉ có hiện tại và hiện tại tôi là ni cô Diệu Linh chùa Linh Sơn.

Ni cô hơi cao giọng:

- Ông làm ơn tránh đường cho tôi về chùa, trời tối rồi, kéo sớ cớ quở phạt!

Nàng quay lại phía ngôi mộ và không dẫn nổi bão lòng, nàng nức nở:

- Trần Đức con ơi! Mẹ về nghe con. Tuần sau mẹ trở lại thăm con. Con cứ yên tâm, mẹ không quên con đâu.

Đưa tay áo rộng chùi nhanh nước mắt, ni cô Diệu Linh thúc giục:

- A di đà Phật! Mời ông dang ra. Tôi còn phải tụng kinh tối!

Vừa nói nàng vừa bước sấn tới.

Nhưng Triệu Vĩ đã tiến nhanh lên một bước để chặn đường nàng. Chàng nói mau:

- Mỹ Lan, anh muốn cùng với em cầu nguyện cho linh hồn con trai chúng ta.

Chàng nắm cánh tay ni cô giữ lại:

- Xin em tha lỗi. Hôm nay chúng ta phải giải quyết dứt khoát câu chuyện. Anh không chịu đựng nổi nữa! Sau ngày thăng bé Trần Đức chết, anh đã suy nghĩ nhiều rồi. Anh sẽ

ly dị với Ngọc Anh và nàng cũng sẵn sàng ưng thuận, Ngọc Anh biết anh vẫn còn yêu em và nàng cũng hiểu sau cái chết thảm thương của Trần Đức, anh và nàng càng xa cách nhau hơn nữa. Ngọc Anh gánh một phần trách nhiệm về cái chết của Trần Đức. Ly dị xong, chúng ta sẽ làm lễ cưới sau khi em rời khỏi Linh Sơn tự. Anh muốn biết ý kiến của em để anh thu xếp mọi việc.

Triệu Vĩ hỏi to:

- Mỹ Lan, em nghĩ sao?

Trước sự khẩn cầu tha thiết của Triệu Vĩ, ni cô Diệu Linh đâu phải con người sắt đá mà chẳng nao lòng. Nàng ngậm ngùi đáp:

- Nếu bé Trần Đức đừng chết... May ra... Nhưng con đã chết là hết! Tôi đã quyết định gởi thân hèn mọn này trọn đời vào cửa Phật. Tôi muốn tìm quên lãng và tâm hồn tôi đã yên tĩnh.

Triệu Vĩ rít lên:

- Không đúng! Em đừng nói dối! Tâm hồn em có bao giờ được yên tĩnh đâu! Em đừng tự lừa gạt em. Anh biết em vẫn còn đau khổ! Anh biết em vẫn chưa quên! Em tự đày đọa cuộc đời em làm gì!

Chàng tìm cách nhìn thẳng vào mắt nàng:

- Đúng không? Em còn khổ, em còn nhớ. Em thành thực trả lời đi! Phải thế không?

Bị Triệu Vĩ tấn công như vũ bão, tình cảm ni cô Diệu Linh xáo trộn hoàn toàn. Nàng mất tự chủ lúng túng và bản tính đàn bà nhiều tình cảm lại trở về với nàng.

Trong giây phút, nàng quên hẳn đang là kẻ tu hành, nàng khóc òa lên:

- Tôi vang ông! Ông hãy để tôi yên. Ông đừng làm khổ tôi nữa! Tôi muốn quên! Quên hết! Con chúng ta đã chết. Ông đã có vợ con. Tôi là kẻ tu hành. Ông còn muốn gì hơn nữa chứ?

Triệu Vĩ gào lên:

- Chính em mới làm khổ anh và làm khổ luôn chính em nữa! Kiếp sống phù du của con người được mấy chốc.

Hiểu ý Triệu Vĩ, Diệu Linh chặn lời:

- Bởi thế nên tôi mới gởi thân vào chốn am mây! Cuộc đời là cõi tạm. Tình là dây oan. Tu là cội phúc.

Tinh thần căng thẳng cực độ. Triệu Vĩ bóp mạnh tay ni cô định không buông tha:

- Phải! Cuộc đời là cõi tạm nhưng chỉ có hạnh phúc của con người mới là đáng kể! Tuổi xanh qua mau như bóng câu ngang qua cửa sổ. Em hãy quay về trước khi quá muộn!

Ni cô Diệu Linh nấc lên:

- Không! Đã muộn lắm rồi!

Lúc này, Diệu Linh chẳng khác nào một kẻ đắm tàu đang chờ mong vớ được một cái phao.

Đôi mắt nàng bỗng rực sáng lên. Nàng hồi hả nói:

- Ông mau buông tôi ra! Vợ và con ông đến kìa!

Câu nói chẳng khác nào một gáo nước lạnh tát vào mặt Triệu Vĩ. Chàng vội vàng buông cánh tay ni cô.

Lợi dụng cơ hội tốt này, Diệu Linh đi thẳng ra cổng nghĩa trang. Nàng không nói dối vì ngay lúc đó, Ngọc Anh và con gái nàng là Ngọc Lệ vừa xuất hiện. Họ chính là cái phao mà nàng đang đợi, nếu không có dịp may này để gì nàng thoát khỏi tay Triệu Vĩ, và nếu tình thế kéo dài lâu chưa biết câu chuyện sẽ biến chuyển ra sao.

Ni cô Diệu Linh chạm mặt với hai mẹ con Ngọc Anh. Ngọc Anh ném một cái nhìn thù nghịch về phía ni cô. Nàng "hừ" một tiếng khô khan và kéo tay con gái đi nhanh vào trong.

Vờ không trông thấy và không nghe thấy gì hết, Diệu Linh cúi mặt rảo bước về phía Linh Sơn tự.

Ngọc Anh và Diệu Linh không hỏi han và cũng không gật đầu chào nhau. Chỉ có con bé Ngọc Lệ ngoái cổ nhìn theo bóng dáng ni cô và ngây thơ hỏi mẹ:

- Bà vãi đó vào nghĩa trang làm gì hở mẹ? Mẹ con ta đi thăm mộ anh Đức. Còn bà ta có ai quen thuộc ở đây đâu!

Ngọc Anh không trả lời con gái.

Sau khi Diệu Linh đi rồi, Triệu Vĩ đứng chết lặng. Chàng đã thấy vợ và con. Triệu Vĩ không ngờ Ngọc Anh theo dõi chàng đến tận đây. Giữa lúc đang bối rối chưa biết tính sao thì con bé Ngọc Lệ đã chạy trời tới. Nó ôm trên tay một bó hoa huệ trắng. Nó tíu tít với Triệu Vĩ:

- Cha ơi! Con mua bó hoa đẹp này để tặng anh Đức. Chắc anh thích ghê lắm, phải không cha?

Câu nói ngây thơ của con gái khiến Triệu Vĩ bồi hồi xúc động, thật là trẻ con vô tội chẳng biết gì.

Triệu Vĩ cúi xuống xoa nhẹ đầu con gái và đáp nhỏ:

- Phải, anh Đức của con rất thích hoa huệ.

Ngọc Lệ nắm cánh tay cha giật lia lịa:

- Lúc trước con mê bắt bướm để lỡ trượt chân té xuống sông. Nếu không có anh Đức cứu kịp.

Cô bé bật cười giòn tan.

Triệu Vĩ âu yếm bên con gái. Ngọc Lệ trịnh trọng đặt bó hoa trước mộ Trần Đức.

Triệu Vĩ không giấu được vẻ bức tức hiện ra ngoài mặt trước sự xuất hiện đột ngột của vợ. Chàng cho rằng Ngọc Anh theo rình rập từng hành vi nhỏ của chàng.

Biết chàng đang giận ngầm, Ngọc Anh riu ríu bước nhẹ không dám làm động mạnh.

Gương mặt khổ sở của vợ không làm Triệu Vĩ thương hại, trái lại, chàng đăm đăm nhìn Ngọc Anh và nói gặng:

- Đây là nơi yên nghỉ của bé Trần Đức! Em không có quyền đặt bước tới đây! Em còn muốn làm xáo trộn linh hồn của nó nữa sao? Tội ác của em đã ngăn đó vẫn chưa đủ sao?

Triệu Vĩ không bao giờ quên tội ác của Ngọc Anh. Vì lòng ghen tuông ích kỷ của nàng mà bé Trần Đức chết một cách thảm khốc. Cái chết đau thương của Trần Đức càng làm Triệu Vĩ xa cách vợ thêm. Bây giờ, chàng chẳng còn yêu Ngọc Anh một tí nào. Chàng chỉ thương con Ngọc Lệ mà thôi. Không lúc nào chàng quên lãng hình ảnh Mỹ Lan và Trần Đức.

Không thể sống mãi bên cạnh người đàn bà mà chàng khinh ghét. Triệu Vĩ đã đệ đơn ra tòa xin ly dị vợ. Ngày tòa xét xử đã gần kề. Triệu Vĩ cố kiên nhẫn sống chung với vợ một thời gian nữa.

Ngọc Anh toan nói, nhưng Triệu Vĩ phũ phàng gạt ngang:

- Em đừng hòng biện hộ, vô ích lắm!

Dứt lời chàng nắm tay con gái dắt đi. Tội nghiệp, con bé Ngọc Lệ chẳng hiểu chuyện gì, giật mình nắm áo cha hỏi:

- Sao cha không chờ mẹ cùng đi về với?

Triệu Vĩ đáp bình thản:

- Không chờ, về thôi!

Ngọc Anh cắn răng, nuốt ực niềm tủi cực. Một cái hố sâu quá rộng đã ngăn cách giữa hai người. Nàng biết không thể nào lấp cạn nổi cái hố chia cách đó.

Quá đau đớn, Ngọc Anh ứa trào nước mắt, nàng lùi thúi bước theo chồng.

Tiếng chuông chùa vẫn đổ dần từng hồi một.

Liên tưởng đến Mỹ Lan, Ngọc Anh hậm hực nguyên rửa thềm:

- Khốn nạn! Cũng chỉ vì con đó.

*

Lướt nhẹ mười ngón tay thon nhỏ trên phím dương cầm, Ngọc Lệ dạo bản "Nhạc buồn".

Tiếng đàn là lướt, dìu dặt ngân lên trong căn phòng vắng càng làm cho bầu không khí đã thê lương càng thê lương thêm.

Chiếc đồng hồ treo trên tường rè rè gõ mười tiếng.

Đêm đã khuya rồi mà Triệu Vĩ vẫn chưa về nhà. Chàng không dùng cơm chiều mà cũng chẳng báo cho vợ biết. Ngồi đợi đến lúc mâm cơm đã nguội lạnh, hai mẹ con chẳng trao

đổi một lời nào. Con bé Ngọc Lê biết mẹ nó có chuyện buồn, nên chẳng dám hỏi lăng xăng lít xít như mọi hôm khác.

Ăn xong, Ngọc Anh kéo ghế ra ngồi cạnh cửa sổ. Nàng vừa đan áo ấm cho con gái và thỉnh thoảng nhìn ra ngoài song cửa ngóng bóng chồng.

Bên ngoài, trăng đã lên cao. Con trăng vàng dịu hiền muôn thuở của rừng U Minh vẫn nhẹ nhàng soi bóng trên dòng sông Trẹm.

Trong làng, mọi người đã yên ngủ từ lâu. Im lặng triền miên. Chỉ có lũ trùng蝶 rí rả hòa tấu bản đàn man dại, chán chường bất tuyệt. Thỉnh thoảng, xen lẫn tiếng chó sủa, trăng buồn ảo não.

Từ phía sông Trẹm, giọng hò tình tứ là lời của đám trai gái thương hồ vắng lại, dư âm xa vắng làm sao.

Ngọc Anh đã quá quen thuộc với nếp sống bình lặng ở Thới Bình thôn. Những cảnh thơ mộng của miền thôn dã một đêm trăng không còn đủ sức quyến rũ nàng nữa. Nàng chán ngán quá rồi.

Ngọc Anh là một người đàn bà từ nhỏ tới lớn sống ở thành thị. Nàng đã quen với nếp sống nhẹ nhàng, quen hưởng thụ những thú vui vật chất của ánh đèn màu đô thị. Nàng không thể vui mái tóc xanh ở miền rừng thiêng nước độc này. Bây giờ nàng mới nhận thấy nàng đã lầm lẫn to lớn khi chọn Triệu Vĩ làm chồng.

Ngọc Anh và Triệu Vĩ khác xa nhau nhiều quá, từ tình cảm đến lý tưởng, Ngọc Anh đã đi lầm lạc một quãng đường tình. Giờ biết tính sao.

Ngọc Anh cảm thấy cô đơn lạ lùng. Giờ đây đáng lẽ phải là giờ phút ấm cúng của một gia đình. Chồng vợ, con cái quây

quần bên nhau. Nhưng, vào giờ khuya khoắt này, Triệu Vĩ vẫn chưa về, bỏ mặc vợ con mong đợi. Chàng đi đâu? Lo công việc ư?

Từ ngày thằng bé Trần Đức chết vì mìn nổ ở xưởng dệt và gã quản lý Năm Hương lãnh án chung thân khổ sai lưu đày ra Côn Đảo, chàng sống như một kẻ thất tình, thất chí. Chàng chỉ biết thù ghét vợ và bỏ phế gia đình.

Ngọc Anh tuy có chịu phần nào trách nhiệm trong cái chết của bé Trần Đức, nhưng đó là chuyện ngoài ý muốn của nàng. Trên đời này, người đàn bà nào lại chẳng ghen tuông và ích kỷ. Nàng có quyền ghen với Mỹ Lan và làm hết mọi cách để bảo vệ hạnh phúc, quyền lợi của nàng và con nàng.

Ngọc Anh ngồi đan áo mà đầu óc nghĩ ngợi đâu đâu. Thỉnh thoảng đưa mắt nhìn đồng hồ.

Mười giờ ba mươi phút.

Ngọc Anh ngồi đợi mãi, đâm ra chán nản.

Ngọc Lệ vừa dạo đàn vừa ngáp dài. Hai mí mắt con bé bắt đầu nặng trĩu.

Thương con, Ngọc Anh dịu dàng bảo:

- Khuya rồi, thôi con đi ngủ đi, sáng mai còn đi học!

Ngọc Lệ lắc đầu:

- Con chưa buồn ngủ, mẹ ạ! Cho con thức chờ cha.

Ngọc Anh khuyên nhủ:

- Cha về khuya lắm, con không chờ nổi đâu.

Ngọc Lệ buồn rầu:

- Mẹ có biết cha đi đâu không?

Ngọc Anh đáp một câu chua chát mà bé Lệ không sao hiểu nổi.

- Chắc cha con đi chùa Linh Sơn. Ngày nào không lảng vảng ngang cổng chùa một lần cha con không ăn ngủ được.

Con bé ngây thơ tò mò:

- Cha đi đến chùa làm gì hở mẹ?

Ngọc Anh vuốt tóc con gái:

- Con còn nhỏ, con không biết đâu! Thôi đừng hỏi lời thôi, ngủ đi, nếu không sáng mai vào lớp lại gục lên gục xuống. Cha con có thương con đâu mà chờ với đợi.

Nàng vụt im lặng vì nghe tiếng chó sủa rộ lên trước sân nhà. Rồi có tiếng gót giầy kéo lê trên sân nhà.

Ngọc Lệ đứng phắt dậy reo lên:

- Cha về rồi!

Cửa mở. Triệu Vĩ bước vào, gương mặt chàng đỏ bừng và mùi rượu mạnh bốc sức nồng. Đôi mắt chàng long lên sòng sọc, trông thật dữ dằn.

Chưa bao giờ Ngọc Anh thấy chồng lâm vào tình trạng say rượu như thế.

Con bé Ngọc Lệ chạy ào tới ôm chầm lấy cha:

- Cha ơi! Con đàn được bản "Nhạc buồn" của Chopin rồi! Cha ngồi xuống ghế, con đàn cho cha nghe! Con đợi cha mãi!

Thấy con gái, sòng mắt Triệu Vĩ dịu lại. Chàng âu yếm bẹo má con gái:

- Con đi ngủ đi, khuya rồi! Mai con đàn cho cha nghe cũng được!

Ngọc Lệ sụ mặt, nó nói gần như muốn khóc:

- Cha không thương con chút nào hết. Tại sao cha không thương con?

Triệu Vĩ ném một cái nhìn bất mãn về phía vợ. Chàng hỏi gần:

- Em dạy con nói thế đó à?

Ngọc Anh chối:

- Em không dạy con đâu. Nhưng em muốn hỏi anh điều này.

Nàng nhấn mạnh:

- Tại sao anh luôn lạnh nhạt với em? Anh xem em còn hơn kẻ thù. Anh! Chuyện đã dĩ lỡ rồi. Anh không thể tha thứ cho một kẻ đã biết ăn năn sám hối? Chính mẹ anh mới là người có tội, là đầu dây mối nhợ.

Thấy vợ đổ lỗi cho người đã chết. Triệu Vĩ đỏ mặt gạt ngang:

- Em còn đủ can đảm đổ lỗi cho người đã chết? Nếu em không ích kỷ huỷ bỏ tờ di chúc của cha mẹ thì đâu có tai họa ghê gớm đó xảy ra. Em là kẻ đáng khinh nhứt trên đời này.

Chàng hằn học rít lên:

- Chính em giết chết thằng bé Trần Đức vô tội! Tội lỗi của em muôn đời không rửa sạch!

Không dẫn nổi nữa, Ngọc Anh cãi lại:

- Anh mới là kẻ đáng khinh! Chính anh đã huỷ hoại cuộc đời của em. Nếu anh còn yêu con Mỹ Lan, tại sao anh chịu cưới em làm vợ? Anh không đủ can đảm cãi lệnh mẹ anh, thì anh ráng chịu lấy một mình. Sao anh còn lôi kéo em vào chuyện rắc rối này. Em có biết gì đâu. Em tưởng anh là người học thức, trọng danh dự, không ngờ, anh chỉ là một kẻ hèn nhát! Anh trốn tránh trách nhiệm.

Quá uất ức, Ngọc Anh gào lên:

- Chính anh đã giết thẳng bé Trần Đức! Chính anh đã làm hư hỏng cuộc đời Mỹ Lan! Và bây giờ anh làm hại luôn hạnh phúc của vợ con anh!

Trước những lời kết án có lý của vợ, Triệu Vĩ lảng tránh cái nhìn trách móc của nàng:

- Ngoài Mỹ Lan ra, anh không yêu bất cứ một người đàn bà nào khác! Anh vẫn yêu Mỹ Lan và sẽ yêu nàng mãi mãi.

Ngọc Anh hậm hực:

- Anh đã làm hư đời con gái của Mỹ Lan, bây giờ anh còn muốn phá hoại cuộc sống tu hành của người ta nữa à? Đúng vậy không? Anh trả lời thành thật đi.

Không trả lời câu chất vấn của vợ, Triệu Vĩ nói lảng:

- Ngọc Anh, chúng ta không thể tiếp tục chung sống trong cái địa ngục này.

Nói đến đây, chàng nhẹ ẵm con lên và dỗ dành:

- Con đi ngủ nhé. Sáng mai con nhớ đàn cho cha nghe!

Ngọc Lệ chùi nước mắt, mếu máo:

- Nhưng cha có thương con không? Cha nói đi, rồi con mới đi ngủ.

Triệu Vĩ hôn lên gò má con gái:

- Cha thương con nhiều lắm, thương hạg nhút.

Ngọc Lệ nhoén miệng cười:

- Con sẽ cố học giỏi và đàn thật hay để cho cha vui lòng.

Triệu Vĩ bỗng con gái đi thẳng vào phòng riêng của nó, để mặc Ngọc Anh ngồi lại một mình trong căn phòng khách vắng tanh.

Cổ nuốt ực niềm cay đắng, Ngọc Anh uất ức buột miệng:

- Triệu Vĩ khinh mình quá!

CHƯƠNG 17



êm đã khuya lắm rồi mà ni cô Diệu Linh vẫn không sao chợp mắt được. Nàng cứ trằn trọc mãi, cố dỗ giấc ngủ, nhưng không tài nào chợp mắt được. Bao nhiêu ý nghĩ hỗn độn quay cuồng trong đầu óc nàng. Đồng thời tâm tình nàng cũng xáo trộn dữ dội.

Khung cảnh gặp gỡ Triệu Vĩ ban chiều ở nghĩa trang lúc nào cũng như hiện rõ trước mặt nàng.

Sau khi trở về chùa, ni cô Diệu Linh vội vàng ra trước Phật đài tụng niệm. Nàng hy vọng câu kinh lời kệ, tiếng mõ lời chuông sẽ làm tâm hồn nàng trở lại thanh tĩnh lặng lặng.

Nhưng, khi tụng niệm xong trở về phòng riêng, ám ảnh cũ lại dẫn vạt tâm trí nàng, mãnh liệt hơn trước. Bão lòng nổi dậy tơi bời:

Diệu Linh cứ miên man đặt câu hỏi:

- Triệu Vĩ có lý hay ta có lý?

Những lời nói của Triệu Vĩ vẫn còn văng vẳng bên tai nàng.

Trở về với cõi tục hay tiếp tục kiếp sống tu hành?

Tình và lý. Nàng chọn bên nào đây?

Ni cô Diệu Linh không sao tìm ra được câu giải đáp dứt khoát.

Từ phía chánh điện, tiếng tụng niệm e a của sư trưởng Thích Minh Đức vẫn vọng vào đều. Tiếng mõ khua lốc cốc khô khan, thỉnh thoảng một hồi chuông ngân nga, dư âm kéo dài dằng dặc.

Ni cô Diệu Linh cố tập trung hết tinh thần, lắng nghe từng câu kinh một.

Nàng muốn quên. Nàng muốn bôi xóa hết những gì đã qua chỉ để nghĩ tới hiện tại. Nhưng hỡi ơi! Hiện tại lại là đau khổ tuyệt vọng, chán chường. Hiện tại buộc nàng phải giải quyết hai vấn đề nan giải: đạo và đời!

Bây giờ, ni cô Diệu Linh mới chợt hiểu, thì ra đi tu chưa hẳn là rũ sạch hết lòng trần. Muốn trở thành một bậc chân tu không phải là dễ. Còn biến nên kẻ si tình thật chẳng khó.

Diệu Linh vụt ngồi choàng dậy. Nàng dăm dăm nhìn ngọn đèn dầu mờ ảo. Một ý tưởng vừa thoáng qua trí nàng. Đôi mắt lóng lên sáng quắc, Diệu Linh lẩm bẫm:

- Ta không thể kéo dài tình trạng tê thảm này. Ta phải can đảm chọn lựa một con đường đi vĩnh viễn. Triệu Vĩ đã nhút nhát theo đuổi ta và sẽ gây cho ta lắm chuyện phiền phức. Ta không thể nào tránh mặt chàng mãi. Nếu còn nấn ná ở Thới Bình thôn ta sẽ sa ngã mất thôi. Ta không nên làm kẻ gây sự đổ vỡ cho gia đình Triệu Vĩ. Ngọc Anh đã có con với Triệu Vĩ và ta không có quyền chia rẽ cha con, chồng vợ họ. Ta hy sinh một mình là phải hơn. Thằng bé Trần Đức đã chết, ta đừng nên bám víu vào ảo tưởng tình ái.

Ni cô Diệu Linh đã quyết định rời bỏ Thới Bình thôn. Phải! Nàng cần rời bỏ Thới Bình thôn để tránh xa Triệu Vĩ, tránh xa ám ảnh bi thảm, và cũng để quên hết cái quá khứ hãi hùng.

Diệu Linh phải can đảm lắm mới lấy được quyết định này. Rời bỏ Thới Bình thôn tức là xa lìa sông Trèm Trẹm và rừng U Minh, xa lìa tất cả những cái gì thân yêu đã buộc chặt vào cuộc đời gái quê của nàng từ bé đến lớn. Nàng sẽ không còn

dịp nhìn ngấm hoàng hôn trùm phủ rừng U Minh huyền bí và cảnh đêm trăng mơ màng trên sông Trẹm.

Rời bỏ mảnh đất quê hương, xa lìa nơi chôn nhau cắt rún là chuyện khổ tâm ghê gớm của người dân xã Thới Bình. Đối với dân quê miền Tây, bỏ làng tha phương cầu thực là điều sỉ nhục.

Nhưng, ni cô Diệu Linh có bỏ làng để tha phương cầu thực đâu, mà nàng chỉ ra đi để tìm sự yên ổn cho tâm hồn. Cái điều đau khổ nhất, hành hạ lương tâm Diệu Linh nhất là sẽ xa cách con trai nàng. Mới đây, trước mồ con, nàng còn hứa sẽ thăm mộ con thường, sẽ chẳng bao giờ quên con.

Nếu nàng xa lìa Thới Bình, từ đây ai sẽ giấỵ cỏ trên mộ thằng bé Trần Đức? Ai sẽ thắp cho nó những nén nhang? Ai sẽ đốt cho nó những tờ giấỵ vàng bạc? Và ai, ai sẽ nhỏ cho nó những giọt nước mắt tiếc thương?

Nghĩ đến đây, ni cô Diệu Linh cảm thấy như đứt từng khúc ruột. Nàng gục đầu xuống bàn khóc nức nở:

- Con ơi! Con hãy tha thứ cho mẹ xa con, lòng mẹ tan nát đau thương. Mẹ sẽ đến thăm con lần chót. Con ơi! Trần Đức ơi! Mẹ ra đi nhưng mẹ hy vọng một ngày gần đây mẹ sẽ trở về và mẹ sẽ ở đây mãi mãi với con trai của mẹ.

Ni cô Diệu Linh lấy khăn lau sạch nước mắt. Nàng lão đảo bước ra chánh điện.

Thượng tọa Thích Minh Đức, sư trưởng Linh Sơn tự, vẫn ngồi gõ mõ tụng kinh.

Diệu Linh không dám làm động mạnh. Nàng rón rén đứng phía sau lưng sư cụ. Mắt nhìn về hướng tượng Phật trang nghiêm, tay chấp trước ngực. Diệu Linh kiên nhẫn chờ đợi. Giờ phút này, bôi xóa được hết những tạp niệm.

Một hồi chuông ba tiếng ngân nga chấm dứt buổi tụng niệm cuối cùng trong đêm của sư trưởng Minh Đức. Nhà sư già nua, hiền từ chậm rãi quay đầu lại.

Trước ánh mắt từ bi rộng lượng của sư già, Diệu Linh bối rối:

- Bạch thầy.

Rồi nàng im lặng, cúi mặt.

Sư trưởng Minh Đức ôn tồn hỏi:

- Giờ này con chưa đi ngủ sao?

Diệu Linh thu hết can đảm, đáp:

- Bạch thầy. Thầy tha tội cho con đến quấy rầy thầy giữa lúc thầy cần ngơi nghỉ. Con có chuyện quan trọng cầu xin với thầy.

- Được, con cứ trình bày.

Diệu Linh nói thật nhanh như sợ không đủ gan dạ nói dứt câu:

- Bạch thầy, con xin phép thầy cho con rời chùa một thời gian.

Sư trưởng Minh Đức lộ vẻ ngạc nhiên:

- Con định đi đâu?

- Con muốn đến một ngôi chùa khác tu hành, ngôi chùa nào cũng được, nhưng cần phải ở xa làng Thới Bình này. Càng xa càng tốt!

Nhà sư dăm dăm nhìn người nữ đệ tử giây lâu, như muốn tìm hiểu thấy tâm trạng của nàng.

Ni cô Diệu Linh hồi hộp lo âu.

Sư trưởng hơi cao giọng:

- Chuyện gì đẩy hở con?

Diệu linh ấp úng:

- Dạ, Bạch thầy. Chuyện... ngày xưa sống dậy, ngoài ý muốn của con. Con không muốn sa ngã, con nhứt định phấn đấu. Con đã dứt khoát chọn lựa con đường tu hành, nhưng con e sợ.

Nhà sư già khẽ thở dài. Giọng nói trầm trầm của sư trưởng vang lên như lời cảnh tỉnh:

- Thầy đã hiểu. Thầy không trách con đâu! Dù sao con cũng còn trẻ và cũng cần nên trải qua nhiều thử thách nữa. Ngày xưa, trước khi xuống tóc cho con, thầy đã năm lần bảy lượt hỏi con. Ngày xưa con đã một lần can đảm. Bây giờ, con lại thêm một lần can đảm nữa. Con giỏi lắm, thầy khen ngợi con! Cuộc đời sắc sắc không không. Con người, thân xác sống nhờ tạm trên thế gian; có gì đã kể đâu. Lo lắng cho phần hồn đang quý. Thầy không ngăn cấm con. Con có quyền chọn lựa con đường sống của con. Con đã quyết tâm chưa?

Ni cô Diệu Linh đáp nhanh:

- Con đã quyết định rồi, nhưng con cần phải rời xa Thới Bình! Thầy hãy giúp con!

Sư già ra dáng đăm chiêu nghĩ ngợi. Giây lâu, sư trưởng nói:

- Tạm thời, thầy gởi con qua tu ở chùa Phước Minh ngoài chợ Cà Mau. Vị sư trưởng ở đó là đồng môn của thầy. Sau đó, thầy sẽ liên lạc với một vị thượng tọa ở Sài Gòn để gởi con lên đó vào trường Hóa Đạo một thời gian. Con cần trau

dồi thêm về Phật pháp. Học xong, con có thể ở luôn trên đó hoặc trở về đây, tùy theo con chọn lựa. Con bằng lòng không?

Diệu Linh cúi đầu:

- Con xin tuân lời thầy chỉ dạy. Con chỉ xin thầy một điều.
- Điều gì?
- Sau khi con rời khỏi Linh Sơn tự, nếu có ai đến hỏi thăm con xin thầy giấu kín đừng cho họ biết con ở đâu. Đó là một điều rất hệ trọng, xin thầy ghi nhớ cho.

Sư trưởng Minh Đức thở phào:

- Thầy hiểu rồi, A di đà Phật!

Cố nén bão lòng, ni cô Diệu Linh nghẹn ngào khẩn nguyện:

- Lạy Đức Phật từ bi. Ngài hãy phò hộ và cứu vớt con.

CHƯƠNG 18



riệu Vĩ đi thơ thần trước cổng chùa Linh Sơn hăng giờ rồi mà chưa dám vào. Đã nửa tháng nay, Mỹ Lan không đến nghĩa địa thăm mộ con mỗi chiều chủ nhật. Tại sao? Nàng đau ốm? Nàng tránh mặt chàng? Hay có chuyện gì xảy ra?

Triệu Vĩ thắc mắc mãi, không sao yên lòng. Cuối cùng không chịu đựng được nữa, chàng nhút định đến chùa Linh Sơn hỏi thăm tin tức Mỹ Lan. Nhưng khi đến trước cổng chùa rồi, chàng lại ngần ngại.

Biết Mỹ Lan có tiếp đón chăng? Triệu Vĩ rất đau khổ vì mối tình tuyệt vọng này. Chàng muốn quên lãng nhưng không tài nào bỏ xóa dĩ vãng được. Đời chàng chỉ là những cơn ác mộng nối tiếp nhau mãi mãi. Định mệnh sao tàn ác đến thế? Cứ bắt buộc chàng hứng chịu hết tất cả những nỗi đau khổ ở trên đời này.

Tiếng chuông chùa ngân nga trầm vang lên trong bóng chiều sắp tắt.

Trước kia, đã một lần Triệu Vĩ đến chùa này và Mỹ Lan đã quyết liệt cự tuyệt lời van xin khẩn thiết của chàng. Nàng yêu cầu chàng trở về với mẹ già, với sự nghiệp sang giàu.

Còn lần này, liệu Triệu Vĩ có thành công trong việc chinh phục Mỹ Lan nên rũ áo nêu sòng trở về với thế gian?

Triệu Vĩ lên tiếng gọi cổng.

Một chú Sa di chạy ra mở cổng và lễ phép hỏi:

- Thưa ông, ông muốn tìm ai?

Do dự một khắc, Triệu Vĩ đáp:

- Tôi muốn tìm ni cô Diệu Linh.

Chú Sa di tò mò nhìn người khác lạ giây lâu rồi mới đáp:

- Rất tiếc ni cô Diệu Linh không còn ở đây nữa.

- Ni cô đi đâu?

Như không tin lời chú Sa di, Triệu Vĩ cười nhạt:

- Có lẽ ni cô Diệu Linh không muốn tiếp tôi.

Chú Sa di lắc đầu:

- Không đúng, tôi không dối gạt ông đâu! Ni cô Diệu Linh đã đi đến một chùa khác để tiếp tục tu hành. Ni cô tự ý xin thượng tọa sư trưởng đổi chùa.

Triệu Vĩ đã hiểu tại sao Mỹ Lan xin đổi chùa rồi. Nàng muốn tránh mặt chàng và muốn quên đi dĩ vãng.

Triệu Vĩ đứng im lặng một lúc, lòng gợn lên niềm tê tái.

Như hiểu thấu nỗi buồn của người khác lạ, chú Sa di nói tiếp:

- Tôi rất tiếc không giúp đỡ được ông.

Triệu Vĩ vụt hỏi:

- Ni cô Diệu Linh tu ở chùa nào?

Chú Sa di lắc đầu:

- Tôi cũng không biết! Chỉ có sư trưởng và ni cô Diệu Linh biết.

- Tôi có thể gặp sư trưởng Minh Đức không?

- Sư trưởng đang tụng niệm, nhưng...

Triệu Vĩ nóng nảy:

- Nhưng sao?

Chú Sa di cúi mặt và đáp nhanh:

- Sư trưởng đã căn dặn không tiếp khách. Sư trưởng còn bảo chính Diệu Linh không muốn ai tiết lộ chỗ tu hành mới của ni cô.

Với hy vọng nhỏ nhoi cuối cùng, Triệu Vũ khéo léo hỏi:

- Chú tiểu ơi, ni cô Diệu Linh tu ở chùa trong vùng này hay ở vùng khác.

Hỏi câu này, chàng hy vọng chú Sa di sẽ mắc bẫy, nhưng chú ta láu lĩnh đáp:

- Thưa ông, tôi không được rõ, vị sư trưởng cấm không cho tôi biết điều đó.

Nhưng ông chắc biết xã Thới Bình này còn vài ngôi chùa nữa, nhưng chỉ có chùa Linh Sơn là tiếp nhận nữ ni.

Biết không cạy được miệng chú tiểu, Triệu Vĩ đành cáo từ. Trước khi ra về, chàng quay nhìn ngôi chùa lần cuối cùng.

Thế là hết! Mỹ Lan đã đi rồi!

Chim trời đã vỗ cánh tung bay, biết đâu mà tìm. Từ đây trở đi, hai người mãi mãi xa nhau, họa chăng chỉ còn gặp lại nhau trong giấc mơ. Chàng muốn chụp lấy ảo ảnh, nhưng ảo ảnh cũng tan biến mất.

Mỹ Lan ra đi, mang theo tất cả hạnh phúc còn sót lại của đời chàng, Mỹ Lan lẳng lặng bỏ chùa ra đi tức là nàng đã quyết định chọn lựa con đường đi tiếp tục của đời nàng rồi. Giữa hai ngã đường: đạo và đời, nàng đã chọn lựa đạo.

Từ nay, Triệu Vĩ đã mất Mỹ Lan vĩnh viễn. Cuộc đời chàng sẽ ra sao đây? Chàng phải gượng gạo sống tiếp tục bên cạnh Ngọc Anh, người vợ mà chàng đang chán ghét? Không thể được! Chàng đã quyết định xa lìa Ngọc Anh. Sau khi được tòa cho phép ly dị, chàng sẽ bỏ quê hương, tìm một nơi khác để sinh sống hầu quên lãng mọi tình đau khổ và hình ảnh một người ngàn đời không phai lạt.

- Xa lìa Thới Bình thôn là điều bất đắc dĩ của ta. Hỡi ơi! Ta làm sao quên được? Mỹ Lan ơi! Em có thấu hiểu nỗi lòng anh chăng?

Tiếng chuông chùa vẫn đổ dồn nghe buồn thê thảm.

Sông Trẹm vẫn uể oải trôi với dòng nước đỏ ngầu của rừng U Minh đổ xuống như máu của người dân Thới Bình đã đổ trong những ngày chiến tranh.

CHƯƠNG 19

P



hiên tòa tiểu hình đã xử xong vụ ly dị giữa vợ chồng Triệu Vĩ. Đơn xin ly dị vợ của Triệu Vĩ được tòa chấp thuận. Tòa giao cho Triệu Vĩ nuôi nấng và dạy dỗ con gái. Còn Ngọc Anh, nàng được quyền thỉnh thoảng tới thăm con nhưng với điều kiện phải được sự thỏa thuận của chồng cũ.

Không khí của phòng xử thật là nặng nề.

Khi tòa tuyên án xong, rời khỏi phòng xử, Triệu Vĩ thở phào nhẹ nhõm. Từ đây chàng sẽ được yên thân. Chàng sẽ được tự do tưởng nhớ Mỹ Lan mà không sợ bị ai làm phiền rộn.

Bị thua kiện, Ngọc Anh căm giận vô cùng. Nàng hăn học nói với Triệu Vĩ:

- Tôi chưa chịu thua anh đâu! Bé Ngọc Lệ là con của tôi, tôi không giao cho ai nuôi giùm hết. Tôi đủ sức bao bọc nó và không cần đến tiền phụ cấp của anh.

Triệu Vĩ cười khẩy:

- Anh sẽ biết cách thi hành đúng bản án của tòa.

Ngọc Anh nghiến răng:

- Anh hèn hạ và ích kỷ lắm! Anh ích kỷ và tàn ác cũng như tôi! Đừng tự phụ, anh không hơn gì tôi đâu!

Triệu Vĩ gạt ngang:

- Bây giờ anh có chuyện riêng cần bàn bạc với luật sư. Em cứ về Thới Bình trước. Chiều anh về nhà chúng ta sẽ nói chuyện rõ ràng hơn.

Dứt lời, chàng bỏ đi. Cầm hận, Ngọc Anh quắc mắt nhìn theo chồng cũ và lăm bằm:

- Ta chẳng đời nào giao con cho hần!

Nàng tức tốc chạy về nhà riêng thuê để ở tạm trong những ngày tạm trú ở tỉnh lỵ.

Bé Ngọc Lệ đang ngồi dạo đàn. Nàng hấp tấp bảo con:

- Con mau sửa soạn quần áo, mẹ đưa con về thăm ông ngoại.

Ngưng tay đàn, bé Ngọc Lệ ngỡ ngác:

- Mẹ không đợi cha về sao? Sao mẹ con ta không về Thới Bình mà lại về nhà ông ngoại?

Ngọc Anh bịa chuyện:

- Ông ngoại bệnh nặng, mẹ con ta phải đi ngay bây giờ. Cha đang bận việc. Chiều cha sẽ đến nhà ngoại sau.

Tin lời mẹ, bé Ngọc Lệ chạy vào phòng, Ngọc Anh hấp tấp thu xếp quần áo vào chiếc va-li nhỏ.

Rồi hai mẹ con ra nhà xe. Anh tài xế đang lau chùi cửa xe.

Ngọc Anh hất hàm bảo:

- Tôi có việc đi gấp, tôi tự cầm tay lái.

Anh tài xế ngạc nhiên nhưng không dám hỏi. Ngọc Anh đỡ con gái lên xe rồi nàng cầm tay lái cho xe vọt thẳng ra ngoài. Ra khỏi thành phố, chiếc xe lao vùn vụt như tên bắn.

Ngọc Anh đăm đăm nhìn tới phía trước, mắt long lên một cách dễ sợ.

Bé Ngọc Lệ ngồi im lặng. Quá sợ mẹ nên nó không dám mở miệng.

Lo sợ anh tài xế báo tin cho Triệu Vĩ biết và sợ chàng đuổi theo kịp, Ngọc Anh cho xe chạy với tốc lực trăm cây số trên một giờ. Gió thổi ào ào.

Bé Ngọc Lệ nhắm mắt lại và nắm lấy áo mẹ:

- Mẹ chạy chậm lại, con sợ quá.

Ngọc Anh vẫn nhấn thêm ga xăng, hai tay giữ chặt vô lăng.

Gần tới cua gắt, Ngọc Anh vẫn không chịu bớt tốc lực. Thành linh, một con trâu to từ dưới đồng băng ngang đường.

Bé Ngọc Lệ hoảng sợ rung lên, Ngọc Anh cũng tái mặt. Biết không thể tránh kịp con trâu quái ác, Ngọc Anh nghiêng răng đập mạnh thắng.

Một tiếng rít rùng rợn vang lên. Đang chạy nhanh chiếc xe lồng lên rồi mất thăng bằng nghiêng sang một bên và đâm sầm vào một thân cây bên lề đường.

Mấy tiếng rú thê thảm vang lên liên tiếp.

Khi các người làm việc ở dưới đồng đổ xô lên chỗ xảy ra tai nạn thì chiếc xe đã bể tan tành.

Bé Ngọc Lệ bị văng ra ngoài, đập đầu xuống mặt lộ, vỡ sọ chết tươi. Còn Ngọc Anh, nàng gục đầu lên vô lăng. Khi người ta lôi được Ngọc Anh ra thì nàng chỉ còn là một cái xác không hồn.

CHƯƠNG 20



oàn xe lửa dài như một con rắn khổng lồ quần quai uốn khúc trên đường sắt. Trong toa xe hạng nhất, kỹ sư Triệu Vĩ đang ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Cảnh vật hiện ra ngoài khung cửa rất đẹp, nhưng chàng không buồn nhìn tới.

Cả một thời dĩ vãng đau khổ lần lượt lướt qua trí chàng.

Trong cuộc đời Triệu Vĩ chưa hề biết tới hai chữ “hạnh phúc” là gì. Cái chết can đảm của thằng bé Trần Đức, rồi sự bỏ đi biệt tích của ni cô Diệu Linh và đến tai nạn thảm khốc giết chết Ngọc Anh và Ngọc Lệ.

Những người thân yêu và gần gũi Triệu Vĩ đều lần lượt lìa xa chàng.

Quả là một cơn ác mộng bão bùng.

Triệu Vĩ nhắm mắt lại, cố xua đuổi những hình ảnh nát lòng.

Từ ngày Ngọc Anh chết đến giờ, Triệu Vĩ sống cô độc, không màng nghĩ đến việc tục huyền. Quá chán nản, chàng từ giã Thới Bình thôn, giao sản nghiệp lại cho một người bạn thân cai quản rồi xách va-li lên Sài Gòn. Nhưng chàng không dừng chân lại một chỗ nào nhất định. Chàng đi lang thang từ nơi này đến nơi khác mong quên lãng hận tình.

Thời gian qua...

Triệu Vĩ vẫn chưa hàn gắn được vết thương lòng. Mái tóc chàng bạc thêm, tâm hồn chàng cần cỗi thêm, nhưng đời chàng vẫn cô đơn.

Hôm nay Triệu Vĩ từ Nha Trang đáp xe lửa về Sài Gòn. Qua một đêm dài, đoàn xe đã gần đến nhà ga Biên Hòa. Triệu Vĩ định sẽ xuống tạm trú ở Biên Hòa vài ngày để đi quan sát các hầm đá, rồi mới xuống Sài Gòn.

Triệu Vĩ ngồi cạnh cửa sổ, miên man nghĩ ngợi.

Đoàn xe vẫn rầm rập lăn bánh trên đường sắt, nhưng đã hãm bớt tốc lực.

Triệu Vĩ đang ngồi thả hồn trong mộng tưởng, bỗng giật nảy mình vì một tràng tiếng cười nói vui nhộn từ toa xe gần đó vẳng sang.

Triệu Vĩ lắng tai nghe. Quá lạ! Giọng cười sao quá quen thuộc, hình như chàng đã nghe ở đâu nhiều lần rồi.

Tò mò, Triệu Vĩ đứng dậy và thả bước sang toa kế cạnh. Chàng thấy rõ bốn cô gái xinh đẹp đang cười đùa rầm rĩ. Bốn cô trạc tuổi nhau và cô nào cũng son phấn lòe loẹt.

Mặt Triệu Vĩ dán chặt vào một cô gái trẻ nhất bọn. Tim chàng như ngừng đập.

Thiếu nữ này giống hệt Mỹ Lan, giống một cách lạ lùng. Hai giọt nước cũng giống nhau đến thế là cùng.

Triệu Vĩ dụi mắt nhìn kỹ. Rõ ràng là Mỹ Lan rồi! Chàng quên sao được đôi mắt đó, mái tóc đó, nụ cười đó. Tất cả đã khắc sâu vào tâm khảm chàng.

Mỹ Lan đó chẳng? Hay là người giống người?

Triệu Vĩ liên tưởng tới bao nhiêu năm về trước, lúc Mỹ Lan mới yêu chàng.

Không thể nào lầm lẫn được, chính Mỹ Lan của chàng rồi.

Thái độ kỳ lạ của Triệu Vĩ khiến các cô gái đồng nhìn ra ngoài cửa và rủ nhau cười khúc khích. Một cô khiêu tay người con gái giống Mỹ Lan.

- Kia Tuyết, mầy nhìn xem! Lão già đó nhìn sững như muốn hốt hồn mầy!

Cô gái tên Tuyết cười ròn vang và đáp khẽ:

- Phải đấy, lão ta kỳ thật, nhìn mình như muốn nuốt chửng. Để tao xem lão muốn gì.

Dứt lời, Tuyết bước ra ngoài.

Triệu Vĩ vẫn nhìn trân trối cô gái.

Tuyết dí dỏm hỏi:

- Xin lỗi ông, chẳng hay mấy giờ rồi nhỉ?

Giọng nói thanh tao của cô gái càng làm Triệu Vĩ lạnh mình thêm. Đúng là giọng nói của Mỹ Lan! Khuôn mặt đã giống mà giọng nói cũng giống luôn nữa. Thật là kỳ dị!

Triệu Vĩ vẫn nhìn cô gái không chớp mắt. Nàng giống Mỹ Lan nhưng không phải là Mỹ Lan. Nàng còn trẻ hơn Mỹ Lan nhiều. Nàng là em gái của Mỹ Lan chẳng? Triệu Vĩ nhớ rõ Mỹ Lan không có em gái, mà cũng chẳng có bà con sống ở thành thị.

Thấy Triệu Vĩ đứng im lặng, Tuyết lặp lại câu hỏi cũ. Bây giờ Triệu Vĩ mới bỡ ngỡ như vừa tỉnh mộng. Chàng nhìn đồng hồ tay và bối rối đáp:

- Mới bảy giờ, xin lỗi. Cô xuống ga nào?

Tuyết nhìn thẳng vào mắt Triệu Vĩ và nhoẻn miệng cười:

- Tôi xuống ga Sài Gòn. Tám giờ tối nay tôi phải ra sân khấu biểu diễn rồi. Còn ông, ông xuống ga nào?

Triệu Vĩ đáp nhanh:

- Tôi xuống ga sắp tới. Cô là nghệ sĩ cải lương?

Tuyết lắc đầu:

- Không! Tôi là tài tử của một ban xiếc lưu động. Chúng tôi vừa hát một vòng ở các tỉnh miền Trung xong mới dọn về Sài Gòn.

Triệu Vĩ tìm cách gợi chuyện:

- Hát xiếc chắc thích thú lắm, cô nhỉ? Cô kiếm được nhiều tiền không?

Tuyết nheo mắt rất đáng yêu:

- Cũng kiếm được khá tiền, nhưng xài phung phí hết.

Nàng cười tí lên.

Triệu Vĩ say đắm nhìn cô gái. Nàng không phải là Mỹ Lan của chàng nhưng Triệu Vĩ vẫn tin đây là Mỹ Lan, người tình xưa của chàng. Triệu Vĩ muốn tìm lại hình ảnh Mỹ Lan qua khuôn mặt của Tuyết.

Đoàn xe lửa tạm đỗ ở nhà ga Biên Hòa.

Triệu Vĩ nói nhanh:

- Chúc cô nhiều may mắn. Tôi sẽ xuống Gài Gòn xem cô biểu diễn tài nghệ! À! Cô tên gì nhỉ?

Tuyết đáp trả lời:

- Tôi tên Tuyết.

- Chào cô!

Sau khi ném một cái nhìn tha thiết, Triệu Vĩ hấp tấp xuống nhà ga. Một thứ tình cảm khác lạ đã xuất phát trong lòng

chàng.

Triệu Vĩ miên man lẩm bẩm:

- Tuyệt, nàng giống Mỹ Lan, không sai một nét. Mỹ Lan của lòng ta. Mỹ Lan yêu dấu mãi mãi của ta.

Đoàn xe lửa đã rời khỏi nhà ga nhắm hướng Sài Gòn trực chỉ.

Triệu Vĩ đứng mơ màng nhìn theo cho đến khi mất hút đoàn xe, rồi chàng sồn sột thở dài.

CHƯƠNG 21



ình bóng người con gái giống hệt Mỹ Lan trên toa xe lửa vẫn theo ám ảnh tâm trí Triệu Vĩ. Chàng không ngớt nghĩ đến nàng. Cô gái đã thu hút mất hồn Triệu Vĩ rồi.

Kể từ hôm tình cờ gặp Tuyết trên xe lửa, ngày đêm Triệu Vĩ đều bận tâm suy nghĩ về nàng. Tại sao? Tuyết có phải là Mỹ Lan đâu? Mà con tim Triệu Vĩ hiện thời và mãi mãi chỉ chứa đựng một hình ảnh đàn bà duy nhất là Mỹ Lan. Tuyết không phải là Mỹ Lan. Tại sao Triệu Vĩ lại cứ khổ tâm, nhọc trí vì nàng?

Mỹ Lan! Tuyết! Sao lại có người giống người một cách kỳ lạ như vậy.

Triệu Vĩ miên man nghĩ ngợi. Có phải tại vì cứ thương tưởng Mỹ Lan mãi mà Triệu Vĩ vừa nhìn thấy Tuyết là tâm hồn chàng xáo trộn mãnh liệt. Nghĩa là chàng yêu Mỹ Lan qua hình ảnh Tuyết? Chàng không thể nào quên nỗi Mỹ Lan nên đâm ra tưởng nhớ đến Tuyết. Mỹ Lan đã đi biệt, chàng không hy vọng tìm gặp lại. Định mệnh trớ trêu đã đùn rũi chàng gặp Tuyết trên xe lửa. Giờ đây, Triệu Vĩ thấy nhớ nhung Tuyết vô ngần.

Mấy đêm rồi Triệu Vĩ trằn trọc mãi không sao ngủ được. Hình bóng Tuyết cứ theo ám ảnh tâm trí chàng mãi. Chàng không thể nào xua đuổi được hình ảnh Tuyết.

Trời ơi! Biết làm sao đây?

Triệu Vĩ còn nhớ rõ từng ánh mắt, từng nụ cười, từng cử chỉ của Tuyết. Sao mà giống Mỹ Lan quá! Triệu Vĩ nghĩ thầm,

nếu gặp mặt Tuyết chàng sẽ ngó ngoai phần nào nỗi nhớ thương Mỹ Lan.

Cuối cùng, Triệu Vĩ dứt quyết đi Sài Gòn tìm Tuyết. Chàng thực hiện ngay ý định. Mặc dù trời đã sụp tối từ lâu, Triệu Vĩ vẫn thuê xe xuống Sài Gòn ngay.

Đến nơi, Triệu Vĩ mua một tờ báo vừa phát hành. Chàng dò ở mục giải trí, biết gánh xiếc của Tuyết đang diễn ở rạp hát và mua vé vào xem, mặc dù đoàn xiếc đã trình diễn từ lâu rồi.

Triệu Vĩ chạy đến gần sân khấu rảo mắt tìm kiếm Tuyết.

Tuyết đã đóng xong vai trò của nàng và đang đứng trong hậu cảnh chuyện trò với các bạn gái.

Một cô bạn của Tuyết đã nhìn thấy Triệu Vĩ. Cô ả vội lắc tay Tuyết và hóm hình hỏi:

Tuyết ơi, mày có biết ai đứng ở dưới kia đó không?

Nhìn theo trỏ tay của bạn, Tuyết sáng rực mắt lên. Một ý nghĩ thoáng nhanh qua trí, nàng khoái trá đáp:

- Lão già kỳ lạ gặp ở trên xe lửa hôm nọ chớ ai!

Cô bạn cười ranh mãnh:

- Xem mòi lão si tình mày rồi đó! Khôn hồn thì chụp mau lấy lão chớ đeo theo thằng HỔ mãi có ngày cạp đất, mày ơi!

Tuyết rảo mắt nhìn chung quanh:

- Suyt! Nói khẽ chứ! Thằng quý đó nghe lọt thì lòi thoi lăm đó!

Dứt lời, nàng lén rời khỏi sân khấu. Nàng đến bên cạnh Triệu Vĩ và vỗ nhẹ lên vai chàng.

Giật mình, Triệu Vĩ quay phắt lại, thấy Tuyết, không dẫn nổi vui mừng, Triệu Vĩ reo lên:

- Cô Tuyết!

Tuyết cười tình tứ:

- Ông đến đây làm gì? Hôm nọ ông bảo ông xuống Biên Hòa cơ mà.

Bị hỏi khó bất ngờ, Triệu Vĩ bối rối:

- Thì tôi ở Biên Hòa mới vừa xuống đây.

Chàng vụng về hỏi tiếp:

- Cô không diễn trò à?

Tuyết cười duyên dáng:

- Đêm nay em đã làm xong phận sự rồi! Rất tiếc anh đến trễ không thấy em trở tài.

Sự thay đổi cách xưng hô bất ngờ của Tuyết khiến Triệu Vĩ càng ngây ngất thêm. Chàng cũng bạo dạn đổi giọng:

- Một dịp khác anh sẽ đến hoan nghênh tài em.

Do dự một lát, Triệu Vĩ hỏi:

- Anh muốn mời em đi uống một ly rượu ngọt, em nghĩ thế nào?

Không suy nghĩ, Tuyết nhận lời ngay:

- Rất hân hạnh! Chúng ta đi đâu đây?

Triệu Vĩ vui vẻ:

- Tùy ý em lựa chọn! Em thích nhà hàng nào?

Tuyết phác một cử chỉ trong không khí:

- Đêm nay để anh làm chủ.

Nàng nói tiếp với giọng nửa đùa nửa thật:

- Còn những đêm khác, em sẽ đóng vai nữ hoàng!

Tuyệt cười ròn tan, Triệu Vĩ bỡ ngỡ cũng cười theo.

Dưới ánh đèn màu huyền ảo của gian phòng ăn sang trọng, sắc đẹp của Tuyệt càng lộ ngầy và quyến rũ thêm. Nàng chậm chậm nhấp từng ngụm rượu chát thứ hảo hạng và không ngớt nhìn Triệu Vĩ tằm tằm cười.

Hai người im lặng, chỉ nhìn nhau mà không nói câu nào.

Những nụ cười nửa miệng duyên dáng của Tuyệt càng làm lòng dạ Triệu Vĩ nôn nao thêm.

Triệu Vĩ ngồi thừ người nhìn Tuyệt như muốn thu hết hình ảnh nàng vào óc.

Tuyệt phá tan sự im lặng khó chịu:

- Sao anh không nói câu nào? Bộ em không xứng đáng để nói chuyện với anh sao?

Triệu Vĩ vẫn im lặng. Tuyệt tiếp tục huyền thuyên đủ thứ chuyện. Nàng kể cho Triệu Vĩ nghe những kỷ niệm vui buồn trong cuộc đời đi theo gánh xiếc của nàng. Tuyệt đã đi rất nhiều nơi, từ Cà Mau đến Bến Hải. Nàng có vẻ là một thiếu nữ sành sỏi đời.

Triệu Vĩ say sưa nghe Tuyệt nói như muốn nuốt hết những lời nàng.

Cái nhìn kỳ quặc của Triệu Vĩ cũng làm Tuyệt bỡ ngỡ. Nàng ngượng nghịu cúi mặt và hỏi:

- Sao anh nhìn em trân trối như thế? Em có đẹp không? Hay lại xấu như ma lem?

Nàng ngược mặt nhìn lên và nhoén miệng cười:

- Ô, chắc anh nhìn mái tóc rối nùi của em? Làm nghề này thì khó lòng mà giữ được sắc đẹp!

Vừa nói Tuyết vừa đưa tay lên sửa lại mái tóc.

Càng lúc Triệu Vĩ trông Tuyết càng xinh đẹp và duyên dáng thêm. Lần hồi, chàng hơi bạo dạn, tò mò tìm hiểu đời tư của Tuyết:

- Quê em ở đâu? Chắc em còn chị hoặc em gái? Chị em chắc cũng đẹp lắm?

Tuyết buồn rầu, lắc đầu:

- Em mồ côi cha mẹ và chẳng có anh em gì ráo! Em sanh đẻ ở Sài Gòn và gia nhập đoàn xiếc từ thuở còn bé.

Triệu Vĩ lo ngại hỏi tiếp:

- Em lập gia đình chưa?

Hiểu ý Triệu Vĩ, Tuyết bật cười, nửa đùa, nửa thật:

- Chưa chồng nhưng đã có người yêu. Chắc anh không được vui lòng?

Triệu Vĩ cười xoa:

- Lẽ dĩ nhiên! Nếu em đã có người yêu thì đời anh sẽ khổ sở lắm!

Tuyết nheo mắt một cách duyên dáng ỡm ờ:

- Đàn ông các anh đều học có một sách. Lúc chưa chinh phục được con tim người ta thì tán tỉnh đủ thứ, còn khi đã yêu chán chê rồi thì... phớt tỉnh như Ăng Lê.

Triệu Vĩ có vẻ buồn, Tuyết có vẻ sành sỏi đời quá.

Chàng mơ màng tưởng tới bóng người xưa đã biệt dạng rồi. Mỹ Lan và Tuyết! Hai người đàn bà, hai khuôn mặt giống nhau, nhưng hai tâm hồn hoàn toàn khác biệt như hai thái cực. Mỹ Lan là gái sanh trưởng ở miền quê, tâm hồn hoàn toàn trong sạch. Còn Tuyết là gái thị thành, tâm hồn vẫn đục lợ lừa. Mỹ Lan yêu một cách chân thành, Tuyết yêu một cách đều giả.

Hiện Triệu Vĩ đã mất Mỹ Lan vĩnh viễn và Tuyết đang ngồi trước mặt chàng. Tuyết gợi lại lòng chàng hình ảnh một mối tình xưa cũ đã mờ trong dĩ vãng.

Trông thấy Triệu Vĩ đột nhiên u sầu, Tuyết lấy làm lạ hỏi:

- Sao anh buồn thế? Anh đang nghĩ gì đấy?

Triệu Vĩ gượng cười đáp:

- Không, anh có gì đâu? À mà có. Anh nghĩ rằng em đẹp lắm.

Dứt lời, chàng lại nhìn đăm đăm Tuyết.

Nốc cạn ly rượu. Tuyết vụt hỏi:

- Em muốn biết anh tìm gặp em để làm gì? Một người con gái hư hỏng như em có gì để anh phải bận tâm.

Triệu Vĩ lúng túng không tìm ra câu trả lời. Chàng chạm phải đôi mắt mơ màng rất quyến rũ của Tuyết. Chàng bỡ ngỡ đáp:

- Thực tình, anh cũng chẳng biết tìm gặp em để làm gì, nhưng anh cảm thấy cần phải gặp lại em.

Tuyết cười ròn:

- Anh thật là kỳ lạ.

Bốn mắt lạng nhìn nhau. Thời gian như ngừng đọng lại.

Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Triệu Vĩ nhìn theo khói thuốc mỏng lung. Lờ mờ trong khói thuốc huyền ảo, chàng như nhìn thấy đôi mắt u sầu muôn thuở của Mỹ Lan.

Triệu Vĩ nhẹ thở dài.

Hình bóng người xưa làm sao mà quên được?

CHƯƠNG 22



hư bao giờ Tuyết thấy chán Hồ như bây giờ. Gương mặt gã trông sao mà trơ trẽn đến thế! Tuyết không khỏi lấy làm lạ, tại sao nàng lại yêu hẳn được bấy lâu nay. Nàng yêu Hồ thật tình hay chỉ để nương tựa? Chính Tuyết cũng không hiểu rõ lòng nàng.

Mồ côi từ nhỏ bé và lăn lộn khổ sở với cuộc đời quá sớm, Tuyết không sao định nghĩa nổi hai tiếng hạnh phúc. Nàng chỉ biết sống một cách bừa bãi, tìm ra nhiều tiền để xài phí, bỏ mặc tương lai hạnh phúc.

Hồ là một gã ném dao tài ba, cùng làm trong gánh xiếc với Tuyết. Gã có tài ném những lưỡi dao tua tủa nhưng không hề trật đích. Gã chuyên môn biểu diễn trò ném dao ghê rợn chung quanh thân hình một thiếu nữ đẹp. Chỉ chệch một phân là giết người như chơi.

Hồ cũng mồ côi cha mẹ, sống đầu đường xó chợ. Gã học nghề ném dao bay của một lão già trước kia làm nghề trộm cướp ở Nam Vang. Và gia nhập gánh xiếc để có thể đi đây đi đó.

Mới lớn lên Tuyết đã bị Hồ quyến rũ.

Có lẽ Tuyết không hề yêu Hồ mà chỉ sợ gã thôi. Tuyết biết Hồ là một tên đàn ông hung tợn, dám làm tất cả mọi chuyện dù ghê gớm đến đâu. Hồ thường lợi dụng sắc đẹp quyến rũ của Tuyết để làm tiền. Tuy bất mãn, Tuyết vẫn không dám phản đối. Nàng sợ Hồ giết vì gã thường hăm dọa nàng.

Sau khi đi nhà hàng uống rượu với Triệu Vĩ về phòng. Tuyết nói rõ hết cho Hồ nghe, không dám giấu diếm một chi tiết nào.

Hồ lắng tai nghe có vẻ chăm chú. Đợi cho tình nhân kể xong, Hồ bắt chộp ngay lấy cơ hội tốt. Gã nắm bàn tay Tuyết và đặc ý nói:

- Thằng già ấy coi bộ "ngon" đấy! Em đừng để xây con mồi béo bở, uống lắm! Coi bộ lão mê em dữ lắm rồi đó. Những thằng nhà giàu sụ hay mê gái bất tử lắm. Mỏ tốt đó! Lão có hẹn với em bao giờ trở lại không?

Tuyết lắc đầu:

- Không! Nhưng thế nào lão cũng mò tới gặp em nữa.

Hồ hôn đánh chụt lên môi Tuyết như thể ban thưởng rồi nói:

- Hay lắm! Lần sau nếu lão có tới, em cho anh hay tức khắc để anh liệu cách xoay xử lão một vố. Chúng ta sắp giàu to đến nơi rồi!

Gương mặt Hồ lúc này trông thật khả ố.

Không dẫn được nữa, Tuyết mắng thẳng vào mặt gã:

- Lúc nào anh cũng chỉ biết có tiền! Tiền! Lẽ sống của anh là tiền à? Anh tồi lắm!

Lần đầu tiên Hồ nghe Tuyết nói một câu cứng như thế. Từ nào đến giờ Tuyết rất ngoan ngoãn, luôn luôn sẵn sàng chiều theo ý muốn của hắn. Tuyết chưa hề dám cãi lời Hồ. Thế mà hôm nay Tuyết lại dám chửi ngay mặt hắn. Tại sao?

Quá ngạc nhiên, Hồ nín thình trong giây lát. Hắn trân trối nhìn Tuyết như nhìn một con quái vật.

- A ha! Hôm nay em có vẻ anh hùng lắm! Em không cần tiền à?

- Ồ! Thật là một chuyện khôi hài! Anh tồi hay em tồi?

- Chưa biết được đấy, em ạ! Trên đời này chỉ có những kẻ điên mới không cần tiền, nhưng anh cần cho em biết...

Hồ gằn mạnh như hăm dọa:

- Thằng Hồ này chẳng phải là tay vừa đâu nhé! Em liệu hồn đấy!

Để tỏ cho Tuyết thấy rõ quyền lực của mình, Hồ rút trong túi ra mấy lưỡi dao bay nhọn hoắt và sắc như nước. Hắn hất hàm bảo Tuyết:

- Em nhìn bức ảnh mỹ nhân đăng kia xem! Lưỡi dao đầu tiên sẽ trúng ngay giữa tim cô ả.

Hồ vừa dứt lời thì...

Vút!

Một lưỡi dao bay vụt nhanh như ánh chớp và buông ra một tiếng rít ghê hồn.

Phập!

Lưỡi dao cắm đúng ngay giữa tim ảnh thiếu nữ.

Hồ cười khoái trá:

- Em xem tiếp này!

Hắn ném liên tiếp một loạt dao bao chung quanh thân hình mỹ nữ, không chệch mục tiêu lấy một ly.

Thấy Hồ biểu diễn trò ném dao bay thần sầu quý khóc, Tuyết khẽ rùng mình, nàng cảm thấy lạnh ở sau gáy. Hiểu sự lo sợ của tình nhân, Hồ cười đắc thắng:

- Em thấy rõ tài ném dao bay của anh rồi chứ? Em đừng mong thoát ly. Em là người yêu của anh, em phải trung thành và nghe lời anh chỉ dạy. Chúng ta không thể nào xa nhau được. Em cần anh, anh cần em. Chúng ta phải nhờ cậy lẫn nhau mới sống nổi ở giữa cái thời buổi khó khăn này. Nếu em toan tính phản bội, anh sẽ giết em ngay. Anh sẽ phóng lưỡi dao ngay giữa tim em. Em hiểu rồi chứ?

Tuyết uất ức vô cùng. Nàng muốn vùng dậy, hét thẳng vào mặt Hồ:

“Bây giờ tôi không cần anh nữa. Tôi đã ghê tởm anh rồi. Tôi muốn lìa xa anh để tạo một cuộc sống lương thiện. Tôi đã chán ngán lối sống bất lương này lắm rồi. Anh có yêu thương gì tôi đâu, anh chỉ lợi dụng sắc đẹp và thân xác của tôi để làm tiền. Tôi không phải là một con nô lệ, làm mọi mãi để cho anh hưởng”.

Tuyết muốn nói tất cả bao nhiêu uất hận chất chứa trong lòng nàng bấy lâu nay để rồi vĩnh biệt Hồ. Nhưng đôi mắt đỏ ngầu, nẩy lửa của hắn làm Tuyết mất hết can đảm. Và nàng thấy nàng yếu đuối hơn bao giờ.

Tuyết cúi mặt, nuốt ực niềm cay đắng. Nàng cố dẫn cho hai hàng lệ khỏi trào ra khóe mắt.

Thế là hết. Nàng không thể nào thoát khỏi móng vuốt hung tàn của tên lưu manh Hồ. Suốt đời nàng sẽ làm nô lệ cho gã, là công cụ để gã sử dụng trong những hành động bất chính.

Nhìn thái độ khuất phục của Tuyết. Hồ bật cười ròn, tiếng cười đắc thắng.

CHƯƠNG 23



Tuyết đang ngồi trang điểm trước gương soi thì Hồ đẩy cửa bước vào phòng. Tuyết ngẩng mặt lên chưa kịp hỏi thì Hồ đã cười một cách khả ố.

- Vận may của chúng mình tới rồi em ơi. Cưng của anh mừng đi.

Tuyết ngạc nhiên:

- Anh nói sao?

Hồ cao giọng đáp:

- Cái lão già dê hôm nọ tới rồi. Lần này thì không thể nào lão chạy khỏi bẫy đã giương sẵn của chúng ta. Anh hy vọng hôm nay em không còn giữ khư khư bộ mặt đạo đức giả như hôm trước. Trang điểm nhanh lên nào.

Bị xúi giục làm tiền một cách trơ trẽn, Tuyết muốn hét thẳng vào mặt Hồ: "Anh là đồ tồi". Nhưng sức nhớ lại cách biểu diễn ném dao bay và những lời hăm dọa hung hăng hôm nọ, Tuyết đành im lặng tiếp tục đánh phấn thoa son.

Một lát sau, Hồ đưa tình nhân ra tận ngưỡng cửa và bảo:

- Con mời già đứng kia.

Vừa nói gã vừa đẩy mạnh Tuyết về phía trước.

Tuyết bước nhanh về phía bàn Triệu Vĩ trong lúc Hồ nhìn theo với một nụ cười khoái trí nở trên đôi môi đầy thâm hiểm.

Thấy Tuyết, đôi mắt Triệu Vĩ sáng rực lên. Chàng cười tươi mở lời trước:

- Chào em Tuyết.

Tuyết nở một nụ cười duyên dáng:

- Chúng ta lại gặp nhau lần nữa. Hôm nay chắc anh không bận chuyện?

Triệu Vĩ hân hoan đáp:

- Gặp lại em, anh rất mừng. Anh định mời em đi dùng cơm trưa, mong em không từ chối. Để hiểu nhau nhiều hơn, chúng ta cần chuyện trò lâu dài.

Tuyết vui vẻ nhận lời ngay:

- Rất hân hạnh! Còn gì vui sướng cho em nữa! Anh định đưa em đi đâu đây?

Triệu Vĩ hỏi:

- Em muốn đi đâu?

Tuyết nhí nhảnh đáp:

- Tùy ý anh!

Triệu Vĩ đưa Tuyết vào một nhà hàng sang trọng.

Chàng ướm hỏi:

- Em dùng chút ít rượu nhé?

Tuyết duyên dáng:

- Em chỉ uống bia thôi!

- Anh xin phép em uống ly cô nhắc nhé! Hôm nay anh thấy cần uống vài ly rượu mạnh.

Trong lúc bồi rót rượu, Tuyết vụt hỏi:

- Bộ anh có tâm sự buồn hay sao muốn uống rượu mạnh?

Triệu Vĩ kín đáo đáp:

- Cũng có chuyện buồn và chuyện buồn đó do chính em gây ra.

Tuyệt hớp một ngụm bia:

- Em làm cho anh buồn? Tại sao? Anh nói khó hiểu quá!

- Sau này em sẽ hiểu.

Câu chuyện bắt đầu nổ ròn rả và thân mật giữa hai người. Tuyệt dạn dĩ và tự nhiên. Hơn nữa nàng biết cách gợi chuyện nên rất dễ lôi cuốn người đối thoại.

Triệu Vĩ ít nói. Chàng ngồi im lặng uống từng hơi rượu mạnh và thích nhìn Tuyệt hơn là nói. Trong lúc Tuyệt nói, hình ảnh Mỹ Lan ngày xưa lại hiện lên trong trí chàng. Chàng tưởng như đang ngồi nhìn Mỹ Lan và nghe Mỹ Lan nói chuyện.

Phải chăng Mỹ Lan đang ngồi trước mặt chàng, Mỹ Lan, người đàn bà mà chàng đã yêu trong tuyệt vọng.

Mỹ Lan ơi, hiện giờ em ở đâu? Em có hiểu cho nỗi khổ của lòng anh. Anh vẫn yêu em và thương nhớ em. Em đang ở phương trời nào? Sao em không trở về sưởi ấm hồn anh? Mỹ Lan ơi, anh sẽ chết lần mòn vì tuyệt vọng, vì mong đợi em.

Hình ảnh Mỹ Lan u buồn hiện lên dưới đáy ly.

Triệu Vĩ cầm ly rượu lên và uống một hơi hết cạn, như muốn uống luôn hình ảnh người xưa vào lòng. Chàng uống, uống mãi, uống cho đến lúc gục đầu xuống bàn chẳng còn biết trời đất gì nữa.

Tuyết hoảng sợ nhưng không nỡ bỏ Triệu Vĩ. Nàng đành gọi xe, vớt Triệu Vĩ ra xe và chở chàng về nhà. Nàng đưa chàng về thẳng phòng riêng, đặt chàng nằm ngay ngắn trên giường và cởi giầy cho chàng.

Triệu Vĩ lần đầu tiên trong đời say rượu nên nằm mê man như một xác chết.

Trông gương mặt xanh ngắt của Triệu Vĩ, Tuyết mất bình tĩnh. Nàng sợ chàng chết trong phòng thì mang họa.

Tuyết vội vàng chạy đi gọi điện thoại tìm Hồ. Nàng thăm lo sợ Hồ vắng nhà. Bên kia đầu dây, chuông reo một lúc thì giọng Hồ vang lên:

- A lô! Ai gọi đó?

Tuyết đáp nhanh:

- A lô! A lô! Có phải anh Hồ đó không? Nguy mất rồi.

- Chuyện gì?

Tuyết run run nói:

- Lão già say rượu đang nằm cứng đờ ở phòng em. Em sợ quá, anh đến ngay, kéo lão chết ở phòng em thì khở. Anh đến ngay nhé.

Hồ cười to:

- Đừng lo, lão già chỉ say rượu thôi chứ không chết đâu. Em đợi, anh đến ngay.

Tuyết gác máy điện thoại rồi trở về phòng. Nàng hồi hộp, lo lắng nhìn Triệu Vĩ. Chàng vẫn nằm bất động, mặt mày tái xanh trông rất dễ sợ. Nàng cứ nhìn mãi về phía cửa phòng.

Những phút nặng nề, chậm chạp trôi qua.

Cửa mở tung. Hồ xông xộc bước vào và hất hàm hỏi Tuyết:

- Thế nào? Làm gì mà quỳnh dữ vậy?

Tuyết trở Triệu Vĩ ấp úng:

- Anh nhìn xem, em sợ quá. Liệu lão ta có chết không?

Hồ lắc đầu:

- Chết cái con mẹ gì. Không quen uống rượu mà bị mỹ nhân phục rượu thì say là cái chắc. Em phục rượu lão tài lắm đấy.

Gã hất hàm hỏi:

- Thế nào? Em đã lục bóp của lão chưa? Tiền nhiều hay không?

Câu hỏi trơ trẽn của Hồ làm Tuyết muốn lợm giọng. Nàng cũng chẳng hiểu tại sao bây giờ nàng lại thấy kinh tởm Hồ quá mức như vậy. Nàng đã sống chung chạ với Hồ từ lâu rồi nhưng trước kia nàng có thấy ghê tởm gã đâu. Tại sao bây giờ nàng lại có thái độ đó? Tại sao? Tuyết không sao trả lời nổi câu hỏi này. Thấy Tuyết có vẻ tự lự. Hồ nói gặng:

- Thế nào? Em đã kiểm soát túi tiền của lão già ngốc này chưa?

Tuyết khinh bỉ đáp:

- Em không đến nỗi hèn hạ như anh.

Hồ trừng mắt sừng sộ:

- Lại giở chứng nữa à? Liệu hồn đấy. Cảnh cáo lần hai đó nghe.

Dứt lời, gã bước nhanh đến cạnh giường thò tay vào túi quần Triệu Vĩ và lôi ra một cái bóp phoir to tướng, trong bóp

có một xấp giấy năm trăm và tờ căn cước mang tên "Kỹ sư Triệu Vĩ".

Một nụ cười nham hiểm nở trên đôi môi thâm xịt của Hồ. Gã nhét trả cái bóp phơi vào túi quần Triệu Vĩ mà không động tới một tờ giấy bạc nào.

Trước hành động kỳ lạ của Hồ, Tuyết kinh ngạc nhìn gã như thăm hỏi lý do.

Hiểu ý tình nhân, Hồ tươi cười bảo:

- Em ngạc nhiên lắm hả? Chẳng có gì đáng lạ đâu. Ông kỹ sư này ở Cà Mau nên giàu sụ lắm. Số tiền nằm trong bóp phơi chẳng đáng giá bao nhiêu. Phải xoay lão một số tiền lớn mới xứng đáng. Đây là trò bỏ cái nhỏ để đớp cái lớn mà.

Gã cao giọng tiếp:

- Em đừng lo ngại, những thằng say rượu chẳng chết bao giờ.

Gã đặt mạnh tay lên vai tình nhân, dặn dò:

- Em tìm cách giữ lão ở lại đây ít hôm, anh sẽ có mảnh mới moi tiền lão.

Dứt lời Hồ cười khan. Tuyết bĩu môi, lẩm bẫm:

- Đồ hèn hạ!

Nhưng Hồ đâu có nghe lọt. Gã đã bỏ đi ra ngoài, để mặc Tuyết ở trong phòng với trăm nỗi ngổn ngang chua xót trong lòng.

Quá nửa đêm thì Triệu Vĩ mở bừng mắt. Chàng chưa tỉnh rượu hẳn và vẫn thấy đầu nặng như tảng đá. Chàng dáo dác nhìn chung quanh như vừa bừng tỉnh một cơn ác mộng.

Lúc đó, Tuyết đang ngồi xem tiểu thuyết. Tuy đã buồn ngủ nhưng nàng vẫn không dám chớp mắt. Thỉnh thoảng nàng ngừng đọc, quay đầu nhìn xem Triệu Vĩ có sao không. Nàng không thể nào an tâm nổi, cứ hồi hộp mãi, mặc dù đã có lời bảo đảm của Hồ là say rượu chẳng chết.

Thấy Triệu Vĩ cựa mình và mở mắt, Tuyết mừng rỡ vô cùng.

Triệu Vĩ đưa tay dụi mắt lia lịa. Chàng vụt ngồi nhồm dậy. Rõ ràng Mỹ Lan đang ngồi xem sách, Mỹ Lan của chàng kia rồi, chớ chẳng còn ai xa lạ.

Triệu Vĩ mừng rỡ nhảy chồm tới ôm chầm lấy Tuyết. Chàng ghì chặt nàng vào lòng và tha thiết nói:

- Mỹ Lan ơi! Mỹ Lan yêu quý ngàn đời của anh. Em lại về đây. Em vẫn trẻ đẹp như ngày xưa. Chúng ta lại yêu nhau say đắm như thuở ban đầu.

Chàng hôn túi bụi lên mái tóc Tuyết.

Tuyết rất đổi ngạc nhiên nhưng chẳng hiểu sao nàng chẳng chút kháng cự. Nàng cứ ngồi yên để mặc Triệu Vĩ muốn làm gì thì làm. Nàng thản nhiên chờ đợi Triệu Vĩ còn giở trò gì nữa vì nàng định ninh chàng vẫn còn say rượu.

Triệu Vĩ say sưa thủ thỉ:

- Mỹ Lan ơi, em có còn nhớ những ngày yêu đương say đắm của chúng ta? Chúng ta ngồi tình tứ bên dòng sông Trẹm âu yếm biết bao nhiêu. Hãy quên những chuyện đen tối vừa qua, Mỹ Lan ơi! Anh vẫn yêu em. Em hãy tha thứ cho anh. Chúng ta đã gặp lại nhau rồi và sẽ chẳng bao giờ xa nhau nữa. Phải không Mỹ Lan?

Tuyết càng lúc càng kinh ngạc thêm. Nàng chẳng hiểu Triệu Vĩ nói cái quái gì. Cái gì là Mỹ Lan? Là bên dòng sông Trẹm?

Là những ngày yêu đương cũ?

Thấy Tuyết vẫn im lặng, Triệu Vĩ miên man nói tiếp:

- Sao em không trả lời? Mỹ Lan em, chúng ta không đời nào xa nhau nữa, phải không em?

Tuyết cứ ngỡ Triệu Vĩ còn say rượu nên chẳng có hành động hay lời nói nào phản đối. Triệu Vĩ cứ lái nhai một hồi lâu rồi đột nhiên buông rơi Tuyết và nằm xuống giường, ngủ thiếp đi.

Tuyết lấy gối kê dưới đầu Triệu Vĩ. Nàng ngồi thừ người ra vẻ nghĩ ngợi. Nàng lẩm bẩm:

“Mỹ Lan! Mỹ Lan là ai? Tại sao Triệu Vĩ cứ tưởng ta là Mỹ Lan? Ta có liên hệ gì với Mỹ Lan?”

Bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong đầu óc Tuyết. Nàng không thể nào tìm ra được một tia sáng nào về vấn đề này.

Tuyết bần thần thở dài.

Tiếng ngáy ngủ của Triệu Vĩ vẫn vang lên đều đều.

CHƯƠNG 24



nh nắng vàng chói từ bên ngoài len lỏi qua khe cửa sổ và chiếu thẳng vào phòng. Tuyết mở bừng mắt. Đêm qua, mãi đến gần sáng nàng mới chợp mắt được. Và nàng ngủ chưa được bao lâu thì đã phải thức giấc.

Tuyết ngáp dài một cách uể oải. Nàng quay mặt sang bên thấy Triệu Vĩ đang đứng chải tóc trước gương.

Tuyết ngồi nhồm dậy và lên tiếng hỏi:

- Anh thức dậy sớm quá!

Triệu Vĩ quay lại nhìn Tuyết và mỉm cười:

- Anh thức sớm vì anh đã ngủ quá nhiều, từ trưa hôm qua. Em phiền không?

Tuyết nháy phốc khỏi giường:

- Đêm rồi anh làm em sợ quá!

Triệu Vĩ ngạc nhiên:

- Anh làm gì đến nỗi em sợ?

Tuyết nheo mắt và duyên dáng đáp:

- Anh uống rượu tới say không còn biết trời đất gì. Em phải dìu anh từ nhà hàng về đây. Anh ngủ mê như chết. Rồi nửa đêm, không biết mặc mớ gì anh lại vùng dậy ôm chầm lấy em và cứ gọi mãi em là Mỹ Lan. Anh nói những gì đầu đầu em không hiểu gì ráo.

Triệu Vĩ biết ngay chàng đã trong cơn say rượu mơ tưởng Tuyết ra Mỹ Lan. Chàng then thùng, cúi mặt:

- Chắc anh say rượu nên anh nói bậy bạ. Em đừng tin.

Cử chỉ ngượng nghịu, kỳ lạ của Triệu Vĩ không thoát khỏi cặp mắt tò mò của Tuyết. Nàng bước vội đến cạnh chàng và ôn tồn hỏi:

- Mỹ Lan là gì của anh? Mà anh cứ nhắc nhở mãi một cách say đắm? Hôm qua, lúc uống rượu ở nhà hàng, anh cũng có ý nhắc tới nàng ta.

Tuyết kéo cánh tay Triệu Vĩ và ỏng ẹo hỏi tiếp:

- Mỹ Lan là ai? Có phải anh yêu Mỹ Lan nhiều lắm không? Anh cho em biết Mỹ Lan là ai đi, anh đừng tìm cách dối em. Linh tính của một người đàn bà bén nhạy lắm. Anh nói mau đi. Mỹ Lan là ai? Có phải là một người con gái đẹp không?

Bị Tuyết hỏi thúc bách mãi, gương mặt Triệu Vĩ vụt sa sầm. Chàng gắt gỏng:

- Em không được quyền hỏi tới cái tên đó. Đây là chuyện riêng của anh. Em không cần tìm hiểu làm gì?

Tuyết giọng là lơi:

- Thôi em biết rồi, Mỹ Lan là người yêu của anh chớ gì? Phải không? Thú nhận đi, đừng chối.

Triệu Vĩ bực tức quá hét to:

- Anh đã bảo em đừng đá động tới cái tên Mỹ Lan.

Chàng mở bóp phoir, rút ra một xấp giấy bạc, giúi vào tận tay cô gái:

- Cảm ơn em đã cho anh ngủ nhờ một đêm.

Nếu như mọi lần khác và với những người đàn ông khác thì Tuyết đã vồ ngay lấy xấp bạc. Nhưng lần này, không hiểu

sao nàng lại xám mặt. Nàng đẩy mạnh tay Triệu Vĩ ra rồi giận dữ:

- Bộ anh cho em là một con đĩ à? Dù cho là đĩ đi nữa, anh có ngủ với em đâu mà lại trả tiền. Hừ! Anh khinh em lắm.

Dứt lời nàng trào nước mắt vì tủi hổ.

Triệu Vĩ cũng cảm thấy thương hại, nhìn khuôn mặt Tuyết, Triệu Vĩ nhớ tới Mỹ Lan. Nhưng khi nhìn lại cuộc sống sa đọa của Tuyết, chàng không khỏi có cảm giác nhờm tởm. Chàng tiếc rẻ, tự hỏi tại sao Tuyết không được toàn vẹn từ thể xác đến tâm hồn như Mỹ Lan. Trên đời này có lẽ chàng không bao giờ tìm ra được một người đàn bà như Mỹ Lan.

Nghĩ tới đây, Triệu Vĩ chua xót thở dài. Chàng thương hại nhìn Tuyết lần cuối cùng rồi nói:

- Em tha lỗi cho anh.

Chàng bước nhanh ra cửa sau khi đã dúm xấp bạc vào tay Tuyết.

Tuyết gạt nước mắt không có phản ứng và nàng vọng hỏi vói theo:

- Chừng nào em gặp lại anh?

Triệu Vĩ đáp mà không ngoảnh mặt:

- Anh chưa biết. Vĩnh biệt Tuyết.

Cửa phòng đóng ập lại bồi xóa mất hình ảnh Triệu Vĩ.

Cầm nắm giấy bạc trong tay, Tuyết thần thờ như kẻ mất hồn. Trong cuộc đời buôn thân bán xác đầy sóng gió, Tuyết đã từng nhận không biết bao nhiêu tiền bạc của những người đàn ông khác, nhưng chưa lần nào nàng nhận tiền mà có cảm giác bần khoản khó tả như lần này. Nàng vừa tủi

nhục, vừa thấy đau xót. Tại sao? Nàng cũng không sao hiểu nổi nàng lúc bấy giờ. Nàng chỉ mơ hồ có cảm tưởng một cái gì khác thường đã len lỏi vào tận tâm hồn nàng. Nó dẫn vật lương tâm nàng, nó làm ray rứt tâm trí nàng.

Ngoài ra, Tuyết còn nhận thấy Triệu Vĩ là một con người thật kỳ lạ, khó hiểu thấu.

Tuyết nghĩ ngợi vẫn vơ và chép miệng:

- Mỹ Lan, nàng là ai nhỉ?

Một tiếng động mạnh cắt đứt luồng tư tưởng đang chảy trong óc Tuyết. Nàng ngẩng đầu lên và chạm gương mặt hốt hải của Hồ.

Tên lưu mệnh vừa xồng xộc tung cửa bước vào phòng. Gã nhìn năm giấy bạc nằm nhàu nát trong lòng bàn tay Tuyết.

Như chợt hiểu, Hồ quát lớn:

- Thằng già dê Triệu Vĩ đâu rồi?

Tuyết lơ đãng trao hết xấp giấy bạc cho tên tình nhân lưu manh và đáp thờ thẩn:

- Lão đi mất lổi. Cầm lấy hết số tiền này mà ăn xài.

Hồ vội chụp lấy xấp giấy bạc nhưng mặt gã còn giận hằm hằm. Gã đay nghiến:

- Anh bảo em giữ lão lại mà sao em lại để lão vuột mất?

Tuyết lắc đầu:

- Không hiểu sao em chẳng có ý định làm tiền lão. Có lẽ lần đầu tiên trong đời em.

Nàng bỏ dở câu nói nhưng Hồ đã nhanh trí, gã đã hiểu rõ. Gã chụp lấy hai bả vai Tuyết và lắc mạnh:

- Em yêu lão già đó rồi phải không?

Không đợi Tuyết đáp, gã lỏng lộn lên:

- Đừng chối, đồ ngu ngốc. Em có biết lão là một miếng mồi ngon? Chẳng bao giờ chúng mình còn tìm được món hàng nào khác ngon hơn. Ngàn năm mới có một lần. Em theo gánh xiếc suốt đời cũng không làm giàu nổi. Ngu, ngu lắm. Tại sao em làm vậy. Tình cảm cái con mẹ gì. Đời này chỉ có tiền. Tiền là trên hết. Em đã hành động như một con học trò mới lớn lên.

Tuyết thẫn thờ đáp nhỏ:

- Có lẽ em yêu lão mất rồi. Ái tình thật kỳ lạ quá. Nhưng...

Nàng nói tiếp, nghẹn ngào như muốn nấc lên:

- Chẳng bao giờ em còn cơ hội gặp lại lão nữa. Hết rồi. Như một giấc mơ đẹp ngắn ngủi.

Hồ im lặng nhìn Tuyết một lát. Cơ giận của gã đã dịu bớt. Gã chán nản so hai vai mà mai mĩa:

- Con người như em mà cũng nói tới ái tình. Có lẽ vũ trụ này sắp sụp đổ rồi. Nhưng thôi, bây giờ tạm gác qua một bên chuyện lão già dê đó. Anh có chuyện này cần bàn gấp với em.

Thấy Hồ dịu giọng bất ngờ, Tuyết lấy làm lạ. Nàng định ninh sẽ phải đương đầu với cơn thịnh nộ sấm sét của Hồ.

Hồ bảo nhỏ vào tai Tuyết:

- Tổ chức làm bạc giả của anh đã bị cảnh sát để ý tới rồi. Phải tìm cách tống khứ hết số bạc giả còn dư lại. Anh giấu va-li bạc giả trong phòng tắm của em. Cảnh sát chẳng đời nào truy ra. Còn anh, anh đang bị họ theo dõi gắt gao.

Tuyết hoảng sợ:

- Em không muốn dính líu vào vụ này. Tổ chức làm bạc giả của anh, em chẳng hề can dự tới. Làm sao em lảng tránh trách nhiệm được?

Hồ trừng mắt nhìn Tuyết và nói rằng:

- Em nói như trò đùa con nít. Em là người yêu của anh. Từ nào tới giờ em đã dính líu với anh nhiều vụ động trời rồi. Bây giờ em muốn bỏ chạy sao? Đâu dễ vậy em. Chắc em bị thằng già đó dụ dỗ em rồi chứ gì. Em sống với anh đã khá lâu, em đã hiểu hết mọi công việc làm ăn của anh. Em đã là người trong tổ chức này để gì em thoát ra được. Em dư hiểu luật của chúng ta rồi chứ?

Tuyết nói khẽ:

- Em biết nhưng em không muốn tiếp tục làm những việc bất lương, mờ ám. Em còn trẻ, em còn đủ ngày giờ để tạo lại cuộc đời.

Nàng dịu giọng nói tiếp, như vang lơn:

- Anh Hồ, chúng ta đã làm nhiều chuyện tội lỗi, nhớ nhớt rồi. Chúng ta nên dừng bước lại là vừa, kéo có ngày ăn năn không kịp.

Không đợi cho Tuyết nói dứt câu. Hồ quát to:

- Đừng lên mặt đạo đức giả! Quấy lắm. Em sống phủ phê được tới ngày hôm nay là nhờ cái gì? Có phải là nhờ tiền không? Em chê tiền à? Có lẽ em sắp sửa làm bà kỹ sư triệu phú nên không còn cần đến những đồng tiền nhơ bẩn nữa? Chưa chắc tiền chúng ta làm ra là tiền nhơ bẩn. Có khối thằng nhà giàu có cái bề ngoài lương thiện nhưng thực sự đồng tiền của nó nhớ nhớt bằng vạn lần đồng tiền của

chúng tìm kiếm. Đời này không có đồng tiền nào là sạch hết! Mà chỉ có đồng tiền dơ thôi!

Hồ vung tay đấm mạnh lên mặt bàn, một cái ly văng rớt xuống gạch bể tan tành.

Tiếng pha lê bể loảng choảng gây cho Tuyết một cảm giác rợn người. Hồ ngừng nói một lát, nhìn sững Tuyết để dò xem phản ứng của nàng ra sao.

Rồi gã bật cười hăng hắc:

- Hà hà! Bộ muốn phản bội thằng này là dễ lắm sao! Phản là chết! Chết! Biết chưa?

Gã gằn đi gằn lại tiếng "chết" mấy lần như để hăm dọa Tuyết.

Trước những lời hăm dọa khả ố của Hồ, Tuyết hoang mang chưa có một thái độ dứt khoát. Nàng nửa muốn chống lại Hồ và nửa muốn phục tùng gã. Bao nhiêu ý nghĩ hỗn loạn đang quay cuồng trong đầu óc Tuyết. Nàng nhận thấy đây là cơ hội duy nhất để nàng thoát ly khỏi sự kèm kẹp của Hồ. Lần này, nếu nàng không đủ can đảm, nàng sẽ là nô lệ của Hồ vĩnh viễn, phải làm sao đây? Can đảm dứt khoát với Hồ hay vẫn phục tùng gã, những gì sẽ xảy đến với nàng?

Tuyết miên man suy nghĩ. Nàng chưa biết chọn giải pháp nào.

Thấy Tuyết vẫn im lặng và có vẻ suy nghĩ, Hồ hần học nói:

- Còn suy nghĩ gì nữa? Em vẫn trung thành với thằng Hồ này hay muốn phản bội nó? Nói mau đi! Em nên nhớ, phản bội là chết đó! Chết đó! Nghe chưa! Ha ha!

Mỗi tiếng cười của Hồ là một mũi dao nhọn xuyên qua tim Tuyết. Tiếng cười khả ố, hiểm độc của tên lưu manh vang

lên lồng lộng.

Tuyết vẫn ngồi bất động. Bầu không khí thật nặng nề, ngột thở.

Từ trong lương tâm Tuyết bỗng vang lên tiếng hét:

“Không thể được! Mày phải có can đảm chống lại nó, vì đây là cơ hội duy nhất của mày thoát khỏi cuộc đời ô trọc, bẩn thỉu mà mày đã lặn ngụp bấy lâu nay. Đừng yếu lòng! Đừng nhu nhược!”.

Một quyết định sáng loé lên trong óc Tuyết. Nàng ngẩng đầu lên, hai mắt sáng quắc và đôi môi mím chặt. Nàng trừng mắt nhìn Hồ và dõng dạc nói:

- Anh đừng ức hiếp em quá mức. Bao nhiêu lâu nay em đã phục vụ anh quá nhiều rồi. Bây giờ em chỉ có một điều duy nhất yêu cầu anh. Nếu anh muốn, em có thể quỳ lạy anh.

Tuyết ngược mắt nhìn lên và vẻ mặt van nài khẩn thiết.

Thấy Hồ vẫn nhìn chăm chặp và vẫn giữ vẻ im lặng khó hiểu. Tuyết chắp hai bàn tay lại và nói to lên:

- Em van anh. Anh Hồ, em sẵn sàng trao thân cho anh, nhưng lần này là lần cuối cùng, lần cuối cùng em ngủ với anh nghe chưa?

Hồ cứ im lặng, lạnh lùng nhìn chòng chọc vào mặt Tuyết như một gã luyện thú đang đứng giữa gờm gờm trước con thú chưa thuần.

Bấy giờ tiếng Hồ thật đáng sợ. Tuyết đã hiểu tánh ý Hồ từ lâu. Nàng đón biết sự bình tĩnh của hắn báo hiệu một cơn giông tố dữ dội.

Những giờ phút nặng nề chậm chạp trôi qua.

Tuyết hồi hộp muốn nghẹt thở. Số mạng nàng chỉ được quyết định trong giờ phút quan trọng này.

Hồ bật một tiếng cười ngẩn ghê rợn. Hấn lừ đừ tiến tới trước mặt Tuyết, nhanh như chớp, hấn dùng hai bàn tay thô bạo chụp mạnh lấy hai bả vai cô gái. Hai bàn tay lông lá sần sùi đó càng lúc càng siết mạnh như muốn cấu rách làn da trắng trẻo mịn màng, tươi mát của cô gái đẹp. Làn da hồng lên rịn máu.

Tuyết nhăn mặt, cổ chịu đau. Hồ hét to lên:

- Đồ đĩ chó. Đã làm đĩ mà còn muốn làm bà hoàng. Dùng lời lẽ ngọt ngào không chịu nghe, bộ muốn ăn đòn đau mới sợ sao? Tao đã nói với mày từ lâu rồi. Phải trung thành với tao cho đến ngày chết, trừ phi lúc nào tao cho phép rút lui mới được quyền rút lui. Hiểu chưa? Đâu phải muốn chạy lúc nào là chạy. Hiện giờ tao còn cần sắc đẹp và thân xác của mày. Mày còn khả năng làm ra tiền, phải tiếp tục nghe lời tao.

Hồ ngừng lại một lát để rồi gằn giọng tiếp:

- Hôm nay tao cảnh cáo mày lần này là lần cuối cùng. Tao không muốn thấy chuyện này tái diễn vì nó làm mất thì giờ quá. Mẹ kiếp! Cứng đầu gập tao thì có nước chết.

Nói xong, hấn đẩy Tuyết té ngửa trên giường nệm. Hấn với tay lên tường rút cây roi da và quất túi bụi lên mình cô gái.

Bị tên ma cô hành hạ tàn nhẫn. Tuyết nằm lăn lộn cắn răng chịu đựng không thèm rên siết lấy một tiếng nào.

Những nét bầm rướm máu đã nổi bật lên thân hình vệ nữ.

Hồ buông tiếng cười hăng hắc, chẳng chút thương hại. Hấn ném mạnh roi da xuống sàn gạch, buông một câu hăm dọa cuối cùng:

- Liệu hồn đó, muốn mò tôm thì ông cho mò tôm ngay tức khắc? Hãy chờ đợi, nằm ở nhà mà chờ nhận chỉ thị mới của tao.

Hồ hực hặc nện mạnh gót giầy cồm cộp và bước nhanh ra khỏi phòng. Cánh cửa phòng đóng sầm lại.

Bây giờ, trong phòng đã yên tĩnh, chỉ còn nghe tiếng khóc tương tức của Tuyết.

Thế là hết.

Hồ không chịu buông tha nàng. Tuyết chẳng đời nào thoát khỏi móng vuốt của tên lưu manh bán máu người này. Nếu nàng hành động liều lĩnh nàng sẽ bị hấn thủ tiêu. Điều này nàng không sợ, mà chỉ sợ vô tình nàng làm hại lây tới Triệu Vĩ. Nàng còn lạ gì thủ đoạn đanh ác và xảo quyết của tên đại lưu manh này. Hấn dám làm hại Triệu Vĩ như không. Mà Triệu Vĩ có mệnh hệ nào thì nàng sẽ hối hận suốt đời. Nàng không có quyền làm hại Triệu Vĩ. Từ trước tới nay nàng đã hại biết bao nhiêu người đàn ông rồi mà nàng có bao giờ thương hại hay nghĩ tới họ đâu. Nay có sao nàng mới gặp Triệu Vĩ mà nàng phải khổ tâm mệt trí vì chàng?

Tuyết nằm úp mặt xuống gối khóc như mưa như gió. Sự đau đớn thể xác do những lần roi vọt gây ra không ảnh hưởng tâm hồn và cơ đau bị tàn phá não nề.

Tuyết phải xử sự sao đây? Nàng phải hy sinh theo Hồ tiếp tục để Triệu Vĩ khỏi bị hãm hại hay tách rời Hồ để lập lại cuộc đời, bỏ mặc số mạng Triệu Vĩ?

Tuyết bị lâm vào hoàn cảnh khó xử. Tại sao nàng lại nghĩ tới Triệu Vĩ? Nàng phải rời xa Hồ để xây dựng tương lai và cuộc đời.

Thật là một bài toán nan giải.

Từ thuở biết yêu tới giờ, Tuyết chưa biết tình yêu chân thật là gì. Chắc chắn là nàng chẳng hề yêu HỔ. Bây giờ mới gặp Triệu Vĩ, nàng đã khổ tâm, nhọc trí vì chàng, phải chăng nàng đã yêu Triệu Vĩ. Nàng cũng hoang mang chưa hiểu được lòng dạ nàng.

Tuyết chỉ thấy mình không thể để Triệu Vĩ bị hại vì dính líu tới nàng. Thà rằng nàng hy sinh để bảo toàn sinh mạng Triệu Vĩ. Như vậy, có nghĩa là nàng nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh của HỔ. Nếu thế, liệu Triệu Vĩ có hiểu thấu sự hy sinh cao quý của nàng không. Hay chàng sẽ vĩnh biệt nàng, xem nàng như một con gái điếm chuyên làm tiền?

Dù sao tạm thời Tuyết cũng phải theo HỔ, mặc cho định mệnh đưa đẩy tới đâu cũng phải chấp nhận.

Tuyết hy sinh nhưng nàng không sợ hãi, mà nàng chỉ sợ Triệu Vĩ không hiểu lòng dạ nàng.

Trong căn phòng yên lặng nặng nề, chỉ còn vang lên tiếng khóc sụt sùi của cô gái hồng da đầy đặn đang đau khổ vì tình yêu vô vọng.

CHƯƠNG 25



riệu Vĩ đã nhút định không bao giờ còn trở lại gặp Tuyết, sau cái đêm say rượu nằm gục ở phòng Tuyết. Triệu Vĩ bắt đầu ghê tởm Tuyết. Chàng cho cô ả chỉ là một cô gái giang hồ son phấn chuyên làm tiền bọn đàn ông mê sắc đại gái.

Chàng mê Tuyết chỉ vì nàng quá giống Mỹ Lan và lúc nào hình ảnh Mỹ Lan cũng còn ngự trị trong tim chàng. Triệu Vĩ thấy Tuyết, ngỡ là thấy Mỹ Lan. Chỉ có thể thôi.

Do đó Triệu Vĩ thề quyết không bao giờ gặp lại Tuyết. Nhưng ngày đêm hình ảnh Tuyết vẫn hiện trong trí chàng mãi. Làm sao quên được Tuyết vì nàng chính là hiện thân của Mỹ Lan, tức ni cô Diệu Linh. Triệu Vĩ tìm thấy ở Tuyết những kỷ niệm êm đềm mà ngày xưa Mỹ Lan đã ban cho chàng. Bao giờ chưa gặp được Mỹ Lan hoặc chưa thể quên nổi nàng thì chàng không thể bỏ rơi Tuyết. Tâm hồn chàng bị ray rứt, dẫn vật mãi không thôi.

Không thể chịu đựng nổi, Triệu Vĩ lại tìm đến tận nhà Tuyết vì chàng thèm khát mái tóc, sóng mắt, đôi môi của nàng.

Triệu Vĩ đẩy cửa đường đột vào phòng Tuyết như một bóng ma. Chàng đứng nhìn sững nàng không nói một lời.

Sự xuất hiện bất ngờ của Triệu Vĩ cũng làm Tuyết rung động không ít. Tự nhiên, vừa thấy bóng chàng là toàn thân nàng rung rẩy khác thường. Tại sao lại có trạng thái kỳ lạ này?

Phải chăng Tuyết đã yêu Triệu Vĩ? Có lẽ nàng đã si tình Triệu Vĩ mất rồi.

Ái tình quái dị lắm! Một người đàn bà phong trần dẫy dạn như Tuyết mà có thể yêu dễ dàng như thế sao? Vô lý! Nhưng đó là sự thật. Con tim sắt đá của Tuyết đã biết hòa một bản đàn tình.

Triệu Vĩ và Tuyết đứng lặng nhìn nhau giây lâu. Cả hai cõi lòng đều rung động mạnh.

Tuyết nhìn Triệu Vĩ và mỉm cười duyên dáng. Nàng nũng nịu nói:

- Anh đã bảo là không đến gặp em nữa. Lúc đó em không cho điều ấy quan trọng, nhưng chẳng hiểu sao trong những ngày kể tiếp, vắng bóng anh, em cảm thấy lòng dạ bức rút không yên. Em cứ nghĩ đến anh mãi! Em đau khổ vô cùng. Hôm nay, anh lại đến. Lần này em không còn lằm lẩn nữa. Em biết anh cũng đã yêu em và em cũng...

Nàng bỏ dở câu nói lảng:

- Kìa, anh ngồi xuống ghế, làm gì đứng nhìn em mãi thế.

Triệu Vĩ ngồi phệt xuống ghế. Chàng vẫn dăm dăm nhìn Tuyết như muốn nuốt hết hình ảnh nàng vào tâm tưởng.

Tuyết thở dài, u sầu nói tiếp:

- Anh ngồi trong phòng em mà hồn anh ở tận đâu đâu. Anh nhìn em mà anh nghĩ tới một người đàn bà khác. Có phải thế không? Em đoán có đúng không?

Triệu Vĩ im lặng, không đáp.

Tuyết tiến đến cạnh Triệu Vĩ và nhìn sâu vào mắt chàng:

- Em đã suy nghĩ kỹ và đã tìm ra lý do tại sao anh mê em. Sự khám phá đó chỉ làm em khổ sở thêm mà thôi. Anh

thẳng thắn trả lời có phải anh mê em chỉ vì em giống cô Mỹ Lan nào đó của anh?

Triệu Vĩ giật nảy mình, hỏi nhanh:

- Sao em biết?

Tuyết nghiêm sắc mặt:

- Em chỉ đoán thôi. Em để ý trong lúc anh say rượu mê man, anh thường lải nhải gọi tên Mỹ Lan. Là đàn bà, em đoán được và hiểu ngay Mỹ Lan là gì của anh? Có phải nàng là người yêu của anh và anh không thể quên nàng nổi?

Nàng xót xa hỏi:

- Em giống Mỹ Lan của anh nhiều lắm không?

Triệu Vĩ đôi mắt mơ màng, như nhớ về dĩ vãng xa xưa. Giây lâu, chàng buồn rầu đáp:

- Em đoán đúng. Em và Mỹ Lan giống nhau như hai giọt nước. Anh tìm thấy ở em hình bóng Mỹ Lan diễm kiều ngày xưa. Tuyết em, anh biết anh không thể nào xa em vì anh đã yêu em.

Tuyết vẫn giữ giọng buồn buồn:

- Anh Triệu Vĩ, em không thể dối lòng em, em cũng yêu anh. Tình yêu của em rất chân thật và em muốn anh cũng yêu em một cách chân thành. Anh có yêu em thành thật không? Chắc là không rồi. Anh yêu em, em rất sung sướng nhưng...

Nàng hơi cao giọng:

- Nếu anh yêu em vì em giống Mỹ Lan thì em đành xa anh vậy. Em cũng là đàn bà như trăm người đàn bà khác. Em có lòng tự ái, em không thể nào yêu một người đàn ông chỉ

yêu em qua hình bóng một người đàn bà khác. Nếu anh yêu em, em muốn anh nghĩ đến một mình em thôi. Anh yêu Tuyết chứ không phải yêu Mỹ Lan. Anh hãy nghĩ và trả lời cho em biết.

Triệu Vĩ bị đưa vào một tình thế thật khó xử. Chàng không ngờ Tuyết lại yêu chàng. Nhưng liệu chàng có thể tin cậy được Tuyết không? Một người con gái dạn dày như Tuyết có thể yêu dễ dàng như thế sao?

Thấy Triệu Vĩ im lặng và lộ vẻ suy tư. Tuyết như đoán thấu tư tưởng của chàng, liền hỏi:

- Chắc anh nghi ngờ lòng dạ em?

Rồi không đợi Triệu Vĩ trả lời, Tuyết cay đắng nói luôn:

- Em biết mà. Một người đàn bà hư hỏng như em làm gì chiếm được lòng tin cậy của anh. Lúc nào anh cũng nghĩ em chỉ yêu anh giả dối, đập đổ anh. Phải thế không?

Triệu Vĩ lắc đầu đáp:

- Anh chẳng bao giờ nghĩ như thế, nhưng...

Nói đến đây, chàng im lặng. Tuyết thúc giục:

- Sao anh không trả lời?

Triệu Vĩ thở dài:

- Tuyết em, anh chẳng chút nghi ngờ tình yêu của em nhưng anh chỉ sợ anh chưa yêu em chân thành. Anh chỉ sợ anh vẫn còn yêu em qua hình bóng kẻ khác. Anh không muốn lừa gạt em, trước khi anh thực sự rõ lòng anh. Anh đã yêu thực sự một lần và người anh yêu là thôn nữ Mỹ Lan. Rất tiếc anh phải cưới một người con gái khác làm vợ mà anh chẳng hề yêu thương người đó. Anh cảm thấy trọn cả cuộc đời anh chỉ yêu một lần thôi.

Chàng hạ thấp giọng:

- Tuyệt em, anh không muốn làm khổ em. Em có yêu được một người đàn ông mà chẳng yêu em chân thật?

Trước những câu nói thực thà của Triệu Vĩ, Tuyệt thở dài nãy nuột. Nàng nuột ực nổi niềm cay đắng xuống tận đáy lòng.

- Em hiểu anh rồi... Em không dám đòi hỏi ở anh nhiều. Em thuộc hạng con gái chưa có một tình yêu lý tưởng. Em thuộc hạng con gái chẳng ra gì. Em chưa một lần hiểu rõ ý nghĩa cao quý của hai chữ ái tình. Từ bấy lâu nay, em đã yêu bừa bãi, yêu mà không tính toán giá trị tinh thần. Em yêu chỉ vì tiền. Bây giờ, em mới biết tình yêu thực sự lần đầu thì hời ơi, tình của em là tình tuyệt vọng.

Tuyệt ghen ngào không nói tiếp được nữa.

Triệu Vĩ cũng cảm động thương hại người con gái dạn dày son phấn này. Ai dám bảo kỹ nữ không biết yêu chân thành?

Triệu Vĩ rất đổi hoang mang. Chàng có yêu Tuyệt thực tình không? Có lẽ không rồi. Chàng đã từng thề nguyện với Mỹ Lan bên dòng sông Trẹm ngày xưa, là chàng chỉ yêu có mình nàng. Rừng U Minh muôn thuở vẫn huyền bí âm u, dòng sông Trẹm muôn đời vẫn đỏ ngầu màu máu thì lời thề sắt đá xưa làm sao quên được?

Im lặng nặng nề.

Chỉ có tiếng khóc nức nở của Tuyệt. Triệu Vĩ nặng vuốt mái tóc nàng và ngọt ngào an ủi:

- Tuyệt em, mỗi con người có một số mệnh riêng. Làm sao đổi thay được định mệnh, hử em?

Tuyết ngẩng mặt lên. Triệu Vĩ móc khăn tay lau nhẹ nước mắt cho nàng.

- Em đừng khóc nữa. Những giọt nước mắt bi thảm của em chỉ làm lòng anh tan nát thêm. Quả tim anh, anh đã trót trao cho Mỹ Lan rồi. Biết làm sao đây?

Đôi mắt mờ lệ bỗng sáng rực lên, Tuyết nhìn thẳng vào đôi mắt Triệu Vĩ và nói:

- Triệu Vĩ, em biết em không bao giờ chiếm được tình yêu trọn vẹn và chân thật của anh. Em chưa hề quen biết chị Mỹ Lan, nhưng em cũng đoán được chị ấy hơn em gấp triệu lần, chị ấy xứng đáng với tấm lòng bền chặt, chung thủy của anh. Em hy vọng sẽ có một ngày nào đó gặp mặt chị Mỹ Lan để xem chị ấy là người thế nào mà có thể làm anh quên hết mọi người đàn bà khác ở trên đời này, một mối tình bất diệt, cao quý biết bao nhiêu. Em làm sao dám cao xa mơ tưởng tới và dám so sánh với chị Mỹ Lan. Một đàng trong sạch, cao quý; một đàng như bần thấp hèn.

Triệu Vĩ đưa tay bịt miệng Tuyết:

- Em đừng nói nữa. Hình ảnh Mỹ Lan đã ngự trị trong tim anh mặc dầu ngày nay nàng đã trở thành ni cô Diệu Linh. Mãi mãi anh không thể quên nàng. Dù cho biển cạn sông mòn, anh cũng vẫn còn yêu Mỹ Lan.

Chàng cao giọng:

- Nhìn em, anh sức nhớ tới Mỹ Lan. Hiện giờ anh đã mất Mỹ Lan, nhưng anh còn có em, Tuyết ạ. Tuyết sẽ thay thế Mỹ Lan để đời anh bớt cô đơn và tim anh bớt lạnh lẽo. Bây giờ, anh không thể nào xa em vì anh đã yêu em.

Tuyết đưa tay gạt nước mắt, buồn buồn thú nhận:

- Anh Triệu Vĩ, em không thể dối lòng em, em cũng đã yêu anh. Lần đầu trong đời em yêu chân thành. Do đó, em muốn anh cũng yêu em một cách chân thành. Anh có yêu em một cách chân thành không? Chắc không rồi. Anh yêu em, em cũng sung sướng, nhưng...

Nàng đau xót thở dài:

- Nếu anh yêu em vì em có khuôn mặt giống Mỹ Lan thì em đành xa anh vậy. Em cũng là đàn bà như trăm ngàn người đàn bà khác. Em có lòng tự ái, em không thể nào yêu một người đàn ông chỉ yêu em qua hình bóng một kẻ khác. Nếu anh yêu em, em muốn anh nghĩ đến mình em thôi. Anh yêu Tuyết chứ không phải yêu Mỹ Lan. Anh hãy suy nghĩ kỹ và trả lời cho em biết?

Triệu Vĩ không cần nghĩ ngợi. Chàng ôm chầm lấy Tuyết và miên man nói:

- Tuyết yêu quý, anh chỉ yêu mình em thôi.

Ngoài miệng Triệu Vĩ nói thế nhưng trong thâm tâm chàng dư biết chàng nói dối. Và có lẽ Tuyết cũng hiểu như vậy. Nhưng trong giây phút ngắn ngủi, men tình dâng cao, Triệu Vĩ và Tuyết quên hết. Hai người không cần nghĩ đến tương lai và hậu quả các mối tình của họ sẽ đưa họ đến đâu.

Tuyết sung sướng nở nụ cười. Hai người trao đổi nhau một cái hôn gắn bó đầu tiên.

Tuyết tha thiết:

- Em yêu anh, Triệu Vĩ ơi. Lần đầu tiên em hiểu thế nào là yêu đương.

Triệu Vĩ say sưa ôm chặt lấy thân hình rực lửa của Tuyết. Tội nghiệp, Tuyết có biết đâu Triệu Vĩ đang ôm nàng trong

lòng mà chàng cứ ngỡ đang ôm Mỹ Lan, người tình muôn thuở của lòng chàng. Cũng hình dáng đó, cũng nụ cười sóng mắt mơ màng duyên dáng đó, rõ ràng là Mỹ Lan của Triệu Vĩ rồi.

Cả hai đắm mình trong men tình nóng đậm.

Thời gian như ngừng đọng lại.

Triệu Vĩ bảo nhỏ bên tai người yêu:

- Tuyệt em.

Tuyệt rên ri:

- Triệu Vĩ anh.

CHƯƠNG 26



qua những ngày chung sống trong cảnh yêu đương nồng thắm. Tuyết hoàn toàn sung sướng. Lúc nào nàng cũng quấn quýt bên cạnh Triệu Vĩ, nàng săn sóc cho chàng từng ly từng tí. Từ lúc lặn lội với cuộc đời sóng gió tới giờ, nàng mới biết giá trị thực sự của hai tiếng “ái tình”.

Lúc trước, nàng sống với Hồ chẳng khác nào một con nô lệ sống với tên bạo chúa. Nàng sợ Hồ nhưng không yêu. Nàng chỉ là cái máy làm ra tiền cho Hồ phung phí.

Bây giờ, sống bên cạnh Triệu Vĩ, Tuyết mới thấy hạnh phúc. Nàng chỉ khổ tâm một điều là vẫn chưa chinh phục nổi con tim của Triệu Vĩ. Chàng vẫn tưởng nhớ Mỹ Lan và yêu nàng vì nàng giống Mỹ Lan.

Mãi lặn hụp trong bể tình, Tuyết quên hẳn những lời hăm dọa của Hồ. Có điều lạ lùng, từ hôm nàng trở thành tình nhân chính thức của Triệu Vĩ, nàng không gặp mặt Hồ. Chẳng biết hắn ở đâu, làm gì mà biệt tăm dạng.

Vắng mặt Hồ, Tuyết cũng quên gã luôn, không cần thắc mắc về lý do sự hiện diện hay không hiện diện của gã. Nàng cứ yêu Triệu Vĩ và cứ nuôi hy vọng tình yêu này sẽ kéo dài mãi mãi. Tuy nhiên, trong thâm tâm Tuyết vẫn cảm thấy lo sợ. Nàng sợ Triệu Vĩ sẽ chán chê nàng và bỏ rơi nàng khi chàng tìm gặp lại Mỹ Lan, hoặc chàng nhận thấy Tuyết không thể nào thay thế nổi Mỹ Lan để ngự trị trong tim chàng. Nếu việc đó xảy ra, liệu đời nàng sẽ ra sao. Nàng đã trót yêu Triệu Vĩ mất rồi, làm sao đây? Một khi người con

gái giang hồ đã yêu thì tình yêu của họ nồng nhiệt và sâu đậm lắm.

Tuyết biết chắc không thể nào quên được Triệu Vĩ. Nếu xa Triệu Vĩ thì nàng sẽ đau khổ ghê lắm, làm cách nào giữ chân Triệu Vĩ và giữ mãi tình yêu của chàng?

Có một điều khó khăn mà Tuyết chưa nghĩ ra cách giải quyết là nàng đã mang thai với Triệu Vĩ. Không còn ngờ vực gì nữa. Hôm cảm thấy trong người xảy ra những triệu chứng lạ, Tuyết suy nghĩ nhưng chưa dám quả quyết là đã thọ thai. Nàng đến bác sĩ và sau khi khám kỹ lưỡng, bác sĩ cho biết đúng là nàng đã thọ thai.

Từ nơi phòng mạch bác sĩ, Tuyết hồi hộp vô cùng. Lần đầu tiên trong cuộc đời đàn bà, nàng đã có thai với một người đàn ông, mà người đàn ông đó nàng đang yêu tha thiết, say đắm.

Tuyết nửa mừng, nửa lo. Nàng mừng vì có con với người yêu. Nàng lo vì không biết giọt máu này có đủ mãnh lực hàn gắn mãi mãi mối tình giữa nàng và Triệu Vĩ không?

Nhiều đêm, Tuyết nằm trằn trọc mãi không ngủ được. Nàng suy nghĩ miên man.

Có nên cho Triệu Vĩ biết tin mừng chẳng? Đã đến lúc tiết lộ điều bí mật này chưa?

Sau một thời gian khổ tâm nhọc trí nghĩ ngợi, Tuyết quyết định tạm thời khoan cho Triệu Vĩ biết. Nàng đợi cho chín mùi và để dò ý xem tình cảm thực sự của Triệu Vĩ đối với nàng ra sao rồi mới tiết lộ tin tức quan trọng này cho chàng biết.

Tuy rất mừng rỡ nhưng Tuyết cố dằn lòng nín lặng.

Về phía Tuyết thì như vậy. Còn tâm trạng Triệu Vĩ thì sao? Chàng yêu say đắm Tuyết, chàng không thể rời xa nàng. Nhưng chàng cũng tự nhận thấy chàng chẳng thể nào yêu Tuyết một cách chân thành mà chàng yêu Tuyết chỉ vì nàng giống Mỹ Lan. Chỉ có thể thôi! Mãi mãi chàng không thể nào yêu Tuyết thực tình.

Yêu giả dối Tuyết, Triệu Vĩ chẳng hề muốn nhưng chàng không thể làm khác. Chàng phải bám víu lấy Tuyết để chàng nuôi nấng hy vọng sống đợi một ngày gặp lại Mỹ Lan, dù hy vọng này rất mỏng manh.

Vốn tính tình chân thật, Triệu Vĩ không muốn lừa gạt Tuyết. Chàng thường buồn rầu nói với nàng:

- Tuyết em, anh nói thực tình để em hiểu rõ lòng dạ anh. Em đừng hy vọng sẽ có một ngày anh quên Mỹ Lan và yêu em chân thành. Em nghĩ thế nào?

Tuyết rưng rưng nước mắt:

- Thân phận em chẳng ra gì, em đâu dám đèo bồng. Em sống được với anh ngày nào là em sung sướng ngày đó. Em chẳng hề dám mơ tưởng sẽ có một ngày em làm anh quên Mỹ Lan và chinh phục được trọn vẹn tình yêu của anh. Nhưng em vẫn cứ yêu anh, dù biết rằng yêu trong tuyệt vọng, yêu không lối thoát. Như thế cũng đã làm em mãn nguyện rồi. Sau này, anh có ruồng bỏ, lạnh nhạt với em, em cũng không dám mở mắt, không thấy bóng dáng anh là em tự biết số phận của em rồi. Em chỉ còn biết than thầm, khóc lặng, khổ lắm anh ơi!

Triệu Vĩ bồi hồi cảm động. Chàng nhẹ nhàng vuốt mái tóc người yêu và ngọt ngào an ủi.

- Chỉ tiếc anh gặp em quá muộn. Anh đã yêu Mỹ Lan và thề không yêu ai khác nữa. Tuy nhiên, anh sẽ không bỏ rơi em. Một ngày sống chung với nhau cũng là tình là nghĩa. Nếu tình không trọn thì nghĩa cũng phải vẹn.

Tuyết úp mặt lên ngực Triệu Vĩ, nghẹn ngào:

- Em rất cảm ơn anh vì anh vẫn còn nghĩ tới em. Em thỏa mãn lắm rồi. Em chẳng dám đòi hỏi hơn nữa. Em sẽ yêu và nhớ anh mãi, Triệu Vĩ ơi! Anh đừng xa em, em khổ lắm!

Triệu Vĩ âu yếm hứa hẹn:

- Anh sẽ chẳng bao giờ xa em nếu anh chưa gặp lại Mỹ Lan.

Tuyết vụt hỏi:

- Anh gặp chị Mỹ Lan để làm gì?

Triệu Vĩ thở dài đáp:

- Anh cũng không biết. Nhưng anh cần gặp nàng. Đã bao nhiêu năm rồi anh không gặp Mỹ Lan.

Tuyết nói khẽ:

- Anh có một người yêu, một người đàn bà đã rũ sạch nợ trần để nương nhờ cửa Phật. Mỹ Lan đã cố tình xa lánh anh. Dù anh cố tìm gặp lại nàng, anh cũng chẳng làm gì được. Tốt hơn, anh quên Mỹ Lan, quên cái quá khứ đầy đau khổ để tìm một cuộc sống mới. Đó là con đường duy nhất mà anh nên chọn lựa. Em là gái hư hỏng không bì được với Mỹ Lan, nhưng nếu anh muốn, em sẵn sàng phục vụ anh cho đến khi nào anh chán chê em. Chừng đó em sẽ lặng lẽ ra đi không than phiền anh một lời nào hết.

Trước những lời tâm sự thiết tha của Tuyết, Triệu Vĩ xúc động mạnh, người đàn bà này không hề giả dối, chàng biết

rõ thể. Nàng rất thành thật với chàng. Nhưng biết làm sao đây? Chàng không thể dối lòng, lừa gạt một người đàn bà yêu mình thành thật.

Triệu Vĩ ôm thật chặt Tuyết vào lòng. Hơi thở ấm áp của hai người quyện vào nhau. Họ như không muốn rời xa nhau và dường như họ rất sợ phải xa nhau.

Tuyết thở thê:

- Triệu Vĩ anh, em sợ quá.

Triệu Vĩ hỏi nhanh:

- Em sợ cái gì?

Tuyết nín lặng một lát, như xua đuôi ám ảnh, rồi run run đáp:

- Em sợ quá, em linh cảm một cái gì sắp xảy ra ép buộc anh và em phải xa cách nhau.

Triệu Vĩ an ủi:

- Em đừng nói nhảm. Làm gì chúng ta xa nhau được, trừ phi anh gặp Mỹ Lan, nhưng...

Chàng thở dài. Tuyết thúc giục:

- Sao anh không nói tiếp?

Triệu Vĩ chua chát:

- Anh sợ anh chẳng còn cơ hội nào để gặp lại Mỹ Lan.

Tuyết ảo não nói:

- Cả hai chúng ta đều đang sống trong lo sợ. Em sợ phải xa anh trong khi anh sợ chẳng gặp lại Mỹ Lan. Chúng ta là hai kẻ hưởng thụ sung sướng khi chúng ta có hoàn cảnh để tận

hưởng. Chúng ta sống từng giờ từng phút hồi hộp, sợ hạnh phúc trôi mau và trôi mất.

Nàng buồn rầu lắc đầu:

- Tạo sao chúng ta không thực tế một chút, hờ anh?

Triệu Vĩ cúi hôn lên mí mắt người yêu:

- Anh cũng muốn quên hết dĩ vãng đen tối, nhưng muốn là một việc còn thực hiện được hay không là một việc khác. Tại số mệnh hết, em ơi!

Tuyệt xót xa:

- Số mệnh em đã định rồi, em không mong gì hơn nữa. Em biết anh và em chỉ có chút duyên phận qua đường thôi. Mặc dù em yêu anh bằng tất cả chân tình và đây là lần đầu tiên em biết rõ cái nghĩa của tình yêu. Nhưng lần đầu tiên em biết yêu thì đó là lần đầu tiên em hoàn toàn tuyệt vọng. Không có gì đau khổ hơn điều đó đối với một người đàn bà. Nhiều lúc, em tự nghĩ tại sao em lại có thể yêu một người đàn ông chẳng hề yêu em thật tình. Em bất chấp mọi sự hiểm nguy, mọi sự hăm dọa của Hồ để yêu anh. Em vứt bỏ dĩ vãng, quên luôn tương lai. Nhưng bù lại, em đã yêu một người đàn ông như thế nào?

Triệu Vĩ bịt miệng người yêu:

- Em đừng nói nữa!

Tuyệt lắc đầu:

- Không, em phải nói hết hôm nay vì em sợ em sẽ không có cơ hội nói với anh nhiều. Tuy nhiên, sẽ có một điều mà hôm nay em chưa nói, một ngày gần đây anh sẽ biết.

Nàng nhìn thẳng vào mắt Triệu Vĩ và nói tiếp:

- Em hy sinh tất cả, nhưng em đã yêu ai? Em đã yêu một người đàn ông luôn luôn sống trong ảo ảnh, luôn luôn nuôi nấng trong tâm tưởng một bóng hình đã biến mất vĩnh viễn trong đời ỳ. Có đau đớn cho em chưa. Có tủi cực cho em chưa! Có lẽ em là một con đàn bà ngu nhất trên trần gian này. Có phải thế không anh?

Nàng gượng cười, chua xót:

- Em biết thế, nhưng em vẫn yêu anh. Tình yêu là một cái gì rất khó hiểu. Em không ngờ một đứa như em mà lại có ngày sa chân vào biển tình. Đời em thật chẳng may mắn chút nào hết. Đời sống đã hư hỏng, tình yêu cũng chẳng ra gì.

Nàng hạ thấp giọng:

- Nhưng thôi, em nói nhiều cũng vô ích vì anh có nghe đâu. Anh đang tưởng nhớ chị Mỹ Lan kia mà, phải không anh?

Triệu Vĩ cúi xuống đặt một cái hôn lên môi ươn ướt của Tuyết. Nàng im lặng như tận hưởng khoái lạc do cái hôn mà người tình mang đến.

Dĩ vãng, tương lai xóa mờ hết.

Khi đã yêu, người đàn bà chỉ biết và chỉ muốn có bấy nhiêu thôi.

CHƯƠNG 27



riệu Vĩ có việc phải đi xa một tuần lễ rồi. Bảy ngày xa người yêu, Tuyết ngỡ như đã sống xa chàng hằng bảy thế kỷ.

Tuyết chỉ mong cho Triệu Vĩ mau trở lên Sài Gòn. Nàng đã quyết định rồi, lần này gặp Triệu Vĩ, nàng sẽ nói thực cho chàng biết là nàng đã mang thai.

Triệu Vĩ có hai đứa con: một trai một gái và hai đứa này đều đã chết thảm.

Tuyết liên tưởng đến sự mừng rỡ của Triệu Vĩ khi chàng hay tin nàng có thai. Biết đâu chẳng nhờ đứa con này mà nàng chinh phục được trọn vẹn tình yêu của Triệu Vĩ và bôi xóa được vĩnh viễn hình ảnh của Mỹ Lan trong tim óc chàng.

Lòng Tuyết tràn ngập hy vọng. Có thể được lắm. Triệu Vĩ yêu thương con bao nhiêu thì sẽ yêu thương nàng bấy nhiêu. Hình ảnh một người yêu đã mất khó thể tồn tại mãi mãi trong tâm hồn Triệu Vĩ. Điều cần nhất là Tuyết phải kiên nhẫn dần dần chinh phục trái tim Triệu Vĩ.

Ý tưởng mới này làm Tuyết cảm thấy khoan khoái. Nàng vợ vẫn mỉm cười.

Triệu Vĩ sắp sửa lên Sài Gòn. Nàng sẽ cho chàng biết hai người sắp sửa có con. Một giấc mơ thật là đẹp đẽ. Một tương lai thật là sáng sủa.

Tuyết đưa tay lên sờ bụng, xoa nhẹ nhẹ và nói lầm bầm một mình:

- Con ơi, mẹ mong ước con sẽ là con trai và sẽ thật là ngoan ngoãn. Cha mẹ sẽ thương yêu con, chiều chuộng

con, gầy dựng cho con nên người. Con là nguồn hy vọng tha thiết của mẹ, là lẽ sống của đời mẹ. Có con, mẹ sẽ chẳng còn lo sợ gì nữa. Mẹ sẽ can đảm sống, sống chỉ vì con. Con ơi, con yêu quý của mẹ.

Tuyết đang thả hồn theo giấc mơ lý tưởng đẹp đẽ thì bỗng có tiếng đập cửa ầm ầm.

Giật mình, Tuyết ngồi choàng dậy. Nàng vội quơ chiếc áo choàng mặc vào người để che kín những chỗ hở hang trên thân thể. Nàng chưa kịp xỏ chân vào dép thì lại có tiếng đập cửa gấp rút và tiếng hét:

- Mở cửa mau. Cảnh sát đây!

Nghe cảnh sát, Tuyết xanh mặt, chẳng hiểu chuyện gì. Nàng vội ra mở cửa. Bốn cảnh sát hiện ra.

- Có phải đây là phòng cô Tuyết?

Tuyết đáp nhanh:

- Phải, mấy ông tìm ai?

Một cảnh sát có vẻ là người chỉ huy, nói to:

- Chúng tôi tìm cô Tuyết.

- Tôi là Tuyết đây! Mấy ông tìm tôi có việc chi?

Cảnh sát trình ra một tờ giấy và nói:

- Đây là giấy cho phép của ông biện lý. Chúng tôi được lệnh xét nhà cô.

Tuyết hoảng kinh:

- Xét nhà? Tôi làm gì phạm pháp mà các ông xét nhà?

Cảnh sát thương hại nhìn Tuyết giây lâu rồi đáp:

- Cô có một người nhân tình tên Hồ phải không?

Tuyệt giật mình đánh thót, nghĩ thầm:

- Chết rồi! Chắc thằng lưu manh này làm việc gì bất lương rồi!

Nàng nói nhanh:

- Trước kia hănh là nhân tình của tôi nhưng đã lâu rồi tôi không còn liên lạc với hănh. Tôi không chịu trách nhiệm về những việc làm của hănh.

Cảnh sát lắc đầu:

- Hồ vừa bị bắt về tội làm giấy bạc giả. Hănh khai với chúng tôi là hănh còn giấu một va-li giấy bạc giả ở trong nhà tắm của cô, nên ông cảnh sát trưởng sai chúng tôi đến đây tìm hiểu sự thật.

Nghe mấy lời Tuyệt run rẩy toàn thân. Nàng sức nhớ lại có một hôm Hồ mang một va-li tới và hấp tấp giấu nó trong phòng tắm. Nàng đã phản đối nhưng Hồ hăm dọa dữ quá nên nàng không dám phản kháng. Rồi nàng cũng quên lửng chuyện đó luôn. Không ngờ hôm nay nó lại mang tai họa đến cho nàng. Hồ đã khai với cảnh sát để hại nàng. Tình ngay lý gian, ai hiểu nỗi sự oan ức của nàng.

Thấy Tuyệt đứng sững sờ, cảnh sát liền ra lệnh cho nhân viên lục soát khắp nhà. Sau một hồi khám xét tỉ mỉ, nhân viên cảnh sát lôi từ trong phòng tắm ra một cái va-li nhỏ.

Viên chỉ huy ra lệnh cạy ổ khóa va-li. Mọi người có mặt đều kêu lên một tiếng "ồ" kinh ngạc! Trong va-li đầy ắp những tờ giấy bạc mới toanh, đủ loại.

Viên chỉ huy lấy mấy tờ giấy năm trăm đưa lên xem rồi tặc lưỡi:

- Đúng là bạc giả, tổ chức này rất quy mô! Chúng ta cố gắng tóm cổ cả bọn ra là được.

Ông ta quay sang phía Tuyết:

- Hồ đã khai đúng sự thực! Chúng tôi đã tìm thấy va-li bạc giả ngay trong nhà cô.

Tuyết ấp úng:

- Thực tình tôi chẳng liên can gì tới vụ làm giấy bạc giả này. Trước kia, tôi sống chung với Hồ một thời gian. Hắn có gửi một cái va-li trong nhà tôi nhưng tôi chẳng hề mở ra xem và cũng chẳng biết trong đó chứa đựng những gì. Hồ là một tên lưu manh, rất hung dữ, giết người không gớm tay. Tôi không dám can thiệp vào công việc làm ăn của hắn. Hắn luôn luôn hăm dọa tôi.

Viên chỉ huy lắc đầu:

- Tôi biết. Nhưng luật pháp là luật pháp. Cô bị bắt trong tình trạng quả tang phạm pháp. Chúng tôi tịch thu va-li bạc này và xin mời cô về bót.

Tuyết năn nỉ:

- Thưa các ông, đây là chuyện tôi vô tình.

Viên chỉ huy thương hại nhìn Tuyết và nói:

- Chúng tôi biết nhưng làm sao bây giờ. Chúng tôi biết cô bị tên Hồ lợi dụng. Bây giờ cô phải về bót để điều tra viên lấy khẩu cung.

Tuyết lo sợ:

- Liệu tôi có bị giam giữ không?

Viên chỉ huy cảnh sát gật đầu:

- Với bằng chứng hiển nhiên là chiếc va-li chứa đầy bạc giả này, chắc chắn cô sẽ bị giam và giải tòa. Cô chỉ còn một hy vọng cuối cùng là nhờ sự khoan hồng của các quan tòa.

Thấy Tuyết do dự, viên chỉ huy thúc giục:

- Chúng tôi cho cô năm phút để thu xếp công việc.

Y rảo mắt nhìn quanh rồi nói tiếp:

- Cô ở một mình nơi đây cũng dễ thu xếp việc nhà.

Tuyết rưng rưng nước mắt:

- Chẳng còn cách nào khác sao, các ông?

Viên chỉ huy đáp nhanh:

- Không còn cách nào khác được. Cô nên can đảm chịu đựng nghịch cảnh, may ra...

Viên chỉ huy ngừng nói, bỏ dở câu.

Tuyết cúi mặt, hai dòng lệ tuôn trào. Thế là tất cả mộng đẹp tan vỡ trong khoảnh khắc, thực tại quá tàn nhẫn, phủ phàng.

- Thôi, cô thay quần áo mau đi.

Tuyết lúi thủi vào phòng riêng và hấp tấp thay y phục. Nàng khóa cửa nhà rồi thất thểu theo các nhân viên cảnh sát ra xe như kẻ mất hồn.

Chiếc xe cảnh sát vọt nhanh, mang theo tất cả lẽ sống và hạnh phúc của đời Tuyết.

CHƯƠNG 28



au những ngày bị điều tra, thẩm vấn liên miên, cả bọn in giấy bạc giả đều bị giải tòa. Hồ lãnh tám năm tù ở và Tuyết bốn năm tù ở. Thế là xong.

Tuyết bị giam vào khám đường dành riêng cho phụ nữ. Những ngày tù bắt đầu. Lần đầu tiên trong đời trở thành tội nhân, Tuyết khổ sở vô cùng. Không họ hàng, không bè bạn. Tuyết sống trong cảnh cô đơn hoàn toàn.

Nhưng cái khổ thể xác không nặng bằng cái khổ tinh thần. Tuyết có thể chịu đựng nổi sự dày vò thể xác nhưng làm sao nàng chịu đựng nổi sự lẻ loi cô độc. Từ ngày nàng lâm vào vòng lao lý đến bây giờ, nàng không nhận được tin tức nào về Triệu Vĩ.

Nằm trong khám tối, Tuyết cứ suy nghĩ miên man, nàng chẳng biết Triệu Vĩ đã về Sài Gòn chưa và chàng có hay biết nàng đã ngồi tù? Nếu không biết thì sao, và nếu biết thì sao? Qua báo chí hoặc những kẻ lảng giềng, thế nào chàng cũng biết rõ tin nàng lâm nạn. Tại sao Triệu Vĩ không vào khám đường thăm nàng? Chàng đã bỏ rơi nàng rồi chẳng? Chàng đã khinh bỉ nàng vì nàng chỉ là một con điếm đồng lữa với bọn lưu manh chuyên in giấy bạc giả?

Tuyết hoang mang suy nghĩ. Nàng muốn nổi cơn điên vì những tư tưởng hóc búa quay cuồng trong đầu óc.

Tuyết muốn liên lạc với Triệu Vĩ nhưng chẳng biết làm cách nào. Nàng không nhiều bạn thì làm gì có phương tiện. Nếu có, chưa chắc nàng đã dám báo tin cho Triệu Vĩ biết.

Tương lai, hạnh phúc, cuộc đời không còn gì nữa. Thật hết rồi!

Bốn năm tù ở! Một bản án quá nặng nề đối với Tuyết. Bốn năm tù ở! Những ngày, tháng dài đằng đẵng khép mình trong bốn bức tường lạnh lẽo đủ làm tàn héo một đời hoa. Liệu nàng có đủ can đảm và kiên nhẫn sống sót? Nếu Triệu Vĩ còn nghĩ tới nàng thì may ra nàng sẽ cố gắng sống để có một ngày xin lại được những cái gì đã mất.

Nhưng hiện nay đang mất liên lạc với Triệu Vĩ và Triệu Vĩ không tìm cách gặp nàng.

Những ngày mong đợi mỗi mòn kéo dài trong buồn đau, tuyệt vọng. Tuyết thấy ngày tháng lâu vô cùng, vì nhứt nhựt tại tù thiên thu tại ngoại.

Qua những ngày lao lý, sắc đẹp của Tuyết tàn phai lần và sự lo rầu làm nàng xanh ốm trông rất thảm hại.

Điều đau đớn cho Tuyết là nàng mang thai. Đứa bé trong bụng chính là giọt máu của Triệu Vĩ. Chắc chắn nàng sẽ sanh đẻ trong tù rồi và chẳng biết tương lai của đứa bé sẽ ra sao.

Đã nhiều lần Tuyết định tìm hết mọi cách để báo tin cho Triệu Vĩ biết. Nhưng rồi nàng lại bỏ ý định. Thà nàng cam chịu mọi khổ cực về thể xác lẫn tinh thần. Nàng không muốn cho Triệu Vĩ gặp nàng trong tù. Nàng còn mặt mũi nào nhìn lại người yêu.

Thật là chẳng còn cái khổ nào hơn!

Hoa tàn trong khám lạnh!

Tuyết sống mòn mỏi với chuỗi ngày dài đầy nước mắt, thương đau.

Thai càng ngày càng lớn và Tuyết sắp đến ngày khai hoa nở nhụy rồi. Nàng không khỏi lo lắng cho tương lai đứa bé.

Lam sao bây giờ? Tội nghiệp! Đứa bé đã khổ cực lúc còn trong bụng mẹ. Sau này nó sẽ ra sao? Biết ngày mãn tù nàng còn thời giờ dạy dỗ con không?

Những nỗi lo sợ ở tương lai cứ ám ảnh mãi tâm trí Tuyết như là một cơn ác mộng dài.

Mới tờ mờ sáng, mục Quỷ Sứ đã hần học gọi Tyết đến trước mặt, Quỷ Sứ là một mục đàn bà đứng tuổi, thân thể phì nộn, gương mặt đanh ác. Mục bị tù vì tội giết người. Chẳng ai biết tên họ của mục là gì, nhưng người ta cứ gọi mục là mục Quỷ Sứ. Thực chẳng còn biệt hiệu nào đúng hơn nữa.

Trong khám đàn bà, mục Quỷ Sứ là tượng trưng của sự khủng bố, kinh hoàng. Ai cũng phải răm rắp nghe lệnh mục, chịu sự sai khiến và hành hạ của mục mà không một tiếng kêu than nhỏ. Ai cãi lệnh hay hó hé là mục đánh cho một trận tơi bời hoa lá. Nhiều kẻ uất ức quá, dẫu không nổi, toan tố cáo tội ác của mục với ông giám đốc khám đường thì mục đã nghe lọt tin. Mục liền gọi ra, đánh dằn mặt sơ sơ cũng đủ làm cho kẻ đó nằm liệt, ngồi dậy không nổi.

Ai được mục hân hạnh gọi tới trình diện là y như sẽ được hưởng một trận đòn hội chợ khủng khiếp.

Do đó, Tuyết vừa nghe mục gọi là run lẩy cựa rồi. Nàng kéo lê cái thân gầy ốm, bụng mang dạ chứa đến trước mặt mục.

Mục Quỷ Sứ nhìn đăm đăm Tuyết từ đầu đến chân. Tuyết cúi gằm mặt, càng run thêm.

Đợi cho sự lo sợ của Tuyết lên tới cực điểm, mục Quỷ Sứ mới gằn giọng hỏi:

- Mày đã biết cái tội tà trời của mày chưa? Mày làm tao bị phạt hai mươi ngày cọt vê. Có phải mày đã tố cáo với ông giám đốc là tao giấu một cây dao con chó và tao đang mưu toan vượt ngục?

Tuyết hoảng sợ, chối nhanh:

- Oan cho tôi quá! Tôi có bao giờ làm thế đâu! Người ta muốn hãm hại tôi. Từ ngày vào đây tới giờ, tôi chưa hề đụng chạm tới người nào. Tôi kính nể tất cả chị em. Tôi chỉ muốn sống yên thân, chờ ngày ra tù.

Chẳng đợi Tuyết nói dứt câu, mục Quỷ Sứ hét to:

- Con này léo mép già mồm lắm! Mối mày mỏng lắm, ai tin nổi! Hừ! Mẹ kiếp! Mục nội mày điều tra nội vụ đã rõ như ban ngày. Mày đừng hòng chối cãi?

Tuyết lắp bắp:

- Thực tình tôi chẳng hề làm chuyện đó. Tôi nói dối cho trời tru đất diệt! Bà hỏi mấy chị em khác thì biết!

Mục Quỷ Sứ lồng lộn:

- Tụi nó đã báo cáo với tao đầy đủ hết rồi! Mày đừng hòng qua mặt tao! Đồ con điếm chó! Thú thực hết thì may ra tao còn thương tình sửa trị sơ sơ! Nghe rõ chứ?

Đúng ra, Tuyết có biết trời đất gì đâu. Nàng biết rõ thân phận cô đơn của nàng nên nàng đâu dám hó hé điều gì, mặc ai muốn làm gì thì làm. Ai sai đâu nàng làm đó. Ai bảo đâu nàng nghe đó. Nàng có dám chống đối ai đâu. Thế mà, chẳng biết kẻ nào oán ghét nàng mà lại đặt điều đâm thọc với mục Quỷ Sứ khiến mục nghi ngờ hạch hỏi nàng.

Thấy Tuyết đứng chết lặng, mục Quỷ Sứ nổi giận đùng đùng, mục xía xói vào mặt nàng:

- Bộ cằm điếc hả, con điếm thúí? Sao chưa chịu trả lời! Mẹ kiếp! Còn dám lằm lì với mẹ nội mầy hả? Tao cho mầy biết đã có nhiều con còn cứng đầu hơn mầy nhiều nữa kia, nhưng tao bẻ hết răng, vặt hết móng chúng từ lâu!

Tuyết ứa nước mắt, tủi nhục lẫn xót xa. Nàng biết trả lời với mẹ Quý Sứ danh ác này ra sao đây? Chẳng lẽ nàng nhận cái việc mà nàng chẳng hề làm? Chối không được mà nhận cũng không xuôi.

Nàng lúng túng chưa biết tính sao thì mẹ Quý Sứ hùng hổ dấm mạnh vào mặt Tuyết một quả, làm nàng té chúi nhủi và thấy mấy chục ông sao xẹt.

Đồng thời, mẹ đay nghiến:

- Đừng giả ngây giả dại? Con già này biết quá rồi mà! Có chịu thú nhận chưa? Trả lời mau!

Tuyết ú ớ:

- Oan cho tôi quá! Bà xét giùm. Tôi đâu dám hãm hại bà! Tôi thề nặng...

Chẳng đợi Tuyết dứt lời, mẹ Quý Sứ bật cười hăng hắc. Giọng cười của mẹ thật là rùng rợn, đều giả:

- Chối cãi vô ích, mầy ơi! Đừng hòng lấy vải thưa mà bịt mắt thánh! Hôm nay tao nhứt định xử tội mầy cho bỏ thói chằm chọc, ton hót! Mẹ kiếp, vào đây rồi thì phải coi tao là mẹ mới được!

Dứt câu, mẹ đồng dặc bảo bọn đàn em đang vây chung quanh:

- Chúng bây "mần" nó một mách cho tao xem! Đứa nào làm tao xem vừa mắt tao sẽ trọng thưởng! Nào! Một! Hai! Ba!

Sau tiếng truyền lệnh của mục Quỷ Sứ, bọn đàn em của mục chẳng khác nào bầy cọp cái, đồng loạt xông tới.

Lập tức, một trận mưa đòn giáng xuống. Tuyết kêu oan, van xin, khóc lóc, bọn quỷ cái cứ đè nàng xuống và thi nhau đập túi bụi lên đầu, lên mặt, lên ngực nàng.

Tuyết không thể nào chống cự nổi. Nàng giãy giụa không được. Bọn chúng liền trói chặt hai tay và cả hai chân nàng.

Tuyết nằm quẫn quại kêu la thảm thiết:

- Lạy các chị! Các chị làm ơn làm phúc buông tha cho tôi, không tôi chết mất. Tôi đang mang thai. Tội nghiệp tôi! Nếu các chị không thương tôi thì hãy thương con tôi, đứa bé vô tội!

Mục Quỷ Sứ chẳng chút động tâm, cười khoái trá:

- Ha ha! Khá lắm đó! Đáng kiếp cái tội thèo lẻo! Chúng mày cứ tiếp tục! Đây chỉ là trận đòn lai rai dẫn mặt.

Bọn quỷ cái này được lệnh đàn chị, đánh đập đồng bạn chẳng chút nương tay. Chúng chẳng khác nào bầy sói đói đang xâu xé con cừu con. Chúng vừa đánh đập, vừa la hét, vừa cười giỡn âm ỉ.

Lúc đầu, Tuyết còn giãy giụa, còn la khóc nhưng lần hồi nàng đau đớn quá mức chỉ còn kêu nho nhỏ, để mặc bọn tù cái làm gì thì làm.

Sự đánh đập dã man của bọn tù khiến Tuyết nằm ngất liệt trên vũng máu.

Mục Quỷ Sứ ra lệnh cho em út dừng tay.

- Thôi! Đủ lắm rồi, tội bây. Bữa nay chúng ta chỉ cần sửa trị nó sơ sơ thôi.

Bọn tù cái thấy Tuyết nằm bất động trên vũng máu thì hoảng sợ, đồng loạt dừng tay và đưa mắt nhìn nhau.

Mụ Quỷ Sứ vẫn tỉnh bơ, dặn dò em út:

- Nếu thằng già giám đốc có hạch hỏi lời thôi thì tụi bây cứ bảo đây là một cuộc gây gỗ nhỏ và đánh lộn thường thôi. Có gì rắc rối, tao chịu hết trách nhiệm, nghe chưa?

Bọn quỷ cái đồng loạt dạ rân, mụ Quỷ Sứ gọi một tay em thân tín tới bảo nhỏ:

- Mầy lập tức báo động cho viên giám ngục biết. Nó có hỏi gì cứ trả lời là không biết, chỉ thấy cãi vã và đánh lộn.

Đàn em của mụ vâng dạ luôn miệng.

Thế là, một lát sau, viên giám đốc và viên giám thị hay tin liền dẫn lính võ trang súng ống hăm hoi kéo vào gian nhà giam đang xảy ra vụ đánh đấm kinh người.

Theo lệnh của mụ Quỷ Sứ, đám tù cái liền tản mác ra hết, mạnh ai nấy về chỗ cũ.

Chỉ còn nạn nhân nằm bất tỉnh.

Tuy đã quen với cảnh tù đánh tù rồi nhưng vị giám đốc cũng lắc đầu, thở dài. Ông hất hàm hỏi mụ Quỷ Sứ:

- Lại mụ nữa! Chuyện thế nào? Sao lại đánh đập người ta đến nằm bất tỉnh vậy?

Đã sắp sẵn trước câu trả lời, mụ Quỷ Sứ liền đáp nhanh:

- Có gì đâu! Con Tuyết này ăn cắp bánh mì và thuốc điều trị của chị em mà còn làm trời, cãi vanh vách mới bị bọn chúng bu vào đánh.

Vị giám đốc cười gằng:

- Tôi còn lạ gì nữa! Cái gì xảy ra trong này đều do mục chủ mưu hết, nhưng mục luôn đổ thừa cho em út. Đánh tội nhân mang thương tích nặng, mục sẽ bị giải tòa và sẽ bị đày ra Côn Đảo đó. Coi chừng ở tù rục xương!

Mục Quỷ Sứ cười nhạt:

- Tôi đâu sợ ở tù. Nếu sợ thì tôi đâu có vào đây làm quen với ông giám đốc. Vụ đánh đập con Tuyết, tôi chẳng liên can gì tới. Nếu không tin, ông giám đốc cứ hạch hỏi bọn kia xem.

Ông giám đốc hừ một tiếng rồi quay sang ra lệnh mấy nhân viên:

- Mau lấy cán khiêng nạn nhân vào bệnh xá! Tôi xem mòi cô ta bị trọng thương. Nếu chậm trễ e nguy hiểm đến tánh mạng!

Hai nhân viên khám đường lập tức chạy đi lấy cáng khiêng Tuyết vào bệnh xá. Tuyết thở thoi thóp. Bác sĩ Ngọc khám bệnh Tuyết xong và ông ta lộ vẻ lo âu ra mặt. Vị giám đốc khám đường hỏi:

- Bác sĩ thấy thế nào?

Bác sĩ thở dài:

- Cô này đang mang thai mà bị đánh đập nặng quá. Phải giải phẫu ngay mới cứu được mạng sống của cô ta. Còn đứa bé trong bụng cô ta, tôi không dám nói trước. Nếu may mắn thai không bị hư.

Vị giám đốc thúc giục:

- Bác sĩ cố gắng cứu sống cô ta! Cô ta là một kẻ hiền lành đáng thương.

Bác sĩ gật gù:

- Tôi sẽ cố gắng hết sức nhưng phải nhờ thêm một y sĩ chuyên khoa giải phẫu phụ giúp mới được.

- Tùy ý bác sĩ định liệu.

Bác sĩ Ngọc suy nghĩ một chút rồi nói:

- Cần mời gặp giáo sư Hải Minh ở Bệnh viện Đô Thành. Nếu may mắn giáo sư không đi vắng và tính mạng mẹ con cô Tuyết may ra sẽ được toàn vẹn.

Bác sĩ Ngọc vội vàng quay điện thoại đến Bệnh viện Đô Thành.

- A lô! A lô! Bác sĩ Ngọc ở bệnh xá khám đường phụ nữ xin nói chuyện với giáo sư Hải Minh ở phòng giải phẫu.

Bên kia đầu dây tiếng cô y tá trực đáp:

- Giáo sư Hải Minh vừa mới rời khỏi bệnh viện.

- Giáo sư về nhà hay đi đâu?

- Giáo sư không cho biết gì hết. Bác sĩ có cần nhắn gì với giáo sư không?

- Cảm ơn cô. Tôi sẽ tìm cách liên lạc với giáo sư.

Đặt máy xuống bàn, bác sĩ Ngọc lộ vẻ thất vọng, nói với vị giám đốc khám đường:

- Xui xẻo quá chừng! Nếu không gặp giáo sư Hải Minh thì nguy lắm. Tôi không mấy tin tưởng ở các bác sĩ giải phẫu khác, vì trường hợp cô Tuyết rất đặc biệt. Cần phải nhờ cậy tới thiên tài của giáo sư mới xong.

Vị giám đốc buồn rầu:

- Làm sao bây giờ?

Bác sĩ Ngọc so vai, giọng chán nản:

- Tôi gọi điện thoại đến nhà riêng của giáo sư xem sao. May ra...

Bác sĩ Ngọc lại quay điện thoại đến thẳng nhà riêng của Bác sĩ Hải Minh.

- A lô! A lô! Có phải tư thất của giáo sư Hải Minh?

- Dạ phải! Chẳng hay ai ở đầu dây đó?

Bác sĩ Ngọc đáp rõ ràng:

- Tôi là bác sĩ Ngọc. Tôi muốn được nói chuyện với bác sĩ Hải Minh. Chẳng hay bác sĩ có nhà hay không?

- May quá, giáo sư vừa mới ở bệnh viện về. Tôi là em gái của giáo sư.

Nghe thế, bác sĩ Ngọc thở một hơi dài nhẹ nhõm. Ông hân hoan nói nhanh:

- Cô nói giùm lại với giáo sư là tôi cho chuyện cần nói ngay với giáo sư.

- Bác sĩ cảm phiền chờ một lát. Tôi đi gọi giáo sư.

Một lát sau, có tiếng nói vang lên:

- Giáo sư Hải Minh đây!

Bác sĩ Ngọc nói mau:

- Tôi là bác sĩ Ngọc ở khám đường phụ nữ. Tại đây có một can nhân mang thai bị bạn đồng tù đánh đập trọng thương. Cô ta đã bất tỉnh và tôi nhận thấy cần phải giải phẫu ngay mới mong cứu mạng được hai mẹ con nạn nhân. Trong trường hợp này, rất cần sự có mặt của giáo sư. Nạn nhân rất đáng thương hại.

Chẳng đợi bác sĩ Ngọc nói dứt câu, giáo sư Hải Minh sốt sắng:

- Trường hợp khẩn cấp?

- Vâng. Rất khẩn cấp!

- Tôi sẽ đến nơi ngay! Bác sĩ cảm phiền săn sóc tối đa cho nạn nhân!

Giáo sư Hải Minh gác máy và lập tức sửa soạn va-li đồ nghề, đồng thời ông ra lệnh cho tài xế chuẩn bị xe cộ sẵn sàng.

Trong lúc đợi giáo sư Hải Minh tới nơi, bác sĩ Ngọc phải tiêm nhiều mũi thuốc khỏe cho nạn nhân. Bác sĩ vụt dừng tay đăm đăm nhìn gương mặt xanh mét của người tù nhân đáng thương. Tự nãy giờ mãi lo công việc cấp cứu bác sĩ chưa nhìn rõ mặt nàng.

Bác sĩ Ngọc suy nghĩ giây lát như nhớ lại một cái gì. Rồi ông đưa tay lên vỗ trán và à một tiếng rõ to.

- Cô gái này sao giống ni cô Diệu Linh quá! Hai người giống nhau một cách kỳ lạ. Giống nhau như hai chị em sanh đôi! Chẳng biết họ có phải là chị em ruột hay không?

Tuyệt nhờ sự săn sóc chu đáo của bác sĩ Ngọc lần lần hồi tỉnh. Nàng mở mắt lơ lơ nhìn chung quanh. Đầu óc nàng trống rỗng. Nàng cố nhớ lại những chuyện đã xảy ra. Nàng mơ hồ nhớ nàng bị mục Quỷ Sứ và các em út của mục xông vào đánh tàn nhẫn rồi nàng ngất lịm chẳng còn biết trời đất gì. Cho đến bây giờ.

Tuyệt cảm thấy đau ở bụng. Nàng toan cất tiếng rên la bỗng câu nói của bác sĩ Ngọc đập vào tai nàng.

- Ni cô Diệu Linh.

Hai tiếng màu nhiệm có mãnh lực làm Tuyết quên hẳn đau đớn. Nàng sức nhớ lại Triệu Vĩ đã nhiều lần nhắc nhở đến cái tên này và chính chàng cũng đã kinh ngạc như tình trạng của bác sĩ Ngọc hôm nay. Triệu Vĩ từng bảo Tuyết giống hết một người đàn bà mà chàng quen biết và Tuyết đã nghi ngờ Triệu Vĩ yêu nàng qua hình ảnh của người tình xưa.

Không cần sợ lắm nữa.

Thấy Tuyết mở mắt, bác sĩ Ngọc hỏi nhanh:

- Cô thấy trong người thế nào?

Nhưng Tuyết đâu chú ý tới tình trạng sức khỏe của nàng. Tuyết thu hết tàn lực hỏi to:

- Bác sĩ vừa nói tới ni cô nào đó?

Bác sĩ Ngọc xua tay:

- Cô nên nằm nghỉ cho khỏe! Giáo sư Hải Minh sắp tới rồi!

Tuyết lắc đầu:

- Bác sĩ đừng lo sợ sự sống của tôi, không quan trọng lắm. Bác sĩ có thương tôi thì nên trả lời câu hỏi vừa rồi của tôi.

Nàng lặp lại:

- Bác sĩ vừa nói tới ni cô nào đó?

Bác sĩ Ngọc không muốn Tuyết nói chuyện nhiều. Nhưng sự khẩn cầu của nàng, ông đành phải đáp:

- Tôi rất ngạc nhiên ở điều cô rất giống một ni cô từng tình nguyện ở đây săn sóc bệnh nhân một thời gian khá lâu. Thoạt mới nhìn qua, tôi ngỡ cô là ni cô đó nhưng cô trẻ hơn.

Tuyết hỏi mau:

- Ni cô đó tên gì hở bác sĩ?

- Tôi không biết tên họ thật của ni cô, chỉ biết pháp danh ni cô là Diệu Linh.

Bác sĩ Ngọc hỏi thêm:

- Cô có dính líu tình chị em hay họ hàng gì với ni cô Diệu Linh không?

Tuyết mơ màng đáp như trong một giấc mơ:

- Tôi chẳng phải là em và cũng chẳng phải có họ hàng gì với ni cô Diệu Linh, nhưng định mệnh ngang trái dung rủi hai chúng tôi đi chung một đường. Tôi và ni cô Diệu Linh, người ở thành thị, kẻ ở thôn quê. Chúng tôi ở hai phương trời khác nhau, nếp sống khác nhau, tánh tình khác nhau, chỉ giống ở khuôn mặt và điểm cùng.

Nàng ngừng nói một lát, gương mặt tái xanh lộ nét buồn rầu thảm vạn cổ.

Những lời tâm sự náo nùng của một người đàn bà đang ở ngưỡng cửa tử thần khiến bác sĩ Ngọc bồi hồi xúc động và cũng khêu gợi trí tò mò của ông không ít, ông im lặng chăm chú nghe.

Tuyết nói tiếp, giọng nhỏ hơn:

- Tôi và ni cô Diệu Linh, hai người chưa hề quen biết, nhưng giống nhau ở điểm đã cùng yêu chung một người đàn ông. Chính người đàn ông đó là người đầu tiên đã bảo tôi và Mỹ Lan giống nhau như hai giọt nước.

Bác sĩ Ngọc tò mò:

- Cô Mỹ Lan nào?

Tuyết đáp yếu ớt:

- Có lẽ đó là tên thật của ni cô Diệu Linh!

Chẳng hiểu sao Tuyết lại linh cảm nàng sắp chết. Lúc gần chết người ta rất sáng suốt. Chẳng biết có phải nàng ở trong trường hợp này không?

Một ý tưởng như một tia chớp vụt lóe lên trong Tuyết. Nàng ngồi nhổm dậy và tha thiết van nài:

- Bác sĩ, bác sĩ hay giúp tôi một việc rất khẩn cấp. Tôi biết tôi không còn sống bao lâu nữa. Tôi muốn gặp ni cô Diệu Linh trước khi thở hơi cuối cùng. Bác sĩ cố gắng giúp tôi, tôi mang ơn bác sĩ.

Nàng mệt mỏi nằm gục xuống. Nàng cảm thấy như bao nhiêu sức lực trong người tiêu tan đâu mất hết.

Bác sĩ Ngọc ngăn cản:

- Cô không nên nói nhiều. Giáo sư Hải Minh sắp tới và chúng tôi sẽ chữa trị cô lành mạnh. Cô đừng quên cô còn đứa bé trong bụng.

Nghe nhắc đến đứa con xấu số. Tuyết nở một nụ cười héo úa:

- Bác sĩ đừng dối gạt tôi. Không còn ai có thể cứu nổi mạng sống của tôi. Chính vì đứa bé trong bụng mà tôi mới mong muốn gặp ni cô Diệu Linh trước giờ nhắm mắt xuôi tay. Chớ không tôi chết rồi ai lo cho con tôi? Tôi nghiệp, tôi chẳng biết nó là con trai hay con gái nhưng nó là giọt máu rơi của Triệu Vĩ. Anh ấy chẳng hề hay biết tôi có thai và ở tù. Tôi nghiệp! Con tôi đã không cha, lại không mẹ.

Nàng ngừng lại thở giây lâu rồi mệt nhọc nói tiếp:

- Tôi gần kiệt sức rồi, chắc không còn sống bao lâu nữa. Tôi chết, tôi không tiếc rẻ gì cả. Chỉ thương hại con tôi. bác sĩ

hãy cứu con tôi, tôi cảm ơn bác sĩ.

Trước những lời thúc giục của Tuyết, bác sĩ Ngọc bồi rỗi:

- Đó là bốn phận của chúng tôi. Cô cứ yên lòng, đừng nghĩ ngợi vớ vẩn, chúng tôi sẽ cứu cả hai mẹ con cô. Giáo sư Hải Minh rất tài giỏi.

Bác sĩ nhìn người đàn bà trẻ đẹp nhưng xấu số và bù nhìn an ủi:

- Giáo sư Hải Minh đã cứu không biết bao nhiêu mạng người rồi, cô cứ tin tưởng ở giáo sư.

Gương mặt càng lúc càng nhợt nhạt, Tuyết nhắm mắt lại nhưng nàng vẫn hỏi khẽ:

- Bác sĩ có biết nơi cư trú của ni cô Diệu Linh? Tội nghiệp, Triệu Vĩ đã đi tìm nàng khắp mọi nơi mà không gặp.

Bác sĩ Ngọc cảm thấy nao nao buồn. Người đàn bà này đã gần chết rồi mà vẫn còn tưởng nhớ đến người yêu.

Thấy bác sĩ Ngọc im lặng, Tuyết nhắc nhở:

- Bác sĩ biết ni cô Diệu Linh ở đâu không?

Bác sĩ Ngọc cũng biết mạng sống của Tuyết như chỉ mảnh treo chuông. Giáo sư Hải Minh tuy là nhà giải phẫu tài ba nhưng con người làm sao cướp đoạt nổi quyền tạo hóa. Khoa học rất bất lực trước lưỡi hái tử thần. Nếu gác dan nhà tù can thiệp sớm thì còn cứu kịp nạn nhân.

Bác sĩ Ngọc buồn lòng phải nói thật:

- Trước kia, ni cô Diệu Linh có tình nguyện săn sóc phạm nhân ở đây một thời gian, ni cô đã học qua lớp huấn luyện y tá. Ni cô làm việc tận tụy bất vụ lợi, tính tình lại hiền lành, hòa nhã nên tất cả mọi người ở khám đường này đều

thương mến. Sau này, ở đây không còn nhiều việc để làm nên ni cô Diệu Linh xin chuyển sang phục vụ ở Bệnh viện Đô Thành, vì ở đó nhiều bệnh nhân cần sự săn sóc của ni cô hơn.

Tuyết mở bừng mắt. Hai con người nàng chớp sáng. Nét mừng rõ hiện rõ trên khuôn mặt xanh mét của nàng, Tuyết nói nhanh:

- Trời còn thương tôi! Bác sĩ làm ơn gọi gấp rút ni cô Diệu Linh đến đây cho tôi gặp mặt và gửi gắm vài điều. Tôi sợ muộn quá thì khổ cho con tôi. Bác sĩ hãy giúp chúng tôi lần cuối cùng.

Nàng chấp hai tay trước ngực và lâm râm cầu nguyện:

- Lạy thượng đế hãy cứu vớt con tôi. Nó chẳng có tội tình gì.

Vì quá kiệt lực, Tuyết lại thiếp đi.

Bác sĩ Ngọc nhìn nạn nhân và thở dài sườn sượt, biết làm cách nào bây giờ? Bác sĩ Ngọc rất lo sợ không cứu nổi tính mạng mẹ con Tuyết. Nếu Tuyết chết nàng sẽ mang niềm ân hận sâu cay xuống tuổi vàng vì không gặp mặt ni cô Diệu Linh. Bác sĩ cũng chẳng biết Tuyết muốn gặp ni cô Diệu Linh để làm gì.

Suy nghĩ giây lát, bác sĩ Ngọc nói nhỏ:

- Dù sao ta cũng nên làm thỏa mãn một kẻ đáng thương sắp chết.

Trong lúc giáo sư Hải Minh chưa tới, bác sĩ Ngọc vội vàng liên lạc với nhân viên trực ở Bệnh viện Đô Thành. Ở đây cho biết đã lâu rồi ni cô Diệu Linh không đến bệnh viện. Hiện thời ni cô sống cô đơn với một vị lão ni trong một ngôi chùa ở ngoại ô thành phố.

Không bỏ phí thì giờ vô ích, bác sĩ Ngọc viết ngay một lá thư khẩn gửi cho ni cô Diệu Linh.

KÍNH GỬI NI CÔ DIỆU LINH

Tôi xin mạng phép tự giới thiệu tôi là bác sĩ Đặng Ngọc cai quản bệnh xá trong khám đường nữ. Tôi xin lỗi trước vì đã quấy rầy đến ni cô, hôm nay, giữa lúc ni cô đang cần sự yên ổn cho tâm hồn.

Có một nữ can phạm mang thai bị đồng bọn đánh đập trọng thương e không thoát khỏi lưỡi hái tử thần, người đàn bà xấu số đáng thương. Nàng linh cảm cái chết gần kề và chỉ mong muốn một điều duy nhất là được gặp tận mặt ni cô trước giờ giã biệt cõi đời vĩnh viễn. Tôi không thể từ khước lời cầu xin thiết tha đó. Có lẽ nạn nhân đáng thương cần nói với ni cô một chuyện vô cùng quan trọng và khẩn cấp, tôi hy vọng ni cô hãy mở lượng từ bi mà chấp nhận điều cầu xin của nạn nhân.

Nạn nhân sắp sửa được giải phẫu và chưa biết kết quả ra sao. Mong ni cô đến bệnh xá khám đường nữ gặp trước khi quá muộn, tài xế riêng của tôi được đặt dưới quyền sử dụng của ni cô.

Kính chào ni cô và một lần nữa xin ni cô tha thứ.

Bác sĩ ĐẶNG NGỌC

Bác sĩ Ngọc gọi anh tài xế đến trao phong thư có ghi rõ địa chỉ và ân cần dặn:

- Anh phải trao thư này tận tay ni cô Diệu Linh và mời ni cô ra xe ngay.

Tài xế nhận thư và hấp tấp ra đi.

Còn lại một mình, bác sĩ Ngọc thắc mắc lo âu. Nếu giáo sư Hải Minh đến trước ni cô Diệu Linh thì giáo sư mở cuộc giải phẫu cho Tuyết ngay hay là chờ ni cô đến? Và chờ đợi có nguy hiểm đến tính mạng nạn nhân không? Còn nếu giải phẫu ngay trước khi ni cô Diệu Linh tới nữa nạn nhân chết luôn thì sao? Thực là khó giải quyết.

Giữa lúc bác sĩ Ngọc đang phân vân thì giáo sư Hải Minh bước vào. Ông đặt va ly đồ nghề xuống bàn và vừa thân mật siết tay bác sĩ Ngọc vừa vồn vã hỏi:

- Nhận được cú điện thoại của bác sĩ tôi sửa soạn và đến ngay. Câu chuyện thế nào?

Bác sĩ Ngọc tường thuật sơ cho giáo sư Hải Minh biết từ đầu cho đến cuối tấn thảm kịch đoạn trình bày rõ sự thắc mắc của ông.

Giáo sư Hải Minh suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Để tôi xem tình trạng nạn nhân ra sao rồi mới quyết định được.

Bác sĩ Ngọc đưa giáo sư Hải Minh vào phòng nạn nhân.

Tuyết vẫn nằm mê man, hơi thở yếu đuối.

Giáo sư Hải Minh khám bệnh cho Tuyết trong lúc bác sĩ Ngọc hồi hộp theo dõi.

Giáo sư Hải Minh thận trọng hỏi:

- Ý kiến bác sĩ thế nào?

Bác sĩ Ngọc dè dặt đáp:

- Tùy giáo sư quyết định

Giáo sư Hải Minh gật đầu:

- Được rồi! Bác sĩ tiêm cho cô ta một mũi thuốc khỏe. Chúng ta có thể chờ đợi ni cô Diệu Linh tối đa là mười lăm phút. Hy vọng ni cô sẽ đến kịp lúc.

Giáo sư Hải Minh và bác sĩ Ngọc kéo vào văn phòng chờ đợi. Hai người gạt vấn đề khoa học sang bên và chỉ nói về mối tình kỳ lạ giữa Triệu Vĩ, Tuyết và Mỹ Lan. Thỉnh thoảng giáo sư Hải Minh nhìn đồng hồ tay. Bác sĩ Ngọc ngó ra phía cửa phòng.

Những phút chờ đợi và chạy đua với tử thần mới nặng nề làm sao.

Có tiếng gõ nhẹ lên mặt cửa.

Bác sĩ Ngọc đứng phắt dậy. Ông bước nhanh ra mở cửa.

Ni cô Diệu Linh hiện ra. Đã quen biết trước giáo sư Hải Minh hỏi trước:

- Lâu quá mới gặp, ni cô vẫn khỏe chớ?

Ni cô Diệu Linh cất giọng trong trẻo:

- Cảm ơn giáo sư! Tôi vẫn khỏe và luôn luôn nhớ bầu không khí yên lành của bệnh viện.

Ni cô quay sang phía bác sĩ Ngọc:

- Nhận được thư khẩn của bác sĩ tôi đến đây ngay. Bác sĩ có việc gì cần đến tôi?

Không muốn phí thì giờ vô ích, bác sĩ Ngọc tường thuật sơ nội vụ cho ni cô Diệu Linh rõ, rồi chẳng đợi ni cô trả lời, bác sĩ thúc giục:

- Mời ni cô theo chúng tôi vào phòng cô Tuyết!

Bác sĩ Ngọc, giáo sư Hải Minh và ni cô đi thẳng vào phòng nạn nhân. Tuyết vẫn còn nằm bất động, chần trảng kéo đến

tận cổ. Gương mặt nàng càng lúc càng thêm xanh, hơi thở nàng yếu ớt.

Bác sĩ Ngọc trở nạn nhân và nói khẽ với ni cô Diệu Linh:

- Đây là cô Tuyết người cần gặp ni cô! Ni cô nhìn thử cô ta xem!

Ni cô Diệu Linh đứng lặng nhìn người đàn bà trẻ tuổi đang nằm thoi thóp. Cảm tưởng đầu tiên của ni cô là kinh ngạc cực độ. Trên đời sao lại có người giống người đến thế. Tuyết giống từ nét mặt cho đến hình vóc. Bất cứ ai cũng có thể nhìn lầm hai người. Hai chị em sanh đôi, chưa chắc đã giống nhau như nàng và Tuyết.

Ni cô Diệu Linh đứng lặng khá lâu, bao nhiêu ý nghĩ kỳ lạ, mâu thuẫn không ngớt nhảy múa trong đầu óc nàng. Ni cô trầm nghĩ:

- Đây là một người đàn bà yêu Triệu Vĩ và Triệu Vĩ cùng yêu lại nàng.

Hình ảnh người tình cũ và những kỷ niệm xa xưa vụt hiện lên trước mặt Diệu Linh rõ ràng hơn bao giờ hết. Những kỷ niệm sung sướng có, đau khổ có, đang tan biến dần theo quá khứ và tiếng chuông lời kệ bất ngờ dâng tràn lên như sóng biển đại dương và trong một hoàn cảnh bi đát thê thảm.

Dĩ vãng vẫn chưa hết và vẫn còn tiếp tục. Định mệnh ngang trái chưa chịu buông tha người đàn bà đau khổ đã đi tìm sự lãng quên dưới bóng Phật đài.

Tuyết, người đàn bà trẻ chẳng những giống Mỹ Lan khuôn mặt mà còn giống cả mối tình ngang trái và cuộc đời đau khổ dở dang.

Trong giờ hút bi thảm này, ni cô Diệu Linh không còn biết nói gì, nàng đứng thờ thẫn như một kẻ mất hồn. Bác sĩ Ngọc hỏi khẽ:

- Ni cô thấy thế nào?

Ni cô Diệu Linh lắc đầu:

- Trước tiên phải chờ xem cô ta muốn gặp tôi để làm gì.

Bác sĩ Ngọc đưa mắt nhìn giáo sư Hải Minh như thăm hỏi ý kiến. Giáo sư nhẹ gật đầu.

Hiểu ý giáo sư, bác sĩ Ngọc vội vàng tiêm cho Tuyết một mũi thuốc hồi sinh. Chỉ trong giây lát, nạn nhân khẽ cựa mình rồi Tuyết từ từ mở mắt.

Bác sĩ Ngọc nhẹ đẩy Diệu Linh xích đến cạnh đầu giường.

Dường như linh tính báo trước, Tuyết chậm chạp quay đầu nhìn ni cô.

Mặt chạm mặt, ni cô Diệu Linh và Tuyết lặng nhìn nhau.

Thời gian như ngừng đọng lại.

Sóng mắt chìm trong sóng mắt.

Bác sĩ Ngọc và giáo sư Hải Minh hồi hộp theo dõi cuộc đối thoại giữa hai người đàn bà có số mệnh giống nhau.

Im lặng nặng nề.

Hai mắt Tuyết sáng rực lên. Nàng chăm chú nhìn khuôn mặt ni cô Diệu Linh xem ni cô giống nàng đến mức độ nào và ni cô xinh đẹp, thùy mị đến đâu mà Triệu Vĩ yêu nàng say đắm và mãi mãi. Tuyết muốn biết Mỹ Lan có gì đặc biệt hơn nàng mà Triệu Vĩ không thể bôi xóa nổi hình ảnh đó trong tâm trí.

Hiện thời trong tâm trạng Tuyết và Diệu Linh giống nhau. Chính Diệu Linh cũng muốn tìm hiểu tại sao triệu Vĩ yêu Tuyết.

Ni cô Diệu Linh khẻ rung động thân mình.

Hai người đàn bà nhìn nhau rất lâu mà chưa trao đổi với nhau lời nào. Hai người đều xúc động mạnh.

Ni cô Diệu Linh tìm lại được sự bình tĩnh trước nhất. Ni cô cố nén bão lòng cất giọng dịu dàng hỏi trước:

- Tôi là ni cô Diệu Linh. Đã được bác sĩ Ngọc cho biết cô mời gặp đến đây. Chẳng hay cô có chuyện gì cần nói với tôi?

Giọng nói êm dịu của ni cô chinh phục được cảm tình của Tuyết ngay. Nàng nhận thấy có thể tin cậy ở ni cô mà không sợ nhầm lẫn.

Tuyết gượng nở một nụ cười hai lòng và nói nhỏ:

- Tôi là Tuyết. Chúng ta không phải là chị em song thai nhưng chúng ta giống nhau như hai giọt nước. Nhất là chúng ta có nhiều chuyện dính líu mật thiết với nhau.

Nàng hơi cao giọng:

- Tên thật của ni cô có phải là Mỹ Lan không?

Câu hỏi bất ngờ của Tuyết khiến ni cô Diệu Linh rất ngạc nhiên. Thật là kỳ dị. Tại sao cô ta lại rõ biết tên thật của nàng.

Ni cô bối rối đáp:

- Phải, đó là tên thật của tôi nhưng đã từ lâu rồi tôi quên mất cái tên đó, pháp danh tôi là Diệu Linh. Cô cứ gọi tôi là Diệu Linh, nhưng sao cô biết thời con gái tôi tên Mỹ Lan?

Tuyết nở nụ cười héo hắt trên đôi môi tím nhạt. Nàng lặng thinh giây lát như để tìm một quyết định rồi hỏi:

- Ni cô có biết Triệu Vĩ không?

Ni cô không đáp. Tuyết chờ đợi phản ứng của ni cô.

Trong lúc đó, toàn thân ni cô rung động mạnh, ni cô cố giữ vững tinh thần nhưng không làm sao được.

Dĩ vãng! Trời, dĩ vãng bi đát làm sao! Trong giây phút dĩ vãng bỗng bừng sống dậy xé nát tâm hồn yên tĩnh của ni cô. Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Con tim lạnh như đồng tro tàn của ni cô vụt nổi sóng toai bời.

Ni cô cúi mặt nhìn xuống, cố nuốt một tiếng nấc nghẹn ngào.

Tuyết theo dõi mỗi biến chuyển của ni cô và nhẹ nhàng thở dài nã nuột. Nàng buồn rầu hỏi:

- Ni cô có biết người đàn ông đó không?

Câu hỏi của Tuyết làm ni cô Diệu Linh bàng hoàng như bừng tỉnh một cơn ác mộng, nàng vẫn chưa trả lời. Tuyết lại giục:

- Ni cô biết y chứ?

Không thể im lặng mãi được, ni cô Diệu Linh đành phải đáp nhỏ:

- Tôi biết y nhưng chuyện đó đã thuộc về quá khứ, hiện thời tôi là kẻ tu hành. Tôi không muốn nhớ lại chuyện cũ.

Tuyết chặn ngang:

- Nhưng y vẫn không quên ni cô.

Diệu Linh lắc đầu:

- Đó là quyền của y, còn tôi không muốn nghe ai nhắc đến tên y, cô đừng lôi kéo tôi vào vòng tội lỗi, thực sự tôi đã quên y rồi.

Tuyết đầu chịu thua:

- Ni cô đã tự dối lòng! Tôi đoán biết ni cô vẫn còn nhớ y, bằng chứng là ni cô đã xúc động mạnh khi nghe tôi nói về y. Đàn bà với nhau, chúng ta hãy thành thật.

Bị dồn vào ngõ bí, ni cô Diệu Linh tìm cách xoay câu chuyện:

- Nhưng với mục đích gì cô nói về y với tôi và cô gọi tôi đến đây làm gì?

Tuyết nói nhanh:

- Vì y có liên quan tới chuyện mà tôi định nhờ ni cô giúp đỡ. Tôi sẽ nói rõ hết mọi điều cho ni cô biết nếu ni cô hứa giúp đỡ tôi.

Diệu Linh hứa ngay

- Là kẻ xuất gia lấy lượng từ bi làm gốc, tôi sẵn sàng giúp đỡ cô theo khả năng của tôi nếu câu chuyện cô nhờ tôi giúp là chuyện đứng đắn.

Vui vẻ mừng thoáng hiện trên gương mặt nhợt nhạt của Tuyết, nàng nói một cách hài lòng:

- Ni cô cứ yên chí, chuyện tôi sắp nhờ ni cô là chuyện mà bất cứ người nào có lòng nhân đạo đều nhận lãnh, tôi sẽ không giấu diếm ni cô một điều nào cả vì tôi biết tôi sắp chết.

Nói đến đây, Tuyết dừng lại để thở. Sức nàng có vẻ mệt lần lần.

Ni cô Diệu Linh bồi hồi cảm xúc, nàng cầm nhẹ lấy bàn tay gầy guộc của Tuyết và an ủi:

- Cô đừng nói vậy, cô sẽ sống vì giáo sư Hải Minh là một nhà giải phẫu tài ba.

Tuyết chua chát:

- Không ai có thể cứu nổi mạng sống của tôi. Và lại tôi cũng chẳng tha thiết sống nữa, tôi chỉ cần thương để cứu rỗi linh hồn tôi thôi. Tôi là một người đàn bà tội lỗi, đã nhúng tay quá nhiều vào vũng bùn nhơ, tôi không xứng đáng gặp lại y, tôi nhận lãnh số phận bi đát mà không dám than van hay nhờ cậy sự giúp đỡ của y. Do đó tôi mới nghĩ tới ni cô vì ni cô là người mà tôi hoàn toàn tin tưởng, vì ni cô là kẻ dính líu mật thiết với y.

Như sợ không còn đủ hơi sức để nói dứt những lời trần trối, Tuyết nói luôn một hơi dài:

- Số phận tôi đã định đoạt rồi. Chắc chắn tôi không còn sống bao lâu nữa, ni cô hãy để yên cho tôi nói, nếu không sẽ muộn mất. Tôi mời ni cô đến đây chẳng phải vì tôi...

Nàng mệt mỏi tiếp:

- Mà vì đứa bé vô tội sắp mở mắt chào đời.

Ni cô diệu Linh buột miệng ngạc nhiên:

- Cô đang có thai?

Tuyết chớp mắt thay cái gật đầu:

- Phải, đó là mối lo lắng duy nhất của tôi hiện nay, đó là giọt máu rơi của Triệu Vĩ.

Ni cô Diệu Linh chặn lời:

- Cô có thông báo cho y biết chưa?

Tuyết tê tái lắc đầu:

- Không! Tôi muốn cho Triệu Vĩ biết tấm thân ô uế lâm vòng tù tội, tôi chẳng hề tìm cách báo tin cho chàng biết, được lợi ích gì? Tôi là một kẻ không ra gì và Triệu vĩ có hề yêu tôi đâu.

Ni cô Diệu Linh thắc mắc:

- Cô nói sao? Triệu Vĩ không yêu cô sao y lại có con với cô?

Hai mắt Tuyết chớp nhanh và hai giọt lệ long lanh lăn dài xuống hai gò má xanh xao của nàng. Tuyết hồi tưởng lại những ngày Triệu Vĩ sống hờ hững bên nàng và chắc chắn chàng chẳng hề hay biết nàng đã mang thai.

Quá khứ thoáng hiện trước mắt Tuyết chỉ càng làm nàng khổ sở mà thôi.

Tuyết đáp khẽ:

- Triệu Vĩ yêu tôi.

Nàng đính chính ngay bằng một giọng cay đắng:

- Không. Tôi lầm rồi. Triệu Vĩ chẳng hề yêu tôi thành thật. Chàng yêu tôi vì tôi giống hệt Mỹ Lan người yêu cũ của chàng. Triệu Vĩ yêu tôi để nuôi ảo giác như là yêu Mỹ Lan. Chàng muốn tìm lại nơi tôi hình ảnh Mỹ Lan ngày xưa, chắc ni cô dư hiểu rồi. Đây là sự thật, một sự thật đã làm tôi đau khổ nhiều vì tôi cũng yêu Triệu. Vĩ. Phải, trước kia khi gặp Triệu Vĩ tôi chỉ nghĩ cách lợi dụng chàng, tôi đâu có ngờ lưới tình thưa mà khó lọt, khi khám phá ra đã yêu Triệu Vĩ, tôi tìm hết mọi cách để chinh phục tình cảm trọn vẹn của chàng.

Tuyết thở dài não nuột:

- Nhưng hồi ơi! Tôi hoàn toàn thất vọng. Triệu Vĩ có xem tôi ra gì đâu. Chàng chỉ xem tôi là một món hàng giải trí để chàng lãng quên thực tế đau lòng. Nhưng thực tại vẫn đeo đuổi chàng mãi. Khi tỉnh cơn mê, chàng vẫn nhớ đến Mỹ Lan, người yêu duy nhất của trọn cả đời chàng. Hình ảnh cô gái yêu kiều bên dòng sông Trẹm đã ghi khắc sâu vào tâm khảm Triệu Vĩ mà thời gian không đủ mãnh lực bôi xóa. Đời chàng chỉ sống với một mối tình và chỉ yêu một lần. Gương mặt tôi giống gương mặt Mỹ Lan nhưng tâm hồn tôi khác hẳn tâm hồn Mỹ Lan, cho nên tôi không chinh phục nổi con tim chàng. Khi gặp ni cô tôi mới nhận thấy rõ tôi còn thua kém Mỹ Lan rất xa. Gái nhà quê khác hẳn gái thành thị. Tôi chỉ là một đóa hoa bề ngoài đẹp rực rỡ nhưng chẳng chút hương thơm, còn Mỹ Lan bề ngoài mộc mạc nhưng tâm hồn tinh khiết và cao quý.

Tuyết thở hển hển lộ vẻ mất sức.

Những lời nói tâm huyết của Tuyết làm ni cô bồi hồi xúc động, nàng biết Tuyết không nói dối. Triệu Vĩ vẫn còn yêu nàng tha thiết.

Như sợ ni cô Diệu Linh ngờ vực, Tuyết nói tiếp:

- Tôi sắp chết, tôi không nói dối đâu.

Ni cô Diệu Linh run giọng:

- Tôi tin lời cô nhưng tôi thành thật khuyên cô một điều này. Trước tình trạng vô cùng khẩn cấp này cô nên thông báo cho Triệu Vĩ biết ngay cô đừng e ngại, nếu bào thai trong bụng cô là giọt máu của Triệu Vĩ, thì y có trách nhiệm phải lo lắng và bảo vệ, dù y có yêu cô hay không thì y vẫn là cha của đứa bé. Tôi biết rõ Triệu Vĩ, y là một người cha biết thương con và biết bổn phận. Theo lời cô, hiện nay Triệu Vĩ

không còn đứa con nào thì chàng rất cần lãnh đứa bé về nuôi dưỡng, ý cô thế nào?

Tuyết suy nghĩ một lát rồi lấy ngay quyết định:

- Ni cô nói đúng. Chỉ có cha mới biết thương yêu con. Tương lai của đứa bé rất cần thiết và quan trọng. Tôi muốn con tôi trở nên người hữu dụng của xã hội nếu nó là con trai. Còn nếu nó là con gái thì nó sẽ không giống mẹ nó. Nếu được như vậy tôi nhắm mắt mới yên. Tôi nhờ ni cô báo tin cho Triệu Vĩ biết để chàng đến đây lãnh con về nuôi dạy. Đứa bé vô tội không nên để nó bơ vơ sống không cha, tôi không còn sống bao lâu.

Tuyết thở dài tiếp:

- Nhưng tôi không muốn gặp mặt Triệu Vĩ trong hoàn cảnh bi đát này. Tôi muốn Triệu Vĩ sẽ giữ mãi trong tâm khảm hình ảnh một người tình đẹp đẽ đáng yêu dù chỉ trong một đêm chớ không phải hình ảnh một người đàn bà đau yếu gầy guộc nằm chờ chết trên giường bệnh. Ni cô là phải yếu chắc hiểu rõ tâm lý và tình cảm của tôi.

Nàng nói yếu dần:

- Hơn nữa, chưa chắc ni cô liên lạc kịp với Triệu Vĩ. Tôi sợ chàng sẽ đến quá muộn và tôi đã nhắm mắt lìa đời rồi. Tôi xin giao trọng trách này cho ni cô, ni cô có thể thay mặt tôi kể rõ mọi việc cho Triệu Vĩ biết, ni cô hãy hứa một lời để tôi yên lòng nhắm mắt.

Nàng đổi giọng tha thiết:

- Mỹ Lan hãy hứa đi, hứa với Tuyết đi.

Tuyết đưa đôi mắt lơ lơ nhìn ni cô khẩn thiết chờ đợi. Thấy ni cô do dự, Tuyết lo sợ thúc giục.

- Mỹ Lan hứa đi. Tôi chỉ hy vọng ở lòng tốt và nhân đạo của Mỹ Lan.

Chẳng thể nào làm khác hơn, ni cô Diệu Linh đánh phải gặt đầu run run nói:

- Tôi hứa. Cô cứ yên tâm, tôi sẽ cầu nguyện Trời Phật phù hộ cô và đứa bé.

Một nụ cười mãn nguyện nở trên đôi môi héo hắt của Tuyết, nàng lẩm bẩm:

- Cảm ơn Mỹ Lan! Dưới suối vàng tôi sẽ không còn ân hận.

Nàng gắng gượng nghiêng mình cầm bàn tay ni cô:

- Mỹ Lan nói lại dùm với Triệu Vĩ đến giờ cuối cùng của cuộc đời, tôi vẫn nhớ ơn chàng.

Nghe mấy lời trần trối chân thành của Tuyết, ni cô Diệu Linh vội cúi mặt đưa tay áo gạt nhanh nước mắt, ni cô nghẹn ngào:

- Tôi sẽ nói với Triệu Vĩ những lời trần trối cuối cùng của cô. Thôi, cô hãy nghỉ khỏe và hãy tin tưởng tài ba của giáo sư Hải Minh và bác sĩ Ngọc. Tôi xin phép ra ngoài.

Hai người đàn bà lặng nhìn nhau giây lát. Rồi cả hai òa lên khóc.

Trong căn phòng nhỏ chỉ còn nghe rõ tiếng khóc.

Tuyết đã được đưa vào phòng giải phẫu. Như linh cảm cái chết gần kề, nàng tỏ vẻ hết sức bình tĩnh, chẳng chút lo sợ. Trước khi lên bàn mổ, nàng yêu cầu được nói chuyện riêng với giáo sư Hải Minh và bác sĩ Ngọc.

Nàng được thỏa mãn ngay. Nàng yếu ớt nói:

- Tôi muốn nói riêng vài điều với hai ông.

- Cô đừng lo sợ, chúng tôi sẽ thành công trong việc giải phẫu. Sáng nay tôi đã gặp trường hợp rắc rối hơn cô nhiều.

Tuyết lắc đầu:

- Không, tôi không chút sợ sệt nhưng tôi muốn yêu cầu hai ông điều rất quan trọng, vì đây là nguyện vọng thiết tha nhất của tôi.

Giáo sư Hải Minh nói mau:

- Có yêu cầu điều gì cô cứ nói ngay. Chúng tôi sẽ tôn trọng ý muốn của cô.

Tuyết nói ngay không nghĩ ngợi:

- Tôi biết rõ bệnh tình của tôi lắm. Tôi không thể nào thoát khỏi lưỡi hái tử thần. Tôi thiết tha yêu cầu giáo sư một điều. Tôi không còn thiết sống nữa. Tôi chỉ muốn giáo sư phải dùng hết mọi cách để cứu mạng sống con tôi. Tôi muốn chết để cho con tôi sống. Tôi sẵn sàng hy sinh. Giáo sư hãy làm đúng theo lời cầu xin của tôi. Được như thế tôi mới yên lòng nhắm mắt. Nếu cần chọn lựa giữa tôi và đứa bé, giáo sư hãy ưu tiên chọn lựa đứa bé. Chắc giáo sư đã hiểu ý tôi?

Giáo sư Hải Minh đứng sững sờ chưa biết phản ứng sao. Ông bị đặt trước một tình cảnh khó xử. Giáo sư chưa biết chắc có thể cứu nổi cả hai mẹ con Tuyết không, nếu cần phải hy sinh một mạng thì theo lương tâm của một y sĩ, giáo sư phải cứu người mẹ trước nhất, lương tâm của một y sĩ không cho phép ông làm khác hơn.

Phải giải quyết sao đây?

Thấy giáo sư Hải Minh lộ vẻ phân vân, Tuyết hiểu ngay sự suy nghĩ của ông, nàng vội vàng thúc hối:

- Tôi sắp chết rồi và tôi muốn con tôi sống, siáo sư hãy hứa là sẽ bảo vệ tính mạng con tôi. Nếu tôi còn sống mà con tôi chết thì tôi sẽ ân hận suốt đời, giáo sư hãy hứa với tôi rồi mới bắt đầu công cuộc giải phẫu.

Bị xô đẩy phải lấy một quyết định khó khăn nhứt trong cuộc đời làm y sĩ giải phẫu, giáo sư Hải Minh cau mày nghĩ ngợi, ông đưa mắt nhìn bác sĩ Ngọc hỏi ý kiến.

Bác sĩ Ngọc can thiệp:

- Tuyệt, cô đã yêu cầu chúng tôi làm một việc trái với lương tâm của chúng tôi. Đây là một việc vô cùng quan trọng, cô hãy suy nghĩ kỹ.

Tuyệt cướp lời:

- Tôi không cần suy nghĩ, tôi đã quyết định như thế rồi, cuộc đời tôi không còn ý nghĩ gì hết. Tôi không còn dám gặp mặt người đàn ông mà tôi yêu tha thiết. Tôi cũng không muốn con tôi khi lớn lên phải xấu hổ vì mẹ nó là kẻ không ra gì. Tôi muốn con tôi trở thành kẻ xứng đáng không mang một vết vết nào do mẹ nó gây ra. Cuộc đời tôi đã chẳng ra gì rồi, tôi sẵn sàng chết để con tôi sống. Sau khi tôi chết rồi chắc chắn cha nó sẽ đào tạo cho nó nên người, như thế là tôi mãn nguyện. Nếu thương tôi, giáo sư hãy làm đúng theo lời tôi yêu cầu. Tôi chết sẽ không nhắm mắt và sống cũng chẳng ra hồn gì nếu tôi tranh giành sự sống với con tôi. Quyết định của tôi không ai lay chuyển nổi.

Giáo sư Hải Minh lắc đầu quay sang phía bác sĩ Ngọc:

- Làm sao bây giờ? Không nên trì hoãn e nguy đến tính mạng của hai mẹ con.

Bác sĩ Ngọc thở dài:

- Chúng ta chưa đoán được kết quả cuộc giải phẫu ra sao. Nhưng đây là một trường hợp rất đặc biệt, chúng ta nên làm thỏa mãn ý nguyện của nạn nhân.

Giáo sư Hải Minh gật đầu:

- Tôi đồng ý với bác sĩ.

Giáo sư nghiêm trọng nói với Tuyết:

- Chúng tôi sẽ chiều theo ý muốn của cô nhưng chúng tôi hy vọng trường hợp đó sẽ không xảy ra. Chúng tôi sẽ cố gắng làm tất cả những điều mà chúng tôi có thể làm được.

Được lời cam kết của hai người, Tuyết nở một nụ cười sung sướng. Nàng đặt tay lên bụng rồi nói:

- Cảm ơn hai vị, con tôi có hy vọng sống rồi.

Nàng nói nhỏ chỉ đủ mình nghe:

- Con ơi! Mẹ yên lòng lắm rồi! Mẹ không còn lo lắng cho tương lai con nữa, mẹ thỏa nguyện nhắm mắt.

Nàng từ từ nhắm mắt, gương mặt bình thản hơn bao giờ hết.

Giáo sư Hải Minh ra lệnh cho ê kíp bác sĩ và y tá chuyên môn bắt đầu làm việc. Đây là cuộc giải phẫu gây căng thẳng của đời giáo sư.

- Cô Tuyết đang còn mê man. Chúng tôi sẽ tiếp máu cho cô nhưng chưa bảo đảm sinh mạng cô. Mình mấy mang thương tích quá nhiều, cô đã kiệt lực, chỉ còn nhờ trời.

Ông lắc đầu:

- Mỗi con người đều có một số mệnh riêng.

Hiểu ý bác sĩ Ngọc, ni cô Diệu Linh im lặng cúi đầu. Giáo sư Hải Minh thân mật bảo ni cô:

- Ni cô hãy vào phòng khách. Tôi và bác sĩ Ngọc cần phải nghỉ ngơi giây lát. Chúng tôi mệt quá rồi.

Ni cô Diệu Linh đi thẳng vào phòng khách. Nàng ngồi phệt xuống ghế. Theo lời nói của giáo sư Hải Minh và bác sĩ Ngọc, ni cô biết tính mạng của Tuyết chỉ còn là ngọn đèn dầu trước gió, chẳng biết tắt lúc nào.

Một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí ni cô. Phải cần báo tin cho Triệu Vĩ biết mặc dù Tuyết đã căn dặn nhiều lần là nàng không muốn gặp mặt chàng, nhưng đứng trước tình thế này ni cô không thể nghe theo lời Tuyết. Phải mời Triệu Vĩ đến để chàng nhận lãnh con và gặp mặt Tuyết lần cuối cùng. Ngoài miệng Tuyết bảo không muốn gặp Triệu Vĩ nhưng trong thâm tâm chắc nàng cũng nuôi hy vọng gặp người yêu trước khi nhắm mắt lìa đời vĩnh viễn. Có thể Tuyết cũng có vài điều cần troi trăng với Triệu Vĩ.

Ni cô Diệu Linh lấy ngay quyết định báo tin khẩn cấp cho Triệu Vĩ biết, nhưng tìm Triệu Vĩ ở đâu bây giờ? Chàng chẳng khác nào cánh chim trời bạt gió.

Ni cô Diệu Linh thù người nghĩ ngợi. Chỉ còn cách duy nhất là liên lạc với địa chỉ cũ của Triệu Vĩ mà Tuyết vừa cho nàng biết. Còn gặp chàng hay không, đó là chuyện may rủi.

Ni cô Diệu Linh lập tức gọi anh tài xế của bác sĩ Ngọc. Nàng vội vàng lấy giấy viết vài dòng chữ ngắn ngủi:

“Ông Triệu Vĩ,

Tôi có chuyện khẩn cấp cần gặp ông tại phòng khách của bệnh xá trong khám đường phụ nữ. Nhận được thư này, ông

đến ngay, sẽ nói chuyện rõ ràng sau, hãy đi theo bác tài xế của bác sĩ Ngọc. Cảm ơn ông trước.

Ni cô Diệu Linh”.

Đợi tài xế mang thư đi rồi, ni cô Diệu Linh trở vào phòng khách, hồi hộp chờ đợi.

Triệu Vĩ có đến hay không? Trong lúc nàng muốn lãng quên người yêu cũ, tình xưa thì định mệnh trở trêu bắt buộc nàng phải gặp lại Triệu Vĩ. Những gì xảy đến cho nàng và chàng một khi hai người chạm mặt nhau? Liệu mối tình xưa cũ có chết thật hẳn rồi không? Hậu quả cuộc tái ngộ bất đắc dĩ này sẽ ra sao?

Bao nhiêu ý nghĩ rối loạn quay cuồng trong đầu óc ni cô. Nàng cảm thấy vừa lo âu vừa sung sướng. Nàng không sao phân tích nổi tình cảm của nàng hiện thời. Nàng đã can đảm bỏ dòng sông Trẹm, bỏ chốn tu hành quen thuộc phiêu bạt nơi xứ lạ quê người là chỉ để tránh gặp Triệu Vĩ. Giờ đây chỉ vì Tuyết mà nàng chấp nhận gặp lại Triệu Vĩ là một chuyện xảy ra ngoài ý muốn của nàng. Nếu gặp Triệu Vĩ thái độ của nàng sẽ như thế nào? Nàng phải cư xử ra sao?

Càng suy tính Diệu Linh càng thêm rối loạn. Nàng không thể nào sắp xếp trước hành động của nàng.

Cuối cùng ni cô Diệu Linh chỉ còn cách thờ dài lẩm bẩm:

- Ta đành phó mặc mọi chuyện cho định mệnh đưa đẩy. Miễn ta luôn luôn giữ vững được ý định sắt đá. Ta phải can đảm một lần nữa và lần này là lần cuối cùng.

CHƯƠNG 29



riệu Vĩ run tay cầm lá thư của Mỹ Lan mà chàng mới nhận được. Tim chàng hồi hộp đập nhanh. Chàng vui mừng vô hạn. Mỹ Lan muốn gặp chàng, còn gì sung sướng cho chàng hơn. Bao nhiêu tháng năm rồi chàng đi tìm kiếm Mỹ Lan khắp nơi mà không gặp. Giữa lúc chàng đang tuyệt vọng thì nhận được tin lành. Cũng may chàng vừa ở Huế về. Nếu lỡ mất cơ hội này chẳng biết bao giờ chàng mới gặp được nàng.

Triệu Vĩ đọc lại bức thư mấy lượt sợ mình lầm lẫn, đúng là tuồng chữ của Mỹ Lan rồi, chàng làm sao quên được nét chữ uyển chuyển nhưng không kiêu cách của người yêu xưa cũ.

Cơn mừng lướt qua, Triệu Vĩ lại thắc mắc chẳng hiểu tại sao Mỹ Lan lại muốn gặp chàng tại khám đường phụ nữ. Thế này là nghĩa lý gì? Mỹ Lan có tâm sự gì trong khám?

Triệu Vĩ dò hỏi anh tài xế mang thư nhưng anh này lắc đầu đáp:

- Tôi không được biết. Ni cô Diệu Linh nhờ tôi chuyển gấp lá thư này đến tận tay ông và căn dặn chờ đợi đưa ông vào khám đường.

Biết hỏi nữa cũng vô ích. Triệu Vĩ tức tốc theo anh tài xế ra xe.

Chỉ mười phút sau, Triệu Vĩ đã có mặt tại phòng khách của bệnh xá khám đường phụ nữ. Chàng vừa đẩy cửa bước vào phòng thì thấy bóng dáng quen thuộc của người ni cô thân yêu ngày nào.

Ni cô Diệu Linh đứng phắt dậy.

Hai luồng nhỡn tuyến chạm nhau như hai lần điện xẹt. Hai đôi mắt đau buồn lặng nhìn nhau trong khoảnh khắc. Họ đang đứng gần nhau mà họ có cảm tưởng như xa nhau ngàn vạn dặm.

Im lặng nặng nề.

Sóng mắt chìm trong sóng mắt. Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm lẫn đau xót của những ngày xa xưa ùn ùn kéo đến trước mắt hai người rõ ràng hơn bao giờ hết.

Họ không nói bằng miệng nhưng mắt họ đã trao đổi nhiều câu đồng ý nghĩa.

Trong giây phút ngắn ngủi, họ nhận ra họ vẫn còn chưa quên hẳn mỗi tình cũ.

Tình xưa sống mãi, tình cũ nào quên được.

Hai người đứng lặng một hồi lâu hầu như quên hẳn thực tại. Họ muốn sống trở về cõi mộng. Tìm lại những giấc mơ xưa để cho lòng bớt khổ.

Im lặng nặng nề. Họ nghe rõ tiếng đập của hai con tim đang nức nở.

Sầu vạn cổ, buồn thiên thu.

Tiếng nước chảy của dòng sông Trẹm đỏ ngầu màu máu. Tiếng hò êm ả của đám ghe thương hồ dưới ánh trăng xanh vẫn còn đồng vọng mãi trong tâm hồn họ. Yêu nhau mà không được gần nhau.

Giờ đây kẻ đạo, người đời xa cách nhau vời vợi.

Phút xúc động lướt qua.

Triệu Vĩ cố đè nén cảm xúc, sung sướng nói:

- Mỹ Lan em, anh đã chờ đợi giờ phút này bao nhiêu năm tháng rồi. Anh đã tìm kiếm khắp nơi mà không biết em ở đâu.

Thực ra ni cô Diệu Linh cũng xúc cảm bồi hồi. Bao nhiêu năm rồi mà thời gian vẫn chưa xóa được mỗi tình tuyệt vọng của hai người. Họ vẫn còn yêu thương và mong nhớ nhau mặc dù hoàn cảnh họ đã biến đổi nhiều.

Ni cô cố định tĩnh tâm thần nói với giọng run run:

- Tôi mời ông đến đây chẳng phải vì chuyện riêng của chúng ta, chuyện chúng ta đã chết hẳn từ lâu rồi.

Triệu Vĩ ngắt ngang:

- Em nói dối, thực tại chúng nhận mỗi tình xưa cũ của chúng ta vẫn chưa chết mặc dù năm tháng dài đằng đẵng đã trôi qua. Em đừng cư xử với anh như một kẻ xa lạ ngỡ ngàng. Em dùng tiếng tôi và ông nghe lạnh lùng làm sao, em không nói chuyện với anh như ngày xưa chúng ta ngồi tâm sự hăng giờ bên dòng sông Trẹm?

Ni cô Diệu Linh tê tái lắc đầu:

- Ông đừng khêu gợi lại dĩ vãng làm đau khổ kẻ tu hành, chẳng được lợi ích gì. Hiện giờ tôi là kẻ xuất gia, chuyện ân tình đâu dám mơ tưởng. Tôi van ông, ông đừng lôi cuốn tôi vào vòng tội lỗi, tâm hồn tôi đã từ lâu yên tĩnh như mặt nước ao hồ. Ông đừng tàn nhẫn quấy sóng tâm hồn tôi. Cảm ơn ông nhiều lắm.

Triệu Vĩ nghiêm giọng nói:

- Em đừng nói vậy, chúng ta đã đau khổ quá nhiều rồi, đừng tiếp tục đày đọa thể xác và con tim chúng ta, đó là một chuyện vô ích và thừa thãi. Em thấy chưa, định mệnh đâu

muốn chúng ta xa nhau mãi nên xui khiến em gọi anh đến đây. Anh vừa từ miền Trung vô đến Sài Gòn thì nhận được thư. Phải chăng định mệnh mong muốn đôi ta tiếp nối cung đàn dang dở cũ, em nghĩ lại xem.

Ni cô Diệu Linh thở dài:

- Ông đừng lầm lẫn. Tôi đã gác bỏ tất cả chuyện đời từ lâu rồi. Tôi đã quyết tâm theo đạo. Giờ đây tâm hồn tôi hoàn toàn yên tĩnh. Tôi không để một mãnh lực nào lay chuyển nổi lòng dạ tôi. Ông đừng hiểu lầm tình cảm của tôi đối với ông. Tôi xin lặp lại một lần nữa để ông nhớ rõ hơn.

Ni cô nhấn mạnh:

- Tôi mời ông đến đây chẳng phải vì chuyện riêng tư của chúng ta. Chuyện ngày xưa tôi đã nhứt quyết quên lãng rồi. Ông đừng nhắc nhở lại làm gì vô ích.

Không để cho Triệu Vĩ có thì giờ nhắc nhở mãi chuyện tình duyên cũ, ni cô Diệu Linh nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi mời ông đến đây vì một chuyện quan trọng khác. Trong khám đường này có một người nữ tù nhân tên Tuyết. Ông có quen biết nàng không?

Nghe tới tên Tuyết, Triệu Vĩ giật nảy mình. Chàng làm sao quên được người đàn bà giống Mỹ Lan như hai giọt nước. Chàng đã từng thương nhớ Mỹ Lan qua hình bóng Tuyết. Chàng còn nhớ một đêm say như tử nọ chàng đã ân ái với Tuyết để tưởng tượng như là ân ái với Mỹ Lan. Xong đêm ân ái qua đường đó chàng bỏ đi mất, rồi cũng quên hẳn hình ảnh người đàn bà đáng thương đó. Chàng bất chợt nghe Mỹ Lan nhắc đến tên Tuyết. Chàng không khỏi kinh ngạc lẫn ngỡ, đồng thời chàng cũng thắc mắc tại sao Mỹ Lan lại hỏi

chàng một câu kỳ lạ như vậy. Chàng đang ngẫm nghĩ thì ni cô Diệu Linh lại thúc giục

- Tôi gọi ông đến đây vì chuyện của cô Tuyết đó. Vậy ông có quen biết nàng không?

Triệu Vĩ đáp xuôi:

- Tuyết à? Anh vẫn còn nhớ Tuyết là nữ nghệ sĩ trong một gánh xiếc lưu động. Anh đã gặp nàng trong những ngày mà anh đi tìm kiếm em một cách tuyệt vọng. Định mệnh xui khiến anh gặp nàng. Tuyết giống em một cách kỳ lạ, chính vì điểm giống em đó mà Tuyết đã mang hạnh phúc tạm bợ đến cho anh. Yêu qua đường Tuyết, anh vẫn ngỡ là yêu em. Trong thời gian ngắn ngủi, anh yêu nàng say đắm mà vẫn tưởng như yêu em ngày trước nhưng có một hôm...

Triệu Vĩ ngừng nói, hai mắt mơ màng như đang cố nhớ lại hình ảnh và dáng điệu của Tuyết, cô gái mà gương mặt giống Mỹ Lan nhưng tâm hồn thì khác xa. Một người là gái thành thị, một người là gái nhà quê.

Mỹ Lan và Tuyết giống nhau khuôn mặt, tuy nhiên chàng không thể yêu Tuyết như yêu Mỹ Lan vì giữa hai người vẫn có một thời cách biệt. Phải chi Tuyết có thể thay thế được Mỹ Lan để sưởi ấm lòng chàng trong những giờ phút trống lạnh vì mong nhớ Mỹ Lan. Nhưng khổ thay, chàng vẫn không sao quên được cô gái bên dòng sông Trẹm. Hình ảnh kiều diễm lệ đó đã khắc sâu vào tâm khảm chàng mãi mãi không phai.

Triệu Vĩ buồn rầu tiếp:

- Nhưng có một hôm anh trở lại nơi cũ tìm Tuyết thì không thấy nàng đâu. Anh dò hỏi những người ở kế cận cũng chẳng biết gì hơn. Nàng biến đi như cánh chim tuyết mù.

Chàng hạ thấp giọng:

- Mỹ Lan em, em đã hiểu lòng anh rồi chứ? Anh vẫn yêu em chứ chẳng bao giờ yêu Tuyết, vì quá nhớ thương em anh mới tìm tới Tuyết. Anh hy vọng nhờ Tuyết mà đỡ phần nào đau khổ. Nhưng đó chỉ là hy vọng hảo huyền. Anh không sao quên được em.

Ni cô Diệu Linh tê tái gạt ngang:

- Tôi đã xin ông đừng nhắc lại chuyện cũ. Nó đã đi qua mắt rồi, như một trang sách đã lật. Một chuyện quan trọng khác đang chờ anh vì chỉ có anh mới giải quyết nổi.

Nàng gằn giọng:

- Hiện Tuyết đang hấp hối chờ chết.

Triệu Vĩ biến sắc mặt:

- Tuyết bị bệnh nặng?

Ni cô Diệu Linh lắc đầu:

- Không! Nàng bị bọn nữ tù nhân đánh đập trọng thương.

Triệu Vĩ hỏi nhanh:

- Tại sao Tuyết lại ở trong này?

Diệu Linh giải thích:

- Nàng bị gã tình nhân tên Hồ hãm hại. Hắn làm bạc giả bị bắt. Cảnh sát xét phòng của Tuyết bắt gặp va-li đựng bạc giả giấu trong phòng tắm, Tuyết bị tội đồng lõa và lãnh án tù.

Nàng cao giọng:

- Tuyết vừa hạ sanh một bé trai. Nó là con của anh.

Triệu Vĩ run rẩy:

- Con của anh?

Diệu Linh gật đầu đáp:

- Phải, chính nó là giọt máu của anh!

Cái tin quan trọng bất ngờ này làm Triệu Vĩ đứng chết lặng. Chàng có con với Tuyết. Chẳng lẽ cuộc tình duyên qua đường ngăn ngùi đó lại mang tới kết quả ngoài sức tưởng tượng của chàng?

Giây lâu, Triệu Vĩ ấp úng:

- Thật là con của anh?

Diệu Linh nghiêm trang đáp:

- Tuyết chẳng bao giờ nói dối chuyện đó. Hơn nữa, kẻ sắp chết chẳng bao giờ nói dối! Anh hãy tin lời nàng!

Triệu Vĩ cúi đầu:

- Anh tin vì có lẽ định mệnh muốn như vậy. Em vừa bảo Tuyết bị thương nặng. Còn đứa bé?

- Nhờ tài ba của giáo sư Hải Minh và bác sĩ Ngọc, sau khi giải phẫu khó khăn, sinh mạng đứa bé được bảo toàn, nhưng còn mẹ nó...

Ni cô Diệu Linh bỏ dở câu nói, sững sờ thờ dài.

Hiểu ý nàng, Triệu Vĩ hỏi nhanh:

- Khó sống à?

Ni cô Diệu Linh gật đầu đáp:

- Phải, hiện giờ tính mạng Tuyết như đèn trước gió. Cứu được mạng đứa bé đã là may mắn lắm rồi. Tuyết đã kiệt

sức, thuốc tiên cũng không chữa nổi. Do đó, tôi mới gọi khẩn cấp anh đến đây, mặc dù Tuyết không muốn gặp anh trong hoàn cảnh bi thảm này. Tội nghiệp! Nàng muốn anh giữ mãi trong tâm trí hình ảnh xinh đẹp của một Tuyết kiều diễm ngày nào. Tôi không đồng ý với nàng về điểm đó. Tuyết chết rồi, tương lai của đứa bé là hệ trọng. Nó đã mất mẹ, không thể thiếu luôn cha. Anh có bốn phận nuôi nấng, dạy dỗ, gầy dựng nó nên người. Bây giờ có mặt anh tại đây, sự hiện diện của tôi không còn cần thiết nữa.

Triệu Vĩ bồi hồi xúc động khi nghe Mỹ Lan kể lại những lời nàng trần trối nhắn nhủ của Tuyết. Chàng không ngờ một cô gái sa đọa hư hỏng như Tuyết lại có thể yêu chàng đến mức độ đó. Gái làng chơi cũng biết yêu thật tình ư? Chàng chẳng hề nghĩ tới yêu Tuyết. Chàng chỉ mượn hình ảnh Tuyết để bớt thương nhớ Mỹ Lan và nguôi ngoai mối tình sầu vạn cổ. Chàng nào ngờ việc đó đưa tới một hậu quả ly kỳ, là chàng có con với Tuyết.

Đứa con trai mà Triệu Vĩ có với Mỹ Lan đã chết tại hầm đá. Đứa con gái chàng có với Ngọc Anh đã chết trong tai nạn xe cộ thảm khốc. Hiện giờ chàng chỉ còn đứa con sinh ra trong lao tù và trong hoàn cảnh vô cùng đặc biệt.

Thấy Triệu Vĩ đứng miên man nghĩ ngợi, ni cô Diệu Linh thúc giục:

- Tình thế cấp bách lắm rồi, ông nên vào gặp mặt Tuyết ngay xem nàng có căn dặn điều gì trước khi chết không. Nếu trì hoãn tôi e không kịp đó, ông hãy theo tôi.

Ni cô Diệu Linh tiến lên đi trước, Triệu Vĩ rảo bước theo sau. Trước một việc quan trọng xảy ra bất ngờ, chàng hoàn toàn bấn loạn, chẳng biết tính sao, để mặc Mỹ Lan quyết định. Hai người đi qua một dãy hành lang dài tăm tối, lạnh rợn

người. Lần đầu tiên bước vào một bệnh xá của khám đường, Triệu Vĩ có cảm giác lạ thường.

CHƯƠNG 30

N



hờ mấy mũi thuốc hồi sinh, Tuyết đã tỉnh, nhưng nàng thờ thoi thóp, như chỉ còn chờ đợi Triệu Vĩ đến là từ giã cõi đời. Với hy vọng mong manh này, nàng mới cố thu hết sức tàn kéo dài hơi thở. Nàng cần gặp mặt Triệu Vĩ lần chót để trao cho chàng đứa bé mới sinh và nàng sẽ dặn dò Triệu Vĩ lo cho đứa bé dù là chàng chẳng hề yêu nàng. Một khi Triệu Vĩ đã hứa lãnh trách nhiệm đó nàng mới yên tâm nhắm mắt vì tương lai của con trai nàng đã được bảo đảm.

Nghĩ đến con, lòng Tuyết bồi hồi đau xót, mới lọt lòng đã thiếu mất tình thương của mẹ. Tuyết gắng quay đầu nhìn đứa bé nằm ngủ thêm thiếp. Nó chẳng biết lo nghĩ gì cả, niềm vô tư của trẻ thơ đáng yêu biết bao. Tuyết mừng tượng đứa bé rất giống Triệu Vĩ.

Một tiếng động nhẹ vang lên. Tuyết quay phắt lại. Trong khoảnh khắc ngăn ngủ tim nàng như ngừng đập.

Triệu Vĩ và ni cô Diệu Linh vừa bước vào phòng.

Thấy Triệu Vĩ, đôi mắt lơ đãng của Tuyết sáng rực lên. Nàng chỉ gượng cười chớ không đủ sức nói lên lời. Triệu Vĩ cũng thế. Lòng bồn loạn, chàng nhìn Tuyết rồi nhìn đứa bé. Chàng chưa biết phải nói gì, làm gì.

Căn phòng nhỏ u tối như lóe lên chút ánh sáng.

Đôi tình nhân cũ chỉ im lặng nhìn nhau. Sự xúc động mạnh làm Tuyết chảy nước mắt ròng ròng. Nàng nghẹn ngào chỉ thốt được mấy tiếng:

- Anh Triệu Vĩ.

Im phăng phắc. Triệu Vĩ cũng chỉ lấp bắp:

- Tuyệt em.

Thấy tình thế, ni cô Diệu Linh lên tiếng phá tan bầu không khí nặng nề.

- Triệu Vĩ, ông còn nhớ thằng bé Trần Đức ngày xưa của chúng ta không.

Tuy cố giữ vững tinh thần, giọng nói của nàng vẫn run run. Nghe mấy lời, cả một thời dĩ vãng khổ đau lại hiện về trong trí Triệu Vĩ, chàng chua xót gật đầu:

- Làm sao quên được! Nó đã hy sinh cho chúng ta sống, nhưng chúng ta đã không tìm lại được hạnh phúc mà chỉ đi tới chia ly và tan vỡ vĩnh viễn. Dưới suối vàng chắc con nó không được hài lòng vì sự hy sinh của nó trở nên vô ích.

Mấy lời chân thành của Triệu Vĩ làm ni cô Diệu Linh xúc động mạnh. Thằng bé Trần Đức bị mìn nổ trọng thương và chết trên vòng tay cha mẹ nó. Mồ nó đã xanh cỏ từ lâu nhưng nàng và Triệu Vĩ đã bỏ rừng U Minh và dòng sông Trẹm để phiêu bạt nơi xứ người với đôi tâm hồn rạn nứt thương đau. Biết bao giờ nàng mới trở về thăm mộ con?

Ni cô Diệu Linh đã hiểu rõ tình cảnh đáng thương của thằng bé Trần Đức. Giờ đây đứa bé sơ sinh đang nằm kia, nàng không muốn thấy nó phải lâm vào hoàn cảnh bi đát như Trần Đức. Nàng phải tìm hết mọi cách để cứu vớt cuộc đời nó.

Nghĩ thế, ni cô Diệu Linh nói:

- Thằng bé Trần Đức của chúng ta là một đứa con rơi không cha nên nó mới lâm vào hoàn cảnh bi đát. Còn thằng bé này

ông đừng để nó mang lấy hoàn cảnh nào đó nữa.

Một sáng kiến vụt nảy ra trong trí ni cô Diệu Linh. Nàng vội vàng nói ngay:

- Ông Triệu Vĩ, tôi xin đề nghị với ông một chuyện.

Triệu Vĩ hứa hẹn ngay:

- Anh sẵn sàng nghe em. Anh không từ khước bất cứ lời yêu cầu nào của em.

Ni cô Diệu Linh nghiêm trọng nói:

- Tôi muốn ông cưới Tuyết làm vợ ngay tức khắc! Trong giờ phút này, nàng rất xứng đáng là vợ của ông!

Giọng nói cương quyết của ni cô Diệu Linh làm Triệu Vĩ sửng sốt. Nhưng đề nghị của Diệu Linh khiến Tuyết nở nụ cười sung sướng. Nàng không ngờ ni cô lại có thể nghĩ ra một sáng kiến đó, dù rằng sáng kiến đó chỉ đủ để thỏa mãn một kẻ sắp chết.

Tuyết quay nhìn ni cô Diệu Linh bằng đôi mắt biết ơn rồi nói nhỏ:

- Tôi sắp chết rồi, tôi không muốn con tôi sẽ là con hoang không cha không mẹ, phải cho tôi mặc chiếc áo trắng của cô dâu mới.

Triệu Vĩ không thể cưỡng lại ý định của Mỹ Lan dù rằng chẳng hề yêu Tuyết thực tình, nhưng hiện nay nàng sống trong giờ phút hấp hối. Làm sung sướng một kẻ sắp chết cũng chẳng thiệt hại gì.

Hơn nữa, hiện giờ chàng là kẻ cô đơn và Tuyết đã sinh cho chàng một đứa con.

Không do dự, Triệu Vĩ lấy ngay một quyết định, chàng búi ngủi nắm bàn tay xanh mét của Tuyết:

- Em Tuyết, chúng ta làm lễ cưới ngay bây giờ, em bằng lòng không?

Tuyết chỉ chờ đợi thế. Một nụ cười khô héo nhưng mãn nguyện nở trên môi Tuyết. Nàng không đủ hơi sức để nói nhiều mà chỉ nhẹ gật đầu.

Ni cô Diệu Linh lập tức thông báo cho vị giám đốc khám đường và bác sĩ Ngọc biết rõ tự sự.

Thật là một đám cưới kỳ lạ mới xảy ra lần thứ nhất trong khám đường này. Trước hoàn cảnh rất là đặc biệt, không ai nỡ hẹp lượng với một nữ tù nhân sắp chết. Mọi người đều sốt sắng lo tổ chức lễ cưới. Mọi thủ tục rườm rà đều gạt bỏ vì người ta e sợ cô dâu Tuyết sẽ chết trước khi trở thành người vợ chính thức của Triệu Vĩ.

Hôn lễ được cử hành ngay trong sân khám đường trước sự chứng kiến của viên hộ tịch và ni cô Diệu Linh.

Tuyết quá yếu không đứng dậy nổi, phải ngồi dựa lưng trên một cái xe lăn, hai bên có hai nữ y tá kèm giữ.

Súng sính trong chiếc áo cưới trắng tinh vừa mới may, Tuyết cảm thấy hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mà đến giờ gần chết nàng mới tìm ra hạnh phúc dù là thứ hạnh phúc mong manh. Nàng sẽ chết nhưng nàng sẽ mang về bên kia thế giới những hình ảnh tốt đẹp của cuộc đời. Nàng chết không ân hận gì cả vì con nàng đã có cha.

Tuyết nhắm nghiền hai mắt lại tận hưởng niềm vui đang lên dần dần trong con tim khô cứng vừa được ít nhựa sống bùng lên trong giờ phút chót của cuộc đời.

Nhân dịp đám cưới kỳ lạ và tưng bừng này, ban giám đốc khám đường ban bố một đặc ân: toàn thể nữ tù nhân đều được thả ra sân để vui mừng cùng với bạn.

Buổi lễ hợp hôn diễn ra giản dị nhưng không kém phần trang nghiêm. Trong lúc viên hộ tịch làm thủ tục như thường lệ nhằm gắn bó hai người. Tuyệt cảm động đến ứa nước mắt.

Ni cô Diệu Linh cũng rất hân hoan. Nàng nhìn đứa bé con của Tuyệt mà tưởng đến con nàng. Thằng Trần Đức bây giờ đã nằm yên dưới huyết lạnh, chắc chiều nào hoa lá cũng phủ lên mồ nó. Nghĩ đến đây, nàng nức nở nói thầm trong lòng:

“Con ơi, mẹ sẽ trở về Thới Bình sống gần gũi con để sáng sáng chiều chiều mẹ sẽ ra thăm mộ con để hồn con bớt cô đơn lạnh lẽo”.

Nhìn cảnh Triệu Vĩ và Tuyệt thân yêu nắm chặt tay nhau để trở thành chồng vợ chính thức. Ni cô Diệu Linh ngậm ngùi tủi phận mình. Dù sao Tuyệt cũng sung sướng hơn nàng, Tuyệt được đóng vai cô dâu mới, được trở thành vợ của người mà nàng yêu thương. Còn Mỹ Lan, nàng là một kẻ đau khổ không chồng, cả một cuộc đời hoàn toàn vô vọng. Tuyệt chết trong sung sướng, còn nàng sống như chết. Thế xác sống nhưng tim óc chết.

Số phận một ni cô nào có nghĩa lý gì, nàng tiếp tục sống chỉ để vun vén mồ con trẻ xấu số. Bây giờ Triệu Vĩ đã có con, chàng có trách nhiệm mới. Thằng bé sẽ là niềm vui, nguồn an ủi của đời chàng. Riêng nàng, nàng sẽ trở về Thới Bình thôn, trở về ngôi chùa cũ bên dòng sông Trẹm để chôn chặt mộng đời nơi quê hương yêu dấu. Mãi mãi nàng sẽ xa cách

Triệu Vĩ, không còn nhíp cầu nào có thể nối liền chàng và nàng lại với nhau.

Mộng đẹp ngày xanh đã tàn, duyên xưa đã lỡ, thế là hết, hết thực sự rồi.

Ni cô Diệu Linh cố nén một tiếng thở dài uất nghẹn. Nàng ngẩng đầu lên nhìn Tuyết. Gương mặt xanh mét của kẻ sắp chết đó đang tươi lên như ngọn đèn phụt lên lần chót rồi tắt hẳn, nàng không khỏi nao nao trong lòng.

Tuyết gần kiệt sức không ở đến cuối buổi lễ. Người ta phải đưa nàng về phòng.

Trong lúc buổi lễ đang tiếp tục trong vòng thân mật trang nghiêm thì mục Quỷ Sứ bỗng hét to lồng lộn:

- Vượt ngục mau chị em ơi, ngàn năm một thuở, không vượt ngục còn đợi đến bao giờ! Hành động mau lên!

Thì ra mục Quỷ Sứ khôn lanh đã sắp đặt chương trình vượt ngục sẵn với mấy tay bộ hạ thân tín thì hay tin nữ tù được tự do để tham dự lễ cưới của Tuyết và Triệu Vĩ. Mục biết lợi dụng đúng cơ hội bằng vàng.

Sau hiệu lệnh của mục Quỷ Sứ ban ra, bọn nữ tù la ãm lên và đổ xô chạy tứ tán, vừa chạy vừa gào thét inh ỏi. Trật tự hoàn toàn bị xáo trộn vì các trật tự viên không sao ngăn cản nổi bọn tù đang hăng tiết. Thật là một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Lễ cưới bỗng biến thành đám hỗn loạn.

Trong lúc bọn nữ tù chạy tứ tung hỗn độn tìm cách thoát ra cửa thì mục Quỷ Sứ toan tính một hành động khác. Bỏ mặc đám tù bộ hạ loạn xạ với cảnh sát trong tiếng nổ chát chúa, tiếng chửi rủa tục tằn, tiếng la khóc thất thanh, mục Quỷ Sứ chụp lấy một thanh gỗ và chạy bay vào chỗ Tuyết nằm hấp

hồi. Mụ vẫn căm thù Tuyết. Hơn nữa mụ ghen tỵ trước hạnh phúc bất ngờ của Tuyết.

Bản tính vốn hung ác, ti tiện, mụ Quỷ Sứ dám làm tất cả mọi chuyện.

Cơ hội trả thù đã tới, mụ nhứt quyết không bỏ qua, mụ hùng hổ chạy đi tìm Tuyết.

Hai mắt trợn trừng đỏ màu máu, mụ Quỷ Sứ hét to:

- Tao phải giết mày mới được! Tao không để mày hưởng hạnh phúc lâu dài đâu!

Tuyết đang nằm hấp hối trên giường. Nàng đang chờ buổi lễ chấm dứt để gặp riêng Triệu Vĩ căn dặn chàng vài điều rồi mới yên tâm nhắm mắt ra đi vĩnh viễn.

Thấy mụ Quỷ Sứ hùng hục xông vào với thanh gỗ lớn trong tay, Tuyết đoán được ngay ý định hung tàn của mụ. Nàng không biết tính sao trước tình cảnh nguy ngập này.

Trong phòng chỉ có mình nàng với con trai bé nhỏ của nàng? Làm sao đây? Làm sao chống cự nổi với mụ trong khi nàng đang nằm chờ chết, kêu cứu cũng hoài công vì nàng không còn đủ hơi sức để la và chắc cũng chẳng có ai đến cứu mẹ con nàng.

Bi đát!

Mụ Quỷ Sứ toan đập bổ thanh gỗ nặng xuống đầu Tuyết nhưng mụ vụt dừng tay lại. Mụ vừa liếc thấy đĩa bé nằm ngủ ngon lành trong nôi.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, mụ Quỷ Sứ bỗng nảy ra một quyết định mới. Bộ óc gian xảo của mụ sắp xếp ngay một quyết định hay ho. Trong tình cảnh gay go này, vượt ngục ra khỏi chẳng phải là chuyện dễ dàng.

Ngoài sân khám đường, từng loạt súng nổ ròn rã, cấp bách. Ban an ninh khám đường đã được báo động kịp lúc, lính chữa lửa cũng đã tới nơi. Mụ Quỷ Sứ nghe rõ tiếng còi xe cứu hỏa thét vang dội. Mụ Quỷ Sứ đoán chắc bọn nữ tù đang bị đàn áp và chẳng mấy chốc sẽ bó tay đầu hàng, như vậy mụ cũng khó lòng thoát thân, phải dùng mưu cơ quỷ quyệt và áp lực mới xong.

Nghĩ vậy, mụ Quỷ Sứ buông rơi thanh gươm và xông tới bỗng đứa bé, mụ cười hăng hắc:

- Gặp tay tao thì mày phải biết!

Trước hành động bất ngờ của mụ Quỷ Sứ, Tuyết đoán ngay được dã tâm độc ác. Tuy kiệt sức, nàng vẫn gắng gượng chồm tới chụp lấy vạt áo mụ Quỷ Sứ. Nàng van lơn khẩn thiết:

- Chị hãy giết tôi nhưng đừng làm hại đứa bé! Nó vô tội, tôi lạy chị! Chị tha cho nó!

Mụ Quỷ Sứ cười rùng rợn:

- Mày đừng lo, tao không làm hại nó đâu! Tao cũng không giết mày làm gì bản tay vì mày không còn sống bao lâu nữa. Ha ha. Đã sa vào tay tao thì đừng hòng thoát.

Tuyết vẫn cố gắng giữ chặt vạt áo của kẻ địch. Nàng nhút nhát định giành lại đứa bé.

Thằng bé đang ngủ, giật mình mở bừng mắt và khóc thét lên. Tiếng khóc thảm thiết của nó làm Tuyết đau xót vô cùng. Bản năng của người mẹ nổi dậy mãnh liệt. Nàng bảo vệ con bất cứ giá nào.

Mụ Quỷ Sứ vẫn ôm gọn đứa bé trong lòng tay thô kệch. Không do dự, mụ co chân đạp mạnh vào ngực Tuyết một

cái. Tuyết buông vạt áo kẻ thù. Nàng ôm lấy ngực rú lên một tiếng đau đớn.

Được tự do, mục Quỷ Sứ vội vàng bế đứa bé chạy tuôn ra ngoài. Tiếng khóc hãi hùng của đứa bé như xoi thủng tâm can người mẹ khốn nạn.

Tuyết gục đầu xuống nhưng cũng cố thu hết hơi tàn ngẩng đầu lên. Đôi mắt lơ đãng, nàng nhìn theo bóng mục Quỷ Sứ đã biến dạng. Chỉ còn tiếng khóc thét của con nàng nghe vắng vắng.

Tuyết rên rỉ một cách tuyệt vọng:

- Trời! Con tôi!

Nàng nấc lên:

- Triệu Vĩ ơi! Em vẫn yêu anh, vĩnh biệt anh.

Tuyết gục đầu xuống và không bao giờ nàng dậy nữa.

Hy vọng chót của nàng là gặp mặt người yêu để trần trối những lời cuối cùng cũng không thực hiện được.

Mới hạnh phúc đó đã đau thương đó!

Hồng nhan bạc mệnh!

Tình tuyệt vọng! Tình thiên thu!

CHƯƠNG KẾT



rời đã sụp tối từ lâu. Trong sân khám đường, đèn đuốc sáng choang như ban ngày. Quang cảnh vẫn còn hỗn loạn.

Mụ Quỷ Sứ đã xông ra điều khiển bọn nữ tù nhân hỗn loạn. Dưới sự chỉ huy của mụ, bọn nữ tù hợp lại và tìm cách mở đường thoát thân. Người nào cũng cầm lăm lăm trên tay một thứ khí giới bằng gỗ hoặc sắt. Bọn chúng vẫn chưa chạy thoát một mạng nào.

Mụ Quỷ Sứ đứng đầu, dữ dằn như một nữ tướng. Mụ ôm chặt đứa bé sơ sinh trên cánh tay gân guốc. Đứa bé vẫn khóc thét lên từng hồi nghe não nuột. Bọn nữ tù vẫn la hét ầm ĩ và chửi báng những từ tục tĩu nhất.

Nhân viên công lực chưa có lệnh đàn áp thẳng tay. Binh sĩ tiếp viện đã tới, phụ sức với cảnh sát lập thành một hàng rào ngăn cản bọn nữ tù vượt ra ngoài. Bao nhiêu mũi súng đều chĩa về phía bọn nữ tù. Hai bên chỉ còn cách nhau một khoảng ngắn.

Nếu không tránh được xô xát thì tình thế chắc bi đát lắm.

Muốn tránh cuộc đổ máu vô ích, ông quản đốc khám đường dùng loa phóng thanh khuyên dụ bọn nữ tù:

- Chị em buông khí giới đầu hàng mau! Hẹn trong năm phút! Quá thời hạn này nhân viên công lực sẽ dùng mọi cách để vẫn hồi trật tự an ninh! Có thể súng sẽ nổ! Chị em đừng nuôi ảo tưởng vượt ngục dễ dàng! Đừng nghe lời dụ dỗ của mụ Quỷ Sứ! Chị em sẽ được tha thứ tội lỗi nếu tuân lệnh tôi ngay! Còn nếu cãi lệnh, chị em sẽ bị trừng phạt thật

nặng nề! Tôi nhắc lại lần nữa. Chỉ năm phút thôi nhé! Chị em hãy buông khí giới và lần lượt trở về phòng giam trong trật tự nghe cho rõ!

Sợ bọn nữ tù lung lạc, mục Quỷ Sứ hùng hổ hét to:

- Cứ bắn đi! Đừng chờ đợi năm mười phút gì ráo! Chúng tao không sợ chết đâu, bắn đi!

Mụ bông đùa bé đưa lên cao và thách thức:

- Cả thằng bé này cũng chết oan theo chúng tao!

Trước sự khiêu khích có toan tính của mục Quỷ Sứ, ông quản đốc khám đường lấy làm khó xử vô cùng. Tình cảnh này không giải quyết bằng lời lẽ êm dịu được rồi, kéo dài thì giờ không xong vì sẽ khó ổn định lại trật tự. Nếu ra lệnh nổ súng, đứa bé vô tội kia sẽ lãnh đạn trước nhất, làm sao bây giờ? Tình hình nghiêm trọng và nan giải. Từng phút một, từng phút một trôi qua.

Mọi người hiện diện trong sân khám đường như muốn nghẹt thở, bao nhiêu lồng ngực hồi hộp thở chờ đợi. Bầu không khí nặng trĩu. Đã quá năm phút rồi.

Triệu Vĩ tái mặt đứng chết trân. Chàng nhìn lăm lăm đứa bé: giọt máu duy nhất còn lại của chàng.

Ông quản đốc khám đường chưa dám đàn áp mạnh bọn nữ tù. Ông biết mục Quỷ Sứ dám hạ sát đứa bé chớ chẳng phải hăm dọa suông.

Chưa ai tìm ra phương pháp tốt đẹp để giải quyết vấn đề nan giải này. Mọi người im phăng phắc.

Bọn nữ tù cũng ngừng la ó. Họ cũng linh cảm tình thế này sẽ vô cùng nghiêm trọng. Sự sống đang kề bên sự chết. Họ đang trả giá sự tự do của họ bằng một cái giá đắt. Mục Quỷ

Sứ đã mang mạng sống của một trẻ thơ vô tội để đánh đổi sự tự do của mẹ. Thực là tàn nhẫn.

Ánh sáng bập bùng yếu ớt trong sân khám đường càng làm khung cảnh ma quái và rùng rợn thêm.

Hoang mang cực độ!

Giữa lúc tình hình đang căng thẳng gay go, bỗng nhiên ni cô Diệu Linh tách rời đám đông và chậm rãi bước tới trước. Thái độ trang nghiêm, lạnh lùng của nàng làm tất cả mọi người đều đổ xô nhìn về phía nàng. Chẳng ai đoán nổi nàng định làm gì. Màu áo nâu sòng nổi hẳn lên.

Triệu Vĩ hồi hộp lo âu. Hình như chàng đã đoán được ý định của Mỹ Lan. Vì tất cả mọi người đều tụ ngoài sân khám đường nên chưa ai hay biết cảnh chết thảm thương của Tuyết ở trong căn phòng vắng lạnh!

Mụ Quỷ Sứ hét to:

- Mày định làm gì, muốn gì? Con trọc khả ố kia!

Trước thái độ dữ dằn đầy vẻ hăm dọa của mụ Quỷ Sứ, ni cô Diệu Linh bình tĩnh đáp:

- Tôi muốn bông đùa bé! Chị hãy trao cháu bé cho tôi! Chị giữ nó chẳng ích lợi gì. Chị thấy chưa, thằng bé đang khóc thét thảm thương. Có lẽ nó khát sữa rồi đó, nó đang đòi mẹ nó!

Vừa nói, ni cô Diệu Linh vừa từ từ tiến về phía mụ Quỷ Sứ.

Nhìn cử chỉ can đảm và cương quyết của ni cô, mụ Quỷ Sứ tuy dữ dằn nhưng vẫn thấy chột dạ. Mụ lùi lại một bước và cổ hét to hơn như để đàn áp tinh thần đối thủ:

- Không đời nào tao giao đứa bé! Chúng mày cứ bắn đi! Bắn đi! Tao không sợ đâu!

Tiếng quát tháo của mẹ vang lồng lộng như tiếng hét của tử thần. Mỗi con tim đều như ngừng đập.

Tình hình căng thẳng ghê gớm. Hai đối thủ gườm nhau. Kẻ nhút nhát đòi đưa bé. Người nhút nhát giữ đứa bé. Ni cô Diệu Linh vẫn tiến đều bước. Nàng dùng lời lẽ ngọt dịu khuyên dụ mẹ Quý Sứ:

- Đứa bé vô tội! Chị hãy giao nó cho tôi! Mẹ nó đang hấp hối và chính chị gây ra tội lỗi đó, chị chưa hài lòng sao?

Mẹ Quý Sứ cười hăng hắc:

- Con khốn nạn đó chết mất rồi chớ còn đâu mà hấp với hối! Tao đã giết nó và giờ sẽ giết luôn con nó nữa! Ha! Ha! Giết! Giết!

Tình thế xem chừng khó giải quyết tốt đẹp. Mẹ Quý Sứ hùng hổ nói tiếp:

- Tao sẵn sàng trao trả đứa bé nhưng với điều kiện rõ ràng là tao đánh đổi đứa bé bằng sự tự do của tao. Chỉ có điều kiện duy nhất đó là giải quyết được vấn đề. Bằng không...

Nói tới đây mẹ Quý Sứ bỏ dở câu nói và buông tiếng cười rùng rợn khoái trá, đầy tính cách đe dọa.

Ông quản đốc khám đường nóng nảy xen vào:

- Bằng không... mẹ tính thế nào?

Mẹ trả lời không do dự:

- Nếu đề nghị của tao không được thỏa mãn thì tội bây giờ nổ súng, tao sẵn sàng chết cùng với đứa bé. Tao có tội thì đã đành rồi nhưng còn đứa bé sơ sinh. Chắc ai cũng đồng ý là nó vô tội, phải không?

Ni cô Diệu Linh trầm tĩnh:

- Chị hãy nghe tôi. Hiện thời chị chưa có con, chị chưa biết thế nào là tình mẫu tử. Nhưng rồi chị sẽ có con, chị sẽ yêu con chị và chị sẽ không muốn cho ai giết con chị. Chị hãy giao đứa bé cho tôi!

Giọng nói của ni cô Diệu Linh có vẻ khẩn thiết, chân thành, ni cô nói tiếp:

- Chị đánh đổi sự tự do bằng sinh mạng của một đứa bé vô tội, chị sẽ ăn năn suốt đời. Dù có được tự do chị cũng chẳng bao giờ sung sướng. Chắc chắn như vậy đó! Đề nghị của chị khó được Nhà nước chấp thuận. Chị đã xúi giục và cầm đầu một cuộc nổi loạn, đó là điều quan trọng. Chị hãy giao trả đứa bé, chuộc lại lỗi lầm và Nhà nước sẽ khoan hồng đối với chị. Chị nên nghe tôi. Tôi chẳng lợi lộc gì trong vụ này. Tôi là kẻ tu hành, tôi lấy lòng nhân đạo làm gốc, tất cả mọi người đều sẽ chết nhưng chết vinh còn hơn sống nhục. Trong đời đã gây nhiều tội lỗi, chị đừng mơ ước gây thêm oan nghiệt nữa.

Giọng nói của ni cô Diệu Linh càng lúc càng làm mọi người có mặt xúc động.

Mụ Quỷ Sứ tuy lòng dạ độc ác nhưng cũng bị giọng nói ôn tồn của ni cô Diệu Linh chinh phục. Mụ mất dần vẻ sắt đá. Giọng mụ đã bớt hung hăng. Mụ kêu gào như van lơn:

- Trời ơi! Mày đừng nói nữa! Tao không muốn nghe những lời đạo đức giả của mày! Mày im đi tao chán lắm!

Lợi dụng lúc mụ Quỷ Sứ có vẻ yếu lòng, ni cô Diệu Linh chụp ngay lấy cơ hội tốt:

- Chị vừa mới cầu cứu với trời, chính trời đã ban đời sống cho đứa bé kia. Chị không có quyền làm trái ý muốn của trời!

Ni cô Diệu Linh vẫn tiến tới đều. Còn mụ Quỷ Sứ thì không còn lùi được nữa.

Hai người đã gần chạm mặt nhau.

Đôi mắt ni cô Diệu Linh sáng như thoi miên.

Mụ Quỷ Sứ run rẩy cả toàn thân. Không hiểu sao, mụ bỗng thấy sợ sợ. Dường như giọng nói của ni cô Diệu Linh có một mãnh lực phi thường làm mụ Quỷ Sứ vừa xúc động lẫn khiếp sợ. Chút điểm lương tâm còn sót lại đã làm mụ thức tỉnh. Mụ ngần ngại, do dự. Mụ run rẩy cả toàn thân.

Mọi người hồi hộp chờ đợi, chưa biết kết quả ra sao. Ni cô Diệu Linh quyết liệt tiếp:

- Thượng đế sẽ cứu vớt linh hồn chị nếu chị hồi tâm. Pháp luật cũng sẽ tha thứ chị nếu giờ phút này chị có một hành động hối lỗi. Chị còn chờ đợi gì nữa! Mẹ đứa bé vô tội đã chết. Nhưng tôi biết ở bên kia thế giới, người đàn bà đáng thương đó sẵn sàng tha thứ hết cho chị nếu chị bảo toàn mạng sống của đứa bé.

Trong ánh đèn chập chờn tranh tối tranh sáng, gương mặt mụ Quỷ Sứ nhợt nhạt trông dễ sợ. Mụ đã mất hết tinh thần. Mụ không còn tự chủ được nữa.

Mỗi lời nói của ni cô Diệu Linh như những mũi dao nhọn xuyên qua tim mụ Quỷ Sứ. Mụ rảo mắt nhìn chung quanh. Bọn nữ tù nổi loạn đứng im phăng phắc, vẻ hung hăng trên gương mặt họ đã biến đâu hết. Nghe ni cô khuyên dụ, họ buông rơi thanh gỗ, thanh sắt từ bao giờ. Họ không còn nuôi ý định vượt ngục nữa.

Nhìn tình hình chung, mụ Quỷ Sứ cảm thấy tràn ngập tuyệt vọng. Bọn nữ tù đã bỏ rơi mụ. Mộng vượt ngục không

thành. Mụ vừa sát hại Tuyết, giờ giết thêm một mạng trẻ thơ cũng chẳng được lợi ích gì, gây thêm tội ác làm chi nữa.

Lần thứ nhứt trong cuộc đời đầy dẫy tội ác, mụ Quỷ Sứ cảm thấy hối hận. Mụ buông một tiếng thở dài não nuột. Mụ chán nản buột miệng:

- Thôi! Tao không muốn nhúng tay vào máu nữa! Lần đầu tiên tao chịu tin là có Trời Phật! Mẹ kiếp!

Ni cô Diệu Linh tiến thêm một bước. Hai người đã chạm mặt nhau. Ni cô đưa hai tay ra.

Không hiểu sao tự nhiên mụ Quỷ Sứ từ từ trao trả đứa bé cho ni cô Diệu Linh, như có một quyền năng vô hình nào thúc đẩy mụ.

Lạ lùng thay! Một khi đã nằm yên trên vòng tay ni cô, đứa bé bỗng ngưng bật mặc dù đang khóc thét từng hồi thê thảm.

Mọi lồng ngực đều thở phào nhẹ nhõm. Bầu không khí đang căng thẳng cực độ bỗng dịu hẳn xuống. Tấn thảm kịch gớm ghê đã kết thúc một cách tốt đẹp, ngoài sức tưởng tượng của mọi người.

Ni cô Diệu Linh bỗng đưa bé, chậm rãi trở về chỗ cũ. Nàng trao đứa bé cho Triệu Vĩ và nói:

- Đây là con của anh. Mẹ nó đã chết nhưng nó sẽ sống bên cạnh anh. Anh hãy thương yêu nó và đặt tên nó là Đức. Trần Đức như thằng Trần Đức, đứa con xấu số ngày xưa của chúng ta.

Ni cô nhấn mạnh:

- Dĩ vãng đã chết nhưng tương lai đang mở rộng ở chân trời. Giờ đây anh cần phải sống, sống vì con anh để cho mẹ

nó được yên lòng nơi chín suối.

Nghe Mỹ Lan gọi bằng anh, Triệu Vĩ bồi hồi xúc động. Đã từ lâu rồi chàng không nghe được tiếng "anh" êm ái này vì thôn nữ Mỹ Lan đã trở thành ni cô Diệu Linh và nàng đã quyết liệt cắt đứt mối tình xưa cũ đằm thắm của hai người. Triệu Vĩ biết không thể nào chấp nối lại được cuộc tình duyên này nữa. Âu đó cũng là số mệnh. Lần này là lần cuối cùng Triệu Vĩ và Mỹ Lan gặp nhau rồi xa nhau mãi mãi.

Tuy nhiên, Triệu Vĩ cũng được an ủi phần nào vì chàng biết Mỹ Lan vẫn chưa quên chàng. Còn yêu nhau mà phải xa nhau, còn nỗi khổ tâm nào bằng.

Ni cô Diệu Linh cố đè nén cảm xúc nói tiếp:

- Triệu Vĩ, anh hãy nhận con anh!

Triệu Vĩ tiếp nhận đứa bé. Chàng vụng về ôm đứa bé trong lòng và run run đáp:

- Mỹ Lan, em cho anh gọi em bằng cái tên thiệt của cô thôn nữ bên dòng sông Trẹm ngày xưa. Đây có lẽ là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, em tha lỗi cho anh.

Chàng cao giọng:

- Thằng bé này sẽ mang tên họ Trần Đức giống như em mong muốn. Mỹ Lan, anh chẳng bao giờ quên ơn em. Anh và Tuyết đã tạo ra đứa bé nhưng em mới là kẻ cứu sống nó.

Hai người lặng nhìn. Cả hai đều ứa nước mắt.

Mỹ Lan bùi ngùi:

- Chúng ta là hai kẻ vô phước nhất thế gian. Chúng ta chẳng đời nào tìm ra hạnh phúc cho riêng chúng ta. Vậy theo ý em, chúng ta hãy cố gắng lo cho hạnh phúc của kẻ

khác, vì chung quanh chúng ta vẫn còn những kẻ đau khổ hơn chúng ta nhiều.

Triệu Vĩ tê tái, gật đầu:

- Em nói đúng! Anh rất đồng ý với em. Chúng ta vẫn còn sung sướng hơn nhiều kẻ khác. Chúng ta có bốn phận giúp những người đau khổ chung quanh chúng ta.

Ni cô Diệu Linh ghen ngào:

- Em sẽ quay về sống vĩnh viễn bên cạnh dòng sông Trẹm đỏ ngầu màu máu vì dân nghèo Thới Bình thôn vẫn còn cần sự có mặt của chúng ta. Chúng ta hãy giúp họ gầy dựng lại sức sống, gầy dựng lại sự nghiệp sau cuộc chiến khốc liệt đã tàn phá miền quê yêu dấu của chúng ta.

Triệu Vĩ thở dài:

- Anh cũng sẽ trở về với rừng U Minh và dòng sông Trẹm, nơi chúng ta đã gặp nhau và yêu nhau. Ngày ngày anh sẽ ra thăm mộ Trần Đức. Từ nay, nó sẽ có cha mẹ nó ở bên cạnh và chắc ở dưới tuổi vàng nó cũng mãn nguyện phần nào. Chúng ta hãy quên tình riêng, góp công ra sức xây dựng lại Thới Bình thôn. Chúng ta hãy lấy hạnh phúc của thiên hạ làm hạnh phúc của chúng ta.

Trước tình cảnh này, mọi người đều bồi hồi cảm động. Trong đám nữ tù, có nhiều kẻ khóc sụt mướt.

Khám đường đã tìm được sự yên tĩnh.

Mụ Quỷ Sứ đã khuất phục trước lẽ phải và nhân đạo. Mụ cùng với bọn nữ tù ngoan ngoãn trở về các phòng giam.

Ông quản đốc khám đường thở phào nhẹ nhõm. Nhưng mọi người đều buồn rầu vì cái chết thảm thương của Tuyết.

Ni cô Diệu Linh nói nhỏ với Triệu Vĩ:

- Anh hãy lo chôn cất Tuyết tử tế. Nếu thuận lợi, anh chuyển đưa quan tài về Thới Bình thôn để sau này con anh được thăm viếng mồ mẹ. Như thế hương hồn Tuyết cũng thỏa mãn.

Triệu Vĩ gật đầu:

- Anh sẽ chiều ý em. Anh sẽ tìm hết mọi cách để chôn cất Tuyết tại thôn Thới Bình.

Đôi tình nhân cũ im lặng nhìn nhau, sóng mắt chìm trong sóng mắt.

Họ nhìn nhau như để ghi mãi hình ảnh của nhau trong tâm tưởng. Diệu Linh nói khẽ:

- Thôi, anh bế con về đi!

Nàng hạ thấp giọng, nói chỉ đủ cho Triệu Vĩ nghe:

- Em sẽ không bao giờ quên anh.

Triệu Vĩ bùi ngùi xót xa:

- Anh sẽ nhớ em đời đời. Anh về đây!

Chàng đăm đõi nhìn Mỹ Lan lần cuối cùng rồi lặng lẽ ẵm con thơ rời khỏi khám đường.

Ni cô Diệu Linh quay đầu nhìn theo bóng Triệu Vĩ rồi cúi mặt để gạt nhanh hai dòng lệ đang chảy tràn xuống má.

Định mệnh ai mà xoay chuyển nổi?

Cơn sóng gió kinh hoàng đã lướt qua. Sự tàn phá ghê rợn không xảy đến, chỉ để lại một phần đổ vỡ nhưng cũng đủ làm tan nát lòng người. Tất cả những kẻ chứng kiến cơn ác mộng hãi hùng đều ngậm ngùi sa lệ.

Ai mà không cảm thương trước một cái chết thê thảm, một cuộc chia ly vĩnh viễn.

Ni cô Diệu Linh lặng nhìn theo bóng người yêu muôn thuở đang khuất dần dần tan biến theo một ảo ảnh không bao giờ thành hình. Cuộc đời của chàng và nàng là một cuộc đời đau khổ, ngang trái diễn ra không ngừng. Họ chỉ tìm được thứ hạnh phúc tạm bợ nhất thời để rồi đánh đổi bằng trọn cả một cuộc đời đang tan nát.

Giờ thì đã thật hết rồi.

Cuộc sống và tâm hồn của hai người, từ đây biết có được yên ổn chưa hay là còn phải hứng chịu những thảm cảnh khác nữa. Không ai trả lời được. Hãy phú thác cho định mệnh.

Triệu Vĩ còn một đứa con ở bên cạnh. Còn Mỹ Lan, nàng sẽ trọn kiếp cô đơn, sống lẻ loi với câu kinh lời kệ và những nỗi đau khổ thương tâm không bao giờ nguôi.

Sân khám đường chìm đắm trong bầu không khí yên lặng. Ánh đèn mờ nhạt ma trơi dễ sợ phảng phất màu tang tóc đâu đây.

Ni cô Diệu Linh cúi đầu, nuốt ực niềm cay đắng xuống tận đáy lòng.

Buồn ơi, buồn mãi không thôi...

HẾT

Kho ebook online

<http://isach.info>